con Sói

SLAWOMIR MROZEK

Lê Bá Thự *dịch*

NXB Hội Nhà văn

CON VOI

Tác giả: Slawomir Mrozek

Dịch giả: Lê Bá Thự

Nhà xuất bản: NXB Hội Nhà Văn

Ngày xuất bản: 06-2013

Số trang: 294

Thể loại: Truyện ngắn

Nguồn: Alezza

Soát lỗi và làm ebook: Heoconmtv

Ngày hoàn thành: 10-03-2017

Nếu có điều kiện hãy mua sách để ủng hộ tác giả và nhà xuất bản nhé!

Lời người dịch

Trên nửa thế kỷ nay Slawomir Mrozek được xem là nhà văn trào phúng số một của Ba Lan. Những tác phẩm châm biếm giàu tính bi hài của ông thường nêu lên vấn đề quan hệ giữa cá nhân với tập thể, những truyện trào phúng phê phán thói hư tật xấu là nhằm phản bác lối tư duy thấp kém, những nghịch lý của đời thường và phương cách giáo dục thô thiển. Truyện của S. Mrozek chứa đựng nhiều ý tứ, lắm triết lý và răn đời tinh tế. Có những truyện người ta phải đọc đi đọc lại nhiều lần mới cảm thụ hết được chiều sâu của tác phẩm, càng đọc càng phát hiện ra nhiều ý tưởng, càng suy ngẫm càng thấy hay. Lắm khi đoạn kết hoặc câu kết trong truyện ngắn của ông mang lại cho người đọc những bất ngờ thú vị.

Con voi (cũng là tiêu đề của tập truyện) là một truyện ngắn nổi tiếng của Mrozek, được đưa vào sách giáo khoa của Ba Lan từ nhiều năm nay. Giám đốc vườn bách thú nọ, một cán bộ hãnh tiến, vì cái lợi trước mắt đã gây nên hậu quả khôn lường. Con voi làm bằng cao su theo "sáng kiến" của ông là kết quả của bệnh sính thành tích, dối trên lừa dưới, đã làm hại công việc giảng dạy của nhà trường, làm hỏng giờ học ngoại khóa môn sinh vật, khiến học sinh nghi ngờ bài giảng của thầy giáo, thậm chí không tin là có voi. Tượng thi hào, Vườn bách thú cũng là những truyện châm biếm và phê phán bệnh dối trên lừa dưới như vậy. Tiền để xây tượng thi hào thì người ta lại tùy tiện đem làm việc khác, đến nỗi phải thuê người thật đóng tượng giả. Hoặc, việc chiếm đoạt thức ăn dành nuôi khỉ trong vườn bách thú đã khiến con khỉ lăn đùng ra chết, phải dùng người đóng giả khỉ để rồi gây nên hậu quả nực cười, khách xem tưởng rằng "con khỉ vườn bách thú nói được tiếng người". Trong truyện Sứ mạng bí mật, tác giả nhạo báng kẻ dốt nát đã không từ một thủ đoạn vô liêm sỉ nào để giấu dốt, giữ thể diện, ra oai với thiên hạ. Mũi tên trào phúng của Mrozek cũng nhằm phê phán bệnh quan liêu mà truyện Tên lỗ mãng là một thí dụ. Người khách chỉ vào trú mưa nhờ thôi mà cả cơ quan lo sốt vó, cứ ngỡ đó là khách của mình. Bệnh quan liêu ở bệnh viện lại càng tai hại, bệnh nọ xọ bệnh kia, phẫu thuật nhầm, đến nỗi biến đàn ông thành đàn bà! Mrozek cũng chọc cười chúng ta, khi ông cho thấy những điều tưởng chừng phi lý nhưng lại hoàn toàn có lý. Hai anh em sinh đôi trong truyện Sự đời chính là hai nhân vật chứng tỏ cái phi lý có lý này. Rốt cuộc, nhân vật trong truyện phải thốt lên: "Sự đời thật giản đơn, chỉ có óc tưởng tượng của tôi cứ làm cho nó rối rắm không cần thiết". Trong Chuyến tàu tốc hành đêm, Mrozek giễu nhại kẻ nhạy cảm, tự chuốc khổ vào thân rất tội nghiệp và khôi hài. Trong truyện Mất ngủ vì logic tác giả nhắc nhở chúng ta, không phải logic lúc nào cũng logic, chỉ vì logic mà ông khách nọ đã mất ngủ cả đêm vì một con chuột và ông ta đã rút ra bài học: "Từ đó trở đi tôi không suy luận theo kiểu logic nữa. Một con chuột ngu mạnh hơn tất thảy mọi logic, còn logic chỉ tổ làm mất ngủ mà thôi". Trong truyện Người bạn nhỏ, kẻ cho mình vô tội, vì mọi tội lỗi của

hắn đã có con mèo gánh chịu, càng ngày càng lún sâu vào vũng bùn tội lỗi, khiến con mèo gánh tội thay hắn càng ngày càng trở nên tiều tụy, thân tàn ma dại. Hắn lại còn tưởng bở, nghĩ cách nhân giống con mèo, để được tha hồ mắc tội. Nhưng hắn đã bị cụt hứng, vì con mèo không chịu nhân giống... Rốt cuộc hắn đã ngộ sát ông già, đương nhiên con mèo cũng chết vì phải gánh tội tày đình của hắn và cả hắn nữa cũng bị trừng phạt. Một tấn bi kịch theo kiểu "quýt làm cam chịu".

Slawomir Mrozek là nhà văn đương đại rất ăn khách ở Ba Lan hiện nay. Các tác phẩm của nhà văn đa tài này đã được dịch ra hàng chục thứ tiếng khác nhau trên thế giới. 85 truyện dịch trong cuốn sách này là do chúng tôi chọn lựa từ tuyển tập truyện ngắn của ông, ấn hành năm 1999, gồm ba tập, tổng cộng gần bốn trăm truyện ngắn và cực ngắn.

Người dịch hy vọng rằng, tập truyện trào phúng Con voi sẽ mang lại nhiều cảm xúc, nhiều thú vị và bổ ích cho bạn đọc.

Hà Nội, ngày 01 tháng 01 năm 2013

Nhà văn, dịch giả Lê Bá Thự

Tượng thi hào

Chúng tôi được cấp một khoản ngân quỹ để dựng tượng thi hào Adam Mickiewicz[1]. Song vì có nhiều nhu cầu nên chúng tôi đã mượn tạm khoản tiền này để chi cho các việc khác. Thi hào vốn yêu quý dân tộc mình nên chắc ông không phản đối. Tuy nhiên, sắp đến thời hạn khánh thành tượng với sự hiện diện của lãnh đạo địa phương cấp cao. Chúng tôi bèn triệu tập một cuộc họp.

- Thưa các quý vị! - Giám đốc khai mào - Tình hình gay. Thi hào đã có nhiều cống hiến, tiền đã được cấp, tượng đài không. Làm sao bây giờ?

Vấn đề cực kì nan giải. Bệ tượng thì dễ, chỉ cần một tảng đá to đặt lên vạt cỏ là xong. Nhưng hình người thì lấy đâu? Lại phải làm bằng đồng đỏ, đào đâu ra ngần ấy tiền. Còn phải thuê nghệ sĩ đúc tượng nữa chứ, khoản này cũng ngốn ối bạc.

Trong thị trấn của chúng tôi có một ông về hưu. Chúng tôi bèn đến gặp ông ta và đề nghị:

- Ông sẽ đứng trên bệ đá trong tư thế tượng đài và đóng vai Mickiewicz. Vinh dự cho ông mà lại được trả thù lao. Chỉ có điều, tuyệt nhiên ông không được nhúc nhích, dù chỉ là một milimét, không được nghiêng ngả, ngay cả gãi ngứa cũng không. Ông nghỉ hưu, ối thời gian, công việc nhẹ nhàng, ngoài trời, thoáng đãng, còn khoản thù lao ông sẽ được nhận cũng tốt cho ông.

- Tôi không đứng mà nằm có được không? - ông già nói - Dạo này chân tôi yếu lắm.

- Ông muốn hơi bị nhiều đó. Trường hợp này là may cho ông, vì không phải là tượng Nữ thần chiến thắng. Nếu là Nữ thần chiến thắng thì ông phải đóng vai một phụ nữ, hở ngực, vác thanh kiếm nặng trịch, to đùng.

Lễ khánh thành diễn ra suôn sẻ. Trước mắt những người dự lễ, thi hào hiện hữu như còn sống. Ngài vận y phục đuôi dài, sách cắp nách, một tay cầm bút lông, tay kia chỉ về phía xa. Đầu đội vòng nguyệt quế.

- Đẹp, - đại diện chính quyền khen - Rất thực. Phải cái nét mặt nom có vẻ không thông minh.

Một thời gian sau mọi chuyện đều tốt đẹp. Mỗi ngày tám tiếng ông già đứng trên tảng đá theo đúng yêu cầu, lúc nào đau chân thì lão sang ngồi bên quán rượu đối diện và đợi tín hiệu khi có đoàn tham quan hoặc khách đến xem. Khi đó ông già bò trở lại và đứng trên bệ tượng, có khi đầu lão hơi lắc lư, khách tham quan cứ nghĩ đó là tại gió. Mỗi năm lão được bốn tuần nghỉ phép. Lúc đó chúng tôi treo lên bệ tượng tấm biển đề "Tượng đưa đi tu bổ".

Nhưng rồi ông già bắt đầu yêu sách.

- Trong hợp đồng không nói gì đến khoản chim bồ câu, còn bây giờ chim bồ câu thường vô lễ đối với tôi. Tôi yêu cầu tăng thù lao.

Lão được chiều theo ý, nhưng ngần ấy với lão vẫn chưa đủ.

- Họ viết cả lên người tôi, - lão nói - viết bằng bút chì hoặc bút bi thì không đến nỗi nào. Đằng này hôm qua có một thằng cha dùng đinh sắt nhọn viết lên người tôi: "Tôi đã đến đây. Zbyszek".

Chúng tôi đành thêm cho lão một ít tiền, nhưng ngay cả như vậy cũng không xong. Yêu sách mỗi ngày một tăng.

- Là Mickiewicz, - lão nói - thì tôi phải được đi Paris để nghiền ngẫm nét nhớ cố hương hiện trên gương mặt. Độ hai tuần là đủ.

Sang Paris thì quá lực tài chính của chúng tôi, rút cuộc chúng tôi đã gửi lão đi Matxcơva. Lão tha hồ mà nhớ.

Chú thích:

[1] Đại thi hào Ba Lan - ND.

Sứ mạng bí mật

Giám đốc gọi tôi vào phòng, khóa trái cửa, kéo màn che cửa sổ, bảo tôi lại gần rồi thì thầm:

- Thiên hạ đồn bậy là tôi chưa tốt nghiệp cấp Một phổ thông. Phải chấm dứt chuyện này. Anh sẽ lên thủ đô, đi công vụ, nhưng tuyệt mật. Không được hé cho ai một lời nào. Anh sẽ nán lại thủ đô vài ngày. Mỗi ngày anh mua một bưu ảnh, viết vào đó và gửi về theo địa chỉ cơ quan cho tôi. Vấn đề là làm sao cho mọi người đều đọc.

Đương nhiên là tôi đồng ý rồi, nhưng tôi hỏi, tôi phải viết gì trên các tấm bưu ảnh đó.

- Anh khỏi phải bận tâm chuyện đó đi. Đây, tôi trao cho anh các nội dung cần thiết đã soạn sẵn. Chỉ cần lần lượt chép sang bưu ảnh. Đó là những lời chúc mừng của các nhà bác học gửi tới tôi. Thủ đô là trung tâm khoa học, phải cho thiên hạ biết bạn hữu của tôi là những ai, và ngay lập tức người ta sẽ chấm dứt việc nói xấu tôi.

Tôi đi. Tôi rất thích thủ đô. Từ nhà ga tôi đi thẳng tới nhà bưu điện. Tôi mua một tấm bưu ảnh có in phong cảnh trung tâm thủ đô và chép vào đó nội dung thứ nhất:

"Bạn quý mến, bọn mình ở trên này luôn nhớ đến bạn và lúc nào cũng cảm thấy thiếu vắng bạn. Bạn hãy viết cho bọn mình đi, hiện nay bạn đang nghiên cứu đề tài gì. Ký tên: Chủ tịch Viện Hàn lâm khoa học".

Tôi gửi tấm bưu ảnh đi và với cảm giác đã hoàn thành nhiệm vụ, tôi đến nghỉ tại nhà tạm giữ những người say để khỏi phải chi tiền Nhà nước thuê khách sạn. Hôm sau tôi phát hoảng khi không thấy chiếc phong bì có đựng các câu viết sẵn Giám đốc giao cho tôi. Không còn cách nào khác tôi đành tự bịa nội dung để viết cho ông. Bất chấp sự cảnh giác của nhân viên, tôi đã mang ra khỏi thư viện Đại học Tổng hợp cuốn Từ điển bách khoa toàn thư. Kiếm một chiếc bàn trong góc khuất gần quầy bán hàng, trên lối vào nhà vệ sinh, tôi ngồi nghiên cứu. Sáng sớm tấm bưu ảnh với nội dung sau đây đã chuẩn bị xong:

"Ông bạn Giám đốc của tôi ơi! Mình đang gặp khó khăn với một học thuyết. Cậu có thể bớt chút thời gian ghé lên chỗ mình được không? Gửi tới vợ cậu những cái bắt tay. Einstein".

Tấm bưu ảnh ngày thứ tư có nội dung:

"Hoặc ông, hoặc tôi, một trong hai người chúng ta bị thừa ra. Công nhận tính trội của ông, tôi xin về hưu. Ông có thể tiếp tục nghiên cứu các giống dâu tây của tôi. Mitsurin".

Tấm bưu ảnh hơi bẩn một chút, vì có người chạm vào tay tôi, cho nên tôi làm vấy mực.

Ngày thứ năm tôi nghĩ bụng, sẽ là hay nếu mình viết gì đó nhẹ nhàng hơn. Tôi viết bằng bút chì, vì bút máy tôi đem thế chấp cho người bồi bàn rồi:

"Anh yêu quý, khi nào hai chúng mình lại cùng nhau làm phát minh hả anh? Con tôm nhỏ nhung nhớ của anh - Marie Curie-Sklodowska".

Ngày thứ sáu tôi đã mệt lử, nên tôi chỉ viết ngắn gọn:

"Cậu có khỏe không, hỡi con bò đực già? Kopernik".

Liên lạc thư từ đứt đoạn từ đó. Bây giờ thì tôi đang từ thủ đô về nhà. Đi bộ, vì không còn tiền mua vé xe lửa, cho dù tôi đã đem bán cuốn bách khoa toàn thư ở ngoài chợ. Càng gần đến lúc gặp Giám đốc tôi càng thấy lo.

Tuy nhiên tôi cũng chẳng đến nỗi phải quá ưu phiền. Tôi sẽ chuyển cho ông Giám đốc lời hỏi thăm miệng của giáo sư Pasteur, nhà phát minh vắc-xin chống dại. Và như vậy khi gặp tôi ông Giám đốc sẽ không điên đâu.

Nhà bảo tàng văn học

Nhà tôi bị mất con cún, con tôi buồn như chấu cắn, vì cháu rất yêu chó. Tôi bèn cho con đi thăm bảo tàng một nhà thơ nổi tiếng để cháu nó khuây khỏa và nhân tiện bồi bổ kiến thức.

Tôi mua vé vào cửa, hai cha con đợi cho đến khi đủ một nhóm người xem, sau đó người hướng dẫn của nhà bảo tàng mới dẫn chúng tôi vào thăm các căn phòng của nhà thơ. Nhà thơ mất cách đây đã trăm năm, bảo tàng này chính là nhà ở của ông trước đây. Bên cạnh quầy bán vé có một quầy sách gồm các tác phẩm do nhà thơ viết. Sách thì vẫn là sách, chẳng có gì hay ho.

Nhóm người đã đủ con số, người hướng dẫn đưa chúng tôi vào tiền sảnh.

- Bên trái các vị là nhà tắm của thi hào, - người hướng dẫn thuyết minh. Chúng tôi thò đầu vào xem, vì cửa mở, có điều bước vào trong thì không được, một sợi dây gấm màu đỏ thắm chăng ngang chắn lối vào. Trên chậu rửa có một hộp đựng xà phòng. Trên miếng xà phòng có biển đề: "Bánh xà phòng nhà thơ ưa chuộng".

- Có được ngửi không ạ? - một chị hỏi.

- Cấm ngửi, - người hướng dẫn nói - Nhưng các nhà nghiên cứu khẳng định, hàng ngày nhà thơ vẫn rửa bằng bánh xà phòng này.

- Rửa cả tai nữa hả chú? - con tôi ái ngại hỏi.

- Im mồm! - tôi chặn họng thằng bé - Đừng có mà quấy rầy người lớn khi họ đang thưởng lãm! Đương nhiên là cả tai nữa. Con mà chịu khó rửa tai thì mai kia con cũng sẽ trở thành nhà thơ nổi tiếng.

Tiếp nữa là phòng khách và phòng ngủ của nhà thơ. Bàn ghế làm bằng gỗ bồ đào, khá đẹp nhưng chẳng có gì hấp dẫn. Một chị toan sờ tay vào đệm, song cũng bị cấm, kể cả trả thêm tiền.

- Thưa các quý vị, đây là phòng làm việc của nhà thơ, - người hướng dẫn thuyết minh, đoạn mời chúng tôi bước vào.

Một bức tượng nhà thơ to bằng kích thước thực ngồi bên bàn làm việc. Tái dựng y như còn sống, có lẽ bằng sáp. Ông vận áo choàng. Tay cầm bút máy, trên bàn thấy có một tờ giấy có chữ viết.

- Đây là bản thảo, vì chép tay, - người hướng dẫn giải thích - các nhà nghiên cứu quả quyết như vậy. Chỗ này chúng tôi muốn giới thiệu, nhà thơ đã viết bài thơ nổi tiếng của mình như thế nào. Các vị còn nhớ bài thơ này không? Bài thơ có đoạn:

Tổ quốc ơi,

con trong cánh tay Người,

như đứa trẻ Người ru,

cho bú sữa hồn Người...

- Bố ơi, nhìn kìa! - con tôi thét lớn - Nom y hệt như ở nhà ta!

Tôi nhìn. Quả nhiên tôi thấy dưới gầm bàn làm việc của nhà thơ có một cái vỏ chai nằm lăn quay đã hết nhẵn rượu.

- Mấy ông họa sĩ vứt lại hôm đến đây tu sửa, - người hướng dẫn giải thích - Cái chai này không phải là hiện vật của nhà bảo tàng.

Lúc này, tôi phát hiện thấy trên cái đầu hói của nhà thơ có dòng chữ: "Tôi đã tới đây. Kazik".

Chắc là nhà thơ ghi chép ngay cả khi không có mảnh giấy nào trong tay, - tôi nghĩ bụng - Đúng là một thi hào! Nhưng cái gì ở bên dưới thế này?

Ngay dưới dòng chữ nói trên, một dòng chữ thứ hai:

"Mày giở trò gì vậy, đồ đểu?". Và chữ kí: "Người bạn của Văn học".

Đây có lẽ không phải chữ của nhà thơ, - tôi nghĩ bụng - nét chữ hoàn toàn khác.

Tôi quan sát chung quanh. Con tôi định lôi ngăn kéo ra, song người hướng dẫn không cho. Trong khi đó, một chị chụp ảnh và những người khác đang tranh cãi với nhau: đây là nhà sở hữu hay nhà thuê. Người hướng dẫn không thể giải thích được điều gì vì bận đuổi theo đứa bé đang trượt trên nền nhà được đánh xi bóng nhoáng như ở mọi nhà bảo tàng khác.

Tôi rút bút bi và viết dưới dòng chữ "Người bạn của Văn học": "Nhà tôi bị mất con cún. Ai dắt đến giùm xin hậu tạ...".

Hàng ngày có khá đông khách đến thăm nhà bảo tàng và rồi ai cũng sẽ đọc dòng chữ này. Biết đâu tôi lại tìm được con cún.

Con thiên nga

Trong công viên có cái hồ nho nhỏ và một con thiên nga làm đẹp công viên. Một hôm, con thiên nga thình lình biến mất. Nó đã bị đám thanh niên xấu bắt trộm.

Công ty công viên thành phố phải gắng công kiếm một con thiên nga khác. Để nó không bị bắt trộm như con thiên nga trước, người ta đã thuê hẳn một người bảo vệ đặc biệt.

Người bảo vệ là một ông già nhỏ con, sống cô đơn đã nhiều năm nay. Ông già nhận việc đúng vào thời gian trời lạnh về đêm. Buổi tối, chẳng ai chịu đến công viên. Lão đi vòng quanh hồ, canh giữ con thiên nga, thỉnh thoảng lại ngắm sao trời. Người lão buốt lạnh. Lão nghĩ, mình mà vào quán ở gần công viên là hết rét. Đang nện gót về phía quán thì lão tự nhắc nhở mình về con thiên nga. Lão sợ, biết đâu lúc lão vắng mặt sẽ có kẻ vào bắt trộm. Nếu vậy lão sẽ bị đuổi việc. Cho nên lão lại thôi, không vào quán nữa. Tuy nhiên cái rét mỗi lúc càng hành hạ lão, lão càng cảm thấy cô đơn. Cuối cùng, lão quyết định cứ đi vào quán và đem theo con thiên nga. Mà ngay cả khi có người đến công viên, - lão nghĩ - để hít thở khí trời trong lành, thì cũng chưa thể nhận ra ngay việc vắng con thiên nga trên hồ. Đêm tuy đầy sao nhưng lại không trăng. Hai chúng mình chỉ đi một lát là quay về ngay thôi mà, - lão nghĩ bụng.

Thế là lão ôm con thiên nga theo mình.

Trong quán không khí ấm áp dễ chịu, mùi xào các món ăn bốc lên thơm phức. Ông già đặt con thiên nga lên ghế phía bên kia bàn để trông coi cho dễ. Sau đó, lão gọi một món ăn rẻ tiền và một cốc rượu uống cho nóng người.

Khi đang ăn món thịt cừu một cách ngon lành và thoải mái, lão thấy con thiên nga cứ nhìn lão chằm chằm. Nó làm lão mủi lòng. Lão không nuốt nổi khi cảm thấy ánh mắt con chim này như chứa đầy uất hận. Lão gọi bồi bàn, yêu cầu mang cho con thiên nga một chiếc bánh mì trắng, rưới đẫm bia loại mạnh, hâm nóng, hòa đường. Con thiên nga vui hẳn. Ăn xong cả hai tỉnh táo và hài lòng quay về hồ.

Tối hôm sau, trời vẫn lạnh. Đêm nay sao trời cực sáng, mỗi vì sao như một chiếc đinh nhọn, buốt lạnh, cắm vào con tim nóng đơn côi của ông già. Tuy vậy, lão tự răn mình không được ra quán nữa. Con thiên nga bơi ra hồ, vết trắng dáng hình của nó sang sáng trên mặt nước.

Cái ý nghĩ: kẻ nào giờ này ngâm mình trong nước buốt lạnh thế kia mà chả rét run, khiến lão chạnh lòng thương cảm. Tội nghiệp con thiên nga, chẳng lẽ nó không được hưởng thụ chút gì trên đời này sao? Lão nghĩ bụng, bây giờ chắc nó thích vào một nơi ấm áp nào đó để chén chút gì...

Lão bèn cắp con thiên nga vào nách rồi đi sang quán.

Và rồi một buổi tối, mũi kim sầu muộn lại châm vào da thịt lão. Tuy nhiên, lần này lão quyết không sang quán nữa. Hôm qua, lúc về công viên, con thiên nga nhảy múa và hát toàn

những bài lạ lắm.

Ngồi trên bờ hồ, ngắm trời đêm, trong công viên không một bóng người, thăm thẳm, bỗng lão thấy ống quần bị giật giật nhẹ. Chính là con thiên nga, lúc này đã vào bờ, nó nhắc lão điều gì đó. Thế là cả hai cùng đi.

Một tháng sau, người ta đuổi việc ông già cùng con thiên nga. Giữa ban ngày ban mặt, nó say, lảo đảo trên mặt hồ. Các bà mẹ có con nhỏ, những người đến công viên để nghỉ ngơi và ngắm thiên nga đã đệ đơn khiếu nại. Vì lý do dạy dỗ con trẻ.

Cho dù là đảm đương một cương vị hết sức bình thường đi chăng nữa cũng cần phải có đạo đức.

Diễn viên

Đám tang người diễn viên nổi tiếng diễn ra giữa mùa đông. Bão tuyết quất mạnh vào đầu để trần của những người dự lễ mai táng. Đám đông đứng quanh huyệt chưa lấp nghe điếu văn, họ phải ráng chịu, đợi giây phút các bài phát biểu hoàn tất, mỗi người sẽ thả một nắm đất xuống huyệt và rồi lại có thể đội mũ.

Lúc này, chiếc mũ lông của một thân hữu của người quá cố, cũng là một diễn viên nổi tiếng đã tuột khỏi tay anh ta và rơi xuống huyệt.

Tất cả mọi người đều nhìn thấy nhưng không một ai để lộ là mình đích mục sở thị. Ai cũng hiểu rằng, người diễn viên kia lúc này thật là khó xử.

Bò xuống huyệt để lấy mũ chăng, không tiện! Để mũ nằm dưới đó chăng, có họa là đồ ngu! Chẳng những vì thế nào rồi cũng sẽ bị cảm lạnh, chẳng những vì sẽ phí mất chiếc mũ, mà cứ cho là như vậy đi. Cái chính là vì khi về đến nhà đầu óc sẽ bị ám ảnh, mình đang ở đây, còn mũ mình lại ở chỗ ấy, ở dưới mộ, cho dù là mộ người khác. Rằng mũ mình nó đã đi trước mình và đang đợi mình dưới đó, thậm chí có khi nó sẽ gọi mình xuống - Ôi! Khủng khiếp quá!

Mọi người nhìn với vẻ ái ngại, anh ta làm gì bây giờ đây. Nhưng người diễn viên tỏ ra không hề nao núng, khi đến lượt mình, anh ta phát biểu như thế này:

- Hỡi Người bạn quý mến và muôn năm thương tiếc của tôi ơi! Bạn từ giã chúng tôi vào ngày lạnh buốt như thế này. Thế mà ở nơi chín suối, một cái lạnh còn tê buốt hơn đang chờ bạn, cái lạnh Vĩnh hằng.

Anh ta ngừng giây lát và những người có mặt không thể không thán phục tài năng của người diễn viên này.

- Trong chuyến đi xa này, tôi có thể tặng bạn cái gì được đây? Chỉ có nỗi buồn biệt ly khôn xiết của tôi, sự kìm nén không cho phép tôi nói: tuyệt vọng, còn biểu tượng cho thứ gần gũi tôi nhất, cái mũ đội đầu tôi. Phải, tôi xin tặng bạn, tôi từ bỏ nó vì bạn. Bởi lẽ ở đó, nơi bạn sắp đến, bạn sẽ còn lạnh hơn chúng tôi ở nơi đây lúc này. Mong rằng dưới cõi âm, chiếc mũ của tôi sẽ phục vụ bạn đắc lực như nó đã từng phục vụ tôi trên cõi trần.

Tiếng rì rầm thán phục nổi lên.

- Song, lạy trời! - chỗ này người diễn viên ôm đầu - ... Tôi làm như vậy có phải không? Bạn từng nổi danh là người cực kỳ khiêm tốn, sự khách sáo và mọi cái hình thức bên ngoài đều xa lạ với bạn, mà cái mũ này làm bằng da cáo vùng Xibêri, hầu như còn mới nguyên, giá những hai ngàn năm trăm zlôty. Phải chăng thay vì cung phụng cho bạn, điều thể hiện tấm lòng thành của tôi, tôi không làm phiền lòng bạn vì sự phung phí của trần gian, sự xa hoa của thời nay, sự hào nhoáng đáng thương mà bạn đã luôn luôn chán ghét trên cõi trần và cũng sẽ không thích hợp dưới cõi âm? Cho nên, tôi bắt đầu thấy phân vân về giá trị hành động của mình, dẫu rằng tôi đã làm việc đó với niềm tin sâu sắc nhất.

Đám đông nín thở. Người diễn viên ra hiệu cho người thợ đào huyệt lấy chiếc mũ lên đưa cho anh ta. Khi người thợ đào huyệt làm theo yêu cầu, người nghệ sĩ cầm lấy chiếc mũ cát két cũ nát của anh ta, tay nâng chiếc mũ bên trên huyệt, ngừng một lát, đoạn kết thúc:

- Xin bạn hãy nhận thứ bạn khả dĩ chọn, nếu như bạn có thể chọn!

Sau đó anh ta thả chiếc mũ cát két xuống huyệt bằng một cử chỉ hết mực thành tâm, được tính toán hết mực chính xác về thời gian và không gian, đến cả tiếng vỗ tay vang lên. Người diễn viên cúi khom người về phía mộ, nhưng chỉ một phần tư vòng quay. Ai cũng biết không được cúi chào quay mông vào khán giả.

Chẳng biết sau đó người nghệ sĩ có đền cho người thợ đào huyệt đồng nào về chiếc mũ cát két nọ. Một số người bảo rằng, anh ta chỉ bắt tay người thợ đào huyệt, khi người này không dám len qua đám đông người hâm mộ nghệ sĩ để đến đòi tiền. Có điều, một nghệ sĩ thực thụ thì không phải trả tiền, mà anh ta đúng là một nghệ sĩ thực thụ.

Mất ngủ vì logic

Nhẽ ra tôi đã thiếp đi, nếu không đập vào lỗ tai tiếng uỵch từ bên kia tường.

- Thế đó, bắt đầu rồi đây, - tôi nghĩ bụng - rồi sẽ y hệt như giai thoại người ta vẫn kể cho mà coi. Gã khách trọ ở phòng bên cởi một chiếc giày khỏi chân, đoạn quăng xuống nền nhà kêu đánh uỵch. Bây giờ thì đố tôi ngủ được, chừng nào gã chưa cởi nốt chiếc giày thứ hai. Mà có khi tôi phải chờ lâu đây.

Nhưng rồi tôi thấy nhẹ hẳn người, khi tiếng uỵch thứ hai vọng sang.

Tôi lại thiếp đi. Song khi bên kia tường vang lên tiếng uỵch thứ ba thì tôi giật mình tỉnh dậy.

Tôi lấy làm lạ. Chẳng lẽ gã láng giềng của tôi có tới ba cẳng hay sao? Vô lý! Hay là gã lại xỏ chân vào một chiếc giày, rồi lại tháo ra lần nữa? Có họa là dở hơi. Vậy thì đích thị tôi có hai gã láng giềng rồi.

Thế là tôi bắt đầu bị hành hạ, đúng như tôi đã lường trước. Duy có một điều bảo tôi ráng chịu, đó là niềm hy vọng, đằng nào thì cũng đến lúc hắn, tức gã láng giềng thứ hai, phải cởi nốt chiếc giày còn lại thôi. Ấy vậy mà, đợi hết đêm, tôi vẫn không nghe thấy tiếng uỵch thứ hai, thực ra là thứ tư đâu cả.

Suốt đêm tôi không hề chợp mắt, sáng sớm tôi đi ăn sáng, người phờ phạc. Tại nhà ăn tôi gặp gã khách thuê phòng bên. Tôi đảo mắt nhìn quanh, đặng kiếm gã láng giềng thứ hai nhưng chẳng thấy hắn ta đâu cả, chỉ một thôi. Gã kia chắc là say khướt, chân vẫn xỏ một chiếc giày lăn quay ra ngủ một mạch cho đến tận giờ này.

- Bên phòng ông có chuột không? - gã láng giềng hỏi tôi - Bên tôi có đấy. Chúng cứ làm sột soạt, nên tôi phải vớ một chiếc giày ném cho chúng ngừng, - gã láng giềng nói tiếp.

Từ đó trở đi tôi không suy luận theo kiểu logic nữa. Một con chuột ngu mạnh hơn tất thảy mọi logic, còn logic chỉ tổ làm mất ngủ mà thôi.

Sự đời

Có thời tôi rất khoái ngự ngoài ban công quan sát sự đời. Vì sự đời thường gợi trí tò mò của tôi.

Cho tới một lần, tôi bắt gặp gã bộ hành đi cà nhắc một chân.

Chuyện đó thì chẳng có gì là lạ.

Độ một giờ sau, tôi lại nhìn thấy gã, khi gã quay lại. Chân vẫn đi cà nhắc, nhưng lần này thì cà nhắc chân trái, mặc dù lúc nãy gã cà nhắc chân phải.

Hiếm khi thấy như vậy.

Chẳng mấy chốc, tôi nhìn thấy gã lần thứ ba, khi gã lại cuốc bộ qua chỗ phía dưới ban công tôi ngồi, lại cà nhắc chân phải.

Tôi bắt đầu lấy làm lạ.

Còn khi gã quay về, chân trái đi cà nhắc, thì tôi không kìm được nữa. Tôi vụt chạy xuống đường, đuổi theo gã, đoạn hỏi gã một cách lịch sự:

- Xin lỗi, tôi làm phiền anh, nhưng tôi để ý anh và không tài nào hiểu nổi: Duyên cớ gì mà lúc anh què chân phải, lúc lại què chân trái thế?

- Tôi? Làm gì có chuyện đó.

- Thì chính mắt tôi nom thấy mà.

- Ông nom thấy tôi?

- Chẳng lẽ tôi không có mắt hay sao?

- Vậy ông nom thấy tôi lúc nào?

- Lần cuối thì cách đây độ nửa giờ.

- Thế tôi đi về phía nào?

- Đằng kia... - và tôi chỉ tay về phía mà gã vừa từ đó lại đây.

- Đích thị hắn ta rồi! - gã thét lên, đoạn lê chân quay ngược trở lại.

Tôi đứng lặng một hồi lâu giữa phố, suy ngẫm về chuyện đánh đố của sự đời. Tôi toan bước vào cổng thì gã què lại xuất hiện từ phía gã biến vào đó lúc nãy, đi cà nhắc chân phải. Đúng, đích thị chân phải, chẳng phải chân trái, lại không phải là chân trái. Rồi gã đi ngang qua chỗ tôi đứng, ra bộ không nhìn thấy tôi, ra bộ không biết tôi, cứ như là lúc nãy chúng tôi không hề có trò chuyện với nhau gì hết.

Tôi hết chịu nổi. Tôi xốc tới tóm lấy vai gã.

- Ô không! Bây giờ thì ông anh hết lẩn tránh tôi rồi nhé. Cớ sao lúc này ông lại chuyển sang què chân phải và chung cục cái trò này là thế nào hả?

- Yêu cầu buông ngay tôi ra, bằng không tôi gọi cảnh sát bây giờ!

- Được, anh cứ đi mà gọi! Tôi là thành viên cộng đồng, tôi có quyền được thông tin. Tôi mà không được biết chuyện hư thực thế nào thì tôi phát điên lên mất và khi đó anh phải gánh chịu tất thảy. Anh sẽ phải trả phí trị bệnh.Anh sẽ phải trả lời trước công chúng.

- Thôi, xin ông bình tĩnh lại giùm. Chắc là ông đã nom thấy thằng em sinh đôi của tôi rồi. Là hai anh em sinh đôi, cho nên chúng tôi giống nhau như hai giọt nước vậy, mà tính tình hai đứa cũng hệt như nhau. Sáng nay, hai anh em tôi vừa mới choảng nhau. Hắn đá tôi một cú làm tôi què chân phải. Tôi đá hắn một cú làm hắn què chân trái. Sau đó, tôi quay về nhà lấy rìu - chỗ này gã rút từ trong túi ngực ra một chiếc rìu nhỏ xinh xắn, gã cho tôi xem, đoạn cất trở lại - Còn bây giờ, tôi đang lùng tìm hắn, vì chúng tôi phải thanh toán nốt với nhau. Khốn nỗi, đi tới rồi lại đi lui mà tôi vẫn không tìm thấy hắn, còn hắn chắc cũng đang lùng tìm tôi, hai đứa lạc nẻo nhau. Thế ông thấy hắn đi về phía nào vậy?

- Phía anh vừa từ đó lại đây.

- Xin đa tạ ông!

Và gã quay trở lại.

Còn tôi cũng quay trở lại, về nhà. Có điều tôi không ra ngự ngoài ban công nữa. Bây giờ, tôi ngồi trong nhà bếp, bởi tôi chẳng còn quan tâm theo dõi bất cứ điều gì nữa. Sự đời thật giản đơn, chỉ có óc tưởng tượng của tôi cứ làm cho nó rối rắm không cần thiết.

Nghề tự vẫn

Tôi là đại úy lính cứu hỏa. Nhiệm vụ của tôi là chữa cháy và cứu người toan tự vẫn.

Dạo này sao mà lắm người muốn tự vẫn đến vậy. Tôi xin kể cho các bạn nghe về cái nạn này:

Chúng tôi nhận được tin, chỗ này, chỗ nọ có người định nhảy từ tầng cao, thường là từ mái nhà. Lập tức chúng tôi lên đường. Việc tìm địa chỉ chẳng khó khăn gì: bên dưới ngôi nhà, đám dân chúng tụ tập đang giương mắt nhìn lên.

Gã tự vẫn đang đứng trên mái hiên. Chúng tôi bắc thang, tôi trèo lên. Càng lên cao càng phải bước rón rén cho hắn đừng bỏ chạy. Nghĩa là để hắn đừng nhảy trước khi tôi kịp cứu hắn.

Tôi thì tôi nghĩ, chẳng việc gì phải lo. Vì chính hắn cũng đang đợi tôi cơ mà. Nhẽ ra hắn có thể nhảy ngay, nhảy trước khi chúng tôi đến, thậm chí ngay sau khi dân chúng tụ tập. Hắn có thể nhảy đến mười lần, hai mươi lần, trước khi có người phát hiện ra hắn. Nhưng mà không, hắn chờ cho thiên hạ kéo đến, rồi lại chờ chúng tôi, lúc đó màn kịch mới bắt đầu.

Tôi rón rén lần theo từng bậc thang, mỗi lúc càng đến gần chỗ hắn đứng, tôi giả bộ là tôi rất cần hắn thuận ý ở lại với đời. Vả lại chính hắn cũng đang đợi tôi làm như vậy, tôi được trả lương để làm việc đó mà. Lại nữa, tôi mà giả vờ ít thì chắc bà con tụ tập ở dưới kia người ta sẽ ít ưng tôi.

Khí sắc tôi hôm nay kém tươi, lại thêm tiết trời khó chịu, lạnh, gió, nhất là trên cao. Giá tôi vận trang phục mùa hè thì nom tôi có lẽ khá hơn. Khi trời đẹp thì dễ giả vờ mình ngu hơn, chứ không phải lúc lạnh thấu xương. Ấy là chưa kể tôi đang chóng già, vì biết bao lần phải nhập vai này rồi.

Vậy là lúc này tôi đang đến gần hắn, còn hắn - như thói thường - ra bộ chỉ cần tôi bước thêm một bước nữa thôi là hắn nhảy. Hắn cũng thuộc hạng người trước nay tôi vẫn gặp, dơ dáng, cố đấm ăn xôi, mặt ngờ nghệch. Trò này chính là ngón nghề của những kẻ dở hơi. Những ai biết nghĩ, người ta tự vẫn chẳng cần phải khoe mẽ như vậy, mà làm thật.

Tôi biết, bây giờ mình phải làm gì rồi. Dừng lại và nói với hắn sao cho thật dịu dàng. Lựa lời mà nói ngon nói ngọt với hắn sao cho thật bùi tai. Dỗ dành hắn, rằng đời mới đẹp làm sao, rằng tất cả chúng tôi rất cần hắn sống. Bản thân tôi, các vị đang đứng chiêm ngưỡng dưới kia và chung cuộc toàn dân cần thế. Thực ra là chúng tôi đang cần sao cho một thằng lười nữa lại tiếp tục lêu lổng khắp thế gian và đầu độc bầu không khí.

Ngay cả đám người ở bên dưới kia họ cũng đang giả vờ. Họ la cà đây đó ngày nọ ngày kia, chán quá. Gặp chỗ này có kịch: kẻ tự vẫn đang đứng trên mái nhà, hắn làm như hắn sắp nhảy, li kì quá đi chứ. Họ thừa biết, lính cứu hỏa khắc đến, rồi sẽ có cuộc cứu người, rồi hắn sẽ chẳng hề chi. Ấy vậy mà họ cứ cố tình hy vọng là rốt cuộc hắn sẽ nhảy.

Họ thừa biết, kết cục sẽ chả sao cả, như mọi lần, thế mà... Họ nghĩ bụng, biết đâu lần này... hắn sẽ bị trượt chân, hoặc là... Biết đâu mái hiên bị sập... Họ chỉ còn có mong tai nạn, thế là họ chờ. Còn tôi thì phải thật khéo léo để họ đừng làm sai vở diễn nhưng lại để cho họ làm sai những chỗ họ rất cần. Thật oái oăm.

Vậy là tất cả chúng tôi đều giả vờ. Kẻ tự vẫn thì ra bộ toan tự tử, dẫu rằng ý hắn hoàn toàn ngược lại. Hắn muốn thành đấng anh hào, tập trung sự chú ý về mình, được mọi người biết đến, để báo chí viết về hắn. Hắn muốn sống trước hết là để được như vậy, cho nên hắn mới giả đò là hắn không muốn sống. Đám đông giả vờ sợ cái cảnh rùng rợn sắp xảy ra, cho nên họ không rời chỗ để xem nó diễn ra như thế nào. Làm gì có! Xét cho cùng họ chẳng muốn gì ngoài việc mục kích một cú giật gân. Còn tôi thì giả bộ là tôi tin gã tự vẫn và đám đông đứng dưới kia, đồng thời tôi phải xử sự như thể tôi chẳng hề biết hắn và đám người dưới kia thực sự muốn gì. Để cho họ được ưng ý tôi phải ra bộ mình ngu hơn thường ngày.

Thế rồi, tôi leo sắp đến chỗ hắn và khi tôi đã đến gần, nhưng chưa đến sát, hắn bước một bước ra phía rìa mái hiên, hắn ra bộ sắp nhảy, trước khi tôi kịp kéo hắn lại. Bây giờ tôi cần dừng lại để bắt đầu tiết mục của tôi. Vậy là tôi dừng. Bên dưới đã có các nhà báo, họ đang chụp ảnh chúng tôi. Xe vô tuyến truyền hình lưu động cũng đã tới, các camera đang hoạt động.

Dân bán lạc rang cũng đã có mặt, lũ bán bánh mì cũng vậy. Chúng hí hửng là sẽ bán được nhiều hàng, bởi nỗi khủng khiếp khiến người ta càng thèm ăn. Riêng tôi hôm nay hầu như chưa ăn gì, bởi vì tôi đâu có quen ăn sáng. Bây giờ vẫn còn khá sớm, chung quy trước ngọ tôi không được khỏe. Ảnh trong ti vi sẽ chỉ nom thấy lưng tôi, ở đây tôi chỉ là diễn viên số hai, thằng cha đang đứng trên mái hiên kia mới là số một. Vả lại, tôi đã diễn vở này nhiều lần đến nỗi, với tôi thế nào cũng xong. Ngoài ra, tôi chỉ là một anh lính cứu hỏa, tức thị một nhân viên kĩ thuật, ngành phục vụ, tôi chỉ làm những việc thuộc bổn phận của tôi. Thằng cha đang đứng trên mái hiên, đang quay mặt về phía camera mới là ngôi sao đích thực. Biết làm sao, phải vào việc thôi. Thế là tôi bắt đầu dỗ dành hắn. Tôi cất giọng hết mực dịu dàng:

- Này, anh bạn ơi! Khoan cái đã, thử xem chúng mình có cách nào hay hơn chăng?

Hắn ra vẻ phớt lờ, hắn đã bước một chân lên, hắn không rút chân lại, mà cũng chẳng bước tiếp. Hắn ra bộ không nghe tôi nói nhưng đồng thời, lẽ dĩ nhiên, đợi tôi nói tiếp. Tôi chẳng bảo hắn thạo ngón nghề, song bọn chúng đứa nào cũng vậy, ngay cả đứa mới làm trò đó lần đầu, chúng làm như một nhà nghề. Lần lượt từng mục một, như theo một quy trình.

- Mình hiểu, mình hiểu, tất nhiên là chúng ta có ối lí do. Nhưng mà thôi, chúng mình hãy cùng nhau nghĩ lại...

Nghĩ lại cái của khỉ gì ở đây cơ chứ. Tất thảy đều rõ như ban ngày. Nhưng tôi có quy trình của tôi, quy trình bảo thế này: phải giành lấy thời gian. Phải dài dòng câu chuyện càng lâu càng tốt, để cho hắn ra bộ mềm lòng, ra bộ không còn khăng khăng một mực nữa, để rồi sau đó hoặc là hắn sẽ trèo xuống dưới, nếu hắn không phải loại đầu bảng, hoặc là mấy chiến hữu của tôi đang rình trên nóc nhà sẽ lao xuống tóm hắn, nếu hắn là nhà kỉ lục hạng một. Toàn bộ tài nghệ của cả đoàn là ở chỗ: càng gần đến phút chót thì trông càng ngoạn mục, nhất hạng

trong ti vi. Cũng có đứa có biệt tài, đó là những đứa để cho chúng tôi tóm đúng vào thời điểm hầu như, hầu như chúng nhảy. Có điều, những đứa như vậy thì hiếm lắm, như hiếm những tài năng lớn vậy.

Hắn nhăn nhó, khó chịu, ra bộ không nghe tôi. Nhưng dĩ nhiên là hắn đang ngóng chờ đoạn thoại tiếp của tôi. Tôi đằng hắng, vì từ bữa qua thấy người ơn ớn, ở đây lại gió thế này, trên tầng mười tám - và tôi thoại tiếp, ráng mềm mỏng, ráng thật ngọt ngào, thật bùi tai:

- Anh bạn hãy nghĩ tới gia đình, bạn hữu, ví bằng anh bạn không có gia đình thời hãy nghĩ...

Gia đình cái nỗi gì khi biết đâu đó cũng là nguyên do hắn sắp đặt ra cái trò này. Tuy nhiên, bây giờ phải nói gì đó chứ. Thế là tôi nói, miễn sao "giành lấy thời gian".

- Hôm nay gió mạnh đáo để nhỉ!

Bây giờ hắn mới nhìn tôi tỉnh hơn chút xíu. Đích thị hắn ngại tôi không lao vào cứu, tôi đã làm chệch quy trình. Bậy bạ! Thế là, để nhắc tôi làm đúng bổn phận hắn bèn bước thêm nửa bước ra mép hiên. Một chân hắn lửng lơ trên bờ vực. Nhưng bỗng nhiên tôi không muốn cứu hắn nữa.

- Nào, mày cứ nhảy đi, đồ lợn. - Tôi nói rồi leo xuống.

Các bạn nghĩ hắn rơi rồi chứ gì? Rồi, thưa các bạn.

Bây giờ thì tôi chờ ra tòa và lĩnh án. Tôi sẽ mất việc ở đồn công an cứu hỏa là cái chắc. Mà cũng phải thôi, vì tôi đã không hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn của mình. Tôi bị tố cáo về tội... Chẳng sao. Tố cáo tôi cũng đồng ý. Duy có một điều tôi không đồng ý, hoàn toàn không đồng ý. Tin tức thì bảo đó là "vụ tự vẫn", còn tôi thì tôi bảo, đó chẳng qua là một vụ tai nạn. Trong cái nghề tự vẫn, đôi khi cũng xảy ra tai nạn chết người.

Uy tín

Thủ trưởng cho gọi tôi và nói:

- Nóng gớm.

Tôi tán thành.

- Phải đi tắm thôi.

Tôi ủng hộ.

- Tớ gọi cậu lên chính là về vấn đề đó. Tuyệt mật.

Tôi thấy mừng trong bụng.

- Tớ giao cho cậu một nhiệm vụ đặc biệt. Tớ muốn đi tắm ao, phải là cái ao dành cho thường dân. Ngoài ra, tớ tắm là phải cởi quần lót.

- Em hiểu! Thủ trưởng không quần lót là dễ loạn.

- Đúng! Cho nên cậu phải đứng trên bờ và canh xem có người đi tới không. Hễ nhìn thấy người thì cậu huýt sáo ba lần. Cậu có biết huýt sáo không đã nào?

- Không có vấn đề gì.

- À! Còn một việc nữa! Cậu phải nhắm mắt lại.

- Tại sao thế ạ?

- Vì tớ sẽ cởi quần lót.

- Nhưng làm vậy thì em không còn nhìn thấy khi có người tới.

- Thôi được! Cậu có thể mở mắt, nhưng đứng quay lưng về phía bờ.

Chúng tôi đến ao. Tôi quay lưng vào bờ ao.

Tõm! Như vậy là thủ trưởng của tôi đã xuống nước.

Tôi đứng như vậy độ một giờ. Bỗng tôi nghe có tiếng sột soạt trong bụi cây gần đó. Tôi nhìn, Thủ trưởng đang đi không quần lót. Tôi huýt sáo.

- Không có ai đâu, chỉ là tớ thôi.

- Nhưng không quần lót. Em chỉ được quyền nhận biết Thủ trưởng khi ông vận comple.

- Cậu nói đúng, nhưng chúng nó ăn cắp mất chiếc quần lót của tớ rồi. Cậu không nhìn thấy kẻ cắp à?

- Không, vì em đứng quay lưng vào bờ để khỏi bị hư hỏng. Thủ trưởng không quần lót thì...

- Im mồm! Đừng có gọi tớ là Thủ trưởng, đối với cậu bây giờ tớ là không chính thức. Đưa quần lót của cậu đây cho tớ.

- Thế thì em lại không có quần lót.

- Không sao. Cậu làm gì có uy tín để mà mất.

- Em không thể.

- Vì sao?

- Vì làm thế không được.

- Cậu có biết cậu đang nói với ai không?

- Chính thế. Nếu bây giờ em cởi quần lót trước mặt Thủ trưởng là em không tôn trọng Thủ trưởng.

- Tớ đã nói rồi còn gì, bây giờ tớ là không chính thức đối với cậu.

- Như thế em lại càng không thể. Bởi vì nếu em làm theo lệnh thì Thủ trưởng sẽ mất không chính thức. Thế này hay thế kia, hoặc là Thủ trưởng mất không chính thức trước mặt em hoặc là mất uy tín.

- Đó là chuyện của ta. Đưa quần lót đây!

Thủ trưởng mặc quần lót của tôi, rồi tiến lại bóp cổ tôi.

Chuyến tàu tốc hành đêm

Năm phút trước khi tàu chạy, tôi tìm được khoang của mình trên toa nằm. May cho tôi, chỉ một giường có người, không kể giường của tôi, cho nên tôi mới bụng bảo dạ, đêm nay rồi mình sẽ được ngủ ngon đây. Một gã hành khách đang nằm trên chiếc giường thứ hai, gã đắp chăn tới sát cằm, cái mũi nhọn hoắt và nhợt nhạt của gã trồi hẳn lên.

Một lát sau, tôi chẳng thèm để mắt tới gã nữa, bởi khi tôi nói: "Xin chào" thì chả thấy gã trả lời chi cả - càng hay, thế có nghĩa là gã đã ngủ rồi, tôi khỏi phải làm nghĩa vụ của một bạn đồng hành - tôi ngồi xuống chiếc giường dưới, đoạn thay quần áo.

- Anh có hút thuốc không đấy? - tôi nghe giọng nói từ giường trên.

- Cám ơn, không.

- Tôi không chịu được khói thuốc đâu.

- Ông có thể yên tâm, tôi không hút thuốc.

- Anh mà hút thì tôi không tài nào chịu nổi đâu. Phổi tôi nhạy cảm lắm.

- Tôi thông cảm, nhưng ông khỏi lo.

- Hay là anh vẫn hút, anh chỉ cai lúc này thôi? Nửa đêm phát thèm thì anh không nhịn được nữa.

- Không thể có chuyện đó, vì chưa bao giờ tôi hút thuốc.

Gã im bặt. Tôi cởi tất.

- Hay là anh bắt đầu?

- Cái gì cơ?

- Hút thuốc! Có ối người mãi tận về già mới bắt đầu hút thuốc cơ đấy.

- Tôi không có ý định như vậy.

- Nói một đường, nhưng sau đó có khi lại làm một nẻo cũng nên. Tôi là tôi không có chịu được như thế đâu nhá!

- Vả lại tôi làm gì có thuốc lá trong người hả ông.

- Thì anh đi xin của nhân viên kiểm tra vé tàu.

- Tôi làm sao mà biết được, ông ta có hút thuốc hay không.

- Thế ông ấy mà hút thì sao nào?

- Thì lúc đó tôi sẽ ra ngoài hành lang, không được hút thuốc trong khoang tàu cơ mà.

- Lúc đó cửa ra hành lang mà bị kẹt thì sao?

- Chẳng sao cả, vì tôi đang không hút thuốc, chưa bao giờ hút thuốc và không có ý định bắt đầu hút thuốc. Chúc ông ngủ ngon.

Tôi nói "chúc ông ngủ ngon" khá sớm, vì còn chiếc áo sơ mi và quần đông xuân tôi chưa thay. Có điều tôi muốn cắt phăng câu chuyện.

Tôi đạt được ý đồ của mình, phải cái chẳng được bao lâu. Tôi vừa mới kịp cởi xong chiếc áo sơ mi thì gã kia lại lên tiếng.

- Anh không tắt đèn hả?

- Tôi khắc tắt, nhưng phải thay xong quần áo cái đã.

- Có một số người thích đọc sách trước lúc đi ngủ, còn tôi thì lúc đó không ngủ được. Tôi nhạy cảm với ánh sáng ghê lắm.

- Tôi mù chữ, thưa ông.

- Thì anh có thể xem tranh.

- Làm gì có họa báo mà xem.

- Vậy còn ảnh thì sao? Làm gì anh chẳng có ảnh vợ trong người, anh không ngắm ảnh vợ mình trước khi đi ngủ đấy chắc?

- Tôi ly hôn rồi.

- Thì còn các con.

- Tôi không có con.

- Ai mà chả có bà con ruột rà.

- Không, tôi không hề có một tấm ảnh nào cả. Ông có muốn kiểm tra người tôi không nào?

- Một khi không có ảnh thì nhất định anh sẽ đi soi gương để xem mụn mọc trên mặt mình, hoặc là... Còn tôi không chịu nổi...

Gã không kịp nói hết câu, vì tôi đã tắt đèn. Gã thở dài, khoang tàu im lặng. Nhưng tôi vừa vào giấc chiêm bao thì một câu hỏi lại đập vào tai tôi:

- Anh không ngáy hay sao?

- Không.

- Vì sao?

- Vốn dĩ là vậy.

- Lạ thật, nhìn chung con người ta ai mà chẳng ngáy, mà ngáy là làm phiền tôi. Tai tôi cực kỳ nhạy cảm.

- Rất tiếc, tôi chẳng thể chiều tai ông.

- Anh có dám chắc là anh không ngáy hay không nào?

- Chắc hơn cả đinh đóng cột là đằng khác. Có điều bây giờ thì xin ông hãy cho phép tôi chợp mắt, tôi mệt rũ người rồi.

Gã thuận ý. Thình lình ánh đèn chói mắt và tay người giật giật vai tôi làm tôi tỉnh giấc.

- Anh bạn ơi, anh bạn ơi!

Tôi nhìn thấy cái mũi nhọn hoắt của gã gí sát mặt tôi. Từ giường trên, gã nhoài người xuống phía dưới, gã kéo cánh tay áo ngủ của tôi.

- Anh bạn ơi, anh mà không hút thuốc, không ngáy và không để đèn sáng thì đích thực anh làm cái gì nào?

- Ông muốn biết hả?

- Vâng! Đường nào thì anh cũng phải làm cái gì đó chứ, chỉ tội tôi chưa biết đó là cái gì thôi. Điều này khiến tôi trằn trọc, không ngủ được.

- Tôi bóp cổ!

- Cái gì cơ?

- Tôi bóp cổ. Bằng tay không, hoặc dùng dây. Ông không nghe người ta nói về "tên bóp cổ người trên tàu tốc hành đêm" khét tiếng hay sao? Hắn thường hoạt động trên tuyến đường này. Hắn mua vé toa nằm như mọi hành khách vô tội, đến nửa đêm thì hắn đi bóp cổ người.

Đương nhiên hắn thích bóp cổ vào lúc trong khoang tàu ngoài hắn và nạn nhân ra không có một ai. Đó là tên hung đồ và tên hung đồ này chính là tôi.

Tôi được yên thân cho tới sáng. Lúc rạng đông, ra ngoài đi vệ sinh, tôi bắt gặp gã ngoài hành lang, gã mặc áo khoác, mang theo va li.

Suốt đêm qua gã ngồi lì trên chiếc va li của mình. Nom thấy tôi, gã đứng dậy, lôi chiếc va li theo sau, lảng sang đầu bên kia hành lang toa tàu.

Tôi thấy mủi lòng. Cuộc sống của những kẻ nhạy cảm thật chẳng dễ dàng gì.

Thang máy

Giám đốc triệu tập chúng tôi và thông báo:

- Thưa toàn thể anh chị em! Một công trình quan trọng, chúng ta sẽ lắp đặt một thang máy.

Thoạt đầu chúng tôi lấy làm lạ, vì nhà cơ quan chỉ có tầng trệt.

- Biết làm sao, - Giám đốc nói - hiện đại hóa. Chúng ta không thể né tránh. Tôi triệu tập cán bộ nhân viên lại là để chúng ta cùng bàn, làm thế nào để giải quyết vấn đề này.

Chúng tôi bàn, chúng tôi bàn và rốt cuộc chúng tôi bàn xong. Toán thợ đến lắp đặt một thang máy theo kế hoạch đơn giản của chúng tôi.

Chúng tôi thuê một nhân viên đứng ở tầng trệt để trông coi, hễ có người vào cơ quan thì hướng dẫn cho người ta đi thang máy xuống tầng hầm, từ tầng hầm lên tầng trệt rồi ra ngoài. Còn ai rời ngôi nhà thì thoạt tiên đi thang máy lên tầng áp mái, sau đó xuống tầng trệt và ra ngoài.

Mọi việc đều suôn sẻ. Cho đến một hôm có quyết định, trong khuôn khổ tiết kiệm thang máy, chỉ được sử dụng thang lúc đi lên, còn lúc xuống phải đi bộ.

Vấn đề đâm ra phức tạp. Bây giờ, hễ ai muốn vào ngôi nhà thì trước tiên phải đi bộ xuống tầng hầm, đợi thang máy ở dưới đó và lên tầng trệt. Còn hễ ai muốn ra ngoài ngôi nhà thì được quyền đi thang máy lên tầng áp mái, còn khi xuống tầng trệt thì phải đi bộ.

Tuy nhiên, chắc tại bị hỏng hóc vì khai thác quá mức, đã có bản bổ sung vào quyết định cũ, theo đó, ngay cả khi đi lên trên cũng chỉ có những đối tượng sau đây mới được sử dụng thang máy: thủ trưởng, phụ nữ có thai, người tàn tật và những người được khen thưởng từ huy chương bạc trở lên.

Không có một nữ nhân viên nào đáp ứng tiêu chuẩn nói trên, không có ai thuộc diện huy chương, còn về người tàn tật thì Kế toán trưởng có bị gì đó nhưng ông ta giấu. Như vậy, chỉ còn một mình Giám đốc sử dụng thang máy. Khi thang máy hỏng hẳn thì vấn đề này không còn nữa.

Tiếc thay, bây giờ chúng tôi đã quen với cách đi theo kiểu có nhiều tầng, không thay đổi thói quen được nữa. Dẫu rằng leo bộ các bậc cầu thang thì mệt thật.

Tên lỗ mãng

Nhân viên văn thư vào báo cáo với tôi:

- Ngoài phòng đợi có một người khách đang ngồi, nom lạ lắm. Gã không yêu cầu cho vào gặp Giám đốc, cũng không phàn nàn tại sao chúng ta giải quyết công việc chậm chạp thế. Tôi phải làm gì bây giờ đây?

- Gã đợi lâu chưa? - tôi hỏi.

- Ngồi khoảng hai tiếng đồng hồ rồi, chẳng yêu cầu gì hết.

Cứ để cho hắn ngồi thêm một tiếng nữa, rồi hắn sẽ sốt ruột. Sau một giờ nhân viên văn thư lại vào, tay anh chàng run run.

- Chưa bao giờ lại thấy một người như vậy, - nhân viên văn thư nói - gã ngồi điềm tĩnh, đọc đi đọc lại tờ báo phải đến ba lần, lịch sự đến độ kinh tởm!

Tôi thân chinh đi ra phòng đợi. Đúng là có một người đang ngồi, gã nhìn qua cửa sổ, mỉm cười. Tôi hỏi gã như chưa hề biết gì cả.

- Anh phải đợi hơi lâu nhỉ?

- Không sao, - gã đáp một cách thô lỗ.

Tôi bực mình.

- Anh muốn vào gặp Giám đốc chắc? Có việc quan trọng phải không?

- Chuyện vặt, - gã nói.

Tôi đâm ra khó xử. Tôi chạy vào phòng Giám đốc báo cáo. Giám đốc lệnh cho anh ta vào.

Gã chần chừ, nhưng tôi cùng nhân viên văn thư nắm lấy tay gã rồi dắt vào phòng. Giám đốc nói với gã gay gắt:

- Anh không thấy là tôi đang bận hay sao?

- Thì tôi lại đợi tiếp, - gã đáp một cách lỗ mãng và định bước ra ngoài.

- Đứng lại! - Giám đốc hô. - Anh nộp đơn đi!

- Muộn hơn có được không? - hắn đáp một cách vô liêm sỉ.

- Không có muộn miếc gì hết! - Giám đốc quát, mặt đỏ phừng phừng - Hoặc là anh nộp đơn ngay, hoặc là tôi giải quyết tuốt tuột cho anh mà không cần đơn từ gì hết!

Lúc này gã nhìn ra cửa sổ và nói:

- Thôi, có lẽ để dịp khác vậy, vì bây giờ trời cũng đã tạnh rồi. Tôi vào đây chỉ để trú mưa. Chào các ông.

Và gã bước ra ngoài. Đúng là một tên lỗ mãng.

Đạo đức

Chúng tôi thảo luận về mối liên hệ giữa các ưu điểm của tính cách và những thành công trên đường đời.

- Thí dụ tôi, - Chuyên viên chính nói - tôi đã bỏ hút thuốc để tiết kiệm, lấy tiền làm ngôi nhà một hộ. Và các anh thấy đấy, bây giờ tôi có một ngôi nhà nho nhỏ xinh xinh, có cả vườn. Chỉ cần quyết tâm và kiên trì.

- Tôi đồng ý với ông, - Trưởng phòng nói - có điều tiết kiệm và quyết tâm thì chưa phải là tất cả. Hãy lấy thí dụ của tôi. Ngày nào cũng vậy, sau giờ làm việc ở cơ quan, tôi còn đan áo. Không phải để kiếm lợi, mà là nguyên tắc sống, tôi không thể sống mà không hoạt động. Và các anh bảo sao nào? Sau một thời gian đan áo, chiếc ô tô mác Toyota xinh đẹp này đã thuộc quyền sở hữu của tôi. Cho nên tôi muốn lưu ý, ngoài sự kiềm chế mà ông chuyên viên cao cấp đã nhấn mạnh ở trên, tính cần cù cũng có vai trò trên bước đường thành công.

- Còn về phần tôi, - Thủ trưởng nói - chưa bao giờ tôi hút thuốc, cho nên rất tiếc tôi không thể cai thuốc. Lao động chân tay tôi không có khả năng. Vậy thì ngoài những ưu điểm của tính cách, thành công trên đường đời có lẽ còn phụ thuộc vào lòng nhân hậu chăng? Có một lần, vào một ngày thu, mưa rơi, trên đường đi tôi bắt gặp hai con ếch xanh nhỏ. Nhẽ ra tôi đã vô tâm bước qua chúng, nếu như chúng không gọi tôi bằng tiếng người: "Ông ơi, chúng em lạnh lắm, ông bế chúng em lên và ôm vào lòng đi". Xúc động trước số phận hẩm hiu của hai con ếch, tôi làm theo yêu cầu của chúng, đem chúng về căn lều của tôi để sưởi ấm. Tôi vô cùng ngạc nhiên khi hai con ếch xanh nhỏ, một con biến thành ngôi biệt thự, còn con kia biến thành chiếc xe ô tô Mercedes.

- Và ông vẫn đang giữ chúng? - Ông Chuyên viên chính và ông Trưởng phòng thốt lên.

- Thế tôi còn biết làm gì nữa? Tôi không nỡ rời bỏ chúng chỉ vì một lẽ, chúng đã thay hình đổi dạng. Tôi mà làm thế là không có tâm.

- Thế còn anh, anh bạn? - ông Chuyên viên cao cấp hỏi trợ lý nãy giờ vẫn im thin thít.

- Em thường thôi, - anh chàng kia nói. - em lừa đảo, em dối trá, đôi khi đánh cắp cái gì đó và cứ thế.

- Thật khả ố! - Tất cả chúng tôi cùng hô lên. Sau giây lát Thủ trưởng hỏi:

- Và rồi sao?

- Và chả sao cả. Em đã mua cho con một chiếc trực thăng.

- Trực thăng thật?

- Tất nhiên, mác Cobra Super.

Chúng tôi kinh tởm lánh xa hắn. Ăn cắp chưa đủ, lại còn nói láo.

Triển lãm

Công ty nhiếp ảnh cạnh quảng trường tổ chức phòng triển lãm có tiêu đề: "Về với cội nguồn những thành tích của chúng ta". Triển lãm gồm ảnh của ông Giám đốc thời đi nhà trẻ, ở truồng, nằm ngửa trên tấm da hổ.

Hôm sau, khi triển lãm đã khai mạc, Giám đốc gọi tôi lên và hỏi dư luận người xem thế nào.

- Họ nói đứa bé thật là kháu khỉnh. Chỉ muốn bế lên để ru.

- Đó là nói chung. Nhưng cụ thể thì thế nào?

- Đôi chân nhỏ xíu xinh xinh...

- Còn gì nữa nào?

- Đôi mắt nhỏ xíu, như đang nhìn! Rồi cặp đùi nhỏ xinh xinh, đôi vai nhỏ xinh xinh!

- Còn bụng?

- Bụng ấy à? Cũng nhỏ xíu xinh xinh.

- Được. Còn lại?

- Nghĩa là cái gì ạ?

Giám đốc uống một hớp nước.

- Nói chung là các cái còn lại. Cổ hoặc cái...

- Cái còn lại... như cái còn lại. Hài hòa.

- Thôi được, cậu có thể đi được rồi, - Giám đốc nói. Tuy nhiên, tôi nhận thấy có điều gì đó làm ông phân vân.

Trước nhà triển lãm, người đến xem đông nghịt, ai cũng muốn được vào chiêm ngưỡng. Một tuần sau Giám đốc lại cho gọi tôi:

- Trong cơ quan người ta có nói gì không?

- Dạ có, ông Chuyên viên bảo là ông Giám đốc...

- Còn những người khác?

- Những người khác đồng ý với ông Chuyên viên.

- Cậu thấy mình có nên làm cái gì đó hay không? Những bằng chứng của thành tích thì được nhưng có điều tớ chẳng quần áo gì cả...

- Chuyện vặt, người ta đã nhìn thấy đâu phải một...

Tuy nhiên, ngày hôm sau Giám đốc đã ra lệnh vẽ thêm cái quần đùi.

Và thế là người xem vợi hẳn.

Antoni

Năm nay tôi quyết định không kỉ niệm ngày lễ tên, ngày mười ba tháng sáu, ngày tên Antoni. Nhưng làm thế nào bây giờ? Cho dù tôi có báo trước cho bạn bè đi chăng nữa thì rồi đằng nào chúng cũng kéo đến, bắt tôi phải thết uống, thết nhậu và hát hò. Đóng cửa ở trong nhà chăng? Chúng sẽ phá cửa, đào ngạch tầng hầm mà chui vào nhà. Giả vờ ốm chăng? Chúng sẽ dựng ngồi dậy, bắt uống rượu cồn. Chỉ có chước chuồn là may ra có thể cứu mình.

Sáng tinh mơ, ngày mười ba tháng sáu, tôi biến khỏi nhà, vào trốn tít tận trong rừng. Trong ba lô tôi mang một chút thức ăn và vài thứ khác. Quanh tôi lúc này thiên nhiên tuyệt vời khoe muôn hồng ngàn tía. Nắng trời, chim chóc, cây xanh và điều quan trọng nhất là không một bóng người. Lần đầu tiên trong đời tôi mừng ngày tên của mình một cách lành mạnh, thoải mái và văn hóa.

Khoảng chín giờ sáng, tôi gặp một gã đàn ông vận bộ comple màu tím than, nhàu nát, râu rậm, gầy guộc. Gã tự giới thiệu với tôi:

- Tôi là Robert, ngày đặt tên là mùng bảy tháng sáu, tôi rất thoải mái. Còn anh là ai, là Bogumil?

- Không, tôi là Antoni, mười ba. Bogumil ngày tên là mùng mười.

- Anh bảo gì nào! Hôm nay là mười ba rồi cơ à? Tôi không nghĩ rằng tôi đã lánh ở đây lâu như vậy. Anh thấy sao, tôi có thể về nhà được chưa?

- Có lẽ về được rồi, khách bây giờ người ta đang bận bịu với ngày tên của tôi, Antoni, ngày mười ba.

- Ôi! Thế mà tôi quên. Xin chân thành chúc anh mọi sự như ý. Anh không có gì uống hay sao? Tôi cố gắng hút chất cay từ lá cây nhưng không được.

- Xin chân thành cảm ơn! - tôi đáp lại một cách lãnh đạm - Có, tôi có, nhưng không nhiều. Còn tôi cũng chân thành chúc ông, dẫu đã muộn...

Khoảng giờ ngọ, chúng tôi còn gặp một số người có tên là Antoni nữa và chúng tôi đã lập thành nhóm. Robert đi theo chúng tôi.

Ông già gác rừng báo cho chúng tôi hay, chỗ khu rừng mới trồng cạnh hồ có rất đông người tên Antoni. Quả vậy, khi chúng tôi đi về hướng đó, gió đưa lại tiếng hát bị ngắt quãng của bài "Chúc sống lâu trăm tuổi". Chúng tôi tìm thấy một đám đông những người có tên Antoni, khoảng hai mươi gã đẫy đà, đang tụ họp trên trảng cỏ. Họ đã cất rượu từ cây linh lan. Robert nói:

- Thôi, tôi nán lại đây với các ông một lúc. - Và gã ngồi xuống.

Lời chúc mừng lẫn nhau, lời chúc rượu và tiếng đồng ca không ngớt. Chưa bao giờ trong đời tôi lại ăn mừng ngày tên trong không khí sôi nổi như vậy. Người tham gia cứ mỗi lúc một

đông. Khoảng ba mươi tên, tâm địa như nhau, toàn là những anh chàng cùng ngày tên, không một vị khách nào, trừ Robert. Tuy vậy, anh ta cũng đồng lòng với hội chúng tôi.

Khi trời sắp tối, bỗng một gã hô to:

- Các cậu ơi! Trên bờ hồ bọn có tên Lucjana cũng đang tụ họp. Chúng cũng đang ăn mừng ngày mười ba!

"Không thể để cho bọn Lucjana nhổ vào mặt chúng ta", - ta hát thật to lên và kéo nhau tới đó cho chúng một trận. Robert đi theo chúng tớ.

Định mệnh xui khiến tôi nhầm hướng và thế là tôi gặp Jolanta. Vì đã là mười lăm tháng sáu, ngày tên của nàng.

Ha Oai

Giám đốc gọi chúng tôi đến và phổ biến:

- Thưa toàn thể anh em, tôi nhận được chỉ thị cử một người trong số các anh đi tàu thủy "Batory" đến đảo Ha Oai công tác. Sang đó để nghiên cứu tình hình của phụ nữ Ha Oai trong triển vọng thiết lập quan hệ hợp tác và xuất khẩu lược chải đầu của chúng ta. Ai tình nguyện nào?

Tất cả chúng tôi đều xung phong, vì chúng tôi là những nhân viên có kỉ luật, không bao giờ né tránh khi có nhiệm vụ phải thực hiện. Tất cả, trừ ông Kế toán trưởng. Lúc nào cũng có thể kiếm được một con cừu cái.

- Cám ơn, - Giám đốc xúc động nói - như vậy là tôi có thể trông cậy vào tập thể. Ngày mai tôi sẽ quyết định. Nhân tiện tôi xin thông báo, người ta đã chở than chống rét đến cho tôi, nếu có anh em nào muốn giúp tôi cho than vào tầng hầm thì tôi sẽ vô cùng cảm tạ.

Sau giờ làm việc, tôi tuyên bố với các bạn tôi rằng, hôm nay tôi sẽ không ra quán nhậu, vì lí do sức khỏe. Bọn chúng bực lắm, nhưng không phản đối. Hẳn là do tế nhị.

Nhưng rồi tôi nghĩ, vận động một chút chắc sẽ làm người tôi dễ chịu và thế là tôi đến nhà Giám đốc. Tôi lấy làm ngạc nhiên khi ở đó đã có ông Chuyên viên chính, ông Chuyên viên, Phó Chánh văn phòng và Thủ quỹ, họ đang triển khai, tay cầm xẻng. Chỉ có Kế toán trưởng là không thấy có mặt ở đó.

Họ nhìn tôi vẻ bực bội, nhưng Giám đốc bảo họ đi tiếp, còn tôi nhập bọn. Mỗi người có thể tự do vận động cho giãn gân giãn cốt một chút cơ mà.

Một lúc sau, tôi đổ mồ hôi, nhưng tôi nhìn thấy mồ hôi những người khác cũng đang chảy ròng ròng. Thủ trưởng cùng phu nhân ngồi trên ban công, uống trà và quan sát. Cho nên tôi chỉ nhổ nước bọt vào bàn tay khi không nắm chắc được cán xẻng!

Về phần tôi, không bao giờ tôi nghĩ rằng, ông Chuyên viên người như thế mà rất khỏe. Một con người đã có tuổi, hình như còn bị gãy xương, thế mà ở đây, xem kìa!

- Ông không thể nghỉ một chút sao? - tôi hỏi với vẻ chăm sóc - Da ông nhợt nhạt, quai đeo quần sắp đứt rồi.

- Tôi? - ông ta đáp lại - Anh đi mà nghỉ, kẻo lại bị đứt mạch máu ở đây bây giờ. Tôi lao động thế này thấy phổi dễ chịu.

Chẳng những lão không nghỉ, mà miệng lại còn hát "Vônga, Vônga" rất to, cố tình cho Giám đốc nghe thấy.

Dù không ai nghỉ giải lao, mãi tận chiều tối, khi trăng mọc, chúng tôi mới xong việc. Giám đốc cám ơn chúng tôi chu đáo và mọi người ra về.

- Lao động ngoài trời dễ chịu thật, - Chuyên viên phá màn im lặng, đi bằng tứ chi.

- Đúng! - Chuyên viên chính tán thành - Con người ta cảm thấy khác ngay lập tức.

Khi đi ngang qua quán, chúng tôi nhìn thấy Kế toán trưởng đang ngồi trong đó. Lão ngồi trong gian vắng khách và đang bình thản uống bia. Chắc là bia ướp lạnh.

- Cherkal! - ông Chuyên viên rít lên với vẻ khinh bỉ - Ông không biết, lao động chân tay cao đẹp làm sao.

- Ông là ông không hòa đồng với dân lao động, - Chuyên viên chính rít lên phụ họa.

Hôm sau, bác sĩ không cho tôi dậy, cho nên tôi không đến cơ quan. Mãi mấy ngày sau tôi mới hay tin, Kế toán trưởng đã đi. Không phải đi Ha Oai mà đi Zgierz, nội quốc. Giám đốc giải thích rằng phía Ha Oai đã hoãn hợp đồng.

Từ đó trở đi tôi không thể nghe nổi ghi-ta Ha Oai được nữa. Hễ nghe là bị đau xương chậu ngay lập tức.

Sôcôla tặng ông Giám đốc

Sắp đến ngày lễ tên của ông Giám đốc, chúng tôi vẫn chưa nghĩ ra nên mua quà gì tặng ông.

- Mua sôcôla nhân rượu rum có được không? - Kế toán trưởng đề nghị. - Vừa lịch sự vừa thiết thực. Thậm chí nếu ông không thích ngọt thì ông uống rum bên trong kẹo.

- Tôi có sáng kiến hay hơn, - ông Chuyên viên nói - Giám đốc hiện đang xây nhà, đang có khó khăn trong chuyện lợp mái. Tôi đề nghị ta mua một cuộn giấy dầu, bọc gói thật đẹp và cô Jadzia thay mặt cơ quan trao cho Giám đốc.

- Tôi không thèm ôm vào tay cái của nợ đó! - cô Jadzia phản ứng - Không có cuộn kiếc gì hết! Nếu tặng hoa thì lại khác.

- Hết giấy dầu rồi. Toàn bộ số giấy dầu đã đem cung cấp cho công trình xây dựng Nhà mỹ thuật xã. Chỉ còn giấy bóng.

- Đem giấy bóng mừng Giám đốc thì không tiện. Mà ngay cả giấy bóng cũng đâu có còn. Người ta chỉ bán dầu đánh bóng, còn giấy thì khách hàng phải tự lo lấy.

Thảo luận loanh quanh mãi, cuối cùng đành quay lại với món sôcôla nhân rum. Một toán cán bộ được cử ra phố đi mua. Chiều mới về.

- Sôcôla nhân rum không còn, - họ báo cáo - bán hết rồi. Chỉ còn sôcôla sữa chua, không nhân rượu.

- Có loại sôcôla không có gì không?

- Không có!

- Không sao! Lấy sữa chua ra, mua rượu rum đổ vào sôcôla!

- Rượu rum cũng không còn.

Cuối cùng, chúng tôi quyết định mua tặng Giám đốc nửa lít cồn và một lạng kẹo sữa.

Ngay cả trường hợp không thích rượu thì ông vẫn có thể ăn kẹo sữa cơ mà.

Xăm mình

Cuối đông, một thợ xăm mình đến địa phương chúng tôi và ba ngày liên tiếp nhận khách hàng. Người ta đem thân mình cho gã xăm đủ thứ, nhất là thanh thiếu niên. Nhưng tôi là người ở độ tuổi nghiêm túc, tôi nghĩ khác.

- Ông biết xăm mình hả?

- Tôi biết, - gã nói - nhưng chân dung đàn ông thì chỉ nhìn nghiêng.

- Nhìn nghiêng không được, - tôi nói - phải làm như ảnh. - Và tôi lấy ảnh Giám đốc ra.

Gã kì kèo, đây là một mẫu rất khó làm vì cái nét suy tư trong mắt. Biết làm sao, tôi đưa tiền. Và gã đã xăm lên ngực tôi hình ông Giám đốc. Rất đẹp! Đau! Nhưng vì đường công danh thì việc gì người ta chả làm.

Đầu tiên tôi cho vợ xem theo yêu cầu. Vợ khen, nhưng chúng tôi phải cách ly nhau, vì cứ nhìn hình ông Giám đốc là vợ tôi cười đến vỡ bụng. Dĩ nhiên gã xăm mình đâu phải là danh họa Matejko, còn ông Giám đốc đâu phải là trận Grunwald. Tuy vậy, vẫn có gì đó giông giống, cái đó mới là điều quan trọng.

Bây giờ, phải đợi đến độ hè về, tôi mới có cơ hội cho Giám đốc thấy bằng chứng trung thành của tôi. Tốt nhất là khoe với ông trên bãi tắm.

Mùa xuân năm nay giá buốt lạ thường. Tháng năm rồi tháng sáu trôi qua, ngay chỉ cởi áo lót ra thôi đã không nổi, chứ còn chuyện ra bãi biển thì thậm chí có mơ cũng chỉ là mơ hão. Tôi ngồi xổm, vì trong phòng làm việc rất lạnh nhưng mừng trong bụng là mình đang có sẵn Giám đốc ở trong người. Chỉ còn chờ trời nắng lên. Thế rồi tháng bảy và tháng tám trôi qua, sang tháng chín mà nhiệt độ vẫn còn thấp. Đến tháng mười thì tôi hết kiên nhẫn. Tôi cởi áo bành tô và vào phòng Giám đốc.

- Tự dưng em thấy nóng ran cả người, - tôi nói - Giám đốc cho phép em cởi áo vét tông được không ạ?

Giám đốc lấy làm ngạc nhiên, nhưng không phản đối. Tôi treo áo vét tông lên thành ghế rồi tháo cà vạt.

- Cậu bị sao vậy? - Giám đốc hỏi - Ốm hả?

- Không sao đâu ạ, em chỉ thấy ngột ngạt, - tôi cởi tiếp áo gilê và áo len.

- Cậu bị sốt hả? - Giám đốc hỏi và tôi thấy ông lùi ra xa tôi một cách lạ lùng.

- Em í à? Ha-ha! Giám đốc thậm chí không biết thân thể em cường tráng như thế nào đâu nhé, một Hercules thứ thiệt! Giám đốc có muốn xem em biểu diễn cơ bắp không?

- Có lẽ để khi khác...

- Cần chi phải trì hoãn, em làm ngay bây giờ!

- Không! - Giám đốc quát, nhưng đã quá muộn rồi.

Hôm đó tôi bị cảm lạnh và cho đến nay phổi tôi vẫn còn run, ngay dưới hình ông Giám đốc.

Vị trí địa vật lý của chúng tôi đã là như vậy.

Quay vòng không tiền mặt

Hôm thứ hai người đưa thư mang đến cho tôi một bức thư có nội dung sau đây: "Hoặc từ nay đến thứ năm, anh đặt dưới tảng đá trên vạt cỏ trước nhà hàng một trăm ngàn zlôty hoặc là anh sẽ biết tay tôi. Ký tên: Oswald".

Tôi tính, cả một năm tiền lương của tôi cũng chưa đủ. Làm gì bây giờ? Tôi không muốn thiệt mạng khi mình còn trẻ. Tôi ngồi và viết lá thư sau đây:

"Kính thưa ông, hoặc chậm nhất đến ngày thứ tư tôi phải thấy một trăm ngàn zlôty đặt dưới tảng đá trên vạt cỏ trước nhà hàng hoặc tôi sẽ cho ông biết tay tôi. Xác của ông: Czaszka. - Tái bút: Tôi đòi tiền không phải để cho tôi, mà cho một người đang cần".

Sau khi suy ngẫm tôi xóa chữ "một trăm ngàn" và viết "một trăm năm mươi ngàn". Có cơ hội tại sao tôi lại không kiếm chác? Bây giờ chỉ còn tính, gửi bức thư này cho ai trong khi thực tế chẳng ai có tiền. Cuối cùng, tôi gửi lá thư này cho một người bạn mà tôi kết thân từ thời còn nhỏ. Hắn cũng không có tiền nhưng ít ra thì tôi có địa chỉ và là người của mình. Thứ tư tôi ra chỗ vạt cỏ, ngó vào chân tảng đá. Tiền không có, chỉ có một mẩu giấy.

"Anh Czaszka kính mến, tôi chỉ có thể có năm mươi ngàn, nhưng sớm nhất phải vào sáng thứ sáu".

Ngay cả ngần ấy cũng tốt, tôi nghĩ. Nhưng anh bạn lấy đâu ra một cục tiền to như vậy?

Ngày thứ năm chết tiệt đã đến, nhưng tôi vẫn chưa có tiền mặt cho Oswald. Tôi viết cho hắn một lá thư ngắn, nội dung như sau:

"Kính thưa ông Oswald, tôi rất khổ tâm, nhưng phải sáng thứ bảy mới có và cũng chỉ năm mươi ngàn. Nạn nhân!".

Sau khi suy ngẫm, tôi chữa "năm mươi ngàn" thành "hai mươi lăm ngàn", - tại sao có cơ hội tôi lại không kiếm chác? - và tôi đặt thư xuống dưới tảng đá.

Sáng thứ sáu, dưới tảng đá không có tiền, chỉ có thư của anh bạn.

"Anh Czaszka thân mến! Tôi vô cùng xin lỗi về sự chậm trễ. Sẽ có tiền, nhưng phải chủ nhật. Rất tiếc chỉ có một nửa của năm mươi".

Còn đây là các bức thư tiếp theo, của tôi gửi Oswald và của nạn nhân của tôi gửi cho tôi:

"Thưa ông Oswald, ta chấm dứt trò này đi thôi. Thứ hai tôi sẽ đưa một trăm zlôty".

"Thưa anh Czaszka, rất tiếc là phải thứ hai tôi mới nhận được tiền, nhưng chỉ một phần năm mươi khoản người ta nợ tôi. Vậy sớm nhất là thứ ba, được không? Hôn hàm anh!".

Và sau đó, mãi thứ sáu tuần sau, dưới tảng đá, tôi thấy một gói thuốc lá "Giewonty". Chỉ thế cũng là tốt.

Có điều, đó lại chính là gói "Giewonty" của tôi.

Tên côn đồ

Người ta đồn rằng, trong công viên của thành phố chúng tôi có một tên côn đồ đang hoành hành. Lợi dụng tối trời, hắn ra trấn lột người đi dạo chơi, đòi nộp cho hắn năm trăm zlôty, rồi hắn biến.

Thủ quỹ cơ quan tôi là nạn nhân đầu tiên. Anh ta vào quán, mặt tái mét như tường nhà, tay cầm tờ năm trăm mới tinh. Anh ta kể lại chuyện đã xảy ra với mình, sau đó, anh ta lần lượt mời mọi người uống để lấy lại tinh thần.

Tin vụ trấn lột nhanh chóng lan khắp mọi nơi, làm chấn động dư luận. Lo lắng nhất là các vị phụ huynh. Họ ngại rằng hành vi của tên côn đồ sẽ ảnh hưởng xấu đến thanh thiếu niên, trở thành tấm gương xấu cho con trẻ. Người ta gọi tên giấu mặt đó là "Con quái vật trong công viên".

Công viên xa khu dân cư, không đèn chiếu sáng, từ lâu người ta đã sợ sẽ xảy ra những hành vi nhơ bẩn. Dẫu vậy, tôi vẫn quyết định mạo hiểm và hôm sau tôi đi công viên. Vả lại, tôi đâu phải là một con chồn nhát gan.

Trời tối, tuy mắt kèm nhèm, nhưng khi đến cổng tôi đã nhìn thấy người đi dạo trong công viên rất đông. Rõ ràng dân chúng rất can đảm và tên côn đồ không dọa nổi chúng tôi. Cái tên khốn nạn, chắc là hắn sợ hay sao ấy, tôi đi vào rồi lại đi ra mà có thấy dấu vết tên côn đồ nào đâu.

"Hãy đợi đấy, tên đê tiện! - tôi nghĩ bụng - Tao có thời gian, tao sẽ ở lại đây khi người đi dạo chơi còn chưa ra khỏi công viên, rồi tao sẽ cho mày biết tay".

Sau lúc nửa đêm, trong công viên chỉ có mình tôi. Lạnh! Mưa rơi lớt phớt, đêm thu, bầu không khí thuận lợi cho tên côn đồ hoạt động. Tôi cảm thấy mình bị lạc lõng.

Rốt cuộc tôi mục thị: một dáng người hiện ra từ bụi cây rồi bước lại chỗ tôi.

- Ông có muốn năm trăm zlôty không? - hắn hỏi.

- Đưa đây vậy, - tôi nói.

- Tôi cũng muốn, - hắn đáp lại - ông đưa tôi năm trăm rồi ông có thể đi.

Tôi thấy hắn là một người tử tế, bình thường, tay cầm chùy, chứ đâu phải là một tên côn đồ. Hắn lấy của tôi chỉ có tám mươi hai zlôty và ba mươi xu, vì tôi không có nhiều hơn.

Nhưng tôi không tiếc số tiền đó. Điều quan trọng là xã hội lành mạnh. Trong chúng ta không có côn đồ.

Chiếc mũ

Thủ trưởng chúng tôi phát biểu:

- Không thể kéo dài tình trạng này. Các anh đội toàn các loại mũ cát két rẻ tiền, có người còn để đầu trần. Như vậy là làm hại uy tín của cơ quan. Tôi xin thông báo cho toàn cơ quan biết, tôi vừa dùng quỹ tiếp tân mua một chiếc mũ phớt màu đen, loại một. Từ nay, mỗi khi cán bộ ra phố đi công vụ đều bắt buộc phải đội chiếc mũ này. Các anh phải văn minh lên mới được!

Cả cơ quan rất thích chiếc mũ công vụ. Chiếc mũ được đem cất trong tủ, tại văn phòng của Thủ trưởng, để tránh bụi. Lệnh được sử dụng mũ lấy tại văn phòng, có giấy biên nhận và khi về phải nộp lại. Chìa khóa tủ Thủ trưởng giữ.

Tuy nhiên, cỡ đầu của cán bộ trong cơ quan đâu có giống nhau. Đầu của Phó phòng hơi bé, mỗi lần sử dụng phải độn thêm giấy báo vào. Có nhiều ý kiến phản ứng, mà phản ứng mạnh nhất là ông Trưởng phòng. Ông ta bảo rằng: "Sau mỗi lần dùng mũ công, không bao giờ Phó phòng chịu lấy báo độn ra, chưa kể báo cũng là tài sản". Thủ trưởng cơ quan nhận được hai lá thư nặc danh. Một thư viết: "Về quan điểm vệ sinh mà xét thì tôi có trách nhiệm báo rằng, đầu Phó phòng có rất nhiều gàu". Còn lá thư thứ hai: "Tôi xin tiết lộ, ông Trưởng phòng bị bệnh to đầu".

Một cuộc họp được triệu tập, tại đó, vấn đề của Trưởng phòng và Phó phòng bị lấn át bởi một sự việc còn nghiêm trọng hơn nhiều. Số là, người ta nhìn thấy Kế toán trưởng khi đi công tác ngoài phố không đội mũ công vụ, mà lại dùng mũ để quạt mát, điều này gây thiệt hại cho Kho bạc Nhà nước vì đã không khai thác mũ đúng mục đích và mũ không được khấu hao. Kế toán trưởng cố gắng thanh minh, tại lúc đó ông ta nóng quá. Thủ trưởng cơ quan không chấp nhận khi nói, đành rằng Kế toán trưởng có thể quạt, nhưng phải bằng cái gì đó của cá nhân mình. "Mũ phớt là tài sản quốc gia, - Thủ trưởng nhấn mạnh - và chỉ sử dụng cho công vụ, trong giờ hành chính".

Tiếp đó là ngày chủ nhật, ngày nghỉ. Tôi có việc riêng đi ra phố, bỗng tôi giật mình: ai đang đi ngược chiều với tôi thế này? Thủ trưởng đang đi cùng với vợ, đầu đội chiếc mũ phớt công vụ màu đen của cơ quan chúng tôi. Thủ trưởng bước đi thản nhiên, giả vờ không nhìn thấy tôi.

Tôi nghĩ bụng: mình cúi chào Thủ trưởng hay là giả vờ không nhìn thấy ông ta? Không cúi chào ông ta có nghĩa là không tôn trọng cấp trên. Cúi chào - thì thật bất tiện vì lý do chiếc mũ. Rốt cuộc tôi quyết định: cúi chào, nhưng giả vờ không nhìn thấy Thủ trưởng.

Khách hàng

Tối tối, tất cả chúng tôi thường ngồi trong quán, không khí thật là đầm ấm. Duy có một chuyện khiến chúng tôi phiền lòng. Bên cạnh quầy hàng có một gã lạ mặt đang ngồi, chắc là khách vãng lai, gã uống rượu và thái độ rất bất nhã. Nào là làm bẩn bàn, nào là làm vỡ đèn bàn, nào là nói bậy...

Chúng tôi hiểu, sau giờ làm việc ai cũng cần nghỉ ngơi, cho nên lúc này chúng tôi chưa nói gì. Nhưng khi gã nhổ vào cốc bia của ông Giám đốc thì chúng tôi bảo cậu Jozef, bồi bàn, hãy lôi cổ gã ra khỏi quán.

Jozef đi lại phía khách và khi đã tóm lấy cổ áo gã một cách lịch sự, gã nói với anh ta:

- Đưa tay đây xem nào.

Jozef là người lịch sự, chìa tay cho khách xem, tay anh ta to và khỏe. Khách xem tay, đoạn thốt lên:

- Sao? Tay như thế này mà toan tóm cổ khách hàng hả? Móng tay thì đen sì, ngón tay đầy mỡ, cả bàn tay nhơ bẩn. Thật đáng xấu hổ! Như thế mà là vệ sinh à? Tôi sẽ tố cáo anh với ban vệ sinh!

Jozef lúng túng, quay lại hỏi chúng tôi: làm sao bây giờ? Chúng tôi nhìn tay anh chàng, quả đúng là không được... Nhưng bẩn đến nỗi...

- Tính khí thằng cha này thất thường, - Giám đốc nói - thấy rõ, hắn không phải người vùng này. Jozef, cậu hãy đi vào rửa tay đi.

Jozef đi vào bếp rồi quay ra, tiến lại chỗ khách và túm lấy cổ áo gã. Khách ngửi ngửi, nghiêng người rồi nói:

- Hoặc là các anh có thứ xà phòng kì lạ hoặc là xà phòng không hòa tan. Tôi khiếu nại.

Jozef đỏ mặt, bước lại chỗ chúng tôi, chúng tôi xem tay anh chàng và quả là có mùi không bình thường. Jozef hối hận.

- Em rửa tay trong nồi súp, vì không có nước nóng. Ông ta còn muốn gì nữa?

Giám đốc bèn nói:

- Bây giờ có thể đi mua loại nước hoa nhãn hiệu "Sắc đẹp ban đêm", nhưng muộn mất rồi. Phải dùng khăn ăn mà lôi cổ hắn thôi, Jozef, Cậu hãy lấy một chiếc khăn sạch nhất mà cậu có và vào cuộc ngay.

Jozef bước lại chỗ khách, dùng khăn tóm lấy gã và đã nâng gã khỏi ghế. Nhưng gã đã nói gì đó với anh ta, Jozef đặt hắn ta trở lại chỗ cũ và quay lại chỗ chúng tôi. Chúng tôi thấy anh chàng như sắp khóc.

- Khăn ăn hắn cũng không chịu. Hắn bảo, khăn không mới. Lấy đâu ra khăn mới cho hắn bây giờ?

- Dùng giấy ăn mà tóm hắn vậy, - Giám đốc khuyên.

- Dùng giấy ăn thì không lịch sự, - Jozef nói - nhưng để em lại hỏi hắn xem, biết đâu hắn đồng ý.

Nhưng gã khách vẫn không chịu. Chúng tôi thấy thương thương Jozef, một chàng trai to cao, lúc này đang đứng bên cạnh quầy hàng, khóc như một đứa trẻ con. Tôi không dám nhìn lâu.

- Jozef, - tôi nói - không còn cách nào khác, dùng phóc - xép mà nâng hắn đi. Vừa vệ sinh, vừa lịch sự, như ở nước ngoài.

Và các bạn bảo sao nào? Ngay cả dùng phóc - xép khách cũng không muốn, gã tự đi ra ngoài. Người thời nay mới lạ làm sao.

Chó sói

Ngày hội hóa trang đã tới, chúng tôi tổ chức một cuộc khiêu vũ có quầy bán các món ăn, sau đó cùng nhau đi xe trượt tuyết. Về quầy bán các món ăn thì bị món dưa chuột không tươi, nhưng chuyến đi chơi bằng xe trượt tuyết thì tuyệt vời. Cuộc dạo chơi diễn ra như sau:

Chúng tôi băng qua rừng, đêm lạnh, bầu trời lấp lánh ánh sao, tuyết dày, chuông ngựa kêu leng keng, ngựa thở phì phò, không khí thật là vui vẻ.

Thình lình tiếng tru vọng tới, không to nhưng rõ. Giám đốc tái mặt:

- Hình như chó sói đang đuổi theo chúng ta, - Giám đốc nói.

Không khí trở nên căng thẳng. Chung quanh hoang vắng, còn ở đây lại có tiếng tru, mỗi lúc càng to hơn.

- Nhanh lên! - Giám đốc giục người đánh xe. Người đánh xe thúc ngựa phi nước đại. Tuy vậy chẳng ăn thua gì, vì tiếng tru lại nổi lên và lại to hơn.

- Hỡi anh em, - Giám đốc nói, mặt không còn hột máu - một người nào đó đành phải hy sinh thôi. Người đó nhảy ra ngoài xe, cho chó sói ăn thịt, số còn lại sẽ được cứu thoát. Ai xung phong nào?

Không một ai lên tiếng.

- Ai dám hy sinh tôi sẽ tăng lương, còn tiền mai táng cơ quan chi. Ai nào?

- Tôi xung phong, - tôi lên tiếng.

Mọi người nhìn tôi với vẻ ngạc nhiên và lòng biết ơn.

- Tiền mai táng tôi không nhận vì đã có lũ chó sói lo rồi. Nhưng tôi xin được nhận tạm ứng lương ngay tức khắc.

- Bây giờ anh nhận tạm ứng mà làm gì? - Giám đốc lấy làm ngạc nhiên - Chỉ một lát nữa là anh sẽ chết cơ mà.

- Đúng thế, nhưng tôi muốn qua đời cùng với hình ảnh quý giá nhất trước con mắt tôi.

- Thế thì anh hãy ngắm nhìn tôi đi rồi nhảy xuống.

- Tôi không phủ nhận ông Giám đốc là quý hóa nhất đối với tôi, có điều, ông Giám đốc sẽ không ở bên tôi trong giây phút cuối cùng, còn tiền mặt thì lại được. Hay là hai chúng ta cùng nhảy xuống?

- Không được! - ông Giám đốc thét lên và đưa tiền cho tôi.

Tôi nói lời vĩnh biệt mọi người rồi nhảy ra khỏi xe. Giờ hy sinh đã sát gần, bởi tiếng tru đang rền vang ở ngay tại nơi đây.

Tôi chờ cho tiếng chuông xe ngựa im hẳn ở phía xa, sau đó, bình thản quay về nhà mình. Bởi làm gì có chó sói, đó chẳng qua chỉ là tiếng sôi bụng vì tôi ăn phải món dưa chuột ôi mà

thôi.

Người lạ mặt

Ông Chủ tịch gọi món cá mòi rưới váng sữa, song chỗ này có một khách hàng nói:
- Xin thứ lỗi, nhưng tôi là người đầu tiên đã gọi món cá này.
Im lặng. Ông Chủ tịch cũng bị nghẹn lời.
- Anh có biết tôi là ai không? - Ông Chủ tịch hỏi sau giây lát.
- Không.
Ông Chủ tịch lại bị nghẹn lời.
- Anh không biết thật hả? - ông Chủ tịch hỏi khi đã lấy lại được giọng.
- Tôi không biết.
- Thế thì anh có muốn biết không?
- Tôi không quan tâm chuyện đó.
- Anh bất cần... Được! Vậy thì tôi khắc cho anh biết tay.
- Ông khỏi cho tôi biết gì hết, vì tôi là người không ở địa phương này.
Ông Chủ tịch mềm dẻo hơn:
- Anh mà có ai đó là bà con họ hàng ở đây thì tôi có thể cho họ biết tay.
- Tôi chẳng có ai ở đây cả.
- Anh mà có việc gì đó cần đến tôi giải quyết thì có lẽ tôi sẽ không giải quyết cho anh.
- Tôi không có việc gì.
- Nhưng biết đâu anh muốn giải quyết việc gì đó ở chỗ tôi...
- Tôi không có ý định.
- Anh bạn, đề nghị anh hãy giải quyết một việc gì đó ở chỗ tôi đi...
- Không được! - người lạ mặt nói, - Bồi bàn! Làm gì với con cá mòi này đây!
- Dạ, tôi có phải đấm vào mõm nó không ạ? - bồi bàn hỏi.
- Cám ơn, Jozef, có điều tôi không còn gì vui nữa rồi, - ông Chủ tịch nói, đoạn òa khóc.

Nạn nhân của nghệ thuật

Giám đốc cho gọi tôi lên và hỏi:

- Cậu cân nặng bao nhiêu?

- Em không biết chính xác nhưng khoảng trên tám mươi ki lô.

- Nhiều quá! Mình định tổ chức một chương trình văn nghệ và vợ mình muốn tìm cho bà ấy một người để biểu diễn múa xương.

- Nhảy tango có hay hơn không?

- Phải là múa xương. Vợ mình đã được nhìn thấy điệu múa này hôm đi tham quan thành Viên. Người ta đã giới thiệu tại một cuộc biểu diễn ở nhà hàng và vợ mình thích lắm.

- Tango thì em có thể xung phong nhảy ngay.

- Múa xương! Tôi đã nói rồi. Cậu phải làm cho người gầy đi!

Tôi hứa với Giám đốc là tôi sẽ gầy. Ngay tức khắc tôi áp dụng các biện pháp thể thao trong sinh hoạt. Bia chỉ uống đứng bên quầy, vì uống ngồi làm người béo ra. Mỗi tuần cá độ bóng đá một lần và đêm đêm nhét một chai nước lạnh vào giường ngủ để luyện. Trường hợp lạnh quá thì chuyển sang đi-văng. Còn về chế độ ăn uống - bớt calo và tinh bột, tăng cường các món ăn đơn giản như thịt thăn rán và chân giò.

Sau một thời gian Giám đốc cho gọi tôi lên để kiểm tra. Ông sờ mó và khom người quan sát:

- Thế này mà gọi là xương à? Bụng như thế này thì cậu có thể múa điệu hồ thiên nga chứ không phải là múa xương. Hoặc là cậu phải gầy đi hoặc là cậu sẽ làm tôi bực mình.

Tôi hiểu, đây chẳng phải chuyện đùa. Tôi về nhà và bắt đầu ngay một cuộc ăn chay đại quy mô. Không gì ngoài bánh mì và nước. Khi tôi đã gầy lòi xương, tôi lết vì người quá yếu, đến gặp Giám đốc.

- Tốt! Xương lồ lộ, - giám đốc khen - nhưng muộn mất rồi. Bây giờ vợ mình lại đổi ý. Bà ấy vừa đi du lịch ở Beirut về và được thấy người ta múa bụng. Vợ mình thích lắm. Không múa xương nữa, bây giờ ta chuyển sang múa bụng.

- Thế còn em thì sao đây?

- Bây giờ cậu không còn tác dụng, chúng mình chọn Kế toán trưởng. Hắn nặng một trăm linh một cân hơi.

Xét về quan điểm nghệ thuật thì Giám đốc có lý.

Lòng thương cảm

Do gặp nhiều trắc trở trong cuộc sống tôi sinh chán đời. Tình cờ tôi bắt gặp một đoạn quảng cáo đăng trên báo: "Bạn đang phiền muộn phải không? Bạn đang thất vọng phải không? Bạn cho số phận mình là hẩm hiu phải không? Xin mời đến phố Ulga Emerycka 13, phía tay phải".

Tại địa chỉ trên, người đến rất đông. Phải mua vé ở quầy, sau đó đợi. Người ta chỉ cho vào từng tốp mười người một.

Khi đến lượt tốp mười người của tôi, người giúp việc dẫn tôi đi vào trong. Đó là căn nhà một phòng, bẩn thỉu. Trên một cái giường rách nát, mấy đứa bé đang nô đùa vô tâm. Mấy tấm biển tráng men trên tường thông báo: "Yêu cầu không hút thuốc và nhổ bậy - như vậy là đã hoàn toàn vô hại". - và "Không phải đóng cửa - đóng mà làm gì?".

Bên chiếc bàn, gã đàn ông cụt một chân, má hóp, đang ngồi. Khi chúng tôi đã vào trong cái hang ngột ngạt này, người đàn ông nhìn đồng hồ điện tử, đằng hắng và bắt đầu nói. Đó là chuyện kể về cuộc đời của gã.

- Xin thông cảm cho sự vắng mặt của vợ tôi, - gã nói mở đầu - đang ở bệnh viện. Còn bây giờ tôi xin giới thiệu với các vị một cách ngắn gọn về tình cảnh của tôi.

Nghe lão nói tôi dần dần lấy lại tinh thần. Bởi so với cuộc đời của gã thì những trắc trở của đời tôi chỉ là chuyện vặt. Đó là một chuỗi những thất bại ê chề và ốm đau. Chỉ mới nói đến đoạn những tình huống khiến gã bị mồ côi, mặt mày của khách hàng đã có phần tươi tỉnh lại, còn khi gã chuyển sang câu chuyện lần đầu gã bị ho lao thì mặt họ vui hẳn. Thỉnh thoảng gã lại kêu lên vì đau nhói, cuối cùng, gã chuyển sang khóc thầm. Khi kết thúc, gã nhìn những gương mặt tươi rói của chúng tôi, rồi gã thú nhận rằng mình còn nghiện rượu và nếu có ai trả thêm thì gã sẵn sàng đãi rượu, khoản nghiện này cũng làm hại gã. Một số người đã tận dụng lời mời này.

Tôi rời khỏi ngôi nhà khi tinh thần đã khá lên nhiều.

Một thời gian sau, một buổi tối nọ, trên đường về nhà, tình cờ tôi gặp gã trên cầu. Gã đứng và đang ngắm nhìn dòng nước lững lờ trôi. Nhìn gã có vẻ buồn rầu.

Tôi tiến lại gần.

- Lại có điều phiền muộn chăng? - tôi hỏi - Ngộ độc thức ăn, lở ngứa? Hay là, lạy Chúa tôi, giang mai?

- Ê, làm gì có, - lão thở dài não nuột - Không nói chuyện lợi lộc. Nói chung là tôi buồn.

Nhìn gã đăm chiêu, buồn rầu đến độ tôi không chịu lâu được nữa.

- Ông biết không? - tôi nói - Cũng chẳng biết tại cái gì, nhưng từ lâu tôi cứ bị đau nhói ở mạng sườn.

- Thật thế hả? - gã tươi tỉnh.
- Đúng! Ngoài ra hè năm nay sét đã đánh tôi ở quê.
Mặt gã vui hẳn lên, khiến tôi cũng vui lây. Cho nên tôi nói tiếp:
- Nhưng không trúng.
Gã sầm mặt lại.
- Nhưng đau chứ? - gã hỏi với hy vọng.
Trong giọng nói của gã toát lên một yêu cầu khiến tôi đáp lại bằng tấm lòng thành:
- Rất đau.
- Thôi, tôi về đây, - gã nói, rất vui - Đâu rồi sẽ vào đấy, đúng không?
Và gã đi, miệng huýt sáo. Từ đó trở đi tôi được gã giảm giá.

Những gã béo cười

Gã đàn ông đang bước lại gần, nhìn từ xa đã thấy gã béo phì nộn. Áo gilê gã mặc để hở, cổ áo không cài trên cái cổ béo tròn, quần không cài cúc trên cái bụng to đùng. Trên cánh tay với những bắp cơ lồ lộ, gã đeo một cái sọt, chắc để đi mua hàng lo việc nội trợ, trước hết là nấu những món ăn ngon. Điều đó chẳng có gì làm ta thấy lạ nếu như không có tiếng cười làm rung toàn thân gã. Gã béo đi ngang qua chỗ tôi, gã không hề để ý là tôi đang chăm chú quan sát gã cười. Tất cả những chỗ lồi lõm trên thân hình gã, một thân hình vĩ đại như một cường quốc mà bản thân cũng không biết chính xác biên giới của mình tới tận nơi đâu, rung bắn lên. Khi đã qua chỗ tôi, tiếng cười của gã xa dần về phía chợ.

Tôi bước tiếp trên con đường sạch đẹp, hai bên đường là những ngôi nhà nhỏ xinh xắn, những ngôi biệt thự trong vườn, khiến cư dân và khách qua lại có cảm giác dễ chịu. Cộng thêm vào đó là nắng trời và màu xanh mơn mởn của cỏ cây, chúng ta có được một bức tranh và hương sắc của một ngày tháng năm ở chốn này.

Thình lình tôi nghe thấy những tiếng cười rầm rầm của hai gã béo ịch mặc quần áo vải gai màu xanh đầy những vết bẩn các màu, mũ đội trên đầu nhàu nát. Họ đang sơn xanh hàng rào lưới sắt bao quanh một trong những ngôi nhà trên phố. Sau hàng rào lưới là hàng rào tự nhiên bằng cây trồng dày và từ đó nghe thấy tiếng cạch cạch đang cắt của kéo làm vườn. Mấy gã béo thợ sơn ngả nghiêng vì cười, vung vẩy chổi quét sơn, tiếng cười ở đằng kia đáp lại mỗi trận cười của họ. Tôi đứng lại, sau đó nhìn qua cánh cổng hé mở. Tôi thấy một ngôi nhà to, cao, tường quét vôi màu sắc tùy tiện, các khung cửa sổ mới sơn trắng. Đằng sau những tấm cửa kính sạch bụi là rèm che cửa và chậu hoa. Trên mái ngói đỏ chót có hình một con gà trống bằng sắt tây, bóng nhoáng, khá tròn, nom y như một cái đĩa.

Phía sau hàng rào bằng cây có ba gã béo mặc quần nhung dây đeo, quần bó chặt mông, họ đang chặt cành cây, các ngón tay họ phải nắm rất cẩn thận, vì họ cười và thân người rung lên đáng sợ.

Một ngôi nhà lạ lùng, - tôi nghĩ - còn có ai ở trong đó không nhỉ, nếu có thì có béo phì như những gã kia hay không? Và tại sao họ lại cười nhiều như vậy? - Tôi rất muốn biết hư thực ra sao, cho nên dẫu không ưa đường đột, tôi vẫn quyết định đột nhập vào bên trong hàng rào.

Mình thử lẻn vào cổng sau xem sao, - tôi, bụng bảo dạ - nếu họ phát hiện ra thì mình giả vờ là người đi đưa sữa tươi.

Tôi nơm nớp lo. Khi đi gần tới góc tường, tôi nghe thấy những tiếng cười khác, tôi vừa mừng, lại vừa lo. Tôi thận trọng thò đầu nhìn. Tôi nhìn thấy một khu vườn rộng, không phải vườn rau, mà là vườn hoa, toàn hoa, cụ thể là hoa hồng, chưa bao giờ tôi lại thấy có tới ngần ấy bụi hoa hồng.

Cách tôi vài chục mét có bốn gã béo phì đang kéo con lăn làm con đường sỏi - nom y như

cảnh thời xưa, khi con người còn du ngoạn bằng xe súc vật kéo. Quần áo họ mặc là vải màu, áo sơ mi kẻ ô vuông càng tôn thêm cái bề dày của thân người họ - bốn anh chàng béo ịch đang cười. Bởi lẽ, bây giờ tôi rất mẫn cảm với sự cười, cho nên tôi phân biệt rất rõ tiếng cười nhỏ "hu-hu" của người này với tiếng cười chân thành "ha-ha" của người thứ hai; tiếng cười hoài nghi, trí tuệ "hê-hê" của người thứ ba với tiếng cười mộc mạc "hô-hô" của người thứ tư. Tôi cũng nhận ra rằng, giống như mấy gã ở chỗ hàng rào bằng cây và mấy gã bên hàng rào lưới sắt, họ không cười lẻ loi và đơn điệu, mà dường như đã có sự hiểu ngầm, cùng am tỏ điều gì đó. Họ chẳng nói năng gì, cứ lúc lúc lại bục cười, chỉ cần người nọ nhìn người kia, như nhắc điều gì đó, là những tràng cười lại đồng thanh vang lên. Chân bước chậm, ngực thở mạnh, trong các khoảng ngừng ngắn ngủi giữa các trận cười, họ kéo con lăn về phía cuối vườn.

Lợi dụng lúc này, tôi lẻn vào hiên nhà. Ở đó, có cửa chính diện và cửa sang phải. Tôi nghe thấy đằng sau cửa chính diện có tiếng đập, nghiền, cạo, tiếng ồn, tiếng sôi sùng sục và tiếng cười đồng thanh. Tôi nhìn qua lỗ khóa. Một cái bếp màu trắng, to, tại đó bốn gã béo phì đang bận bịu tíu tít, cười hết cỡ. Gạch tráng men và nồi nhôm, đồ đồng được đánh bóng và các bộ đồ ăn bằng bạc óng ánh.

Tôi đẩy cửa phía bên phải. Ở đó có một hành lang dài dẫn vào sâu ngôi nhà. Khi tôi khép cửa lại thì không còn nghe thấy một tiếng cười nào, tiếng ồn cũng không và ngay tức khắc hoàn toàn im ắng. Sàn gỗ thâm nâu đánh sáp óng ánh. Tôi đi qua dãy cửa bên phải và bên trái, một số cửa mở toang và nhìn thấy rõ những căn phòng, nơi các gã béo ở: giường rộng, gối, ghế dài, ghế tựa... Tôi đi đến cuối hành lang. Cạnh cánh cửa cuối cùng có một con chó to đang nằm, rất bự, cực bự, khiến nó khỏi phải bận tâm bất cứ điều gì. Thậm chí, tôi có cảm giác hình như nó đang ngáp theo kiểu riêng, kiểu chó: nhìn mõm nó há to tôi ngỡ nó đang cười. Tôi bèn mở cánh cửa phòng cuối cùng.

Trong phòng rèm che kín mít, tuy nhiên, nắng chiều xuyên qua những tấm vải đay hình chữ nhật với những dải màu vàng thẫm và màu hung xen nhau. Trên chiếc ghế bành bọc da, trũng sâu - mùi da bọc ngập ngụa căn phòng tối om, lạnh lẽo - một gã gầy còm, gân guốc, đang ngồi. Mặt gã dài thuỗn, khô khốc, quắt lại. Trước mặt gã là một quả địa cầu đặt trên chiếc bàn nhỏ. Như vậy là bọn họ cả thảy có mười tám người - tôi nhẩm tính, thấy đỡ lo. - Cùng với con chó, con gà trên mái nhà và quả địa cầu: mười tám gã béo.

Gã gầy mắt buồn rầu nhìn tôi, chẳng nói năng gì.

- Họ cười cái gì thế hả ông? - tôi hỏi.

Gã gầy đảo mắt. Ngón tay mảnh mai, dài và gầy guộc của gã búng vào quả địa cầu. Quả địa cầu nhẹ nhàng, chậm rãi quay quanh trục.

- Sao lại cười cái gì? - rốt cuộc gã nói - Họ cười tôi.

Trọ đêm

Có một lần tôi đi du lịch.

Vì không có tàu đến tận nơi tôi cần tới nên tôi phải xuống một ga dọc đường để chuyển sang tàu khác.

Hôm đó là một buổi tối. Con tàu tiếp theo mà tôi sẽ phải đi sáng hôm sau mới đến.

Tôi rời nhà ga, vào thị trấn để kiếm nơi ngủ trọ.

Khách sạn không còn chỗ, nơi khác cũng vậy. Cuối cùng, người ta mách cho tôi một địa chỉ mà họ cam đoan là còn chỗ.

Đó là một ngôi nhà thấp, to, trong vườn.

- Trọ hay không trọ, tùy anh thôi, - chủ nhà nói - nhưng ở đây là sợ lắm đấy!

Đêm không nhà tôi còn sợ hơn là đêm mất ngủ. Mà thực ra, đêm không nhà thì cũng có thể là đêm mất ngủ.

- Có điều tôi phải sợ cái gì nào?

- Sợ nói chung.

- Nói chung - thì tốt hơn và tệ hơn. Tệ hơn vì chưa biết chuyện gì. Tốt hơn vì cùng một lý do như vậy. Tôi đồng ý thuê phòng ngủ.

- Tôi đã cảnh báo cho anh rồi đấy nhé, - chủ nhà nói, đoạn dẫn tôi vào phòng, nơi ngoài các trang bị nội thất khác còn có một chiếc tủ to.

Khi còn lại một mình, tôi ngó qua cửa sổ. Chẳng nhìn thấy gì. Tôi suy nghĩ, cái tôi phải sợ là cái gì. Tôi cởi áo comple, đoạn khoác lên tay ghế.

Cái gì đang đợi tôi ở đây nhỉ?

Tôi đổ nước từ bình vào chậu.

Xương người, áo người chết, đầu lâu chăng?

Tôi rửa mặt.

Chân người gõ đều đều vào cửa kính chăng?

Tôi dùng khăn lau mặt.

Hay một cái đầu lăn lông lốc dưới nền nhà chăng?

Tôi cởi giày.

Một con chó đen, khổng lồ chăng?

Tôi nhìn vào gầm giường.

Hay đó chỉ là sự tiết dịch của cơ thể do tác động tâm linh trong lúc hôn mê?

Cuối cùng, tôi cởi quần áo và quẳng xuống giường. Tôi không tài nào ngủ được.

Có người thắt cổ tự tử trong tủ chăng?

Tôi vùng dậy và mở tủ. Trống không.

Tôi dập cửa tủ lại và nằm xuống giường. Không có ánh lân tinh, trừ mặt đồng hồ đeo tay. Đã quá nửa đêm, chưa có chuyện gì. Thời điểm gay go nhất đã qua.

Rõ ràng chủ nhà đã trêu chọc tôi.

Rốt cuộc tôi nghe thấy tiếng sột soạt nho nhỏ, nhưng rõ mồn một.

Tôi ngồi dậy, bật đèn. Tiếng sột soạt trong tủ.

Tôi cầm chiếc đèn bàn đi lại phía tủ. Tôi thò đầu nhìn qua cửa hé mở, soi đèn.

Tôi nhìn thấy một con chuột.

Tôi sập cánh cửa tủ lại, ra ghế ngồi.

Như vậy là cái tôi phải sợ đã đến một cách dễ dàng và làm tôi sợ.

Có lẽ cái làm tôi sợ đội lốt chuột.

Nhưng nếu chỉ có thế thôi thì chẳng việc gì phải sợ.

Có đúng là không đáng sợ hay không nhỉ?

Nếu con chuột xuất hiện vì chuyện đó, nếu nó phải là một cái gì đó, thì nó còn đáng sợ hơn là việc xuất hiện trước mắt tôi bóng ma hoặc bộ xương người. Một con ma kinh khủng chỉ là một con ma kinh khủng. Nhưng một con chuột thông thường là gì, nếu nó không phải là một con chuột thông thường?

Đằng sau nó ẩn náu điều gì đây?

Tôi dựng tóc gáy.

Có lẽ đằng sau nó chẳng có gì ẩn náu cả đâu.

Tôi bình tâm trở lại.

Như vậy là có cái gì đó còn đáng sợ hơn các loại ma - hoặc chung cục không gì phải sợ cả.

Lấy gì để tin là đúng như thế bây giờ?

Tôi thận trọng nhìn vào tủ một lần nữa. Nó ngồi trong góc tủ, con chuột xám. Nó có nghĩa là một cái gì đó, hay không có nghĩa gì nhỉ? Nhìn thân hình nó thì chẳng nhận ra điều gì. Nó nhìn tôi bằng cặp mắt nhỏ như hai hạt anh túc. Có thể đọc được điều gì đó từ hai hạt anh túc này đây?

Tôi đóng cửa lại, người toát mồ hôi hột.

Có thể là không. Thế nhưng nếu...

Tôi vớ chiếc giày và đập chết con chuột. Tôi thở phào.

Nhưng lúc đó tôi nhìn thấy tay mình cầm chiếc giày. Trước đó, không khi nào tôi để ý đến chiếc giày này.

Tôi đặt giày xuống đất và bắt đầu quan sát.

Giày thì vẫn là giày.

Ấy chính vì thế mà tôi lại sinh nghi.

Vì nó có gì đó rất là giày.

Tôi quyết định làm cho nó bị bất ngờ. Tôi cầm lấy tờ báo và giả vờ đọc. Sau đó thình lình tôi quay phắt lại. Chiếc giày lúc này có vẻ như chưa bao giờ không phải là giày.

Thế thì nó chẳng chứng tỏ điều gì.

Tôi lặp lại thí nghiệm mấy lần. Kết quả vẫn chỉ thế.

Tôi tắt đèn và nằm xuống giường. Nhưng không thể chợp mắt.

Chiếc giày đã ở đó. Trong bóng tối, nhưng đã ở đó.

Thình lình tôi bật dậy và ngồi trên giường. Tim đập thình thịch.

Nếu cái đó không phải là chuột, nếu cái đó là giày...

Hoặc cả chuột, cả giày...

Tôi đứng dậy, bật đèn, mở cửa sổ và ném chiếc giày ra ngoài vườn.

Tôi đóng cửa sổ, đi vào chỗ chậu rửa để rửa tay. Tôi giơ tay lên.

Hai tay áo ngủ của tôi quá ngắn. Có thể do vậy mà tôi cho rằng, tay tôi là những cánh tay.

Đúng, không thể dối trá được. Đó là những cánh tay.

Của tôi!

Nhưng là những cánh tay.

Nhưng của tôi!

Tôi ngồi xuống bên chiếc bàn. Tôi đặt hai tay trước mặt. Một sự thật nghiệt ngã lộ ra. Đó là những cánh tay. Và đang nằm trước mặt tôi.

Vậy thì thậm chí chúng chẳng phải là của tôi, một khi chúng nằm trước mặt tôi.

Tay khác giày chỉ là ở chỗ nó là tay. So với chuột cũng vậy. Ngoài ra không có gì khác cả.

Nhưng nếu cái tôi phải sợ gồm: cả giày, cả chuột, cả những cánh tay thì sao?...

Lúc bình minh, chủ nhà gõ cửa phòng tôi, mang bữa sáng cho tôi. Tôi không đáp lại, chủ nhà bèn phá cửa phòng. Ô ng làm hô hấp nhân tạo cho tôi và tôi tỉnh lại.

Đôi bạn chúng tôi

Trong công viên, tình cờ tôi gặp bạn tôi từ hồi thơ ấu. Tám mươi năm đã trôi qua kể từ lần gặp nhau cuối cùng của chúng tôi.

- Trông cậu khỏe ghê! - tôi gọi từ xa khi nhận ra bạn.

- Cậu không thay đổi gì cả.

- Thật thế hả? Phải công nhận là mình duy trì được sức khỏe cực kì tốt. Còn cậu?

"Khá hơn cậu, hỡi thằng cụ già, - tôi nghĩ bụng - khó mà tin rằng chúng ta cùng tuổi. Tớ vẫn trẻ, còn nhìn cậu thì thật đáng buồn".

Nhưng tôi chỉ nói:

- Tớ đang đủng đỉnh già.

- Cậu kể đi xem nào!

Niềm vui của hắn khiến tôi không muốn ra bộ giả nhân giả nghĩa nữa. Nhẽ ra, hắn phải lịch sự đáp lại tôi bằng lời hay mới đúng.

- Đường nào thì cậu cũng chẳng tin.

- Nhưng cậu cứ nói đi, đừng ngại, mình sẵn sàng nghe.

"Đúng là một thằng ngốc! - tôi nghĩ bụng - Thay vì phải nghĩ rằng mình chỉ tán dương vì phép lịch sự, hắn lại xem lời khen xã giao của mình là đúng và hắn còn định đòi kể cho hắn nghe về cái già không thật của mình. Mình! So với hắn thì trẻ hơn nhiều! Chẳng lẽ hắn không nhận ra sự khác biệt giữa hai người hay sao? Đúng là một thằng ngu và ngạo mạn".

- Này, có lẽ tai mình hơi yếu.

- Sao lại hơi? Hơi nghĩa là thế nào?

- Cái gì? - Cậu nói to lên, vì tớ không nghe thấy.

- Tốt, rất tốt! - Hắn xoa tay - Và còn gì nữa nào?

- Này, hình như tớ thấy tệ hơn.

- Cậu vừa nói gì? Có thật là tệ hơn không?

Tôi không ưa cái niềm lạc quan lúc này của hắn.

- Nhưng chỉ vào các thứ ba và thứ sáu.

- Cái gì qua rồi thì sẽ qua, vào các ngày thứ ba và thứ sáu diện mạo của cậu sẽ tồi tệ hơn. Thế còn tim ra sao? Phổi thế nào? Gan thế nào? Có bị đau thần kinh xương không? Xương cốt có bị gãy ghiếc gì không? Còn dạ...

Chỗ này hắn ngừng, vì chân hắn bị rơi ra. Tôi chộp lấy và nhấc lên. Tôi bị nhói cả xương chậu, nhưng vì bạn thì việc gì mình không làm.

- Của cậu hả? - tôi hỏi, tay đưa cho hắn cái chân.

- Của mình hả? Ừ! Có thể! Đúng rồi!

- Tớ cũng nghĩ vậy.

- Thỉnh thoảng nó bị rơi ra, nhưng không sao.

- Cậu cầm lấy, có thể còn cần.

Lúc này cánh tay tôi đang nắm tay hắn bị rơi ra. Thật rủi ro, xảy ra đúng lúc này! Không sao, đôi khi vẫn vậy, nhưng thường thì không có ai nhìn thấy.

Chúng tôi giúp đỡ lẫn nhau lắp các tứ chi của nhau vào các vị trí cần lắp và cùng ngồi vào chiếc ghế dài ngay gần đó. Lúc này, hai đứa không buồn nói chuyện với nhau nữa. Chúng tôi nhìn ra đằng xa, mỗi người nhìn thẳng hướng trước mặt mình. Một chú ruồi đậu trên đầu hói của tôi, tôi định đuổi nó và tôi đã đá đánh bốp vào trán mình.

"Có nghĩa là bây giờ tôi đang mang chân bạn tôi thay vì tay mình. Rõ ràng là chúng tôi đã bị nhầm lẫn khi lắp".

Tôi định nói cho bạn tôi hay nhưng hắn đã ngủ. Nắng ấm thật dễ chịu và tôi cũng khép hai mí mắt lại.

"Tôi sẽ kể cho bạn tôi nghe khi hắn thức dậy".

Và tôi cũng thiếp đi. Tôi mơ thấy thời thơ ấu của đôi bạn chúng tôi.

Nhà thám hiểm bị lãng quên

Ngày nay, không còn ai nhớ đến thuyền trưởng Lewandowski, mặc dù ông là một trong những người đầu tiên đã khám phá ra không chỉ Bắc cực, mà cả Nam cực. Các nhà thám hiểm khác như Amundsen, Nobile, Peary hay Byrd đều đã đi vào lịch sử, còn Lewandowski thì không.

Nguyên nhân của sự lãng quên này có thể là do một học thuyết kì cục mà Lewandowski đã suốt đời bênh vực. Khi phát hiện ra Bắc cực, Lewandowski khẳng định rằng, đó hoàn toàn không phải là Bắc cực mà là Nam cực nằm ở phía Bắc, do đã có một sự trục trặc nào đó trong tự nhiên. Tất nhiên ông đã gặp ngay một lập luận nói rằng, nếu có một cực nào đó ở Bắc, thì đương nhiên nó là Bắc cực. Tuy nhiên, học thuyết của Lewandowski là học thuyết theo triết lý Platon, nghĩa là bắt nguồn từ giả thuyết duy tâm cho rằng, tên gọi là sự thật của sự vật, chứ không phải sự vật là sự thật của tên gọi. Giả thuyết duy tâm đó bị khoa học bác bỏ từ lâu, khiến Lewandowski đã không còn làm gì được nữa.

Tuy nhiên, ông không chịu thua cuộc. Phớt lờ những lý lẽ của những người theo chủ nghĩa hiện thực, ông chứng minh một cách logic rằng, một khi cực do ông phát hiện ở phía Bắc là cực Nam thì Bắc cực phải nằm ở phía Nam. Khi người ta cứ tiếp tục chế nhạo, ông đã dùng thử nghiệm bênh vực quan điểm của mình là quan điểm chính xác về logic, song do tiền đề sai nên thất bại. Vượt qua vô vàn khó khăn, ông đã tới được Nam cực, sau đó, ông tuyên bố rằng,

ở đây, ông đã phát hiện ra Bắc cực. Được hỏi làm thế nào để phân biệt được Bắc cực nội tại với Nam cực nội tại, bất luận cực nào nằm ở Bắc, cực nào nằm ở Nam, ông ta trả lời: "Tôi cảm nhận điều đó".

Câu trả lời này, một câu trả lời chủ quan đến vô lý đã kết liễu số phận của ông. Người ta coi ông là một kẻ cuồng si bệnh hoạn và không còn để ý đến ông nữa. Ông đã qua đời trong sự lãng quên tới tận ngày nay.

Tại sao bây giờ ta lại nhắc tới Lewandowski? Ngày càng có nhiều ý kiến cho rằng, hành tinh của chúng ta đang có gì đó bất ổn. Không một ai hài lòng với tiến trình và sự vận hành của các vấn đề trái đất của chúng ta. Vậy thì có lẽ học thuyết nhầm hai cực của nhà thám hiểm, thuyền trưởng Lewandowski đáng được xem xét lại.

Lời nói và hành động

Nowosadecki, Majer và tôi cùng nhau quây quần bên chai rượu đã mở nắp. Dẫu rằng chúng tôi đã làm hết một nửa mà sao vẫn thấy man mác buồn.

- Là vì ta uống không có động não, - Nowosadecki nói - chúng mình hãy bàn luận một vấn đề tri thức nào đó đi, các cậu ắt thấy vui liền.

- Được, - Majer nói đồng ý và ngáp - thí dụ vấn đề gì nào?

- Vấn đề cái chai này chẳng hạn. Nó đang rỗng một nửa hay đang đầy một nửa?

- Vừa thế này, vừa thế kia. Chai có hai nửa, đúng không? Một nửa chai rỗng, nửa thứ hai đầy, vấn đề được giải quyết xong.

- Đó là sự trốn chạy vào chủ nghĩa tương đối tầm thường, trốn chạy khỏi trách nhiệm. Con người phải lựa chọn, như Sartre đã dạy, phải, dẫu được lựa chọn tự do. Bắt buộc lựa chọn tự do, đó là một nghịch lý tồn tại.

- Tớ phải chọn cái gì nào? - Majer hỏi.

Quan điểm, tức thế giới quan. Hoặc là chúng ta nhìn cái chai từ phía trên, hoặc là từ phía dưới. Nếu nhìn từ phía trên, thì lúc đó chúng ta là những người theo chủ nghĩa hư vô, vì nửa này rỗng. Trong khi đó nếu nhìn từ phía dưới thì ta có quan hệ tích cực với cuộc sống.

- Khoan đã! - tôi cướp lời - Thế còn cổ thì sao đây?

- Cổ nào cơ?

- Cổ chai. Bởi lẽ, rót là qua cổ mà cổ thuộc nửa rỗng này. Vậy thì cổ có phải là hư vô không?

- Nói có lý, đây là vấn đề mới.

- Tớ đề nghị chúng ta hãy uống cạn. Lúc đó sẽ không còn vấn đề hai nửa nữa, vì sẽ không bằng nhau và ít ra ta sẽ khỏi phải bận tâm về chuyện các nửa chai.

Đề nghị của tôi được mọi người nhất trí. Quả thực, mức chất cay trong chai đã thấp hơn mức trung bình rất nhiều.

- Cậu quả là có trí, - Majer khen tôi - Tớ đã nghĩ rằng chúng ta sẽ không thoát ra khỏi chuyện này.

- Nhưng bây giờ lại sinh ra một vấn đề khác, - mắt ngắm cái chai, Nowosadecki nhận xét - tức là vấn đề chiều ngang và chiều thẳng đứng. Có lẽ hai vấn đề này không cùng loại khái niệm.

- Cậu bảo vấn đề của cái gì hả? - Majer hỏi.

- Nói một cách dễ hiểu là vấn đề của đường thẳng đứng và mức.

- Cậu nói đúng! - Majer công nhận. Còn lại chẳng bao nhiêu nữa.

- Chính thế. Mức có thể thấp hoặc cao, song đường thẳng đứng luôn luôn không thay đổi. Các cậu có thấy không, đường thẳng đứng không hề dao động. Từ đó kết luận rằng, chiều ngang thuộc về vật lý, bởi lẽ chúng ta có thể tác động lên nó bằng phương pháp vật lý thông qua điều chỉnh mức trong quan hệ đối với đường thẳng đứng. Còn chiều thẳng đứng là siêu hình học.

- Thế nếu tớ nghiêng nó đi thì sao? - tôi đề nghị.

- Chiều thẳng đứng? Không thể. Điều này rút ra từ chính định nghĩa.

- Chiều thẳng đứng thì tớ không biết, nhưng tớ có thể nghiêng cái chai.

- Cứ cho nghiêng đi, - Majer ủng hộ - Để xem, rút ra được điều gì.

Thì ra, sau khi nghiêng chai vấn đề được giải quyết. Mức đã hoàn toàn biến mất, vì đáy đã lộ ra.

- Cậu thấy chưa, Nowosadecki? - tôi nói - Chỉ có thể trông cậy vào hành động mà thôi. Cậu nghĩ, cậu tranh luận, còn tớ hành động. Nếu mà không có tớ chắc chúng ta sẽ tranh luận đến tận bây giờ, mà không giải quyết được vấn đề nào cả. Thôi, đừng bàn cãi nữa, ta phải hành động thôi.

- Đúng, ta hành động thôi! - Majer phấn khởi hô lên - Rót đi! Hành động đi!

- Hành động cái nỗi gì, lũ ngốc, - Nowosadecki nói - đây là chai cuối cùng rồi.

Con sông

Dòng sông hung dữ, chẳng mấy ai dám bơi qua, thậm chí là bằng thuyền. Dẫu vậy vẫn thấy có nhiều người bạo gan, bởi lẽ, bờ bên kia, chính vì khó tới mà có sức cuốn hút mọi người, cho dù cũng chỉ những kẻ can đảm nhất mới dám vượt sông. Những ai không có gan mạo hiểm thì ngồi trên bờ sông, thở dài: "Bây giờ mà sang được bờ bên thì sướng biết mấy..."

Mỗi khi thấy có một kẻ bạo gan chìm xuống thì người ta lắc đầu thương xót nhưng trong thâm tâm thì lấy làm mừng, vì lại thêm một người nữa cho thấy không thể nào bơi nổi qua sông, và như vậy họ đã có lý khi không xa rời bờ sông bên phía làng mình.

Dân chúng lấy làm tự hào về những người quả cảm, người ta bèn dựng một bức tượng tưởng niệm ở chỗ bờ sông cao nhất:

Vinh quang thay những người dám vượt sông!

Thế rồi, từ năm nọ sông bắt đầu cạn nước. Mỗi năm càng cạn thêm, chẳng bao lâu chỗ từng là vực sâu và nước xoáy dữ tợn không qua nổi, nay chỉ còn là những vũng nông, nơi trẻ con lội nước và vịt đàn bơi lặn. Bức tượng trở nên khó xử, vì bây giờ ai cũng có thể qua sông vào bất kì lúc nào mình thích, sang bờ bên kia rồi lại quay về. Qua sông, dạo chơi từ bờ nọ sang bờ kia ngon lành, thậm chí đang say cũng sang được.

Bây giờ xử lý bức tượng thế nào đây? Dĩ nhiên là có thể phá đi, nhưng làm vậy lại thêm

tốn kém, chưa kể việc dựng bức tượng này cũng là một khoản đầu tư khá lớn. Xã không có ý định ném tiền qua cửa sổ. Thay đổi dòng chữ là cách làm rẻ hơn cả. Và thế là người ta đã xóa "Vinh quang thay những người dám vượt sông!" và khắc vào ngay bên dưới, dòng chữ: Thể thao muôn năm!

Điều bí mật

Cuối thu, giáo sư, nhà ảo thuật Diabolo đến thành phố của chúng tôi. Ông nghỉ tại khách sạn "Dưới chân Thiên thần" và thuê nhà hát "Tiến bộ" ba tối để biểu diễn.

Cưa đầu là tiết mục hay nhất trong chương trình của ông. Nữ trợ lý của giáo sư Diabolo là một cô gái đẹp, vận bộ váy áo nhung đen, cổ hở rộng, ngồi trên chiếc ghế đẩu, giáo sư đứng bên cạnh. Tay ông cầm chiếc cưa sắt. Cô gái tháo vòng đeo cổ bằng kim cương ra khỏi cái cổ trắng và dài của mình rồi đưa cho giáo sư đang cúi chào cô và giáo sư nhét vòng kim cương vào túi thượng bộ y phục màu đen của mình. Sau đó ông đặt cưa vào cái cổ trắng của cô gái và bắt đầu cưa.

Sau khi cưa, đầu cô gái rơi xuống đùi mình, cô đưa hai tay cầm lấy đầu, đứng dậy cúi chào khán giả, tay vẫn nâng đầu của mình. Giáo sư đứng kề bên cúi chào. Trong tiếng vỗ tay vang dậy của khán giả, cô nghệ sĩ lắp đầu trở lại cổ còn giáo sư trao cho cô gái vòng kim cương đắt tiền đã nhận trước lúc cưa cổ. Cô gái lại đeo vòng kim cương vào cổ mình, giáo sư trong điệu bộ cực kì trân trọng khoác vai cô gái và hai nghệ sĩ nhoẻn cười, cùng bước vào hậu trường.

Là một phóng viên mới vào nghề của tạp chí "Hội Gia đình" tôi đến khách sạn "Dưới chân Thiên thần" để phỏng vấn cặp nghệ sĩ ảo thuật. Người ta thông báo cho tôi rằng giáo sư đã đi ra ngoài, tôi có thể gặp người nữ trợ lý của giáo sư trong nhà ăn, nơi cô đang ăn sáng. Tôi gặp cô nghệ sĩ đang ngồi một mình bên một chiếc bàn cạnh cửa sổ.

Tôi xin lỗi nữ nghệ sĩ về cuộc viếng thăm bất ngờ vì nhiệm vụ phóng viên của mình. Cô nghệ sĩ không tỏ vẻ từ chối cũng không tỏ ra vồn vã với cuộc viếng thăm của tôi. Trước mặt cô là một cốc cà phê và đĩa bánh mì chưa hề động tới.

Với sự tò mò kín đáo, tôi nhìn vào cổ nữ nghệ sĩ lúc này để hở không như khi biểu diễn trên sân khấu (bây giờ cô mặc bộ váy áo vải mỏng, nhẹ, in hoa), nhưng thế là đủ. Dẫu rằng cổ cô bây giờ không nhẵn và trắng như đêm qua trong nhà hát, khi tôi nhìn từ xa trong ánh đèn pha, đó vẫn là một cái cổ đẹp mà trước hết là không hề có dấu vết sau cuộc mổ xẻ kinh khủng, không hề có, dù là một vết sẹo hay vết sây sát.

Tôi chúc mừng nữ nghệ sĩ về thành công của cô, tôi kể cho cô nghe về sự mến mộ mà người xem biểu lộ không chỉ bằng những tràng vỗ tay mà cả những lời bình phẩm tôi nghe được trong đám đông. Ai cũng tỏ lòng khâm phục nhưng đa số cho rằng, trước hết phải khen ngợi nữ diễn viên trợ lý của giáo sư chứ không phải chỉ giáo sư. Bởi xét cho cùng - ý kiến chung là thế này - bất kì ai cũng có thể cưa được, nhưng đưa cổ cho người khác cưa để rồi sau mỗi lần cưa đầu rồi lắp lại trên thân mà không để lại một dấu vết nào, thì đó mới là nghệ thuật thực sự.

- Không! Đó chẳng phải là nghệ thuật gì hết! - nữ nghệ sĩ nói, mắt nhìn ra cửa sổ, phía bên

ngoài có mấy khóm cây đã rụng những chiếc lá cuối cùng.

- Sao lại như vậy? Như thế còn hơn cả nghệ thuật ấy chứ, phải nói đó là kì diệu!

- Kì diệu? Anh nói đến kì diệu hả? - nữ nghệ sĩ chuyển cái nhìn xa xăm của đôi mắt xám sang tôi. - Đúng! Đó là kì diệu, nhưng là thứ kì diệu hoàn toàn khác. Cái anh nói không hề kì diệu.

Tôi mất tự tin.

- Có điều tất cả chúng tôi đã là những người chứng kiến...

- Tất cả... đúng, tất cả nhìn thấy cái đó. Và người ta nghĩ rằng, cái họ nhìn thấy là phi thường. Trong khi đó...

Cô nghệ sĩ không nhìn tôi nữa. Bây giờ cô ta nhìn vào đáy cốc.

- Cái mà mọi người vô cùng khâm phục chung cục chẳng có gì là lạ lùng ghê gớm. Chuyện cái đầu bị cưa mọc trở lại, chuyện lắp đầu vào cổ là khó và không bình thường, nhưng không phải là khó nhất, cũng không phải là phản lại tự nhiên hết mức. Chết đi rồi sống lại, phục sinh - đó là chuyện nhỏ so với cái khác, cái thực sự hiểu được. Cái kì diệu thứ thiệt.

Nữ nghệ sĩ lặng im, tôi nín thở, hy vọng mình sẽ khai thác được điều bí mật, rồi đem công bố trên tạp chí "Hội Gia đình", có cơ hội tôi sẽ thành một nhà báo nổi tiếng và đó sẽ là bước đầu trên đường công danh xán lạn của tôi. Sau cùng, không thể đợi lâu được nữa, tôi hỏi luôn:

- Cái gì là điều kì diệu thứ thiệt đó, thưa nghệ sĩ?

Nữ nghệ sĩ ngước mắt và lại nhìn vào tôi, lần này nhìn thẳng vào mắt tôi, đến độ tôi đâm lúng túng.

- Cái kì diệu thực sự là, - cô ta nói chậm rãi, hùng hồn - bản thân tôi tự nguyện đồng ý chịu sự đau đớn đó. Lúc nào cũng bắt đầu và đã ngần ấy năm. Lần nào tôi cũng thề với mình: đây là lần cuối cùng, sẽ không bao giờ nữa. Tôi sẽ ra đi và đây là trận đau đớn cuối cùng của tôi. Tôi đi và không bao giờ còn trở lại nữa. Thế nhưng, tôi đã không ra đi và lại sẵn lòng chịu cảnh nhục hình này. Tôi trông đợi cái gì nào? Đợi lần sau tôi sẽ không bị đau đớn nữa chăng? Đường nào chả phải đau. Tôi biết là phải, thế mà... Phải chăng tôi ảo tưởng tới độ, dẫu biết mình ảo tưởng - vẫn cứ ảo tưởng? Tôi không hiểu điều đó, tôi không nắm bắt được, tôi không muốn, nhưng tôi vẫn đồng ý. Tự mình và tự nguyện...

Nữ nghệ sĩ ngừng, tôi nhận ra cô ta không nhìn thẳng vào mắt tôi nữa mà nhìn lên phía trên vai tôi.

Tôi quay đầu lại hướng nhìn của nữ nghệ sĩ. Ngoài cửa, ông giáo sư đang đứng, trong bộ áo khoác lịch sự bằng lông lạc đà, đầu đội mũ. Thấy rõ ông vừa ngoài phố về.

Tôi lại nhìn nữ nghệ sĩ và để báo hiệu chấm dứt cuộc gặp gỡ, tôi đứng dậy, cúi chào và bước ra ngoài, đi qua chỗ giáo sư, người đã lịch sự đứng né sang bên, nhường lối cho tôi.

Tôi chẳng công bố gì trong tạp chí "Hội Gia đình". Bởi tôi có khai thác được gì đâu.

Tượng nhà phân tâm học

Đại hội các nhà phân tâm học toàn thế giới đã thông qua quyết nghị dựng tượng Zygmunt Freud[1], người sáng lập môn phân tâm học. Phương án đầu tiên dự kiến tượng Freud sẽ to như thật, bằng đá hoa cương hoặc bằng đồng đỏ, cùng hai người đàn bà làm biểu tượng. Người đàn bà thứ nhất là biểu tượng của tiềm thức, ngồi trên đùi trái của nhà phân tâm học; còn người đàn bà thứ hai, tức ý thức, trên đùi phải của ngài.

Còn một điều phân vân, cho hai tay của Freud làm gì đây? Không nói tay phải, bởi đương nhiên là tay phải của ngài phải đặt lên đầu nàng Ý Thức. Nhưng tay trái đặt vào đâu? Việc cho tay trái của ngài đặt lên đầu nàng Tiềm Thức có nhiều ý kiến không nhất trí.

Nhưng rồi một vấn đề quan trọng hơn đã khiến người ta gác chuyện không nhất trí nói trên lại và để bàn sau. Đó là, trong quần thể tượng đài thiếu hẳn biểu tượng của siêu ý thức. Bởi lẽ Freud không thể có tới ba chân, nên người ta đã đặt người đàn bà là biểu tượng của siêu ý thức đứng sau lưng ngài.

Tuy nhiên, vị trí thống soái của siêu ý thức, cho dù chỉ đúng về mặt khoa học (Siêu ý thức phải chiếm ưu thế đối với ý thức và tiềm thức) đã lưu ý các nhà phê bình rằng, bản thiết kế không phân biệt rành rọt giữa ý thức và tiềm thức. Cả hai người đàn bà biểu tượng này ngồi ngang bằng nhau, mỗi người trên một đùi của nhà phân tâm học.

Cho nên người đàn bà biểu tượng của tiềm thức đã được chuyển từ đùi Freud xuống ngồi chỗ bàn chân ngài.

Bây giờ thì mọi cái đã đúng thứ tự cần có. Nàng Tiềm Thức ngồi nơi bàn chân nhà bác học, đúng vị trí của mình, trên nữa là nàng Ý Thức, còn nàng Siêu Ý Thức cao hơn cả. Phương án này loại trừ được vấn đề, tay trái, tức cánh tay phía nàng Tiềm Thức của Freud làm gì.

Khi làm lễ cắt băng khánh thành tượng đài, người ta lại thấy Freud đang gãi đầu. Thật là chuyện đáng xấu hổ, bởi lẽ cử chỉ này chứng tỏ ngài có điều gì đó phân vân, thậm chí phiền lòng.

Ngay lập tức người ta cho che tượng lại, sau đó thay bức tượng bằng một tác phẩm điêu khắc trừu tượng - một quả cầu trên khối lập phương. Mỗi người xem ắt tìm thấy trong tác phẩm điêu khắc này cái người ta muốn, còn ngành tâm thần học đã có thể phát triển mà không gặp trắc trở nào.

Chú thích:

[1] Zygmunt Freud (1856 - 1939), là thầy thuốc người áo, chuyên chữa bệnh thần kinh và tâm thần. Ông là người đã sáng lập ra lý thuyết và phương pháp phân tâm học - ND.

Cuộc sống mới

Tôi quyết định bắt đầu một cuộc sống mới. Kiên quyết và dứt khoát! Chỉ còn một câu hỏi phải trả lời: từ khi nào? Và câu trả lời không chút do dự là: từ ngày mai.

Hôm sau, khi ngủ dậy, tôi nhận thấy lại đang là hôm nay, y hệt ngày hôm qua. Bởi lẽ, tôi phải bắt đầu cuộc sống mới từ ngày mai, cho nên hôm nay không thể bắt đầu thực hiện điều này.

"Chẳng sao cả! - tôi nghĩ bụng - Ngày mai sẽ là ngày mai thôi".

Và tôi yên tâm sống ngày này theo kiểu cũ. Lương tâm tôi không hề bị cắn rứt, toàn những ý nghĩ tốt đẹp và tràn đầy hy vọng.

Có điều, hôm sau lại là hôm nay, như hôm qua và hôm kia.

"Đó đâu phải tại mình, - tôi thầm nghĩ - cái đồ quỷ sứ nào đó liên tục biến ngày mai thành hôm nay. Quyết định của mình không thể bị chê trách và không thể đảo ngược. Hãy thử một lần nữa xem sao, có thể tên quỷ sứ này sẽ mệt mỏi và ngày mai rồi sẽ được là ngày mai".

Tiếc thay, không phải như vậy, vẫn cứ chỉ hôm nay và hôm nay. Cuối cùng tôi mất hy vọng. "Có lẽ cái ngày mai kia sẽ không bao giờ có - tôi nghĩ bụng - nếu đã vậy, liệu mình bắt đầu cuộc sống mới không phải từ ngày mai, mà từ hôm nay có được không?".

Nhưng rồi ngay sau đó tôi nhận ra cái phi lý của ý nghĩ này. Bởi vì, nếu hôm nay lặp đi lặp lại không ngừng đã từ xa xưa thì nó là rất cũ và theo đó, mỗi cuộc sống hôm nay cũng phải cũ. Cuộc sống mới là cuộc sống mới, nó chỉ có thể bắt đầu từ mới, tức ngày mai, nếu nó muốn là mới thật sự.

Và tôi lên giường đi ngủ với quyết định dứt khoát, kể từ ngày mai, tôi bắt đầu cuộc sống mới. Vì dù gì đi chăng nữa, lúc nào cũng có một ngày mai.

Tương lai

Tương lai là một ẩn số, nhưng bói bằng cách nào? Người cổ đại họ bói bằng chim bay, làm như vậy họ sẽ biết được cái gì đang chờ họ. Tôi cũng có thể tự bói cho mình.

Tôi vào công viên, nơi có đầy chim. Một số con bay, một số con đậu trên cây, một số con khác chạy lăng xăng trên cỏ. Tôi chỉ quan tâm đến những con chim đang bay.

Tôi ngửa đầu lên và bắt đầu quan sát những con chim bay trên trời. Tôi chẳng phải chờ lâu để được nhận biết tiếng độp trên đầu hói và tương lai của tôi là một màu trắng.

Tôi chỉ có một bài học cho tương lai: Không bao giờ được bói chim bay mà không đội mũ.

Đám tang

Đang đi dạo thì tôi nhập vào đoàn người đưa tang. Làm vậy bao giờ cũng rõ ràng hơn là đi lung tung không có mục tiêu. Tôi không biết người ta sắp mai táng ai đây, nhưng đã sao nào? Chúng ta, những con người, tất cả đều là một đại gia đình.

Có thể hỏi. Nhưng người đi cạnh tôi trong đám tang, ở phía bên phải cũng không biết.

- Tôi đi đến cửa hàng giặt là khô lấy quần. Gặp đám tang cùng đường với tôi, thế là tôi nhập bọn. Chỉ đến góc đường là tôi rẽ thôi mà.

Tôi bèn hỏi người đi bên cạnh.

- Đám ma ai vậy?

- Làm sao tôi biết được, người chết có ít ỏi gì đâu hả ông? Phải chín giờ ngân hàng mới mở cửa, tôi còn một chút thời gian.

Người thứ ba, đi sau tôi hai bước, cũng không thể mách cho tôi.

- Tôi không phải là người địa phương, tôi là khách du lịch. Nhưng ông thử hỏi bà mặc bộ voan đen, người đi sau quan tài xem. Bà này có vẻ là bà góa, chắc phải biết.

Lúc này trời bắt đầu đổ mưa, tôi tách khỏi đám tang. Chẳng lẽ tôi lại chịu ướt vì một người mà bản thân tôi đường nào cũng không biết.

Ti vi

Tôi vào nhà một chị hàng xóm, thấy một người đàn ông đang ở đó. Họ ngồi bên nhau, trên ghế đi văng, đang xem ti vi.

- Tôi ngồi xem một chút được không ạ? - tôi hỏi.

- Chương trình chán lắm, - người đàn ông nói - chỉ tổ phí thời gian. Anh đi dạo chơi còn hay hơn.

- Tôi ở lại, - tôi nói - tôi không phải là người khó tính.

Tôi ngồi xuống chiếc ghế đẩu và cả ba cùng xem ti vi.

- Có khi lúc ra khỏi nhà anh quên không đóng vòi nước trong nhà tắm. Tôi khuyên anh nên về kiểm tra lại xem.

- Không thể như thế được. Tôi ở trong căn phòng thuê lại, không có nhà tắm.

- Thế thì có thể anh để cửa sổ mở chăng?

- Đường nào cửa sổ cũng bị mở, khung cửa bị hỏng mà.

Bộ ba chúng tôi vẫn tiếp tục ngồi.

- Anh không thích đến rạp xem chiếu bóng hay sao?

- Không, tôi thích ti vi.

- Tôi sẵn sàng chi vé nếu anh muốn đến rạp chiếu bóng.

- Không, ti vi hay hơn.

Khoảng một giờ nữa trôi qua. Lúc này có tiếng kêu xoẹt xoẹt trong ti vi và ti vi tắt ngấm.

- Hỏng rồi, - chị chủ nhà nói.

- Chữa có được không? - tôi hỏi.

- Hoàn toàn không thể chữa được, - người đàn ông nói.

- Rất tiếc. Đã đến lúc tôi phải đi.

Tôi đứng dậy, chào chia tay. Quả thực là tôi rất thích ti vi. Phiền một nỗi, tôi không có máy nên phải đi xem nhờ hàng xóm.

Chắc các vị đã nghĩ sai về tôi chứ gì?

Cẩn tắc

Tôi không thích là người cuối cùng ra về. Vì thế, tôi luôn luôn đếm xem còn mấy người ở lại trong quán. Khi thấy chỉ còn lại hai người là tôi ra về. Nỗi buồn quán vắng đêm thâu tôi nhường cho kẻ khác.

Người cuối cùng thứ ba đã ra về, ngoài tôi ra trong quán chỉ còn lại gã béo.

Tôi đưa cho người bán bar tờ giấy bạc.

- Tôi không có tiền lẻ, - người bán bar nói - Anh đổi cho tôi có được không? - người bán bar hỏi gã béo.

Gã béo không trảslời.

- Anh ta ngủ rồi, - tôi nói với người bán bar.

- Có lẽ còn tệ hơn, - người bán bar nói, mắt quan sát kỹ gã béo - Hình như anh ta không còn sống, phải gọi xe cấp cứu thôi.

Từ đó trở đi khi trong quán còn lại ba người là tôi ra về.

Cẩn tắc không bao giờ thừa.

An toàn

Càng gần đến chỗ rừng già đen sẫm tôi càng thấy sợ. Hình như bọn cướp hay rình ở đó. Tôi đã đi qua chỗ nguy hiểm thì có ba người từ trong rừng đi ra đường.

- Các anh có phải là cướp không đấy? - tôi hỏi.

- Chúng tôi? Làm gì có. Kiểm lâm.

Tôi thở phào nhẹ nhõm.

- Nhưng nếu ông đã nhắc đến chuyện đó thì đúng, có những kẻ hay đi đi lại lại ở chỗ này. Đề nghị ông đưa tiền cho chúng tôi giữ. Việc gì phải mạo hiểm.

Tôi đưa cho họ toàn bộ số tiền tôi có, rồi tôi vô tư đi tiếp. Không một kẻ nào bám theo tôi, kẻ cướp cũng chẳng thấy đâu.

Tôi là người cẩn tắc như vậy đó.

Quá đáng

Nowosadecki gọi điện cho tôi.

- Majer đã khá hơn, - hắn nói.

- Chắc chắn không? - tôi hỏi một cách thận trọng.

- Hắn vừa gọi điện cho mình và nói rằng hắn đã hết ho.

- Và mạng sườn hắn không bị đau nhói nữa hả? - tôi hỏi với sự chăm lo.

- Vẫn còn hơi bị nhói, nhưng đỡ hơn.

- Thế còn sốt, - tôi hỏi, chưa hết hy vọng.

- Không biết, hắn không nói gì về sốt cả.

Chúng tôi đi. Majer chào đón chúng tôi trong bộ áo khoác Việt Nam in hình những con bướm to. Hắn tươi tỉnh, má hồng hồng.

- Sức khỏe thế nào? - tôi hỏi.

- Cám ơn, tốt! Bây giờ thì mình chả sao cả.

- Thế cậu có bị sốt không?

- Hết rồi.

- Chưa hết hả? Có lẽ cậu phải đo nhiệt độ thôi.

- Mình đo rồi. Không hề bị sốt.

- Thế sao nom cậu nóng hầm hập thế kia?

- Vì mình vừa thắng chiếc Mercedes.

- Thắng nghĩa là thế nào?

- Xổ số.

Im lặng.

- Xe mới? - Nowosadecki nghễnh ngãng hỏi.

- Mới tinh. Thắng xổ số là chỉ toàn xe mới.

- Thôi, có lẽ ta về được rồi, - Nowosadecki nói.

Chúng tôi ra về. Đằng trước nhà thấy một chiếc xe Mercedes màu trắng bạc. Chúng tôi đứng bên lề đường.

- Cậu có đinh hay không? - tôi hỏi.

Nowosadecki lục túi.

- Chỉ có con dao nhíp.

Chúng tôi hì hục phải đến nửa giờ, vì lốp xe cứng quá mà con dao nhíp thì lại bé. Nhưng rốt cuộc cũng chọc thủng được và đi về.

Nó chỉ khá hơn thì còn chịu được. Nhưng nó quá sướng để làm gì.

Công chúa Ngủ

Công chúa Ngủ đang ngon giấc trên một chiếc giường đầy hoa, có nắp đậy bằng pha lê.

Nàng xinh đẹp, phúc hậu và thông minh, tuy vậy, cái sắc đẹp, cái phúc hậu và cái thông minh đang ngủ cùng nàng. Nàng đã tồn tại, song nàng ngủ li bì, cho nên coi như không có nàng. Chỉ có sắc đẹp của nàng hiện lên qua nắp pha lê trong suốt, nhưng đó không phải là nét ưu trong tính cách của nàng. Từ thuở nảo thuở nào, nàng chìm trong giấc ngủ, những người tí hon tốt bụng đứng thành vòng tròn vây quanh nàng, chặn lối vào của lũ cướp và thú dữ. Họ biết rằng, chỉ có Hoàng tử Lãng du mới được quyền đến bên nàng. Có điều không dám chắc, liệu Hoàng tử có đến hay không. Nhưng rồi những người tí hon trung thành mừng rỡ, khi vào một sáng tháng năm, họ nhìn thấy Hoàng tử đang du ngoạn tại vùng này. "Hoàng tử ơi! Ở đây! Ở đây!" - họ gọi to và lao vào mở nắp pha lê.

Hoàng tử tiến lại gần. Chàng ngắm nhìn và nói - Ôi! Nàng Công chúa Ngủ này mới đẹp làm sao! - Do phản xạ mạnh, chàng khom người và hôn lên đôi môi hồng nhạt của nàng. Đúng như dự tính.

Công chúa từ từ mở mắt, nàng tỉnh dậy và nhìn thấy Hoàng tử đang cúi xuống sát mặt mình. Nàng ôm chầm lấy cổ chàng, còn những người tí hon thì vây quanh nhảy múa hân hoan. Họ rất mừng còn là vì, từ nay, không còn phải túc trực bên Công chúa nữa và họ có thể đi lo việc riêng của mình.

Khi những người tí hon nhảy đi xa dần, Hoàng tử vẫn ôm Công chúa và Công chúa vẫn ôm Hoàng tử. Tới khi lưng chàng mỏi nhừ, Hoàng tử đành ngồi ghé vào thành giường pha lê nhưng người vẫn cúi khom xuống mặt Công chúa, còn Công chúa vẫn tiếp tục ôm ghì lấy chàng - Hoàng tử không thể thay đổi tư thế lúc này của mình được. Vì vậy, sau một hồi lâu chàng hỏi nàng:

- Bây giờ sẽ là cái gì đây?

- Bây giờ thì ta cứ giữ nguyên như thế này mãi mãi, - Công chúa đáp.

- Mãi mãi? - Hoàng tử ngạc nhiên.

- Tất nhiên. Chẳng phải vì thế mà chàng đã đánh thức em dậy và hôn vào đôi môi hồng nhạt của em đấy ư?

- Thế nhưng, nàng Công chúa của anh ơi! Làm vậy mãi liệu chúng mình có chán hay không?

- Em chẳng hiểu chàng nói gì. Đó chính là hạnh phúc chứ còn gì.

Hoàng tử lúng túng và không tranh luận tiếp nữa, bởi chàng không nỡ làm vậy. Mãi một hồi lâu chàng mới nói, nhưng lần này Hoàng tử cố gắng trình bày cái nhìn chủ quan của mình

có vẻ như là khách quan.

- Nàng thấy không, hỡi Công chúa quý mến của anh, về mặt chủ quan thì anh hoàn toàn nhất trí với nàng, nhưng về mặt khách quan thì sự việc được diễn giải như thế này: Anh là Hoàng tử Lãng du đã được chương trình hóa, có nghĩa anh sinh ra là để lãng du khắp thế gian đặng tìm các nàng Công chúa Ngủ. Hễ tìm thấy được một Công chúa Ngủ nào, anh liền tiến lại bên nàng, hôn lên đôi môi hồng nhạt của nàng. Lúc đó, nàng tỉnh dậy nhưng sau đó thì nàng không còn là việc của anh nữa. Và thế là anh lại tiếp tục lên đường.

- Các Công chúa Ngủ nào cơ?... Em đây chính là Công chúa Ngủ chứ còn ai.

- Đúng thế! Dĩ nhiên. Có nghĩa là, nàng là Công chúa thì hai năm rõ mười rồi, có điều không còn là Ngủ nữa. Nàng không còn ngủ nữa, trong khi đó, những nàng Công chúa tội nghiệp khác vẫn tiếp tục ngủ li bì và đợi ngày được đánh thức.

- Những nàng công chúa khác là những nàng nào? - Công chúa vặn lại với giọng điệu khiến Hoàng tử không dám mở rộng đề tài.

- À, ở đâu đó í mà. Thôi, không nói chuyện này nữa.

Công chúa dừng lại ở câu trả lời chưa đầy đủ, bởi như người ta nói - nàng thông minh. Cho nên chỉ còn cách, bây giờ đến lượt Công chúa, cố gắng trình bày với Hoàng tử cái nhìn chủ quan của mình có vẻ như là khách quan:

- Chàng nói phải, em là Công chúa, thế nhưng không còn là Ngủ nữa. Có điều chính chàng đã đánh thức em dậy và bây giờ thì em không ngủ nữa. Vậy nếu bây giờ chàng ra đi và em sẽ không ôm chàng trong cánh tay em nữa thì em sẽ là ai bây giờ và biết làm gì bây giờ? Công chúa nói, giọng đầy sức thuyết phục.

- Đúng vậy, đó là vấn đề và mỗi lúc anh càng cảm nhận câu chuyện thần thoại này được viết theo lối định mệnh. Tác giả lập trình chúng ta theo cách, mọi chuyện chỉ ăn khớp với nhau đến một thời điểm nào đó, rồi sau đó bắt đầu sinh mâu thuẫn. Thôi thì bây giờ chúng ta hẵng cứ duy trì tư thế này, biết đâu tác giả sẽ suy ngẫm, xóa bớt đi cái gì đó, thêm vào cái gì đó, thay đổi cái gì đó... Và có thể chuyện sẽ được sáng tỏ.

Hoàng tử nói như vậy, dẫu rằng mỗi lúc lưng càng thêm mỏi, song chàng thấu hiểu tình cảnh của Công chúa và hết đỗi thương yêu nàng. Thế là họ cứ giữ nguyên tư thế đang có lúc này, có điều, ngay Công chúa cũng chẳng thấy hạnh phúc, bởi nàng không dám chắc, liệu họ có giữ y nguyên như vậy mãi suốt đời được hay không, còn Hoàng tử cũng vậy, vì chàng chưa dám tin, đây chỉ là tạm thời. Mãi một thời gian sau Hoàng tử mới nói thế này:

- Anh thèm hút thuốc quá đi mất nhưng hết nhẵn diêm rồi. Nàng có cho phép anh chạy đi lấy diêm hay không?

- Nhưng mà chàng có quay lại không? - Công chúa hỏi vậy, vì nàng thông minh.

- Dĩ nhiên, anh sẽ quay lại. Anh chỉ đi kiếm diêm, rồi quay lại ngay. Anh thèm thuốc quá chừng.

Công chúa đăm chiêu. Một đằng sự thông minh bảo nàng phải hoài nghi, một đằng lòng tốt - nàng đã từng tốt bụng, thiên hạ nói vậy - bảo rằng, nàng xót khi nhìn thấy Hoàng tử khổ sở do

bị đói nicôtin. Sao lại nỡ làm khổ người yêu ở chốn này. Cho nên nàng buồn rầu nói, vì sự thông minh và lòng tốt không thuận với nhau:

- Chàng đi đi.

Hoàng tử bước đi. Đúng là chàng thèm thuốc và đúng là chàng cần diêm - cho nên, về phương diện này thì chàng nói thật. Thế còn thứ khác... Chàng hy vọng, với sự trợ giúp của cái sự thực một phần này, chàng sẽ lấn át được sự ăn năn về toàn bộ. Bởi toàn bộ phần còn lại là giả dối. Cho nên Hoàng tử đã hy vọng, bằng cái sự thật một phần chàng sẽ chuộc lại được trong lương tâm mình cái giả dối hoàn toàn. Hy vọng sẽ bị tiêu tan, đó là cái chắc.

Khi hy vọng bị tiêu tan, thì chàng tin ngay. Do bị trừng phạt, chàng đã biến thành một con cóc, một con cóc đáng khinh. Và chàng có hình dạng của một con cóc cho tới khi - theo một chuyện thần thoại khác - gặp được một nàng Công chúa có lòng nhân hậu đến mức, không cần để ý đến tên đê tiện khả ố, nàng đưa đôi môi hồng nhạt của mình hôn lên cái mõm sần sùi của hắn. Lúc đó thì hắn mới hiện trở lại là một Hoàng tử.

Tiếp khách

Giám đốc cho gọi tôi đến và hỏi:

- Anh có biết nổ túi không?

- Tôi không biết, chưa làm bao giờ.

- Dễ ợt, trẻ con cũng làm được. Anh lấy một túi giấy, thổi phồng lên, rồi đập tay vào và đoàng!

- Đoàng!

- Như vậy có nghĩa là chất nổ. Vấn đề là thế này, tôi sẽ có khách rất văn hóa và tôi phải tiếp họ một cách văn hóa. Tôi muốn mời sâm banh, nhưng biết lấy đâu ra sâm banh để thết họ nào? Cho nên tôi lên kế hoạch thế này: Tôi sẽ cho mua vang làm bằng hoa quả, anh nấp đằng sau tấm rèm che cửa và chú ý theo dõi. Khi nào thấy tôi mở chai thì anh cho nổ túi. Khách sẽ tưởng đó là sâm banh nổ, anh hiểu chưa. Khách xịn mà.

Chúng tôi mua một két vang và mười hai kí lô muối, vì người ta không bán túi không. Mỗi chai là một phát nổ.

Khi khách tới, tôi đã chực sẵn sau rèm che. Tôi nhìn qua kẽ hở, đúng là toàn những người rất văn hóa. Giám đốc chào mừng, đoạn xoa tay và hỏi:

- Các vị dùng sâm banh chứ ạ?

- Nhưng uống vừa phải thôi, - khách đáp lại.

Giám đốc lấy một chai trong tủ. Nhãn chai đã bóc trước, phải hiểu như vậy.

Tôi thổi một chiếc túi và chờ. Giám đốc vớ cái mở nút chai, tôi nhổ nước bọt vào lòng bàn tay và đã đến lúc tôi phải đập nhưng tôi cảm thấy thế nào ấy, thế là dừng tay. Giám đốc lâm vào tình thế khó xử.

- Nút chai Pháp nó thế nào ấy, - Giám đốc nói - vẻ thất vọng.

- Tôi lấy chai thứ hai vậy.

Nhưng chai thứ hai cũng thế, cả chai thứ ba, thứ tư cũng bị. Giám đốc toát mồ hôi hột.

- Xin lỗi! - ông nói - ở trong ruột chắc chắn là có ga, có điều khó vào tới nơi.

- Hay là ta uống theo kiểu Ba Lan vậy? - một vị khách cất giọng rụt rè - Pháp là bà chị ruột của chúng ta, nhưng chúng ta ít nhiều cũng phải có đóng góp chứ. Thí dụ "Slask" hay "Mazowsze"[1]...

- Thế Sôpanh? - một vị khách nhắc - Sôpanh cũng không bỏ qua.

Không khí sôi động hẳn lên.

- Kopernik!

- Paderewski!

- Còn cuộc thám hiểm của Ba Lan ở Himalaya là một chú chó phải không? - Giám đốc hô to.

- Rượu Pháp cút đi!

Và ông đặt lên bàn các chai nửa lít bình thường.

Tôi đứng đằng sau tấm rèm che cho tới tận đêm khuya, tôi nhìn trộm và tiếc đứt ruột. Chẳng lẽ tôi là người ngoại quốc?

Rốt cuộc, đến nửa đêm, Giám đốc sực nhớ đến tôi.

- Thưa quý vị, xin chú ý! Và bây giờ là mười hai phát đại bác chào mừng các quý vị! Nhiệt liệt chào mừng! Chúc sống lâu trăm tuổi...

Và ông đi lại chỗ tôi, tức phía tấm màn:

- Nổ đi, ông bạn!

Tôi chỉ chờ có vậy. Một loạt túi tôi vừa mới thổi, sao lại không đập. Nhưng chả có tiếng nổ nào cả.

Không có gì là lạ, vì tất cả các túi đều bị thủng. Chả lẽ cũng toàn là túi Pháp hay sao...

Cuộc gặp gỡ

Đường vắng tanh. Gọi như vậy là ý tôi muốn nói, trên đường không có người, không có động vật và cũng không có đồ vật. Tôi đang cuốc bộ trên con đường này. Tôi là một con người. Nhưng quan sát chung quanh - tôi chẳng thấy một ai.

Cứ như vậy chỉ đến một thời điểm. Thế rồi có người xuất hiện, đi ngược chiều với tôi. Gã cao hơn tôi chút đỉnh, nhưng đôi vai gã thì rộng hơn vai tôi rất nhiều, gã đội mũ, còn tôi không bao giờ dùng thứ này.

Tôi đổi nét mặt để khỏi có vẻ là khỏe và đẹp.

Tôi nghĩ bụng, mọi chuyện rồi sẽ diễn ra y như mọi khi. Tôi nín thở một lúc để cho không khí bị gã lạ mặt gạt ra và không khí bao quanh gã không chui vào phổi tôi và rồi hai người đi lướt qua nhau.

Song gã chặn đường tôi, rồi nói:

- Yêu cầu dừng lại. Ngày mai, đúng bảy giờ sáng, anh đến nhà tôi để quét dọn.

Tôi ngạc nhiên đến nỗi chỉ hỏi:

- Tôi?

- Dĩ nhiên là anh.

- Nhưng như vậy có nghĩa là thế nào? - Rốt cuộc tôi tìm được cách đáp lại gã gây chuyện - Ông đang nghĩ cái gì vậy hả? Yêu cầu để cho tôi đi!

- Anh đừng có cáu. Anh nghe đây: nước lã có ngay tại chỗ, giẻ lau cũng vậy.

- Có phải ông nghĩ tôi là...

- Công việc lúc đầu có vẻ vất vả, tôi không phủ nhận, nhưng mà nhà có máy hút bụi.

- Máy hút bụi nào cơ?

- Máy hút bụi tuyệt vời, dùng thích lắm. Ngoài ra anh còn có thể đập thảm ở dưới nhà, ngoài sân.

- Tầng mấy? Chắc là sáu.

- Không! Năm. Nhưng mà có thang máy. Anh thấy đấy, điều kiện tốt đến thế là cùng.

- Có điều vì cái lí gì mà tôi lại phải đến quét nhà cho ông?

- Vì nhà đã bẩn và cần phải cho nó tinh tươm một chút. Anh sẽ được cấp tạp dề. Yêu cầu làm cho tốt, đừng để tôi phải nhắc!

- Nhưng như thế có nghĩa là thế nào?

- Nghĩa là anh sẽ không phải lau nhà mà không có tạp dề. Tất nhiên, dùng hay không là tùy anh thôi.

- Không! Không! Phải có tạp dề. Còn... nếu ông dám!

- Trong buồng xép cạnh nhà tắm có chổi, anh phải bật đèn ở tiền sảnh, vì bóng điện trong buồng xép cháy rồi.

- Không, chuyện mới lạ lùng làm sao!... Giá có được những miếng giẻ bằng nỉ... Nhưng ông định bắt tôi làm thay cho ai đây, thưa ông?

- Giẻ nỉ thì không có, chỉ có dép đi trong nhà làm bằng sợi len phế phẩm, anh tìm ở trong buồng xép ấy. Mà đừng có dùng quá nhiều xi đánh nền nhà, đầu ra nhiều không chi xuể.

- Ông nghĩ là dùng bao nhiêu cũng được hay sao? Đã làm thì cần bao nhiêu dùng bấy nhiêu, không thể dối trá được đâu, thế ông tưởng...

- Yêu cầu không cãi lại! Bôi một lớp xi thật mỏng, chờ cho khô. Máy đánh bóng sàn anh sang mượn của nhà hàng xóm.

- Sao, nhà ông không có máy đánh bóng sàn à? Không sắm nổi hay sao?

- Cái đó không phải việc của anh. Phải gọi điện thoại sang nhà hàng xóm trước tám giờ sáng, vì sau đó, cả nhà họ sẽ đi làm. Cứ bảo là tôi mượn. Trong tủ ở nhà bếp có phó-mát, anh lấy một miếng mà ăn, nhớ đừng lấy cả. Thông cống thoát nước, tưới cây cảnh, cuộn thảm lại, người lạ không cho vào.

- Còn nước nóng thì sao? Tôi sẽ không rửa nước lạnh đâu. Tôi bị tê thấp.

- Đừng có nói ngớ ngẩn. Nước nóng đun trong bếp ga. Chỉ cần điều chỉnh cần gạt. Anh lớn rồi còn gì.

- Ga cũng có cơ à?

- Yêu cầu không được hỏi những câu vớ vẩn. Đương nhiên là có.

- Tôi sợ! Có thể bị nhiễm độc.

- Nói dại. Khăn ăn bẩn anh để vào một chỗ. Đẩy mấy cái tủ ra, đệm giường phải đập sạch

bụi, ri đô tháo xuống, nắm đấm cửa dùng xà phòng bột, tường không được phun bẩn, cửa sổ sau đó lau khô, thật lâu, vì tôi sẽ kiểm tra, tắt radio và không được nghe, vì mất tập trung. Đấy, đại loại có ngần ấy công việc. Chào!

Gã đi, chân bước như một vận động viên, không ngoái đầu lại. Tôi nhìn theo gã, khi gã còn chưa khuất bóng. Sự kiêu căng đầy xúc phạm làm tôi tức lộn ruột, nhân phẩm bị tổn thương kêu cứu.

Tự dưng tôi sinh ngớ ngẩn, cảm thấy mình bất lực, yếu đuối... nói vậy nhưng gã có để lại địa chỉ cho tôi đâu.

Chú thích:

[1] Nhãn các loại rượu vodka Ba Lan - ND

Gã khinh người

Khoang tàu trống. Tôi ngồi cạnh cửa sổ và giở sách ra đọc. Bỗng có tiếng cửa đẩy. Một gã xách chiếc va li to kềnh bước vào. Tôi cúi xuống đọc tiếp, vì tôi không có ý định làm quen với gã. Mất đi sự cô đơn quả là một điều khó chịu.

- Ông ngồi chỗ của tôi.

- Chỗ của anh?

- Đề nghị ông kiểm tra lại.

Tôi quên, không biết mình nhét vé vào túi nào, nhưng rốt cuộc cũng tìm thấy.

- Chỗ của ông số ba mươi tư, mà chỗ này là số ba mươi chín.

Tôi chuyển sang ngồi phía đối diện. Tôi không muốn ngồi xa cửa sổ vì tôi có ý định ngắm cảnh.

- Hành lý của ông đấy hả?

Gã chỉ tay lên ngăn hành lý.

- Chắc anh muốn nói đến chiếc áo khoác của tôi...

- Theo quy định thì đó là hành lý, vì nó nằm ở nơi dành cho hành lý.

Tôi kéo chiếc áo khoác ra khỏi ngăn. Gã cố ấn vào đó chiếc va li của mình, ra mặt dạy tôi rằng ngăn hành lý này là dành cho hành khách có số ghế ba mươi chín. Con tàu chuyển bánh, có phần hơi bị giật. Tôi bắt đầu ngắm cảnh.

- Ông ngồi chỗ số ba mươi tám.

Tôi nhìn, đúng là trên thành ghế có gắn tấm biển nhỏ tráng men ghi số ba mươi tám.

- Chỗ số ba mươi tư ở đằng kia...

Gã chỉ vào góc cạnh cửa vào.

- Đấy hoặc đây thì có khác gì nhau nào? Trong khoang tàu còn có ai khác đâu.

- Đây là vấn đề nguyên tắc.

Bây giờ tôi phải lựa chọn: hoặc xung đột thẳng thừng với thằng cha điên khùng này, hoặc là chịu lép vế. Kiểu gì thì tôi cũng có thể cho hắn hả dạ, nhưng kiểu nào thì có loại đó. Cho nên tôi quyết định rời khỏi khoang tàu.

Tôi đứng dậy và suýt nữa bị mất thăng bằng vì tàu tăng tốc, toa tàu bị giật mạnh. Chiếc va li trên đầu hắn trôi ra phía rìa ngăn hành lý. Tôi nghĩ bụng, cần nán đợi vài lần tăng tốc nữa.

Chẳng nói chẳng rằng, tôi chuyển sang chỗ ngồi số ba mươi tư, không thuận lợi lắm cho việc ngắm phong cảnh nhưng lại dễ nhìn chéo sang chiếc va li trên đầu gã đồng hành của tôi.

Tàu phanh, chiếc va li tụt vào sâu trong ngăn. Tôi hơi nghi ngờ, liệu mình tính có chuẩn xác, phải đợi một cú phanh nữa. Hay hơn cả có lẽ là chuồn khỏi khoang tàu này chăng?

- Đúng rồi, thưa ông! Luôn luôn phải tôn trọng các quy định, - gã dạy khôn tôi, vẻ mặt đắc thắng.

Cái đó đã quyết định và tôi quyết định kiên trì. Tàu vẫn chưa lấy hết tốc độ, vẫn còn có hy vọng.

Mắt tôi lim dim. Ngoài đọc sách và ngắm cảnh, cái thú thứ ba của tôi khi đi tàu là thiu thiu ngủ. Nhưng tôi không thiu thiu, bằng cách mắt lim dim tôi có thể quan sát ngăn hành lý mà gã kia không hay biết, điều tôi không thể làm lúc đọc sách hay khi ngắm cảnh.

Thì ra tôi đã tính đúng. Không nhiều, nhưng chiếc va li cứ dịch dần ra ngoài rìa. Giữa tôi và điểm trọng lực của va li đang có một sự thông đồng mạnh mẽ. Thời điểm đang xích gần.

Tuy nhiên, tôi quyết định cho gã một cơ hội. Không phải vì động cơ nhân đạo, càng không phải vì tình yêu của kẻ ngồi gần. Mà là vì tò mò.

- Hình như anh là người yêu thích các quy định thì phải. Liệu có thể biết vì sao hay không?

Gã tươi tỉnh hẳn lên, rõ ràng đây là đề tài gã thích.

- Các quy định, thưa ông, là cần thiết, để có trật tự. Không có các quy định thì lộn xộn.

- Thế thì tôi đề nghị anh thế này: ta hãy đổi vé cho nhau. Sau đó tôi sẽ ngồi vào chỗ của anh, còn anh ngồi vào chỗ của tôi. Bằng cách như vậy ta sẽ không vi phạm quy định, vì vé tàu không ghi tên, chỉ để cho người đi tàu trình nhà ga. Ý anh thế nào?

Gã ngồi im một hồi lâu, vì bị bất ngờ.

- Nhưng sao lại làm vậy?

- Vì tôi thích ngồi bên cửa sổ. Còn anh?

Tôi chờ gã trả lời. Nếu gã chấp nhận thì gã có thể thoát thân.

- Nhưng ghế số ba mươi chín là chỗ của tôi!

- Tôi hiểu, đây có thể là một sự điều chỉnh. Thực ra các quy định không thể chính xác trăm phần trăm được nhưng như vậy không hẳn có nghĩa là chúng ta có thể điều chỉnh quy định. Đúng thế không nào?

- Đúng vậy...

- Thế có nghĩa là anh đánh đồng quy định với định mệnh.

- Với cái gì cơ?

- Với định mệnh, với Thượng đế. Quy định loại bỏ cái tùy ý, tức ngẫu nhiên, tức hỗn loạn, như vậy, chúng là biểu hiện của định mệnh, nói cụ thể là Thượng đế.

- Ông định gọi...

- Tôi nói y hệt như anh, chỉ khác lời. Anh nói: trật tự, tôi nói: định mệnh; anh nói: lộn xộn, tôi nói: xáo trộn, nhưng nghĩa như nhau cả. Vì vậy, quy định chứa đựng trong mình cái gì đó thần thánh. Bây giờ tôi hiểu, vì sao với anh chúng lại thiêng đến như vậy.

- Thưa ông, quy định là quy định và hết.

- Tốt thôi! - tôi nói và lim dim mắt, dấu hiệu bảo rằng, chẳng còn gì để nói tiếp nữa. Và

đã đúng như vậy trong thực tế.

Chiếc va li rơi, gã gục xuống sàn tàu, cạnh sắt của chiếc va li đập trúng thái dương gã. Tôi nghĩ là gã bị ngất, và tôi thề rằng tôi không muốn xảy ra chuyện này, cho dù chỉ vì bây giờ tôi không biết mình phải làm gì. Làm thế nào để người bị ngất tỉnh lại? Và nói chung là gay go...Nhìn quanh phòng một cách bất lực, bỗng tôi nom thấy chiếc phanh an toàn có gắn biển quy định: "Giật mạnh trong trường hợp nguy hiểm". Đúng là nguy hiểm vì nếu không có ai đến cấp cứu gã thì tình hình có thể xấu thêm. Tôi giật phanh.

Hậu quả là tàu bị chậm mất hai giờ đồng hồ, làm xáo trộn lịch chạy tàu của cả khu vực. Có điều, cú gây mất trật tự này chẳng được cái tích sự gì cả, vì té ra gã đã chết ngay lập tức. Dẫu sao, từ đầu đến cuối, tôi đã làm đúng các quy định, tôi chẳng có gì đáng bị kết tội cả.

Văn học

- Văn học là giáo dục. Cho nên nhà văn phải am hiểu cuộc sống. Một minh chứng hùng hồn nhất: Poust. Nhưng Poust cũng không am hiểu cuộc sống. Anh ta tự cô lập mình. Anh ta tự nhốt mình trong một căn phòng tường ốp li-e. Một thí dụ cực đoan. Không thể viết trong một căn phòng mà tường ốp toàn li-e. Chẳng nghe thấy gì hết. Bây giờ anh đang viết gì đó?

- Truyện ngắn dự thi. Tôi đã có ý tưởng. Một làng quê lạc hậu đang đổi thay trong khốn khó. Chú bé Janek đang chăn bò cho nhà phú ông, bỗng trên đầu cậu bé có tiếng gầm của động cơ. Đó là một con chim sắt, chiếc máy bay. Janek nhìn lên trời và ao ước: giá một ngày nào đó mình cũng được bay cao như vậy. Lúc này - thật là lạ! - Chiếc máy bay giảm độ cao và sau chốc lát hạ cánh xuống bãi cỏ. Một người mặc áo da liền quần, đeo kính phi công nhảy ra khỏi buồng lái. Janek lao tới. Người lạ mặt nhoẻn cười với chú bé đang thở hồng hộc và hỏi, gần đây chỗ nào có lò rèn. Có một hư hỏng nhỏ cần phải sửa chữa. Janek liền giúp đỡ. Chữa xong máy, người đeo kính cảm ơn Janek, nhìn thấy đôi mắt cậu bé ánh lên sự tò mò và thích thú, anh ta hỏi: "Cháu thích cũng được bay như thế chứ gì?". Cậu bé gật đầu, xúc động không nói nên lời. Tiếng động cơ vang lên và sau chốc lát con chim sắt đã bay trên đồng cỏ. Từ buồng lái, người phi công ló mặt ra ngoài, mỉm cười và gật đầu chào Janek.

Í t lâu sau, Janek lại đi chăn bò như lần trước. Cậu bé không thể quên cuộc phiêu lưu bữa nọ. Thế rồi, có một lần, người đưa thư đi đến túp lều, nơi Janek ở cùng với người mẹ góa. Từ xa, người đưa thư đã phẩy phẩy chiếc phong bì trắng và cười. Đó là giấy gọi vào học trường hàng không. Người đeo kính nọ đã không quên cậu bé. Janek mừng khôn xiết. Cậu bé lên thành phố, rồi tốt nghiệp trường hàng không. Cậu bé ngồi vào máy bay. Chỉ sau chốc lát con chim sắt của cậu ta đã rời khỏi mặt đất và bay trên không trung. Mẹ chú bé chạy ra cửa túp lều và lấy hai tay che mắt. Janek lượn một vòng quanh làng mình, gật đầu chào làng. Ước mơ của cậu bé đã thành sự thật.

- Đúng! Một khi nhà văn am hiểu cuộc sống thì tác phẩm của anh ta sẽ tiến bộ, dẫu rằng ý

thức của anh ta có thể chưa tiến kịp. Một thí dụ điển hình: Ban-dắc. Ông ta có sở trường nhất định trong việc đề cao giới quý tộc và chính thể quân chủ, tuy vậy, các tác phẩm hiện thực của nhà văn này lại nói khác. Hình như tôi đã đọc truyện ngắn của anh trong số gần đây phải không?

- Đúng! Cuộc phiêu lưu của Frannio. Tôi viết theo đơn đặt hàng của nhà xuất bản. Nói về một số vấn đề tâm lí điển hình trong cuộc sống của thanh niên. Một toán con trai đi tham quan, tất cả vừa đi vừa hát. Chỉ có Frannio bỏ trốn. Cậu ta bỏ bạn bè, muốn một mình đi qua rừng. Thế rồi cậu ta bị lạc, sau đó bị sa hố. Frannio cố chui lên nhưng không được. Rốt cuộc cậu đành phải kêu cứu. Các bạn nghe thấy tiếng kêu, lại tìm và trong tiếng trêu đùa, châm chọc mọi người giúp cậu ta ra khỏi hố. Từ đó, Frannio không dám đi tách khỏi bạn bè nữa.

- Đúng! Văn học có một nhiệm vụ vô cùng vẻ vang: giáo dục con người. Vì vậy, vai trò của nhà văn trong xã hội chúng ta là quan trọng. Các nhà văn là những kĩ sư của tâm hồn người và các nhà phê bình là những kĩ sư của tâm hồn nhà văn. Cho mình mượn năm trăm đồng zlôty.

- Không có. Ba trăm thì được.

- Thì ba trăm vậy.

Ống khói

Theo kế hoạch, ủy ban môi trường sẽ đến kiểm tra xem nhà máy chúng tôi có thải quá nhiều khói gây ô nhiễm không? Đương nhiên là chúng tôi thải rồi, nhà máy nào mà không thải. Vấn đề là nhà máy của chúng tôi lại ở trong rừng, họ sẽ phạt chúng tôi về tội phá hủy môi trường tự nhiên.

Nhưng không sao, chúng tôi đã có cách. Ủy ban chắc chẳng ở lâu làm gì, đưa mắt nhìn ống khói một cái là xong. Cho nên, chỉ cần bịt tạm ống khói lúc đoàn hiện diện là ổn. Họ sẽ đến, họ nhìn thấy chúng tôi không thải khói và rồi họ đi. Sau đó, chúng tôi sẽ cho thông ống khói ngay, mọi chuyện lại đâu hoàn đấy.

Quả đúng như vậy. Họ đến, họ nhìn và thậm chí họ còn khen chúng tôi là gương mẫu trong việc thải khói. Họ chỉ hơi lấy làm lạ, tại sao rừng lại bị phủ một lớp muội than nhưng rõ ràng không phải lỗi của chúng tôi. Phiền một nỗi, thay vì đi ngay thì họ lại đóng trại ở trong rừng để picnic. Chúng tôi cố giải thích cho họ rằng, ở nơi nhiều bụi than như thế này là không tốt cho sức khỏe nhưng chẳng ăn thua gì. Mãi đến tận chiều tà, sau khi ăn no uống say rồi họ mới ra đi. Chúng tôi vội vàng đi thông ống khói, nhưng đã quá muộn rồi. Đám tang anh thợ đốt lò, anh chết vì nhiễm độc khí than do ống khói bị tắc quá lâu, đã được nhà máy chi tiền tổ chức.

Người ta nói rằng, sinh thái - tức bảo vệ môi trường tự nhiên, là có lợi cho sức khỏe của con người. Nhưng đâu phải vậy, sinh thái làm chết người đấy thây.

Bệnh viện

Cắt bỏ ruột thừa là việc cần làm. Tôi điền vào mấy tờ khai và họ ghi tên tôi vào danh sách chờ. Hai năm trôi qua đánh vèo, đã đến lượt tôi và thế là tôi vào nằm viện.

Cuộc phẫu thuật thành công mĩ mãn. Bác sĩ trưởng thân chinh chúc mừng tôi về kết quả đó.

- Đó là một ca mổ đẹp, thưa chị! - ông ta nói.

Tôi lưu ý ông ta rằng tôi là giống đực. Ông ta kiểm tra cái gì đó trong tập hồ sơ.

- Là anh, trước khi mổ. Do nhầm lẫn người ta đã đưa anh sang khoa thí nghiệm, và bây giờ anh là đàn bà. Thay đổi giống đó là một lĩnh vực mới mẻ của ngoại khoa, song chúng tôi đã đạt được kết quả tuyệt vời, sao chị, anh?... có bằng chứng.

- Thế còn ruột thừa?

- Chị không muốn giữ lại hay sao?

- Không. Và tôi cũng không muốn làm phụ nữ, tôi đề nghị bác sĩ cho sửa lại ngay sự hiểu

lầm này.

- Anh, chị là?... một bệnh nhân khó tính. Thôi được. Chị thích cái gì: đàn ông trước hay ruột thừa trước?

- Cái gì nhanh thì làm trước.

- Tôi yêu cầu chị khai mỗi thứ hai bản.

Thời gian trôi nhanh và cuộc phẫu thuật thứ hai cũng lại tốt đẹp như lần trước. Quả thận mới hoạt động tuyệt vời, bây giờ tôi có tới ba quả thận: hai quả của tôi và một quả thận cấy. Do có sự nhầm lẫn trong chương trình của máy vi tính, tôi đã bị đưa đến phòng mổ khác. Khi tỉnh lại, tôi điền vào các tờ khai về việc thận rồi bổ sung vào tập hồ sơ đã nộp.

Tôi chẳng còn là một cô gái trẻ, khi tôi nhận được thông báo, trong bệnh viện đang có giường trống và đến lượt tôi vào mổ thận. Mục đích chỉ là loại bỏ bớt một quả thận, nhưng tôi lại được đưa vào nằm ở khoa sản như là một đứa trẻ mới sinh. Tại vì có sự nhầm lẫn ở chỗ phòng hành chính của bệnh viện, nhưng bố mẹ tôi không phản đối. Tôi đã là đứa trẻ hết tuổi vị thành niên và họ không phải chi phí cho chuyện học hành nữa, cho nên họ sẵn lòng công nhận tôi là con của mình. Còn về phần tôi, tôi đã chán ngấy cái chuyện điền tờ khai cho nên tôi đành để mặc số phận.

Quan hệ giữa tôi và bố mẹ diễn ra rất tốt đẹp. Chỉ còn một chuyện khiến bố mẹ tôi chưa hết lo là tôi vẫn bị đau ruột thừa. Bố mẹ phải đưa tôi vào bệnh viện để mổ. Cũng là một dịp may, vì tôi ngờ rằng bố mẹ tôi vẫn thích có con trai hơn là con gái.

Người chất phác

Tôi từng có một người quen, một người chất phác, thất học, anh ta thường hay đem ra đủ loại câu hỏi để hỏi tôi. Tỉ dụ như:

- Tự nhiên và văn hóa khác nhau ở điểm nào?

- Câu hỏi này thì cực dễ. Tự nhiên có thể tự mình xử trí mà không cần văn hóa, còn văn hóa mà thiếu tự nhiên thì không thể.

- Em không được hiểu cho lắm.

- Có gì đâu, cực kì đơn giản. Này nhé, con người phải uống cạn một phần tư chai, vì đó là nhu cầu tự nhiên, còn đến rạp chiếu bóng thì con người có thể đi nhưng không bắt buộc, vì đó là nhu cầu văn hóa. Cậu hiểu chưa nào?

- Em hiểu, nhưng mà liệu ông anh có đơn giản hóa không đấy?

- Đơn giản hóa chẳng có gì là xấu cả. Chính nhờ có đơn giản hóa chuyện phức tạp trở thành đơn giản mà vẫn còn nguyên xi chuyện đó, cái quan trọng hơn cả là cậu, một người chất phác, có thể hiểu được điều mà nếu không đơn giản hóa thì không hiểu nổi. Tớ đơn giản hóa là vì cậu mà thôi.

- Ừ, thôi thế cũng được.

Lần khác anh ta lại hỏi:

- Vật lý học và siêu hình học khác nhau ở chỗ nào?

- Vật lý học đó là, khi một hòn đá rơi từ trên xuống dưới, còn siêu hình học, là khi nó rơi từ dưới lên trên.

- Làm gì có chuyện một hòn đá rơi từ dưới lên trên hả ông anh!

- Chính thế.

- Muốn vậy thì chỉ còn có cách xoay cho mọi thứ chổng vó lên trời mà thôi!

- Vấn đề là ở chỗ đó. Bởi lẽ không thể làm như vậy được, cho nên ta bận tâm đến siêu hình học mà làm gì. Cậu hiểu chưa?

- Em hiểu, nhưng...

- Không có nhưng nhiếc gì hết, cái quan trọng là cậu hiểu.

Một lần khác anh ta hỏi tôi một câu có phần quái dị:

- Hiểu và không hiểu khác nhau ở chỗ nào?

- Quả tình tớ lấy làm lạ về cậu. Cho dù cậu, một người chất phác, thì cậu cũng phải hiểu được điều đó chứ. Hiểu là một cái gì đó làm cho con người ta cảm thấy dễ chịu, còn không hiểu làm cho con người ta khó chịu. Cậu hiểu chưa nào?

- Em hiểu. Em hiểu hết thảy mọi thứ, vì ông anh đã giảng giải cho em tất cả. Em chỉ không

hiểu độc một điều: một khi em, một người chất phác, ngu si, hiểu được mọi chuyện, thì còn đáng giá gì cái thế giới này, còn đáng giá gì cái cuộc đời này, khi một thằng ngu đần đến như em mà có thể hiểu được?

- Cậu không nên mặc cảm với đẳng cấp thấp của mình. Con người là chúa tể của muôn vật chính là vì con người hiểu hết mọi thứ, chứ không phải vì con người hiểu rằng, mình là chúa tể của muôn vật. Cậu hiểu chưa?

Anh chàng chẳng nói gì thêm và chuồn thẳng. Không bao giờ anh ta quay trở lại nữa, vì ngay trong ngày hôm đó anh chàng đã tự treo cổ mình.

Quả đúng, thằng cha này là một người chất phác thứ thiệt.

Nghệ thuật nhìn

Là người có hai con chó Anh, tôi thường dẫn chúng vào công viên đi dạo và ở đó, tôi cũng thường gặp một cặp chẳng còn trẻ trung gì, thái độ của họ khác hẳn thái độ bình thường của những người đi trong công viên gặp hai con chó của tôi. Hơn thế nữa, thái độ của người đàn bà, rõ ràng là một người vợ, khác hẳn thái độ của ông chồng. Nếu như ông chồng từ xa đã niềm nở mừng đôi chó của tôi, vẫy tay chào chúng, còn khi chúng tôi đi ngang qua, ông ta vồ vập muốn làm quen với chúng, thì bà vợ nhìn hai con chó của tôi với thái độ căm ghét ra mặt, nhiều lần tôi còn nghe thấy phía sau lưng tôi bà ta mắng chồng như tát nước, đến độ hai vợ chồng sinh cãi nhau. Chuyện này tái diễn đều đặn đến nỗi tôi không thể hình dung có cuộc đi dạo nào lại không gặp họ và diễn biến của cuộc gặp lại khác mọi khi.

Rồi tôi lại vô cùng ngạc nhiên, khi vào một buổi chiều tháng chín, tôi không nhìn thấy cặp vợ chồng vẫn thường đi ngược chiều với tôi trên con đường nhiều cây trong công viên và tôi lại càng thấy lạ khi thấy ông chồng đang ngồi trên ghế - đơn độc một mình. Như mọi lần, ông ta hớn hở mặt mày khi nom thấy chúng tôi, tay vẫy vẫy - lặp lại những động tác ông ta vẫn thường làm - thậm chí ông ta còn gọi to: “Ha lô!”. Cho nên tôi mới thấy mình nên dừng lại, còn ông ta mừng rỡ chỉ tay mời tôi ngồi xuống bên cạnh.

- Ông là người quý chó lắm nhỉ? - vừa ngồi xuống cạnh ông ta tôi vừa hỏi.

- Chó hả? Thường thôi.

- Xin lỗi, nhưng tôi có cảm giác ông là người cực kì yêu thích chó, nhất hạng là chó Anh.

- Đúng! Chó thường thì tôi không thích, nhưng chó Anh thì tôi mê lắm.

- Thế sao ông không nuôi dù là chỉ một con?

- Một con chẳng để làm gì, ba con hay nhiều hơn cũng vậy. Tôi chỉ cần đúng hai con thôi.

- Vậy thì sao ông không nuôi lấy hai con chó Anh?

- Vợ tôi không chịu nổi chúng.

- Phải rồi, tôi cũng đã nhận thấy như vậy.

- Cứ mỗi lần, khi chúng tôi về đến nhà sau khi gặp đôi chó Anh của anh thì bà vợ tôi bảo rằng, tôi say rượu và bà ta nổi tam bành lên. Rất tiếc, bà nhà tôi nói đại nhưng mà cũng có phần đúng.

- Tôi chẳng tin, hai con chó của tôi lại có liên quan đến chuyện riêng của hai ông bà.

- Anh hãy nhìn hai con chó mà xem. - Và ông ta chỉ vào hai con chó Anh của tôi.

- Tôi còn lạ gì chúng.

- Thế. Còn bây giờ anh hãy nhìn vào chỗ này. - Và ông ta rút ra từ túi trong áo khoác một chai whisky "Black and White". Hai con chó Anh in trên etiket của chai, một con đen, một con trắng, chúng là hai bức chân dung y xì hai con chó Anh của tôi.

- Bây giờ thì anh hiểu rồi chứ? Ngần ấy năm tôi chỉ cần nhìn thấy chúng là có hiệu quả. Hình như đó là do phản xạ có điều kiện, chó Paplôp[1]. Tất nhiên, dù sao thì cũng không thể bằng thứ thiệt được. Anh cho phép...

Ông ta mở nắp chai và làm một hơi. Khi nhấc chai ra khỏi miệng, ông ta thở phào khoan khoái.

- Tôi xin hỏi ông, khí không phải, nhưng cuộc gặp gỡ của chúng ta lần này không giống như những lần trước... Tôi vẫn thường gặp ông đi cùng với bà nhà.

- Bà ấy sang Scotland đi săn gà rừng rồi.

- Thế à! Tôi không biết bà nhà lại thích đi săn.

- Bà nhà tôi thì quan tâm gì đến săn với bắn. Bà ấy đâu chỉ có ghét chó Anh, cả đen cả trắng, nếu có thể thì bà ấy sẵn sàng giết sạch chúng, có điều công ước không cho phép bà ta làm như vậy. Trong khi đó, gà rừng thì có thể bắn một cách hợp pháp, tất nhiên chỉ vào mùa săn, khi chúng không được bảo vệ.

- Thì ra bà nhà không thích chó Anh, tôi hiểu, nhưng cớ làm sao bà nhà lại không thích cả gà rừng? Loài chim này có tội tình gì với bà?

- Thế không bao giờ anh nghe nói về loại whisky mang tên loại gà này à?

- Không, tôi không biết nhiều về rượu, về căn bản tôi là người không uống rượu.

- Ha! Tôi đã biết ngay mà, bởi thế cho nên tôi có mời anh đâu, tôi có kinh nghiệm... Vậy thì tôi phải giải thích cho anh rõ, có một loại whisky như vậy đó, trên chai rượu có hình con gà rừng, giống như hai con chó Anh, một đen và một trắng, in trên etiket của chai whisky "Black and White".

- Nhưng tôi lấy làm ngạc nhiên là bà nhà không đem ông đi theo. Tôi trộm nghĩ, bà nhà hẳn không muốn để ông một mình ở nhà.

- Không bao giờ! Dù chỉ là một phút.

- Vậy thì sao?

- Bà ấy đã mang tôi đi theo, chuyện đương nhiên. Làm sao mà khác được, phải không nào? Anh không thể hiểu nổi vào mùa này ở Scotland lạnh như thế nào đâu, nhất là ở trong rừng.

- Nhưng bây giờ tôi đang nhìn thấy ông, ngay trước mặt tôi, đơn độc một mình.

Ông ta thở dài, lần này mặt đượm nét buồn.

- Rất tiếc, trong lúc đi săn không may đã xảy ra tai nạn.

Chúng tôi ngồi im lặng một hồi lâu. Rồi tôi đứng dậy, kéo theo hai con chó của mình, tôi nói:

- Xin ông cho phép tôi được từ giã ông. Tôi nghĩ rằng, từ nay ông sẽ chẳng còn cần chúng tôi nữa.

Chú thích:

[1] Paplôp: nhà bác học Nga đưa ra thuyết phản xạ có điều kiện - ND.

Biến cố

Tôi ngồi trong quán cà phê, cũ, vắng và đang uống cốc nước chè của mình, bỗng tôi thấy có một vật mà ta có thể gọi là người tí hon đang đi ngang qua mặt bàn. Đó là một gã bé tí xíu, vận bộ comlê màu xám, tay xách cặp. Tôi ngạc nhiên đến nỗi thoạt đầu tôi không biết xử sự ra sao. Thấy người tí hon đi lướt nhanh qua chỗ bao thuốc lá, tiến lại cạnh bàn đối diện và chẳng để ý đến tôi, tôi bèn gọi:

- Ha lô!

Gã dừng lại, đoạn nhìn tôi không chút ngỡ ngàng. Rõ ràng việc tồn tại loại người to cỡ này, cỡ như tôi đối với gã, từ lâu đã là chuyện đương nhiên, đã được khẳng định rồi.

- Ha lô! - tôi gọi lần nữa, không được khéo cho lắm - Vậy... ha... anh là...

Gã nhún vai. Tôi nhận ra sự vụng về của mình.

- Phải rồi, và... đương nhiên, dĩ nhiên, - tôi nói luôn liến thoắng - hoàn toàn đơn giản...

Và, để thoát khỏi thế bí tôi nói tiếp:

- Có gì mới không anh bạn?

Gã hoàn toàn thản nhiên khi nghe câu hỏi, và trả lời:

- Vẫn vậy.

- Đúng, đúng, - tôi đỡ lời gã một cách khôn ngoan, để canh chừng - Chính thế.

Tuy nhiên, trong tâm can mình tôi vẫn không thể dứt bỏ cái cảm giác dị thường, sự xao động mà ngay từ phút đầu, khi tôi nhìn thấy gã, đã xâm chiếm tâm hồn tôi. Đó là một ngày bình thường, tôi già đi đều đều, tôi là công dân một nước không to, nhưng cũng chẳng phải là cực nhỏ, tôi kiếm tiền để sống, song chẳng hy vọng sẽ giàu có hơn. Bây giờ, tôi hoàn toàn không có ý định từ bỏ cơ hội nắm bắt cái ý nghĩa sâu xa của cuộc đời, cái cơ hội vừa tự dưng đến với tôi. Lấy lại tinh thần, tôi nói lịch sự:

- Vẫn vậy. Nhưng mà, anh biết không, đôi lúc tôi có cảm giác, cái thường nhật chỉ là cái có, là bề mặt mà bên dưới nó còn chứa đựng nhiều ý nghĩa khác - những ý nghĩa vừa rộng, vừa sâu đã được mã hóa. Nói tóm lại, một vài ý nghĩa nào đó. Thực ra mối quan hệ quá gần với các nhân tố không cho phép ta đối chiếu với toàn cục, tuy nhiên cũng có thể cảm nhận được điều đó.

Gã nhìn tôi một cách thờ ơ.

- Thưa ông, - gã nói - chúng em là đám dân lành tí hon, chúng em thì biết được cái gì nào?

- Phải, đồng ý, - tôi vuốt ve gã - Nhưng có khi nào anh bị khổ sở vì cảm nhận và lo ngại rằng, về căn bản mọi thứ đều khác so với ta nghĩ, đó là chưa kể chắc chắn quanh ta có nhiều hiện tượng hơn là ta nhận thấy?

Rằng là những kinh nghiệm vụn vặt, bình thường của chúng ta - "chưa là cái gì"? Thế có

bao giờ anh định chui qua màn sương mềm mại này, cái màn sương đang che khuất tầm nhìn đích thực của chúng ta, để khẳng định, đằng sau nó là cái gì? Mong anh thứ lỗi, khi tôi cố nài như vậy, vì chả mấy khi tôi lại được trò chuyện với người cỡ như anh...

- Ô! Không sao! - gã đáp với phép lịch sự thông thường - Thế còn cái mà ông vừa nói ấy, con người ta suốt ngày tất bật, tội gì phải đau đầu vì những chuyện như vậy hả ông. Phải sống thôi, chắc ông tự hiểu.

Dù sao tôi chẳng thể tin điều đó. Không có thứ gì trên đời này lại khiến tôi từ bỏ cuộc trò chuyện này, một cuộc trò chuyện mà cho dù nhờ tình huống, sự sắp đặt người đối thoại, đã mang lại cho tôi rất nhiều khả năng hiểu biết, thậm chí chỉ trong ý nghĩa thể nghiệm.

- Lắm khi, anh biết không? - tôi tiếp tục, túm nhẹ gã, bằng móng tay, vào chỗ cúc áo - Tôi nghĩ rằng dù sao cũng phải làm sáng tỏ những điều bí mật. Chỗ này tôi nói về nghệ thuật. Tôi cảm thấy nghệ thuật là một vùng giáp ranh, nhưng tôi không biết nói: giáp ranh giữa cái gì và cái gì? Thôi, ta hãy tưởng tượng như thế này nhé! "Một cái gì đó" thứ nhất là tôi, còn "Một cái gì đó" thứ hai là anh. Vậy thì nghệ thuật nằm ở chỗ nào?

- Em là người vô học, thưa ông! - gã nói, cố giải thoát chiếc khuy của mình một cách vô ích. Tôi to hơn gã chừng năm mươi lần - Mà có thể ông có lý, nhưng ông biết không, có nhiều hướng khác nhau. Còn có một thứ ở lại với con người, đó là sống thẳng.

- Sao? Thẳng hả? - tôi thét lên. Thế là tôi có đằng trước mình một người, kẻ thông qua bản thân thực tế sự tồn tại của mình đối với tôi là một bước dài về phía trước. Tôi phải tận dụng điều này. - Thế anh nghĩ gì, thí dụ, bây giờ không lan man nữa, về việc trả lời câu hỏi: cuộc đời là cái gì?

- Thưa ông! - gã giảng giải nhẹ nhàng - Em đã nói rồi mà, chúng em là đám dân lành tí hon, làm sao mà chúng em biết hết được mọi thứ hả ông? Này nhé, đời đang trôi, ngày nối tiếp ngày, mỗi ngày phải trải qua gì đó. Mà ông là người lớn cơ mà.

- Đúng rồi: đời đang trôi! Chưa bao giờ tôi tin nó lững lờ trôi như vậy, đúng ra phải có những cái tinh tế, đáy hai lớp, hạt vàng, đúng không?

- Thưa ông, ông hãy nhìn em đây này, - người tí hon nói, không sốt ruột đến mức như ta tưởng - Có lẽ người em nom nó như thế nào ấy nên ông mới đem chuyện đó ra hỏi em, phải không? Phải chăng em là cha xứ, hay giáo sư? Những cái lạ thường của cuộc sống, thưa ông, thì hay trong sách vở, nhưng đâu phải cho chúng em, những người tí hon bình thường chưa bao giờ nhận được cái gì từ trên trời rơi xuống.

- Vậy là anh nhất định không nói, anh không muốn nói! - làn sóng hớn hở, điều dễ hiểu trong những tình huống như vậy, tụt khỏi người tôi. Tôi biết rằng mình đã mất mát một cái gì đó. Tôi buông chiếc khuy áo ra. Tôi thất vọng và buồn.

- Ông tưởng là em ác ý hay sao? - anh chàng thực bụng tỏ vẻ ái ngại - Nhưng em xin nói thật với ông, thậm chí nếu đôi lúc có kẻ nào đó nghĩ theo lối của ông, thì rồi cũng khó mà đạt được gì, bởi lẽ chúng ta bị hạn chế, thưa ông, thông qua một thực tế cụ thể với những đường viền vẽ khoanh chắc chắn. Đó là cái phải tính. Xin ông đừng có đau đầu vì những cái phi thường nào đó.

- Lời hứa? - tôi hỏi lại, có phần được an ủi.

- Lời hứa danh dự. Còn bây giờ, xin lỗi, em phải đi: cuộc sống mà. Xin hẹn gặp lại ông.

- Hẹn gặp lại anh.

Gã kết thúc cuộc du ngoạn qua mặt bàn và biến vào góc ghế đi văng.

Chăn nuôi

Gà trống đến chỗ tôi, rất bực bội.

- Hình như Cáo đang lập trại nuôi gà thì phải. Không thể như thế được.

- Tại sao? Chăn nuôi là tổ chức, tức thị văn minh.

- Sao lại tại sao. Ai chả biết, cáo cần gà để làm gì. Đây là một hoạt động tội ác. Cần phải chống lại.

- Sao?

- Ta phải đi nói chuyện với Cáo.

- Tớ cũng đi à?

- Đi với mình, mình cần cậu làm chứng.

Chúng tôi gặp Cáo trước cổng một ngôi nhà mới thuê. Hắn đã treo một tấm biển:

"Trại chăn nuôi gia cầm. Chủ nhiệm: Cáo"

- Cậu tháo ngay tấm biển này đi cho tớ! - Gà trống quát to.

- Tại sao? Đây là một công ty làm ăn nghiêm túc và phải có trụ sở của mình.

- Cậu nói với hắn ta đi, - Gà trống yêu cầu tôi.

- Gà trống ngại rằng, Cáo lập trại chăn nuôi gia cầm là không chính đáng.

- Anh ta nghĩ thế hả? - Cáo thấy lo lo.

- Việc này e gây xôn xao dư luận. Có thể nghĩ rằng, chuyện phê phán là có lý, nghĩa là có một số nghi ngờ, lo ngại về mục đích thực sự của công ty.

- Thế hả? Sao lại như vậy?

- Người ta lưu ý đến quan hệ của cậu với gà.

- Ý định của tôi là trong sáng, thiên hạ muốn nói gì thì nói. Tôi chăm lo cho lợi ích của gà. Tôi muốn tạo cho gà những điều kiện sinh sống thuận lợi.

- Ha, ý định trong sáng! - Gà trống mỉa mai, bực tức - Thế ai sẽ là nhân viên của ông?

- Tất nhiên là các vị cáo. Toàn các nhà chuyên môn.

- Cậu thấy đấy, - Gà trống nói với tôi - chẳng nhẽ đó không phải là sự đê tiện hay sao?

- Mình e rằng, Gà trống có lý. Cáo mà lại đi nuôi gà, dư luận công chúng không thể không cảnh giác với chuyện đó.

Cáo suy nghĩ lung lắm.

- Thôi, nếu hai ông nghĩ vậy... Tôi sẽ rút. Bản thân tôi không có tham vọng gì hết. Tôi chỉ muốn làm lợi cho gà.

- Ông từ bỏ thật hả? - Gà trống, vẻ không tin, hỏi.

- Tất nhiên, tôi chỉ tiếc một điều, phí mất một dự án tuyệt vời vì lợi ích cộng đồng như vậy.

- Ông rút lui mà không phản đối gì sao?

- Làm sao tôi lại có thể nói với ông khác đi được, tôi đâu có nhằm kiếm lợi, mà cũng chẳng tham chức quyền gì.

- Tôi không tin ông.

- Đã vậy thì ta hãy lập trại gà nuôi cáo.

- Ông nói nghiêm túc đấy hả?

- Một khi không nên để cho cáo nuôi gà, thì hãy để cho gà nuôi cáo vậy. Như thế, dư luận công chúng sẽ hài lòng. Còn tôi thì thoát khỏi mọi nghi ngờ. Hơn nữa, chúng tôi sẽ bầu ông làm Giám đốc.

- Sao lại là tôi? - Gà trống ra bộ ngạc nhiên, nhưng nó cứ có vẻ thế nào ấy.

- Mình không thấy có ứng cử viên nào sáng giá hơn. Ông rất có khả năng, rất năng nổ, ngoài ra lại đẹp trai nữa. Giám đốc phải là người dễ coi.

- Tôi phải suy nghĩ cái đã, - Gà trống nói sau giây lát.

- Gần đây tôi bận lắm.

- Liệu chúng tôi có thể yên tâm về ông được chưa nào?

- Tôi chưa dám hứa lúc này. Gần đây, tôi được đề nghị giữ khá nhiều cương vị lãnh đạo.

- Rõ quá rồi. Nhưng chúng tôi sẽ đợi.

Chúng tôi chia tay. Vài hôm sau, tôi đi ngang qua trước trại, trên cổng ra vào ngôi nhà có treo tấm biển: "Trại chăn nuôi cáo. Chủ nhiệm: Gà trống".

Trong phòng đợi thấy toàn gà tơ, mỡ màng, ngon lành.

- Có Giám đốc ở nhà không cô? - tôi hỏi một cô gà trong phòng thư kí.

- Đang bận. Giám đốc đang ký hợp đồng với các nhân viên. Anh có đợi không?

- Thôi, có lẽ dịp khác.

Trong công viên tôi gặp Cáo. Hắn đang ngồi trên ghế dài và đọc báo.

- Cậu đang làm gì đó? - tôi hỏi.

- Tạm thời chưa làm gì cả. Tớ đang đợi ngày khai trương cái công ty này - hắn nói, đoạn liếm môi.

Hình ảnh đẹp nhất thế giới

Tôi đến một khu nghỉ hè nổi tiếng ở trên núi, ven hồ. Một kỳ nghỉ hè xứng đáng đang chờ đợi tôi, cho nên tôi quyết định, lần này đi nghỉ phải thật sự thoải mái về mọi phương diện và tôi không có ý định tiết kiệm. Rất tiếc, tất cả phòng hạng một trong các khách sạn đều đã có người thuê, tiếp đó, ngay cả khách sạn hạng hai cũng vậy. Không thuê được phòng loại sang, ngay cả loại đủ tiện nghi cũng chịu, tôi đến các khách sạn hạng ba nhưng chỗ nào cũng chỉ được nghe câu trả lời duy nhất: hết chỗ.

Cuối cùng, tôi đành đi đến một khách sạn nơi mà tôi cảm thấy không thích và đã bỏ qua ngay từ lúc đầu nhưng bây giờ là khách sạn duy nhất còn lại đối với tôi. Người thường trực nghiên cứu hồi lâu quyển sổ của mình, rốt cuộc nói:

- Về cơ bản là hết chỗ.

- Về cơ bản nghĩa là thế nào?

- Nghĩa là, không còn phòng loại bình thường. Chúng tôi chỉ còn độc một phòng có hình ảnh đẹp phi thường.

- Càng tốt!

- Hình ảnh này đẹp phi thường đến nỗi, giá phòng này rất đắt.

- Bao nhiêu?

Người thường trực nói giá, quả là cao, nhất là đối với khách sạn hạng tư. Dĩ nhiên là tôi đồng ý không chút do dự.

- Phải thanh toán trước.

Tôi chẳng lạ gì khách sạn loại xoàng như thế này, toàn khách loại xoàng nên thường đòi thanh toán trước như vậy. Ngay cả chuyện không ai dẫn tôi đến phòng, không ai giúp tôi xách va li, ở đây cũng là chuyện bình thường. Tôi nhận chìa khóa rồi tự mình đi tìm số phòng ở tận cuối hành lang. Không lưu tâm đến nội thất tồi tàn, bởi tôi không thấy cái gì đáng giá, tôi bước ngay ra phía cửa sổ và kéo rèm che. Một cái sân sau tối om hiện ra, một bức tường đối diện với cửa sổ và mấy cái thùng đựng rác.

Tôi lao ra phòng thường trực:

- Cho tôi nói chuyện ngay với chủ khách sạn!

- Tôi là chủ đây.

- Thế mà gọi là hình ảnh đẹp hả? Chẳng những phòng ở tầng trệt, chẳng những nhìn ra sân sau mà lại còn mấy cái thùng đựng rác nữa!

- Vậy anh nhìn ở chỗ nào?

- Còn ở đâu nữa, nhìn qua cửa sổ!

- Xin mời anh đi theo tôi.

Chủ khách sạn đi trước dẫn tôi vào phòng. Nhưng thay vì đi thẳng ra phía cửa sổ, ông ta lại đứng trước gương mà trước đó tôi không chú ý đến. Đó là một tấm gương cỡ đại, trong đó có phản chiếu hình của hai chúng tôi từ đầu đến chân. Ông ta đứng tránh sang bên và trong gương chỉ còn lại hình phản chiếu của tôi.

- Đây không phải là hình ảnh đẹp hay sao? - ông chủ khách sạn hỏi.

- Tôi yêu cầu hoàn lại tiền!

- Anh là khách hàng đầu tiên kêu ca như vậy.

- Tôi sẽ đưa ông ra tòa!

- Và anh sẽ thua kiện. Bởi vì tôi cam đoan rằng hình ảnh của anh là đẹp nhất trên thế giới và không ai chứng minh cho tôi được là tôi nghĩ khác. Còn anh nghĩ khác thì đó hoàn toàn là chuyện của anh. Riêng phần tôi, tôi lấy làm lạ đối với anh, còn cái gì có thể đẹp hơn anh nữa nào.

Ông ta nói có lý.

- Thôi được, tôi ở lại, - tôi nói.

Cuộc hành trình trên biển cả

Bão biển đã sáu ngày liền. Con tàu kêu răng rắc, đảo dọc rồi lại đảo ngang, lao lên trời tối om rồi lại rơi xuống hố đen ngòm. Bởi trời thì tối om, hố thì đen ngòm cho nên chúng tôi chỉ có thể ức đoán, vì từ năm ngày nay họ cấm hành khách đi tàu không được lên boong tàu, mà thực ra cũng chẳng có ai muốn lên trên đó làm gì. Nhà hàng thì đóng cửa, thức ăn được các chiêu đãi viên mang đến từng phòng.

Cho nên chúng tôi chỉ có ngồi, thực ra là nằm trong các khoang phòng. Nói một cách chính xác, chỉ có mỗi mình tôi phải nằm mà thôi, vì tôi bị say sóng, còn bạn đồng hành của tôi thì không. Bão mạnh tới mức nào thì nỗi sợ hãi của tôi đã nói hộ, thường thường, bệnh say sóng khiến người ta trở nên thờ ơ với mọi thứ. Nhưng bây giờ thì ngay đến chuyện say sóng cũng chả là gì so với nỗi sợ bị đắm tàu trên đại dương.

Gã đàn ông ở cùng phòng với tôi không say sóng mà cũng chẳng có sợ gì. Anh ta bình thản đọc tờ báo phát hành cách đây một tuần mà nhẽ ra cái điều có thể xảy ra với chúng tôi bất kì lúc nào phải làm cho anh ta không muốn đọc nữa, cho dù báo ra ngày hôm nay. Tôi phục lăn anh ta và rốt cuộc tôi thể hiện điều này:

- Tôi phục anh đó, quả thực anh là một người rất can đảm.

Gã gập tờ báo lại, đoạn trả lời:

- Không phải vậy đâu, đơn giản là không có lý do gì để mà sợ.

- Ngay đến những con tàu tuyệt hảo mà còn bị chìm nữa là. Tỉ dụ "Titanic".

- "Titanic", đúng, nhưng đâu phải là chúng ta.

- Mà tàu của chúng ta còn nhỏ hơn "Titanic".

- Nhưng chúng mình đã được đóng trong chai.

- Chắc anh định nói bóng gió cái gì đó?

- Không phải, tôi nói hoàn toàn đúng nghĩa đen. Thế có khi nào ông nhìn thấy một con tàu ở trong ruột chai? Thậm chí là những chiếc thuyền buồm với những cánh buồm căng phồng ...

- Một tác phẩm cực kỳ sáng tạo.

- Tôi có nhìn thấy đấy, thế thì đã sao nào?

- Chai thì bao giờ cũng được gắn xi. Vậy có khi nào ông thấy một cái chai có không khí ở bên trong, được gắn xi hẳn hoi lại bị chìm không nào?

- Dĩ nhiên là không rồi, vì nếu chìm thì trái với định luật vật lý.

- Chính thế đấy. Chúng ta cùng với con tàu đang ở trong một cái chai như vậy. Nằm trong nhau thì chẳng thú vị gì nhưng nhờ đó mà không bao giờ chúng ta bị chìm cả.

Tôi hiểu ra rồi, cái bình thản của gã chẳng qua là cái bình thản của một thằng điên. Nhưng tôi cũng cần phải ra bộ là tôi coi trọng những lý lẽ của hắn. Dại gì lại đi chọc tức một thằng điên.

- Tôi thì tôi chưa dám tin hoàn toàn, - tôi nói thận trọng - tôi đã đi dạo khắp boong tàu mà chả nhìn thấy gì cả.

- Ông không thể thấy được đâu. Chai làm bằng thủy tinh, mà thủy tinh thì trong suốt.

- Nhưng còn nắp chai? Chí ít thì tôi cũng phải nhìn thấy cái nắp chai chứ...

- Nắp chai cũng bằng thủy tinh, toàn bộ cái chai được làm bằng một thứ thủy tinh như vậy, được gắn xi từ khi ra đời, cho nên, ngay đến cả chuyện nắp chai cũng khó nói. Không có cách nào ra khỏi cái chai này đâu. Toàn bộ bí mật của tác phẩm này là ở chỗ đó, một tác phẩm chẳng dễ chịu gì đối với chúng ta, những kẻ đang ở trong chai, như tôi đã nói ở trên.

- Không, không thể như vậy được! - tôi thét lên.

- Vì sao nào?

- Vì không có cái chai nào lại to đến như vậy.

- Dĩ nhiên là không rồi.

- Vậy thì sao?

- Không có cái chai nào lại to đến như vậy, có điều, liệu anh có dám chắc rằng chúng ta không phải là bé như con kiến?

Tôi im luôn. Và im đến tận bây giờ.

Cá chép

Tết sắp đến và cần phải mua cá chép. Để giữ cho cá chép sống đến tận Tết thì phải nhốt nó trong thùng tắm. Nhưng để có thể cho cá vào thùng tắm thì phải bốc than ở đó đi chỗ khác. Than có thể chất ở tiền sảnh, nhưng như vậy thì để khoai tây ở chỗ nào? Chúng tôi tính đi tính lại, cuối cùng, bà mẹ vợ đưa ra một giải pháp: khoai tây cho vào bếp, than để ngoài tiền sảnh, cá chép cho vào thùng tắm. Được đấy, còn khoản thỏ thì sao đây? Đưa chúng ra khỏi bếp, đương nhiên. Nói thì dễ. Nhưng đưa đi đâu? Bàn đi bàn lại, cuối cùng chúng tôi quyết định cho thỏ xuống tầng hầm. Nhưng ông nội đang ở đó. Giải quyết ông thế nào bây giờ? Hay là chuyển ông sang chỗ ti vi, nhưng ti vi thì đặt ở đâu? Có thể chuyển ti vi sang chỗ đặt chiếc giường xếp của người thuê nhà. Có điều, khi đã vậy thì nhét người thuê nhà vào chỗ nào? Người thuê nhà có thể cho ngủ trong thùng tắm nhưng chỗ đó phần cá chép mất rồi.

Biết làm sao bây giờ? Tình hình quả là không lối thoát. Tết nhất đến nơi rồi mà không có chỗ nào nhốt cá chép. Tính nát óc chúng tôi vẫn không tìm được phương cách. Đúng là chuyện đánh đố.

Thế rồi tình cờ giải pháp tự đến với chúng tôi. Một hôm, tôi đi làm về sớm hơn thường lệ, tôi thấy người thuê nhà đang ngủ với vợ tôi, nằm chỗ của tôi. Như vậy thì than chuyển từ thùng tắm ra tiền sảnh, khoai tây từ tiền sảnh cho vào bếp, thỏ cho xuống tầng hầm, ông nội chuyển từ tầng hầm vào chỗ vẫn để ti vi còn ti vi đặt ở chỗ người thuê nhà vẫn nằm.

- Còn tôi ở chỗ nào? - chắc các bạn hỏi - Tôi sao đây?

Tôi ấy à? Tôi đứng xếp hàng mua cá chép.

Người gác rừng si tình

Một người gác rừng có bộ ria mép cực dài từng ở trong một ngôi nhà ở miền Đông. Bộ ria này là niềm kiêu hãnh của anh chàng. Anh ta đẹp trai chính là nhờ bộ ria này.

Người gác rừng phải lòng một cô nàng trong cung điện. Mỗi lần muốn có cớ đến với nàng, anh chàng lại giết một con thỏ rừng rồi đem vào cung tiến chủ.

- Đem làm món thịt quay cho gia đình dùng, - người gác rừng nói với con sen đầu bếp. Tuy nhiên, không phải lúc nào anh chàng cũng thấy mặt cô nàng, bởi nàng thường đọc sách trong thư viện hoặc ăn vụng trong nhà bếp.

Lắm khi ông bà chủ và người nhà xuống phòng ăn mà tỏ ra chán ngán món thịt thỏ. Nhiều lần phụ mẫu của nàng nhìn trực diện vào mặt nàng, đay nghiến:

- Lại thỏ này!

Cô nàng đỏ mặt và cúi đầu.

Người gác rừng thì nhút nhát. Phần nữa, sự khác biệt về vị trí xã hội không cho phép chàng đến bên nàng.

Cho đến một lần anh chàng có linh tính, chuyến này ước mơ của mình nhất định sẽ thành hiện thực.

Người gác rừng lại vào cung điện, mang theo một con thỏ rừng. Nhưng anh ta không vào bằng đường tiền sảnh, mà bên cạnh, từ phía vườn cây. Chàng nhìn thấy nàng đang ngồi trên lầu hóng mát. Một mình nàng. Hai tay đặt trên cuốn sách mở, nàng đang nghĩ suy gì đó. Tóc xõa xuống trán, đôi môi xinh xinh hé mở và ngực nàng phập phồng theo nhịp thở nhanh. Cảnh quyến rũ tới độ anh chàng muốn để con thỏ ở đâu đó, cho dù phải lao vào tổ kiến, phải bứng cả hàng rào thì chàng cũng sẽ lao tới dưới chân nàng và tỏ tình với nàng.

Lúc này bà chủ từ phía nhà phụ đi ra, theo sau bà là con sen, vác trên vai cái sọt đựng đầy đồ lót vừa giặt. Bà chủ thích tự mình trông coi.

- Chó không dạy chó sinh ngu, nhà vắng ta nhà sinh phí, - bà chủ thường nói vậy mỗi khi người ta bảo bà là quá vất vả.

Bà chủ ngó nhìn chung quanh và nhận ra, mấy sợi dây vẫn dùng để phơi đồ lót đang để ở trong nhà kho.

- Này, anh đứng đây một lúc nhé, - bà chủ gọi người gác rừng, sau đó bà ta buộc một đầu bộ ria mép rất dài của anh chàng vào một thân cây, còn đầu kia vào thân cây thứ hai.

- Hôm nay phải khô, - bà chủ nói - mây đang kéo ùn ùn, có thể trời sắp đổ mưa rào. Chồng tôi sẽ tính thêm khoản này vào tiền công cho anh.

Rồi bà chủ lệnh cho con sen phơi đồ lót trên những sợi râu dài, căng của người gác rừng. Con sen làm theo lệnh, sau đó lại lấy sọt không và quay về.

Chỉ còn lại một mình người gác rừng đứng giữa hai thân cây có râu của anh ta buộc vào. Mũ đội đầu tụt xuống che lấp mắt anh chàng, đang cầm con thỏ chết trong tay.

Bây giờ làm thế nào để lại chỗ người mình yêu được đây?

Cô nàng vẫn ngồi đơn độc, mắt nhìn ra xa không chớp, dường như đang đích mục sở thị giữa bầu trời và mặt đất một cái gì đó không quen, không biết đối với con người, chỉ con tim nàng mới hay.

Chàng gác rừng có thể giật râu bên này và bên kia, ôi, có thể giật râu! Nhưng đâu dám, đến cả thở mạnh chàng cũng không dám, để cho nàng khỏi nhìn thấy mình lúc này. Mà thậm chí, chàng không chấp chuyện đã bị đẩy vào một công việc chẳng hay ho gì đối với đàn ông. Chàng có thể đem cái đó để đổi lấy một cái nhìn của nàng. Có điều cái thứ đồ lót này... lại chính là đồ lót của nàng. Cho nên chàng rất xấu hổ, rất sợ nàng nhìn thấy mình, chỉ muốn giữ sao cho thật im lặng, nên chàng phải đứng trên những đầu ngón chân của mình. Mặt anh chàng mỗi lúc càng thêm đỏ rực đến độ nước mắt chảy xuống đôi má nóng bỏng sôi lóc bóc và bốc hơi.

Cô nàng từ từ gập sách lại và đứng dậy. Nàng bước đi thướt tha trên bãi cỏ, tiến lại phía

hồ nước và cho mấy con thiên nga ăn mồi. Mắt nàng vẫn như vậy, đăm chiêu, xa... Chẳng biết nàng có nhìn thấy những gì đã xảy ra với chàng gác rừng tội nghiệp kia hay không? Chẳng biết nữa. Ai mà đoán được điều bí mật trong con tim của đàn bà nào?

Thế rồi, ngày kia, người ta gặp chàng thợ gác rừng đang bán thỏ chết ngoài chợ. Anh chàng mang bộ ria Anh đã bị cắt ngắn. Bộ ria ngắn như vậy không hợp với bộ mặt của anh chàng chút nào. Bọn con gái nhìn anh chàng, cười khúc khích.

Lạc đà

Tôi đọc báo và hay rằng, người Ả Rập sống trên sa mạc, di chuyển từ nơi này sang nơi khác bằng lạc đà. Và rằng, sa mạc rộng mênh mông, cho nên nếu không có lạc đà thì không thể tưởng tượng nổi người Ả Rập sống ra sao.

Tôi mà có một con lạc đà thì tôi ắt bán ngay cho người Ả Rập. Tôi đang cần tiền, lạc đà đối với tôi chẳng để làm gì, nhưng lại hữu dụng đối với người Ả Rập. Lạc đà ở với người Ả Rập thì dễ chịu hơn ở với tôi, vì cảm thấy mình có giá. Có điều tôi không có lạc đà.

Tôi mà có thì tôi đã nhìn thấy nó, vì nó to. Tôi chỉ có ba con gà và một con bò.

Hay là lạc đà đang lẩn lút ở đâu đó? Con người luôn nuôi hy vọng cho dù không phải lúc nào cũng có lạc đà. Nếu nó lẩn lút thì tôi dễ tìm thấy thôi, vì nó có cái bướu lồi lên, tức thị có dấu hiệu đặc biệt.

Tôi ra chuồng gà để xem kĩ mấy con gà.

Không, không con nào, trước hết là vì chúng quá nhỏ, kế nữa là chúng không gù.

Tôi vào chuồng bò để dò xét con bò. Nó rống to, vì tưởng rằng tôi mang cho nó cái ăn, nhưng tôi đâu có nghĩ đến chuyện cho bò ăn, vì đang bận bịu với chuyện lạc đà. Bò thì to thật đó, song cũng không bị gù. Để cho cẩn thận tôi sờ mó khắp thân con bò. Không hề có vết tích của bướu lạc đà.

Ra khỏi chuồng bò, tôi ra ngồi trên thân cây đổ nghĩ suy. Bò thì vẫn là bò, gà thì vẫn là gà, nhưng liệu mình có thể cải tạo chúng thành lạc đà được không nhỉ? Bò chắc là được. Nó to, chỉ còn thiếu mỗi cái bướu.

Người ta bị gù là vì sao nhỉ? Là do ngồi đọc không đúng tư thế. Tôi đứng dậy, đi mua một tờ báo và quẳng vào chuồng cho bò. Không phải vào máng cỏ mà là xuống dưới máng cỏ, với chủ định để cho nó bị gù.

Tôi quay vào nhà và viết một bức thư cho người Ả Rập. Trước tiên bằng tiếng Ba Lan.

"Ông Ả Rập thân mến, tôi có một con lạc đà đẹp. Ông mà mua thì ông sẽ không phải tiếc. Đề nghị cho tiền đặt cọc".

Sau đó tôi dịch bức thư này sang tiếng Ả Rập. Như ta đã biết, người Ả Rập viết và đọc không phải từ trái sang phải mà từ phải sang trái. Bản dịch bức thư của tôi như sau:

"Cọc đặt tiền cho nghị đề. Tiếc phải không sẽ ông thì mua mà ông. Đẹp đà lạc con một có tôi, mến thân Rập Ả ông".

Tôi không biết địa chỉ cho nên tôi quay ra chuồng bò lấy tờ báo, có thể trong báo có địa chỉ của người Ả Rập. Nhưng lúc này con bò đã ăn mất tờ báo, vì nó đói quá. Thế là tôi không gửi lá thư đi được, còn con bò hôm sau lăn đùng ra chết vì bị ngộ độc tờ báo.

Tất cả chỉ tại lạc đà.

Đúng giờ

- Thưa toàn thể anh chị em, - Thủ trưởng nói - lâu nay chúng ta đi làm không đúng giờ, cần phải chấm dứt tình trạng này. Ý kiến của anh chị em thế nào?

Chúng tôi triệu tập cuộc họp để trao đổi ý kiến và thông qua đề nghị về việc triệu tập một cuộc họp bàn việc chống đi muộn.

Chúng tôi triệu tập cuộc họp bàn việc chống đi muộn và thông qua quyết định về việc không muộn giờ.

Phòng họp tràn đầy không khí lạc quan và phấn khởi.

- Không muộn giờ chưa là cái gì! - Chuyên viên tuyên bố - Tôi đề nghị ta đến làm việc vào lúc tám giờ kém mười lăm!

Những tràng vỗ tay như sấm vang lên tán thưởng Chuyên viên. Nhưng Kế toán trưởng liền đứng dậy và tuyên bố:

- Chúng ta rất tự hào về thái độ hết mực văn phòng của anh bạn Chuyên viên. Tuy nhiên, liệu ta có thể làm hơn thế được không? Tôi đề nghị chúng ta hãy cùng nhau cam kết đến cơ quan vào lúc bảy giờ sáng!

Chuyên viên định chơi trội hơn Kế toán trưởng, nhưng không kịp, vì Thủ quỹ đã phá kỉ lục của hai người bằng sáu giờ, không phút, không giây.

Họ trêu tức tôi. Tôi mà lại chịu thua họ hay sao? Tôi đứng dậy và bắn luôn một phát, đề nghị ta đến cơ quan sau năm giờ sáng vài phút. Tôi tưởng rằng mình đã chiếm kỉ lục nhưng ông Chuyên viên lại chơi lại bằng cách hạ xuống dưới năm giờ. Ông ta thắng không được mấy nỗi, vì Kế toán trưởng không chịu đứng cuối bảng và đã thắng lại với năm phút cách biệt. Liền đó Thủ kho đã cho Kế toán trưởng đo ván để rồi sau đó lại chịu thua Cán bộ KCS. Chung cuộc Trưởng phòng Cung ứng đã thắng với kỉ lục bốn giờ sáng. Tiếng vỗ tay vang lên không dứt.

- Thưa toàn thể anh chị em, - Thủ trưởng rưng rưng nước mắt nói - nhiệt tình của anh chị em quả là vượt quá mọi mong đợi. Bây giờ, ta phải thể hiện điều này bằng khuôn khổ tổ chức. Ta thông qua nghị quyết và bắt đầu thực hiện từ ngày nào. Và cơ quan chúng tôi đã họp quyết định ngày bắt đầu thực hiện là ngày mùng bảy tháng này. Sau khi thông qua nghị quyết chúng tôi đồng thanh hát bài "Không bỏ đất hoang" và giải tán.

Ngày đã được quyết định đến gần trong không khí tập trung và trịnh trọng.

Ngày mùng sáu chúng tôi cho cơ quan nghỉ việc để nhân viên no ngủ, lấy sức cho ngày mùng bảy.

Tiếc thay, ngày mùng bảy lại đúng là ngày chủ nhật.

Khảo cổ

Người chạy giấy lao vào phòng và hô thất thanh, anh ta phát hiện ra một hình người trong đống hồ sơ. Chúng tôi đi ngay tới đó để xem. Quả đúng vậy, bên dưới đống giấy tờ đầy bụi bám thấy lòi ra một cái chân nhỏ. Chúng tôi lao ngay vào việc và sau một lúc hiện ra một người ăn mặc khá chỉnh tề, tuổi chưa xác định được. Người này cắp một chiếc cặp trong nách và không có dấu hiệu là còn sống.

- Không được chạm vào hiện vật! - Thủ trưởng quát - Phải đi báo ngay cho Ủy ban khảo cổ. Có lẽ có từ thời nguyên khai chăng?

- Có thể đem đi trưng bày, - một cán bộ gợi ý.

- Đúng là nguyên xi, - Kế toán trưởng bổ sung - như người còn sống!

Rõ ràng là giấy bảo quản rất tốt.

- Ôi, lạy Chúa tôi! Hiện vật cựa quậy! - Ông Chuyên viên thét lên.

Dưới tác động của không khí trong lành người khai quật tỉnh dậy và mở mắt.

- Chạy đi thôi! - Một cán bộ hô.

Nhưng đã quá muộn, xác ướp sờ vào chiếc cặp.

- Hình như, - người chạy giấy nói - tôi quen người này. Tôi biết anh ta từ hồi tôi còn trẻ. Tôi nhớ, anh ta cứ đứng suốt ở chỗ này để xin chữ ký vào giấy tờ gì đó. Anh ta đợi hoài, đợi hoài và rốt cuộc bị giấy tờ vùi lấp.

- Chết cha... - Thủ trưởng nói vẻ thiếu tự tin - mình nhầm. Theo quan điểm khảo cổ học thì vụ khai quật này chẳng có giá trị gì.

Chúng tôi đưa mắt nhìn nhau, sau đó lao vào vùi lấp trở lại hiện vật. Hiện vật hơi cựa quậy, nhưng chúng tôi chất thêm giấy lên trên và lèn chặt. Sau đó chúng tôi quay về tiếp tục làm việc.

Có thể đến một ngày nào đó hiện vật này sẽ có giá trị lịch sử, còn bây giờ thì hãy đợi đấy.

Chú bé Zygmus

Năm học mới đã đến, sẽ không lạc đề khi tôi kể những điều tôi biết về chú bé Zygmus. Đâu phải bây giờ Zygmus mới đến quấy tôi. Lần nó đến gần đây nhất tôi đã phải ngồi trên chiếc ghế sậy và làm một bài độc thoại về Zygmus. Đó là đêm trăng đầu tiên sau những đêm trời sáng chỉ bằng sao. Bây giờ thì thậm chí tôi đã biết cậu bé Zygmus dáng vóc thế nào. Xanh xao, cái đầu to sụ trên cái cổ cỏn con, tai trồi hẳn ra, dưới bờm tóc là cái trán suy tư. Đề tài

đầu tiên quyến rũ cậu bé tội nghiệp giàu óc tưởng tượng của tôi, bám riết thằng bé và luôn luôn ám ảnh nó là chuyện con sên. Ai cũng nghĩ rằng con sên thì mình còn lạ gì. Tuy nhiên Zygmus tiếp cận con sên theo cách riêng của mình. Ta hãy giở vở của cậu bé ra. Dưới tiêu đề "Phước lành của Chúa" chúng ta đọc bài làm:

"Sên là một tạo vật, đứng được là nhờ thò vòi ra, do vậy nhận được một lượng phó mát để làm bánh".

Ở trường Zygmus hỏi:

- Khi sên đi dạo chơi mà muốn đá ai đó thì đá bằng chân nào?

Thầy giáo đáp:

- Em Zygmus, sên chỉ có độc một chân thôi mà. Sao em không chú ý khi chúng ta học bài con sên. À, thầy nhớ ra rồi: bữa đó em ngồi dưới gầm ghế.

Nhưng Zygmus không chịu. Phải nói thẳng một điều: Zygmus nói dối. Về đến nhà chú bé trả lời câu hỏi ở trường như sau:

- Thầy giáo nói rằng sên đá bằng chân trái, còn con nói với thầy là không phải như vậy vì sên chỉ có chân phải. Nhưng thầy không chú ý vì thầy ngồi dưới gầm ghế.

Thế rồi con sên cứ ám ảnh Zygmus. Mấy ngày sau Zygmus hỏi cậu mình:

- Cậu ơi, nếu sên đi khám nghĩa vụ quân sự và muốn có hai chân để trúng tuyển thì hắn ta có mượn một chân của bạn khác được không?

- Không được đâu Zygmus, vì bạn cậu ta cũng chỉ có một chân, nếu cho mượn thì không có chân nào cả.

- Thế anh bạn thứ hai có thể mượn chân của anh bạn thứ ba được không?

- Không được, vì anh bạn thứ ba lại sẽ không có chân nào.

- Thì anh ta lại mượn của anh thứ tư có được không?

- Zygmus, khuya rồi, đi ngủ đi!

- Và anh thứ tư này lại mượn của anh thứ năm có được không?

- Zygmus, đi ra ngoài sân mà chơi!

- Còn anh thứ năm mượn của anh thứ sáu có được không?

- Zygmus!

- Cậu...

- Sao?

- Cháu mà là sên thì cháu phải có ba chân để cháu cho các bạn mượn.

- Hay đấy, Zygmus, thế có nghĩa là cháu tốt bụng.

- Dạ đúng.

Có một lần, cậu Tomek tóc hung hành hạ một con vật, Zygmus nói:

- Này, này! Chúa trời mà bắt được thì cậu coi chừng...

Tuy nhiên cái đố kị và lấp lửng trên đây là có ý của mình. Một bữa nọ cậu bé vào lớp

không bỏ mũ nồi. Thầy giáo nhắc cậu ta:

- Zygmus, sao em không bỏ mũ ra?

- Thưa thầy, mẹ dặn không được bỏ mũ, vì sẽ bị cảm.

Nhưng khi về nhà thì cậu bé lại nói:

- Mẹ ơi, con bị cảm rồi, vì thầy giáo bắt con bỏ mũ ra.

Và ngày hôm sau thằng bé không đến trường. Sau đó thầy giáo hỏi cậu bé:

- Zygmus, sao hôm qua em không đi học?

- Dạ thưa thầy, mẹ bảo rằng, ở đâu cũng tốt nhưng ở nhà vẫn hơn.

Trong giờ học thầy giáo giảng, để chống rét con người đã biết sử dụng len động vật và sợi thực vật để may áo ấm và làm mũ đội đầu. Zygmus suy ngẫm rồi nói:

- Bố em bảo, bố đội mũ để khi ra hồ và bị ngã xuống hồ thì mũ sẽ nổi trên mặt nước và người ta sẽ biết phải tìm bố ở chỗ nào.

Suy nghĩ một lát cậu ta nói tiếp:

- Nhà em đã mua chỗ để xây mộ gia đình. Dì bảo, gần nhau bao giờ cũng nhanh hơn.

Zygmus là như vậy đó. Phải canh chừng thằng bé. Dễ thương, nhưng...

Thế rồi những đêm trăng lại bắt đầu.

Cảnh địa ngục

Nhân vật:

ADOLF HITLER

Quỷ sứ I

Quỷ sứ II

Người chạy giấy

Cảnh địa ngục. Trong địa ngục có một chiếc chảo to đặt trên lò lửa đỏ rực, trong chảo là Adolf Hitler. Bên cạnh là hai quỷ sứ.

HITLER (Giơ tay lên chào theo kiểu phát xít) - Sieg Heil! Ôi! Nóng quá! Các anh cho bớt lửa đi một chút được không?

Quỷ sứ I - Không được! Đây là địa ngục, chứ không phải tủ lạnh.

HITLER - Donnerwetter! Mà sao các anh khó tính thế!

Quỷ sứ I - Nhẽ ra ngài phải lên Thiên đường.

HITLER - Này, các anh đừng có hành hạ người thượng đẳng!

Quỷ sứ I - (rút chiếc nhiệt kế từ nách của Hitler) - 560 độ. Ngài kẹp tiếp vào.

HITLER - Aaaaaa!

Quỷ sứ I - Vài ngàn năm đầu bao giờ cũng cực nhất, sau đó ngài sẽ quen dần. Ngài mới ngồi được có tám năm chứ mấy.

HITLER - Hồi năm thứ năm của cuộc chiến tranh ở chỗ tôi người ta cũng nói y hệt như vậy, khi tôi hứa với họ sẽ một ngàn năm Quốc xã. Thưa anh, tôi nguyền rủa những lý tưởng chung của chúng ta, xin các anh đừng cho thêm than vào lò nữa!

Quỷ sứ I - Theo hiệu lệnh của Quỷ sứ II, đứng dậy đi ra ngoài, mang vào một xẻng than và cho vào lò bên dưới chảo.

HITLER - Aaaaaa!

Quỷ sứ I - Ông hãy kể gì đó về Đại Quốc xã đi, chúng tôi buồn lắm.

HITLER - Tôi xin kể, tôi xin kể, chỉ xin các anh đừng cho thêm than vào lò nữa!

Quỷ sứ I - Theo hiệu lệnh của Quỷ sứ II đi ra ngoài...

HITLER - Uuuuuu! Tôi có thể trả rất hậu để được ra khỏi đây. Bao nhiêu độ?

Quỷ sứ I - (rút nhiệt kế từ nách Hitler) - 650 độ dương.

HITLER - Thưa các anh! Tôi sẽ làm mọi điều các anh muốn, tôi có thể đọc bài phát biểu với các anh... miễn là các anh cho tôi ra ngoài chảo một lát!

Quỷ sứ I - Nội quy nghiêm cấm.

HITLER - Nhưng tôi chỉ ra khỏi đây một lát thôi, vì sứ mạng lịch sử của mình, tôi sẽ quay lại ngay!

Quỷ sứ I - Theo hiệu lệnh của Quỷ sứ II đi ra ngoài...

HITLER - Đốt nóng quá!

Có tiếng gõ cửa

Quỷ sứ II - Vào đi!

Người chạy giấy bước vào.

Người chạy giấy - Có điện cho ngài Hitler.

Quỷ sứ II - Có giấy phép không?

Người chạy giấy - Có!

HITLER (giở điện ra, đọc) - "Bạn quý mến - Bạn về ngay - Chấm - Chúng tôi rất cần bạn - Chấm - Mọi thủ tục đã giải quyết - Chấm - Bạn sẽ làm lãnh tụ - Chấm - Sẽ ở Bonn - Chấm - Dẫn dắt Wehrmacht đi đến thắng lợi - Chấm - Drang nach Osten - Chấm - Eisenhowor của cậu - Chấm - Đã ký - Lucefer". Như vậy là tôi sẽ làm lãnh tụ hả?

Người chạy giấy - Đúng thế.

HITLER - Và Drang nach Osten?

Người chạy giấy - Đúng thế!

HITLER - Và Drang nach Stalingrad?

Người chạy giấy - Đúng thế!

HITLER - Thôi, ta đâu phải là thằng dại. Ở đây tuy nóng, nhưng người ta không đánh đập. Anh về nói với A. Eisenhower rằng tôi đợi ông ta ở đây. Thưa anh, xin anh cho thêm than vào lò. Sieg heil!!!

Hạ màn.

Địa tầng

Chúng tôi cẩn thận gạt lớp tro núi lửa, bên dưới có vật lạ. Một cái hình đầu người đeo kính lộ ra. Nhờ đặc tính của đất badan mà cái đầu người vẫn giữ được nguyên vẹn, nom y như một bức tượng bằng thạch cao vậy.

- Có lẽ đây là một người Nhật, - Ngài giáo sư, nhà khảo cổ học lỗi lạc nhất thế kỉ XLVI (bốn mươi sáu) nhận định.

Chúng tôi bới tiếp, người Nhật cổ lộ thân đến thắt lưng. Hai tay đã hóa thạch của người này nâng chiếc máy ảnh đã hóa thạch.

- Hoàn toàn khớp nhau, - Giáo sư nói - triều đại Nikon, kiểu tự động lade cuối thế kỉ XXXI.

Sâu hơn người Nhật một mét rưỡi, chúng tôi phát hiện một người đàn ông to béo hóa thạch, vận quần soóc, tay cầm máy quay phim.

Asai, nửa đầu thế kỉ XXVII.

- Có nghĩa là vẫn người Nhật?

- Không đúng, máy thì Nhật, nhưng người - không! Đây là một người Âu, vùng Bavaria.

Sâu hơn ba mét nữa - điều bất ngờ. Một chiếc ô tô buýt còn nguyên xi, hai tầng, có nhà vệ sinh bằng chất dẻo. Sáu chục du khách ngồi nguyên vị, chụp ảnh qua cửa sổ ô tô bằng máy ảnh Nhật. Cả ô tô buýt, cả hành khách, tất thảy đều hóa đá. Giáo sư có vẻ đắc ý, xoa tay:

- Một phát hiện lớn nhất về thời đại này mà tôi biết. Một minh chứng không thể bác bỏ, theo đó giả thuyết cho rằng, ở miền Bắc, bên dưới tầng bụi công nghiệp nguồn gốc Đông Âu từng tồn tại một nền văn minh gọi là nền văn minh Scandinavia, là xác thực.

- Thưa giáo sư, làm sao giáo sư lại biết được là như vậy ạ?

- Có gì đâu. Chiếc ô tô này mang biển đăng ký tại Stockholm.

- Ở tầng dưới đoàn du khách, chúng tôi phát hiện một người mà giáo sư nhận dạng là một vị khách từ Detroit, Michigan, Hoa Kỳ, cuối thế kỉ XX. Bằng phép diễn dịch giáo sư đã đi đến kết luận như vậy.

Hai tay người Mỹ cầm chiếc máy ảnh Nhật.

Ở chỗ này còn có một bàn tay nào đó nữa - tôi phát hiện.

- Đâu?

- Trong túi sau của người Mỹ.

Chúng tôi áp dụng phương pháp đoán định qua tro. Thì ra, cánh tay này là của một chàng trai gốc Địa Trung Hải, cũng đã hóa thạch.

- Một điển hình của văn hóa Meridian, - giáo sư nói - độ lồi của túi người Mỹ cho thấy túi có ví đựng tiền. Tất thảy chứng tỏ tai họa ập đến hoàn toàn bất ngờ. Anh có nhận xét gì về các phát hiện này?

- Thưa giáo sư, tôi cho rằng họ đã bị vùi lấp.

- Đúng vậy, theo các khoảng cách thời gian tương ứng với các hoạt động của núi lửa Wezuwiusz[1]. Thoạt tiên là vụ người Mỹ, cuối thế kỉ XX. Sau đó lần lượt các vụ còn lại, vụ tai họa cuối cùng xảy ra cách đây một ngàn năm.

- Thưa giáo sư, vậy địa tầng bên dưới người Mỹ là gì ạ?

- Pompeia! Thành cổ La Mã từ thế kỉ thứ V trước Công nguyên, bị vùi lấp do vụ núi lửa phun ở thế kỉ thứ I trước Công nguyên. Thành cổ này được phát hiện vào thế kỉ XVII và đến thế kỉ XIX nó trở thành một điểm du lịch kì thú. Người khách du lịch Mỹ chụp ảnh Pompeia vào cuối thế kỉ XX, đúng vào thời điểm đó núi lửa Wezuwiusz lại thình lình phun và vùi lấp người Mỹ này. Sau hàng thế kỉ người ta khai quật người Mỹ và người Mỹ này sau đó lại trở thành một chứng tích kỳ thú. Tiếp đó, đoàn du khách đến chụp ảnh người Mỹ cũng đột nhiên bị phún thạch vùi lấp. Sau một thời gian dài lại phát hiện ra họ và khi đó khách du lịch lại đến

chụp ảnh. Số du khách này lại bị núi lửa thình lình hoạt động vùi tiếp. Một trong những du khách bị vùi lấp lần cuối là người Nhật nói trên. Từ mười lăm thế kỉ nay núi lửa Wezuwiusz đã ngừng hoạt động. Nhưng anh định làm cái trò gì thế?

- Thưa giáo sư, tôi chụp ảnh chứ còn gì. Đã ai chụp được phát hiện kì thú cuối cùng này đâu. Tôi chính là người đầu tiên đây!

Thế rồi, trước khi giáo sư kịp giật chiếc máy ảnh từ tay tôi, núi lửa Wezuwiusz bỗng phun ra đám khói đầu tiên.

Chú thích:

[1] Wezuwiusz - núi lửa duy nhất hoạt động trên lục địa châu Âu, ở Italia, cao 1.277m. Lần hoạt động năm 79 sau Công nguyên đã vùi lấp các thành phố Pompeia, Herkulanum và Stabie. Lần hoạt động gần đây nhất là năm 1944 - ND.

Ngày thứ tám

Đức Chúa Trời làm việc sáu ngày, nghỉ ngày chủ nhật... Người trần mắt thịt chẳng phải là Chúa Trời nên chóng mệt hơn, lẽ vậy họ mới định rằng, thứ bảy cũng phải là ngày nghỉ của con người. Quyết định này không vấp phải sự phản đối ra mặt từ phía Đấng Tối Cao.

Chuyện nghỉ ngày thứ bảy mà đã thuận buồm xuôi gió thì với thứ sáu có lẽ rồi cũng suôn sẻ mà thôi - tôi thầm nghĩ vậy, nên đã gửi lên Đức Chúa Trời lá đơn như sau:

"Do bị mệt mỏi sau thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm và thứ sáu, con xin kính cẩn cầu Đức Chúa Trời cho con được nghỉ thêm cả thứ sáu nữa. Homo Sapieniens".

Không có trả lời, nên tôi hiểu rằng mình đã được phép nghỉ thêm ngày thứ sáu.

Tuy nhiên, giữa thứ tư và đoạn còn lại của tuần vẫn còn kẹt cái ngày thứ năm chết tiệt. Chẳng có gì nhọc nhằn bằng phải lao động trong ngày cuối của tuần làm việc. Bởi vậy cho nên, lần này, trong đơn gửi lên Đức Chúa Trời tôi viết mạnh tay hơn:

"Con người chẳng qua là thân sậy biết nghĩ" (Blaise Pascal, nhà toán học, nhà vật lý, nhà văn, nhà triết học, 1623 - 1662). Con nghĩ rằng thứ năm con cũng cần được nghỉ làm".

Bây giờ thì chiều thứ tư là tôi đã xong việc. Nhưng còn cái thứ tư này... Sự lặng im của Đức Chúa Trời khiến tôi càng bạo dạn.

"Con yêu cầu phải loại thứ tư ra khỏi ngày làm việc. Prometeusz".

Về chuyện nghỉ ngày thứ ba thì tôi cự nự thẳng thừng:

"Con người, hai tiếng đó vang lên với niềm tự hào". (Macxim Gorki, nhà văn 1868 - 1936). Thứ ba làm tổn thương danh dự của con. Con kiên quyết chối từ và kết thúc vào thứ hai".

Chẳng thấy trả lời gì cả, cho nên còn chuyện nghỉ ngày thứ hai thì dễ ợt.

"Thứ hai con cũng xin loại nốt".

Bây giờ thì tôi nghỉ bảy ngày trong một tuần. Tôi lấy làm hãnh diện về cuộc nổi loạn của mình. (L'Homme révolté, Albert Camus, nhà văn, 1913 - 1960). Tuy vậy, sau một thời gian tôi nhận ra rằng, một tuần chỉ có bảy ngày, cho nên trong tuần tôi không thể nghỉ hơn bảy ngày được. Tôi nghĩ bụng, hạn chế tự do của mình như thế là không có được. Tôi bèn đánh điện lên Đức Chúa Trời: "Xin tạo ngay cho con ngày thứ tám".

Chẳng thấy hồi âm, điều này khiến tôi hoàn toàn tin là Nietzsche có lý (Friedrich Nietzsche, nhà triết học, 1844 - 1900), làm gì có Đức Chúa Trời. Có điều, vậy thì ai là người chịu trách nhiệm khi tuần có độc bảy ngày và tôi chẳng thể có hơn bảy ngày nghỉ trong một tuần? Tôi bèn vớ cái gậy, đoạn ra rình ở cầu thang. Hễ thấy người láng giềng đi qua là tôi sẽ phang cho ông ta một gậy.

Phải có ai đó gánh chịu sự thiệt thòi của tôi chứ.

Vườn bách thú

Sau ngày chiến thắng, để cải thiện đời sống tinh thần, tại thị trấn của chúng tôi đã cho xây dựng một vườn bách thú. Có nào hổ, nào khỉ, nào trăn...

Hổ cho ăn thịt bò, trăn cho ăn thịt thỏ, còn khỉ thì cho ăn chuối. Thịt bò lấy tại chỗ, thịt thỏ cũng thế, riêng món chuối thì đi lĩnh tận thị xã.

Song le, bởi nền kinh tế đang gặp khó khăn tạm thời nên bây giờ thịt bò phải đi lấy trên thị xã, thịt thỏ vẫn tại chỗ, còn chuối thì phải đi lĩnh tận Thủ đô, có áp tải đặc biệt.

Chúng tôi, nhân viên vườn bách thú, có bổn phận nuôi vợ, nuôi con. Bởi vậy bèn tính chuyện cho hổ chuyển sang ăn dồi tấm mạch, trăn cho ăn ếch, còn khỉ cho ăn dưa chuột muối. Thịt bò dành làm món xúp ngày chủ nhật, thỏ để ăn ngày thường, riêng chuối thì hồi đó hiếm đến nỗi chỉ cần một ký là đủ sắm cho con hai đôi giày.

Hổ thích nghi được, tuy có bị rụng lông, trăn chén gì cũng xong, nhưng khỉ thì lăn đùng ra chết. Chẳng hiểu tại sao nữa, vì dưa chuột muối cũng là món ăn chay cơ mà, thế mà vẫn bị...

- Các cậu này, - Giám đốc của chúng tôi nói - Với hổ thời chẳng có vấn đề gì. Chỉ cần đổi tấm biển trước chuồng, thay vì "Hổ Bengan" ta viết "Hổ giống phổ biến Glaca Bengan". Phải cái với chú khỉ thì gay. Bây giờ mà báo với trên là nó chết thì khoản chuối cũng tiêu tan.

- Có lẽ phải được cấp con khác chứ nhỉ?

- Rồi cũng lại ngoẻo thôi.

Sau cùng, chúng tôi quyết định lột da con khỉ xấu số nọ và một nhân viên cải trang làm khỉ sẽ trực ở trong chuồng. Tôi được cử, vì là nhân viên trẻ nhất cơ quan mà.

Ngày đầu tiên chẳng đến nỗi nào, dẫu rằng tôi đến là vất vả, vì suốt ngày cứ phải lặp đi lặp lại các động tác trèo lên cây nhân tạo rồi lại tụt xuống. Nói vậy chứ, hổ mà còn thích nghi được với việc ăn dồi tấm mạch, thì tôi cũng có thể thích nghi được chứ sao. Có điều, như ta đã biết, con người vốn thích trêu chọc thú vật, nhất là trêu chọc khỉ.

Thế rồi, khi một gã béo nung núc cười khẩy, đoạn ném giấy lộn vào người tôi, thì tôi ức không chịu được nữa, buột miệng chửi to:

- Đ. mẹ ông!

Thế mới có tin giật gân, con khỉ trong vườn bách thú của thị trấn nói được tiếng người. Ông Giám đốc đành phải chữa cháy. Ông báo về thủ đô rằng, thuyết tiến hóa đã được khẳng định ở chỗ chúng tôi và qua đó khẳng định thế giới quan khoa học nói chung. Ông còn nhấn mạnh, có được thành công này là nhờ các nhân viên của ông đã chăm sóc đặc biệt con khỉ và áp dụng các phương pháp quản lí rất khoa học, đẩy nhanh quá trình phát triển của nó. Kế đó, ông xin được cấp gấp đôi lượng chuối, đặng hoàn tất quá trình tiến hóa của con khỉ nọ.

Ông Giám đốc nhận được trả lời, theo đó Viện Hàn lâm Khoa học sẽ phụ trách con khỉ, còn nói về chuyện chuối thì, trong khuôn khổ tiết kiệm để cải tiến, hủy bỏ việc phân phối thịt bò cho hổ, thịt thỏ cho rắn và chuối cho khỉ. Từ nay hổ sẽ ăn dồi tấm mạch, rắn ăn ếch, khỉ ăn

món chay nào đó, tốt nhất là ăn dưa chuột. Dưa chuột hoặc món chay nào đó chúng tôi sẽ được thị xã cung cấp, khoản ếch cố gắng giải quyết tại chỗ, còn dồi tấm mạch sẽ được chở tới từ Thủ đô, có áp tải đặc biệt.

Như thế thì chúng tôi chẳng xơ múi gì nữa, chúng tôi bèn thông báo chính thức, con khỉ đã lăn đùng ra chết. Cùng lắm hổ có thể ăn dưa chuột, khỉ ăn ếch, nhưng nếu vậy thì lấy gì cho rắn ăn? Thôi thì rắn cứ ăn ếch, còn chúng tôi sẽ thủ tiêu con khỉ.

Khoản ếch càng ngày càng khó kiếm, không đủ nuôi cả hai con vật.

Đợi đến sau đó

Tôi ngồi xuống chiếc ghế trong công viên. Trên bãi cỏ, phía bên kia lối đi hai đứa bé đang chơi, một gái, một trai. Nhưng rồi tôi chìm vào suy tư, chẳng còn để ý đến chúng nữa.

- Thưa bác, mấy giờ rồi ạ?

Hai đứa bé lại đứng trước mặt tôi, đứa trẻ hỏi tôi là một chú bé.

Tôi nhìn đồng hồ:

- Ba giờ rưỡi.

Chú bé cảm ơn tôi, đoạn chúng quay lại bãi cỏ. Nhưng, thay vì tiếp tục chơi thì dường như chúng tranh cãi chuyện gì đó. Tôi lại chìm vào suy tư...

- Thưa bác, mấy giờ rồi ạ?

Lần này thì đứa bé gái hỏi. Chú bé đứng bên cạnh.

Tôi nhìn đồng hồ:

- Năm giờ kém mười lăm.

- Thấy chưa, tớ đã bảo mà! - đứa bé gái có vẻ đắc thắng nói với chú bé.

- Bác ấy nói dối! - chú bé thét lên - Lúc nãy bác ấy nói với tớ khác cơ!

- Bác ơi, xin bác hãy dạy cho bạn ấy biết là thời gian thì lúc nào cũng khác.

- Bác ấy nói dối! - Chú bé mếu máo gần như khóc, hai tay nắm chặt.

- Ban nãy bác ấy nói với tớ là ba rưỡi cơ mà!

- Cậu này bướng lắm... - đứa bé gái nói với tôi, y như người lớn nói với người lớn. Bằng động tác vỗ về và nuông chiều, đứa bé gái ôm lấy chú bé, song khi chú bé vùng ra khỏi tay bé gái thì cô bé nói tiếp bằng giọng của một người đàn bà đau khổ, nhưng lại rất bằng lòng với mình.

- Bác thấy đấy.

Nói được như vậy, rõ ràng là bắt chước người lớn rồi. Chắc hẳn đứa bé gái này đã nhiều lần nghe mẹ mình khi tâm sự với bạn gái đã nói câu: "Đấy, chị thấy đó, hắn là người như thế nào, chị thấy đó" - Phải rồi, bây giờ đang là năm giờ kém mười lăm, tôi cố nói với chú bé giọng thật dịu dàng. - Dẫu rằng, lúc nãy đúng là ba giờ rưỡi. Trên đời này vốn là như vậy đó cháu ạ, cái trước đó là sự thật thì bây giờ không phải vậy nữa.

- Cậu hãy nghe bác ấy nói kìa! - Cô bé với vẻ nghiêm túc nói với chú bé.

- Mà thậm chí, cái bây giờ đang là sự thật thì sau đó sẽ không còn là sự thật nữa.

- Đúng thế hả bác?

- Đúng thế đó, cháu đành phải chấp nhận vậy thôi.

Sau giây lát suy nghĩ, chú bé ngồi xuống ghế. Song không ngồi cạnh tôi, ngồi tít ngoài đầu

ghế, thật xa tôi và cô bạn gái.

- Thế thì cháu đợi vậy, - chú bé nói giọng quả quyết, không nhìn vào chúng tôi, mà nhìn ra đằng xa, phía bờ rào công viên.

- Cháu đợi cái gì cơ? - tôi hỏi.

- Cháu đợi đến sau đó. Để điều bác đang nói bây giờ không còn là sự thật nữa.

Đứa bé gái nhìn tôi với vẻ đồng cảm, nhưng thình lình tôi thấy ớn ngại. Tôi không muốn cùng hùa với cô bé nữa.

- Bác phải về thôi, - tôi nói - bác còn nhiều việc phải làm.

Tôi đứng dậy, bước đi...

- Thưa bác, thưa bác! - tôi nghe thấy tiếng đứa bé gái gọi theo tôi.

Tôi rảo bước.

- Mấy giờ rồi, thưa bác?

Bây giờ thì tôi gần như chạy...

Trả lời một câu hỏi

Trên đường tiến bộ, con người đã khám phá ra mọi bí mật của tự nhiên. Câu hỏi nào cũng đều đã có câu trả lời, cho nên niềm hân hoan thường nhật tràn ngập địa cầu. Nhưng chỉ là thường nhật thôi, bởi lẽ, còn một câu hỏi nữa vẫn chưa được trả lời.

Câu hỏi đó thế này: Tại sao sau khi ta vạch một vòng tròn, tốt nhất là bằng phấn, chung quanh con gà mái, thì nó nhất định không bước ra ngoài vòng tròn này?

Ối dào, câu hỏi này thì có gì là ghê gớm, ngày xưa chẳng có ai thèm bận tâm. Ấy thế mà, bây giờ, khi không còn câu hỏi nào khác nữa thì nó trở nên quan trọng hết tầm, quan trọng hết tầm, bởi lẽ chẳng còn câu hỏi nào khác nữa. Cái hiện tượng lạ lùng này dân quê người ta biết từ đời tám hoánh, thế mà cho đến nay các nhà bác học vẫn chưa hề hay biết.

Bây giờ họ hăng hái lao vào việc, vì còn việc gì khác để mà làm đâu. Họ thử nghiệm cách này cách khác, kiểu nọ kiểu kia, ấy vậy mà vẫn vô hiệu.

Thế thì sức mạnh của khoa học là ở chỗ nào? Khi những cuộc thí nghiệm và các luận thuyết không giải thích nổi điều bí ẩn này, người ta quyết định chọn con đường ngắn nhất để đi tới kết quả: Dạy gà mái học tiếng người, để rồi sau đó nó sẽ tự nói ra.

Dạy gà mái học tiếng người - đối với khoa học thời nay đó chỉ là chuyện vặt. Các nhà động vật học, các nhà ngôn ngữ học hiệp lực cùng nhau và chẳng mấy chốc gà mái đã nói được mấy thứ tiếng liền, dẫu rằng phát âm vẫn còn nặng giọng gà. Người ta hỏi ý kiến gà về các vấn đề xã hội, văn học và nghệ thuật, nó mạnh bạo trả lời suôn sẻ tất thảy mọi câu hỏi... Như vậy là cuộc thử nghiệm này đã thành công mỹ mãn, nhưng người ta để dành đến cuộc họp báo được truyền qua vệ tinh mới hỏi gà mái câu hỏi quan trọng nhất.

Ngày họp báo này đã đến. Người ta đặt gà mái trước hàng loạt máy thu thanh và rồi ông Chủ tịch dõng dạc hỏi:

- Chị gà này, đề nghị chị cho chúng tôi biết, tại sao sau khi vạch quanh chị một vòng tròn bằng phấn thì chị nhất định không bước ra ngoài cái vòng tròn này?

Chị gà nghiêng đầu về bên phải rồi lại nghiêng đầu về bên trái, mắt tròn xoe, không hề chớp, cất lời:

- Chả giấu gì các bác, quả tình là em chẳng biết gì đâu.

Chị gà làm tất cả cử tọa thất vọng lắm, công phẫn lắm. Một số vị đòi cho chị vào nồi xúp mà khỏi cần nghi lễ nào.

Nghệ sĩ

Gà Trống đọc quảng cáo: "Chúng tôi cần tuyển thú - Đoàn xiếc".

- Mình sẽ đến ghi tên, - Gà Trống gập tờ báo lại, nói - mình vẫn ước ao được làm nghệ sĩ mà.

Dọc đường Gà Trống nhẩm tính những tham vọng lớn lao của mình: Danh tiếng này, tiền tài này. Mà chả chừng còn được xuất ngoại nữa cũng nên.

- Và rồi trở về nước, - Cáo bổ sung.

- Sao lại có chuyện trở về nước. Ở nước ngoài mình sẽ ký hợp đồng với Metro Goldwym Meyer.

Giám đốc đoàn xiếc tiếp Gà Trống ở ngoài trời, nơi ông thực thi chức phận.

- Được tin rạp xiếc tuyển người, tôi và Cáo tạt qua đây xem sao.

- Quả tình tôi rất vui bụng khi thấy anh đến với chúng tôi. Xin anh cho biết quý danh?

- Sư Tử, - Gà Trống xưng danh cụt lủn.

- Sư Tử? - Ông Giám đốc ngỡ ngàng - Anh nói có chắc không đấy?

- Có thể là Hổ.

- Thôi được. Vậy thì bây giờ anh hãy gầm lên xem nào.

Gà Trống gầm, theo tài cán của mình.

- Được, chẳng đến nỗi tồi, nhưng phải cái còn có mấy vị sư tử khác khá hơn anh. Anh mà thuận ý làm gà trống thì lại là chuyện khác. Lúc đó tôi có thể nhận anh.

- Tôi ấy à, không đời nào tôi chịu giả làm chim để mua vui cho ông được đâu, - Gà Trống tự ái nói.

- Vậy thì xin bái biệt.

Dọc đường về nhà Gà Trống buồn thiu, chẳng hé một lời.

Rốt cuộc tôi chẳng nhịn được nữa.

- Cậu nảy ra cái ý nghĩ thực là kì cục, cớ sao cậu lại toan đóng giả sư tử hả?

- Cớ sao nghĩa là làm sao... - Cáo trả lời hộ Gà Trống - Cậu thấy có khi nào nghệ sĩ không có tham vọng không nào?

Cộng sinh

Hồi tôi còn bé, có lần anh tôi đặt tôi ngồi lên một tấm tôn nóng bỏng. Điều đó đã sớm gây

cho tôi niềm hứng thú đi vào nghiên cứu vấn đề "con người và thiên nhiên". Nhiệt độ tác động đến thái độ của chúng ta, chính điều này đã trở thành nguồn kích thích, khiến cho không bao giờ cạn các câu hỏi mà tôi quyết tìm cho bằng được câu trả lời. Vị trí của con người trong cái guồng khổng lồ của thiên nhiên là gì? Vai trò của nó ra sao? Suất calo mà tôi nhận được lúc bấy giờ, ở đó, trên tấm tôn, tôi lại trả về cho bầu khí quyển sau khi biến nhiệt năng thành giọng tức thị, theo tôi nghĩ, động năng, bởi xét thấy rằng tiếng nói có được là nhờ các dao động, tức chuyển động. Như vậy là từ thuở nhỏ, một thực tế đã đập vào mắt tôi bảo rằng, tôi là một mắt xích trong chu trình tự nhiên. Khi nào con người nhập cuộc với thiên nhiên để rồi trở thành một phần nhỏ nhoi của nó, còn khi nào thì con người giữ sự tách biệt? Tóm lại - đối với tôi, cái ranh giới giữa sự ràng buộc và sự hòa nhập của con người và tự nhiên, do ông anh, đã phải trở thành, niềm đam mê ngay từ thuở nhỏ.

Phải có nhiều nỗ lực sát thực tế và phải nắm được tri thức thì mới mong thỏa mãn được điều này. Chẳng phải đi tìm đâu xa, tôi lấy ngay thực vật học, mà trước hết là động vật học làm biểu tượng cho thiên nhiên. Những nỗ lực phấn đấu bền bỉ, những kinh nghiệm thực tế và những cố gắng mà động lực là sự đam mê thầm kín chỉ mình tôi hay, đã mang lại cho tôi, trước thiên hạ, niềm vinh quang lớn lao của một nhà bác học. Tuy nhiên, còn lâu mới đạt được thỏa mãn, nên tôi chưa dừng lại. Cho đến nay không một lời giải nào của mình tôi cho đã đầy đủ. Cái chưa đầy đủ đó và việc lúc nào cũng cảm thấy thiếu những câu trả lời vừa ý là nguyên do khiến tôi đã ở tuổi năm mươi mà còn lặn lội đến làm việc ở một cơ quan nghiên cứu khoa học mới, nằm tít trong một vùng hoang sơ, chỉ có độc một bạn đồng sự đi cùng.

Ở nơi đó khí hậu vô cùng khắc nghiệt. Các quần thể động vật và thực vật cực kỳ phong phú. Một ngôi nhà sàn nhỏ dựng bên một vùng đầm lầy nằm giữa rừng hoang được dùng làm trụ sở của chúng tôi. Cùng với người trợ lý duy nhất, Trung úy C, tôi bám trụ ở đó từ mấy tháng nay, chống chọi với cả ngàn tai họa của vùng này và kiên trì tiến hành nghiên cứu đề tài mà tôi thực sự đam mê - bí mật của cộng sinh và sự lệ thuộc lẫn nhau của muôn loài.

Trung Úy C. là một chàng trai quả cảm. Anh ta chịu được gian lao, vất vả và dám đối mặt với mọi hiểm nguy, thêm nữa, anh ta tỏ ra là một nhà quan sát tinh khôn. Chúng tôi phải sống trong những điều kiện thực đáng sợ. Nóng bức, chướng khí bốc lên từ đầm lầy gần đó, những trận mưa rào bất chợt, đầy rẫy những loài động vật độc hại, đủ loại bệnh tật, không một liên hệ nào với thế giới con người, lắm thú dữ - trong những hoàn cảnh như vậy chúng tôi không chỉ có sống mà còn phải tiến hành hàng loạt nghiên cứu công phu.

Ít lâu sau, dù muốn hay không, chúng tôi buộc phải thích nghi với môi trường xung quanh, phải hòa đồng và xích lại gần - cả bên ngoài lẫn bên trong - với thiên nhiên. Lông mọc đầy mặt. Móng tay, móng chân không cắt nom tựa móng vuốt. Giọng nói trở nên khàn khàn, lắp bắp, thiếu rành mạch. Còn về trí lực thì chúng tôi đã quên đi cái tinh tế của trí não, chỉ còn giữ được những kiến thức chuyên môn bất biến. Để chiếm đoạt các bí mật của tự nhiên chúng tôi đành phải xóa đi một phần những khác biệt giữa chúng tôi và thiên nhiên. Lúc bấy giờ tôi vẫn chưa có sự thỏa hiệp nhất thời này. Tôi những tưởng rằng, lúc nào rồi cũng sẽ có thì giờ mà quay lại, nghĩa là sau khi làm tròn nhiệm vụ chúng tôi sẽ biết quay về với nền văn minh của con người.

Chúng tôi bị hành hạ ghê gớm nhất là vào quãng từ mười một giờ sáng đến ba giờ chiều; vào giờ đó, vì trời nóng bức không chịu nổi, chúng tôi phải ngừng việc. Mỗi người sử dụng thời gian nhàn rỗi này theo kiểu của mình. Tôi mệt lử, lăn kềnh trên phản, còn anh bạn trẻ của tôi lánh đi kiếm một bụi cây, vì, như anh ta bảo, ở đó mát hơn chút đỉnh.

Như đã nói ở trên, chúng tôi nghiên cứu sự cộng sinh của các loài động vật. Công việc quan sát của chúng tôi chủ yếu tập trung vào một loài tê giác đã bị tuyệt chủng ở vùng khác. Còn một con mẫu duy nhất hiện đang sống ở khu đầm lầy gần cơ quan chúng tôi. Đó là một cá thể đơn côi, to kềnh và theo những miêu tả ngày trước cũng như theo quan sát thực tế của bản thân chúng tôi - rất hoang dã và dữ tợn. Bởi vậy chúng tôi chỉ có thể quan sát con vật từ xa, bằng ống nhòm và phải hết mực canh chừng.

Chẳng mấy chốc chúng tôi nhận thấy có một chú cáo đực, nhỏ xíu và xấu xí vốn thường hay vụt biến về phía đầm lầy, cứ lượn quanh con tê giác. Rồi sau đó thấy chúng kề bên nhau khi chúng di chuyển về phía rừng già. Chúng tôi phải bỏ ra mấy tuần lễ để tìm lời giải cho câu đố này. Như vậy là, chú cáo đực lăng xăng chạy đằng trước để chỉ cho con kềnh thú những chỗ dưới đất có mọc củ riềng dại, một món ăn tuyệt hảo mà con tê giác khổng lồ rất ưa dùng. Con tê giác nện một nhát chân, chọc thủng lớp đất, đồng thời mở lối vào hang chồn. Lúc này con cáo đực nhảy phắt vào hang rồi nhanh nhảu giao hợp với con chồn cái, lợi dụng chồn đực vắng nhà, vì lúc này nó đang ở tít trong rừng già.

Bằng cách như vậy, con tê giác kiếm được món riềng dại ưa thích, còn chú cáo đực trốn được trách nhiệm có liên quan tới việc gây dựng gia đình của mình. Tôi thực sự quá đỗi ngạc nhiên.

Là nhà động vật học, tôi thừa biết thói tàn nhẫn và vô liêm sỉ của thiên nhiên. Có điều ở đây, trong những điều kiện hoang sơ, chúng kinh khủng tới mức thực khó mà chịu nổi. Tôi vạch tiếp kế hoạch hành động.

- Cần phải dò xét, làm sao con cáo đực lại biết được vào giờ nào thì chồn đực rời hang ổ. Chưa giải thích được điều này thì chúng tôi sẽ không nhích tiếp, dù chỉ là một bước.

Thoạt đầu chúng tôi giả định, những con chuột rừng bằng cách nào đó đã báo cho cáo đực biết, vì chúng hiểu là chúng sẽ được lợi khi cuộc tình choán sao cho thật nhiều thì giờ của con cáo đực, khiến nó không còn để tâm vào việc ăn uống đều đặn nữa. Như ta biết, cáo còn ăn cả chuột. Nhưng giả định đó đã nhầm. Hóa ra thiên nhiên thực là tinh tế. Chính những con khỉ đầu chó giống cái đã báo cho cáo đực biết. Lũ khỉ cái láu cá này đã mách cho nó mọi cơ hội, vì biết các đức ông chồng của mình có bản năng bắt chước phát triển cao, nên lũ khỉ cái tạo cho chúng mọi cơ hội bắt chước nguyên xi các hành động của con cáo đực.

- Thực đáng sợ! - Tối hôm đó tôi nói với anh bạn đồng sự - Trong tôi lâng lâng hai cảm giác. Thứ nhất - ghê tởm và khiếp đảm, tiếp nữa - cực kì khâm phục sự tổ chức đến tuyệt hảo của thiên nhiên.

- Tôi phục nhất là sự tổ chức, - anh bạn Trung úy trẻ với vẻ suy tư.

- Đến lúc nào đó, - tôi nói tiếp - rồi con người sẽ bước vào cái chuỗi phụ thuộc đó trong thiên nhiên. Con người sẽ đóng góp yếu tố giá trị tinh thần vào phần vô tư của bản năng.

Không xâm phạm chu trình tự nhiên, ngược lại: trở thành một mắt xích hữu ý của nó, con người ắt ban cho nó một nội dung cao quý hơn nhiều.

Câu hỏi tiếp theo chẳng để cho chúng tôi được yên. Cớ sao lũ chồn đực lại hay bỏ vào rừng làm vậy khi chúng có thể nghĩ rằng, việc chúng vắng nhà hẳn dẫn tới những hậu họa tệ hại, nếu nhìn từ góc độ phát triển sinh học giống nòi của chúng? Câu hỏi này lại càng khó gấp bội khi tôi thường phải làm việc một mình. Anh bạn Trung úy than phiền hồi này hay bị đau đầu, chóng mặt, nói năng lúng búng tựa hồ người lên cơn sốt rét hoặc bị bóng đè, ngủ thì như chết, ngáy khò khò. Tôi chẳng thể bận tâm chuyện đó được lâu, bởi lẽ chúng tôi lại khám phá ra một chuyện ly kỳ. Số là thế này: một con trăn, lợi dụng sự lơ đễnh của lũ khỉ do hành động ô danh của con cáo đực tạo nên, liền lẻn vào bắt bầy khỉ con.

- Kỳ quặc đến thế là cùng! - buổi tối hôm đó tôi nhận xét như vậy. Trung úy nằm dài trên phản. Ngày hôm đó anh chàng cảm thấy khó chịu trong người, thậm chí vào giờ nhẽ ra anh ta thường đi dạo trong rừng sâu - từ mười một đến ba giờ - thì lần đầu tiên lại thấy anh ta ở trong lều. - Quả tôi không tài nào hiểu nổi. - Tôi nói - Chao ôi, giá mà tôi biết được, ở đâu trong cái thế giới đầy khát vọng và đói kém này còn chỗ cho con người. Anh bạn nghĩ sao về điều này nào?

- Tôi biết đâu đấy... - Trung úy đáp trong mơ màng.

Bỗng một tiếng rầm dữ dội làm lung lay căn lều của chúng tôi. Tôi vớ vội khẩu súng săn hạng nặng đoạn ngó ra ngoài: dưới ánh trăng thấy một con tê giác to kềnh đang húc mạnh vào cột nhà, nâng toàn bộ ngôi nhà lên. Chẳng thể chần chừ được nữa, tôi ngắm bắn...

- Đừng bắn! - chàng Trung úy thét lên hốt hoảng, đoạn hất nòng súng lên cao - Anh có nghe nói về chú chim nhỏ gọi là ugupu?

- Cậu điên rồi hả?

- Anh mà bắn con tê giác thì chú chim ugupu sẽ bị thiệt thân đó!

- Chuyện vô lý.

- Trăn ăn thịt chim nhỏ ugupu, trừ phi nó bận bịu với việc chén thịt lũ khỉ con.

- Vậy thì sao nào?

- Con tê giác mà không còn cùng với cáo đực đi kiếm củ riềng dại nữa thì lũ khỉ sẽ có nhiều thì giờ hơn để trông nom đàn con và như vậy trăn ắt ăn thịt chim nhỏ ugupu!

Thôi, đủ rồi.

Ông nghe đây! - tôi quát - Tôi cần quái gì phải lưu tâm đến con chim ugupu nào? Chỉ trong chốc lát là con tê giác lật nhào ngôi nhà của chúng ta cho mà coi!

Chim ugupu đâu phải là loài chim bình thường. Nó ăn một thứ lá đặc biệt mà sau khi tiêu hóa...

Giọng anh ta bị ngắt quãng.

- ...Cho rượu, - chàng Trung úy thì thào tiếp - Một hoa phân khô của chim ugupu đem hòa với nửa lít nước...

Trong đầu tôi lóe lên một ý nghĩ.

- Vậy với thứ rượu đó thì cậu làm gì nổi con tê giác nào? - tôi quát to, gí súng vào ngực anh chàng - Nói đi, nói ngay!

- Hàng ngày tôi vẫn xoa bóp cho nó mà, từ mười một giờ sáng đến ba giờ chiều. Cứ sau mỗi lần mát-xa như vậy là nó thèm ăn củ riềng dại.

Tôi hiểu ra rồi. Ngày hôm đó chàng Trung úy mải chơi với chú chim ugupu mà quên việc chăm sóc tê giác. Con tê giác bị mất bữa tẩm quất thân chinh đến đòi. Nửa giờ sau đó, con kềnh thú ra đi với vẻ hài lòng.

Thế rồi, chàng Trung úy không quay trở về với nền văn minh của con người nữa. Thiên nhiên đã nuốt mất anh ta.

Còn tôi, mãi sau này tôi mới rõ, cớ sao chồn đực lại hay bỏ hang ổ vào rừng làm vậy: để được yên thân.

Ngoại ngữ

Thủ trưởng triệu tập chúng tôi lại, đoạn ông tuyên bố:

- Ai biết một thứ ngoại ngữ, người đó sẽ được thưởng. Ai biết nào?

- Tôi! - chúng tôi đồng thanh lên tiếng.

- Từng người một, lần lượt từng người phát biểu. Vậy, ta bắt đầu. Nào xin mời ông Kế toán trưởng, - ông là người đầu tiên.

- Tôi biết nói tiếng Đức, - ông này tuyên bố.

- Tại sao lâu nay ông lại giấu chuyện này? Nào, ông hãy nói gì đó cho chúng tôi nghe bằng tiếng Đức.

Ông Kế toán trưởng chăm chú tới độ mạch máu hằn rõ trên thái dương ông, nhưng ông ta chẳng nói gì cả.

- Nào, mạnh dạn lên! - Thủ trưởng động viên.

- Becukszajn, - Kế toán trưởng nói. Ông này đã có tuổi, chẳng còn mấy nỗi sẽ về hưu.

- Nói thêm gì nữa không nào?

- Auswajs... Hande hoch... - ông ta nói thêm, toát mồ hôi.

- Được, - Thủ trưởng nói, rồi ghi: Kế toán trưởng biết tiếng Đức - Ai tiếp theo nào?

- Tôi biết tiếng Anh, - ông Chuyên viên lên tiếng.

- Vậy tôi nghe đây.

- OK! - Ông Chuyên viên nói, đoạn ông ta uống nước và đăm chiêu.

- Sao ông chẳng nói gì cả? Tôi chờ đây.

- Tôi nói rồi còn gì, tiếng Anh.

- Nhưng có thể nói thêm gì đó nữa...

- Video, business, fifty, fifty... - ông Chuyên viên huyên thuyên.

- Tôi nói tiếng Nga! - Thủ kho ngắt lời Chuyên viên.

Vậy ông nói đi.

- Tôi xấu hổ lắm, xin mọi người thông cảm... toàn là từ... Và để tỉnh táo...

- Thôi được. Có dịp ông sẽ nói sau. Còn ông, ông Machô, sao ông không đăng ký?

- Vì tôi không biết ngoại ngữ nào.

- Vô lý!

- Quả thực...

- Hay là ông nói tiếng miền núi cũng được, ông ở vùng Zakopan có phải không?

- Dạ, không phải.

- Thôi chịu, tùy ông thôi.

Và Thủ trưởng ghi, ông Machô không biết một ngoại ngữ nào.

Nhưng mà ông Machô biết, ông đang làm gì. Một tháng sau người ta cử ông Machô đi làm việc tại một cơ quan ngoại giao ở nước ngoài.

Những giấc chiêm bao

Chúng tôi gồm sáu người trong khoang toa nằm, được cái may là ai cũng có trình độ giao tiếp, toàn là dân có văn hóa, lịch sự và nắm được các nguyên lý cộng sinh. Đến giờ đi ngủ, chúng tôi tắt đèn, sáu người nằm trên sáu chiếc giường, chia làm ba tầng và hai dãy. Sau đó mỗi người chìm vào giấc chiêm bao của riêng mình.

Tôi mơ thấy mình đang đuổi theo một con bướm trên bãi cỏ. Tôi hầu như đã hớt được con bướm vào vợt thì nó đập mạnh vào hàm tôi, đau đến nỗi làm tôi tỉnh giấc. Trong ánh đèn sáng trưng tôi nhìn thấy một chị trung niên, nhẽ ra chị này phải đang nằm phía trên tôi, thế mà bây giờ chị ta lại đang đứng cạnh giường tôi, tát bôm bốp vào mặt tôi, miệng la lớn:

- Đồ con lợn!

- Không phải đâu! - tôi cãi lại, vẫn chưa hoàn toàn tỉnh ngủ - Nhất định là con bướm, chỉ có cái cánh thì giống hình móng ngựa.

Mấy người nằm ở các giường khác tỉnh giấc, thò đầu nhìn về phía chúng tôi.

- Có chuyện gì vậy? - ông hành khách ở giường trên, phía đối diện, vội vàng hỏi.

- Anh này xúc phạm tôi! - chị ta thét to, chỉ vào tôi.

- Bằng cách nào?

- Tôi mà kể cho ông nghe, tôi vừa mơ thấy gì.

- Thế anh ta xúc phạm tích cực hay thụ động?

- Ông lại còn phải hỏi hay sao?

- Sự phân biệt này là quan trọng đó, về nghề nghiệp thì tôi là Thẩm phán.

Chị này không kịp kể, vì đứa con khóc, hai giường phía trên tôi. Hóa ra, đứa bé khóc nức nở chỉ vì trong giấc mơ của bé có người lấy mất chiếc vợt bắt bướm của nó, một thứ đồ chơi bé rất thích.

- Đứa nào lấy vợt của con nào? - người mẹ hỏi.

Bé chỉ vào ông Thẩm phán.

- Đồ nhẫn tâm, ông không thấy xấu hổ hay sao?

- Chắc là có sự hiểu nhầm rồi! - ông Thẩm phán nói oang oang - Tôi mơ thấy mình đang xài cà rốt cơ mà.

Phía dưới Thẩm phán có gì đó động đậy. Một người đàn ông lực lưỡng mặc áo may ô xuất

hiện, gã đứng thẳng người ở giữa khoang tàu. Gã cao tới độ gã nhìn Thẩm phán từ trên xuống, mặc dù ông này nằm ở tầng trên.

- Ông nói vậy là ông định nói cái gì hả ông?

- Tôi chỉ muốn nói, đang bận xài cà rốt thì làm sao tôi để tâm đến vợt bắt bướm được.

- Tên cúng cơm của vợ tôi là Cà rốt.

- Anh ơi, thôi đi anh... - một giọng nói rụt rè, khẩn khoản thốt lên.

- Ồ đúng rồi! Vợ anh có thể xác nhận là tôi chẳng có chung đụng gì với chị ta cả. Anh nghi ngờ tôi như vậy là hoàn toàn không có cơ sở, chỉ cần chị nhà kể lại giấc chiêm bao của mình thì khắc rõ.

- Nhà tôi sẽ không kể cho ông nghe bất kì giấc chiêm bao nào!

- Tôi là tôi muốn nói vì lợi ích chung.

- Em ngồi dậy đi! - gã cao lênh khênh bảo vợ - Ra ngoài hành lang kể cho anh nghe.

- Khoan! - Thẩm phán thét lên - Liệu anh có tình cờ không mơ miếc gì không đấy?

- Tôi thấy chiêm bao? - gã người cao lấy làm ngạc nhiên, rồi gã mất tự tin - Tôi ấy mà, thưa ngài thẩm phán, ngay cả trong chiêm bao tôi cũng vô tội, luật sư của tôi bảo vậy.

- Thế hả? Vô tội hả? - bà vợ của gã thình lình tru tréo - Thế còn cái con tóc hung thì sao?

- Con tóc hung nào?

- Lại còn cãi hả! Thưa ngài Thẩm phán, ngài đừng có tin nhà em, em chiêm bao thấy rõ mồn một, em xin kể ngay cho ngài hay, con bướm hắn là con bướm gì!

- Anh ta? Bướm? - tôi phản đối, tay xoa xoa chỗ hàm đang bị đau nhức - Chồng chị không hề giống bướm một chút nào cơ mà. Tôi biết, vì chính tôi đã đuổi theo con bướm ngoài bãi cỏ. May ra chỉ có móng ngựa là còn có nét giống bướm.

- Thưa các quý vị! - Thẩm phán hô to - Xin hãy bình tĩnh, xin hãy bình tâm. Chung cuộc, đó không phải là những giấc chiêm bao của chúng ta đâu, vì những giấc chiêm bao này không trong sạch, đáng nghi và ngu xuẩn, mà chúng ta toàn là những người có văn hóa, cùng hội tốt bụng với nhau, cho nên chúng ta hoàn toàn không thể có những giấc mơ như vậy. Đó chẳng qua chỉ là những giấc mơ của các hành khách đã từng ở trong khoang tàu này, mà bọn họ toàn là những người không có trình độ. Đêm nào cũng có sáu hành khách thấy chiêm bao ở chỗ này, xe lửa chuyên chở đủ các thành phần, thế rồi sau đó những giấc mơ này nhập vào những người tử tế. Chúng ta không phải là những người chịu trách nhiệm, ngành đường sắt mới là người chịu trách nhiệm, vì đã không chịu tẩy uế các toa nằm đến nơi đến chốn.

- Đúng! Thế thì tệ quá! - Họ không chịu tẩy uế!

- Phải đi khiếu nại thôi!

Mọi người đồng thanh đáp lại ông Thẩm phán.

- Tôi thấy là tất cả chúng ta tán thành, - Thẩm phán nói - Vậy thì chúc các quý vị ngủ ngon.

- Chúc ông Thẩm phán ngủ ngon!

- Chúc quý vị ngủ ngon!

- Tôi mệt lắm rồi.

- Chúc quý ông ngủ ngon!

- Chúc các quý vị ngủ ngon!

Và thế là tiếng chúc nhau ngủ ngon xen lẫn "Tôi vô cùng xin lỗi", "Không sao cả", "Tôi rất thoải mái" và "Mong ông lượng thứ", chúng tôi lại ngủ tiếp.

Niềm hy vọng

Có lần tôi nhận được một lá thư. Lá thư này sẽ chẳng có gì đặc biệt nếu không vì cái nội dung kỳ quặc của nó, nói cách khác là không có nội dung. Tôi bóc phong bì như thường lệ và lôi ra một tờ giấy trắng, trắng tinh, cả mặt bên này lẫn mặt bên kia đều không thấy một chữ nào. Ngoài bì thư đề mỗi địa chỉ của tôi - không có địa chỉ người gửi - và dấu bưu điện của một địa phương quen biết. Chẳng biết đây là do đãng trí hay là một trò đùa ngu ngốc của kẻ nào đó.

Vài hôm sau, tôi lại nhận được một phong bì y vậy. - Thế này thì có lẽ chẳng phải là đãng trí, mà là một trò đùa thực sự rồi, - tôi lẩm bẩm, cay đắng trong lòng, quẳng lá thư vào sọt rác. Cử chỉ khinh bỉ ra mặt, kẻ cả và bề trên đó khiến tôi lập tức sinh nghi. Tôi làm vậy là để phản đối ai cơ chứ? Bởi kẻ viết thư, tác giả của trò đùa, làm gì có mặt ở trong phòng để mà mục kích hành động phẫn nộ của tôi. Nhưng cử chỉ đó lại gây tác động nội tâm đối với tôi, từ đáy lòng tôi cảm thấy đúng là mình lẩm cẩm khi bận tâm không đúng lúc, tưởng rằng mình bị kẻ khác lừa. Quả tôi là một thằng điên, khi để mình tự lừa dối mình.

Tôi quyết định sẽ không bao giờ bóc những lá thư như vậy nữa. Nhưng làm sao để mà nhận biết được, lá thư như vậy hay là lá thư bình thường để đừng bóc ra? Vả lại, đa phần thư từ gửi đến đều có phong bì không trong suốt.

Tôi sẽ nhận ra chúng theo tên địa phương ghi trên dấu bưu điện - tôi nghĩ bụng.

Khốn nỗi cái địa phương này lại là một thành phố khá lớn. Rất có thể một người nào đó thực sự muốn nói điều gì đó với tôi, nên gửi thư cho tôi từ đó. Sẽ chẳng khôn ngoan tí nào khi chỉ vì một kẻ thích đùa mà để mất liên lạc với thế gian.

Như vậy là tôi còn nhận được ba tờ giấy trắng nữa. Cứ mỗi lần như vậy tôi lại ê chề thất vọng. Chúng ta, ai cũng biết, con người ta mừng biết nhường nào trong phút giây, nhận từ tay nhân viên bưu điện phong thư, tuy chưa biết của ai, nhưng cũng chỉ giữa chúng ta với nhau mà thôi. Cũng có thể nghĩ, có kẻ nào đó nhẫn tâm, toan làm cho tôi hết thói tò mò, thói mong đợi, qua đó triệt hạ ý nghĩa cuộc đời trong tôi, tức thị giết mà vẫn để tôi như còn sống...

Bực bội trong lòng, tôi tận dụng ngay cơ hội đầu tiên để đi về thành phố đó. Tôi nghĩ bụng, biết đâu mình sẽ gặp được những người quen mà qua thái độ của họ, qua sự lúng túng hiện trên nét mặt, qua hành động hoặc lời nói lộ ra, họ tự thú nhận mình là tác giả của những bức thư khó chịu nọ. Chẳng tiết lộ với một ai, tôi lẳng lặng thực hiện ý đồ của mình.

Tại nhà ga, tàu vừa dừng bánh, tôi đảo mắt quan sát sân ga với vẻ ngờ vực, cứ như là trong đám khách bộ hành kia, mà không nhất thiết họ phải là dân thành phố này, có kẻ đang bị tôi lùng tìm. Tại khách sạn, khi tôi làm thủ tục khai báo, người thường trực sau khi nghe họ tên tôi liền nói: - ở đây có thư cho ngài đấy - đoạn anh ta với tay vào ô tủ lấy phong thư. Tôi mở bì thư theo phản xạ, bởi không thể nghĩ rằng mình lại vớ phải một tờ giấy trắng ở chốn này.

Thế mà lại là một tờ giấy trắng thật.

- Mình bị theo dõi rồi - tôi thầm nghĩ. Có điều, ngày ghi trên dấu bưu điện cho hay, thư gửi cách đây đã vài hôm. Cũng theo dấu bưu điện tôi suy ra, lá thư được gửi đi từ địa phương mà cách đây vài giờ tôi đã từ đó ra đi.

Không hề gì. Cả ngày, cả dấu vẫn có thể giả mạo cơ mà. Nhưng làm sao người ta lại biết là tôi sẽ đi tới đây? Người thường trực khẳng định, thư đã nằm đó chờ tôi từ hôm qua. Người ta đã không trả lại lá thư, vì nghĩ rằng tôi quen người gửi và chính tôi cho người đó biết tên khách sạn tôi sẽ nghỉ lại. Lại nữa, có biết ai là người gửi đâu mà trả lại.

Cũng có thể người thường trực thông đồng với bọn họ. Tiến hành một chiến dịch phức tạp như thế này đòi hỏi phải có sự tham gia không chỉ của một người, mà là của nhiều người. Đây chẳng còn là chuyện đùa nữa rồi. Một khi không phải là chuyện đùa, thì là gì nào?

Tôi đã cố tìm câu trả lời cho câu hỏi này ngay trong cái đêm con tàu đưa tôi quay trở về và trong mấy ngày sau đó nữa. Tôi hiểu thế này: một khi chuyện đùa đã bị loại trừ thì khả năng lá thư chẳng có nghĩa lý gì, nó chỉ là một phương tiện, thư để mà thư, chẳng có ý gì, cũng không còn nữa. Cho nên phải quay trở lại với giả thuyết, mỗi tờ giấy trắng đều hàm chứa một nội dung riêng, hoàn toàn riêng. Đúng là mực hóa học rồi. Phải bôi hóa chất thích hợp thì chữ mới hiện lên. Tôi lao ngay tới phòng thí nghiệm. Song các thử nghiệm đều cho kết quả chẳng ăn nhằm gì: đó chỉ là những tờ giấy trắng, không hơn, không kém.

Dù sao những tờ giấy trắng này nhất định phải ẩn chứa nội dung gì đó. Một khi tìm cách đọc chữ không xong, thì đành phải xác định bản chất của chúng bằng phương pháp quy nạp, đi tới những kết luận về tâm lý của động cơ khả dĩ của người gửi.

Phải chăng đó là một sự bộc lộ tình yêu? Dễ như vậy lắm. Có lẽ là muốn tỏ tình, nhưng mà xấu hổ không dám nói ra, người đàn bà tôi chưa biết mặt đã gửi tới tôi những tờ giấy trắng này. Sự thỏa hiệp giữa tình cảm và tính lịch thiệp được biểu đạt dưới dạng những tờ giấy mẫu chưa điền. Phát hiện này làm rạo rực lòng tôi. Tôi sắm ngay một chiếc cà vạt mới và hai ngày liền tôi hát thầm lúc cạo râu. Đối với cô nàng chưa biết mặt này tôi cảm thấy mình có cái gì đó thương thương thực bụng, rất khó nói và phấn khích. - Tội nghiệp cô bé... - tôi thầm nghĩ, miệng nở nụ cười tinh khôn, bao dung - nàng tuy rụt rè song say đắm, đầy cảm hóa.

Một cô bé hả? Tôi ngẫm nghĩ. Không, có kẻ nào đó điều khiển các phương tiện như thế này, mà có khi cả một tổ chức cũng nên, nhưng họ không nêu tên. Hay đó là một bậc mệnh phụ, tầm cỡ quốc tế. Một trường hợp hiếm hoi? Niềm xúc cảm tác động vào người đàn bà không phải bình thường đó mãnh liệt tới độ đã biến bà ta thành một nữ sinh trường nội trú. Phải đi sắm một đôi giày cao cổ nữa mới được.

Niềm hứng khởi của tôi tan dần rồi mất hết, khi tôi tiếp tục nhận được ba tờ giấy trắng nữa. Chuyện tình này dai dẳng quá lâu, khiến lòng tôi băn khoăn, chung cuộc đây có thực là chuyện tình hay không. Ngay đến một cô gái tuổi dậy thì nhút nhát nhất cũng chỉ có thể gửi cho người mình yêu một, cùng lắm là hai lá thư để giấy trắng như vậy, và hẳn cô nàng không kìm nổi trước sự bộc lộ ít ám chỉ hơn ở lá thư thứ hai hoặc thứ ba. Lúc này tôi chợt nảy ra một ý, thực đáng tiếc, hoàn toàn khác.

Đây là một vụ tống tiền! Kẻ gửi thư đòi tiền chuộc. Nguyên việc các tờ giấy hoàn toàn để trắng đã nói lên sự khôn ngoan, cái tinh đời và sự cẩn trọng của lũ bất lương. Đó đâu phải là những lời đe dọa tầm thường ám chỉ theo kiểu: "Ông mà không đặt ở chỗ nọ, chỗ kia khoản tiền thế này thế kia thì...". Nhẽ ra tôi đã phải chạm trán với một băng tội phạm từng trải, chưa bao giờ bị tóm cổ. Niềm phấn khích trong tôi không còn nữa. Nỗi lo sợ xuất hiện.

Đêm nào tôi cũng chặn cửa. Cho tới khi tôi nghĩ, làm như vậy mãi đâu có được. Rằng, tôi bắt đầu trở thành nạn nhân của những lời mê sảng của chính mình. Rằng, tôi mà không tỉnh táo suy ngẫm, tôi mà không có những biện pháp thích hợp, thì ai mà biết được, tôi sẽ còn chuốc lấy những gì nữa trong những bức thư câm này.

Hay hơn cả là hãy quên béng chuyện này một thời gian. Ôi, giá mà một trong những lá thư để giấy trắng kia có viết, dẫu chỉ là: "Này mi, thằng nhãi con kia!" - thì tôi ắt cảm thấy dễ chịu ngay. Tôi sẵn lòng đón nhận thậm chí cả những lời nhục mạ, cốt sao chúng được thốt ra.

Những lá thư này lại chẳng nói gì cả, tuy nhiên, nhờ thực chất của mình, chúng đã buộc tôi phải làm cái điều chính bản thân tôi cũng chưa thể nghĩ ra. Bởi lẽ trong những lá thư đó dứt khoát phải có một thông tin nào đó, hoặc một yêu cầu, hoặc một lời kêu gọi, hoặc người ta muốn gì đó, đòi hỏi gì đó, cần gì đó ở tôi, nhưng tôi chẳng thể đáp ứng được những thứ đó, nên tôi cảm thấy mình có lỗi. Trách nhiệm không hạn chế, cưỡng bức không mệnh lệnh - toàn là những chuyện cực mệt.

Bởi thế cho nên tôi vội vàng nhận lời tham dự một cuộc đi săn vịt trời tại trung tâm của một vùng sình lầy rộng lớn, ở nơi tận cùng đất nước. Tại vùng nước rộng gần bằng cả một tỉnh này, người ta chỉ có thể đi lại bằng xuồng mà thôi. Cuộc sống đầy gian lao, lắm hồi hộp, cộng với việc thiếu vắng nhà bưu điện lại thích hợp với tôi.

Chúng tôi ngồi phục trên đảo nhỏ, mặt trời đang lặn dần và một đàn vịt trời theo đội hình mũi tên nhọn bay tới. Người dẫn đường, vốn rất am tường đời sống của các loài chim muông, đưa tay che mắt.

- Quái lạ, - rốt cuộc anh ta cất lời - mình không dám tin, con bay trước con cuối cùng, phía bên trái, lại là con vịt trời.

Tôi căng mắt nhìn, nhưng tôi chẳng thể phân biệt được như đôi mắt tinh tường của nhà thiện xạ. Tôi chộp lấy ống nhòm, đoạn ngắm vào đàn chim. Con bay trước con cuối cùng, phía trái, là một con bồ câu đưa thư.

Không để mất thì giờ, tôi đặt ống nhòm xuống, vớ vội khẩu súng săn, ngắm thật chính xác, đoạn bóp cò. Con bồ câu rời khỏi đội hình của đàn chim trời và quay tròn rơi xuống, chết đứ đừ trên mặt hồ, ở ngoài xa... Đàn vịt trời hoảng sợ, đổi hướng bay, rồi khuất bóng tít tận phía chân trời. Mấy anh bạn, vì phát súng ăn non của tôi đã bị hỏng mất cuộc đi săn, chửi toáng lên.

Mặt trời đã lặn, tiếng sóng vỗ bờ kêu oàm oạp, rong rêu nổi lềnh bềnh và con chó săn trung thành của tôi đã lội lên từ đó, đang ngậm trong mõm, con bồ câu đưa thư đã bị hạ sát. Tôi trườn ngay về phía xuồng.

- Này! Thư của cậu! - mấy anh bạn gọi to, tay vẫy vẫy chiếc phong bì màu xanh - Chính

chiếc túi nhỏ bằng vải sơn đã giữ cho bì thư không bị ướt.

Làm ra bộ muốn được đọc thư một mình, tôi đi ra rìa bờ. Đúng, lại cái phong bì y vậy. Do đã quá quen nét chữ ghi địa chỉ trên tất cả các bì thư nên tôi không dám ảo tưởng gì. Không thèm mở ra, tôi vò bì thư nát ra từng mảnh rồi tung xuống đám sậy.

Trời tối sầm. Chúng tôi nằm bên đống lửa cháy bập bùng.

- Thư có gì quan trọng không đấy? - mấy người bạn hỏi tôi.

- Không, chả có gì đâu, - tôi đáp và thình lình nghĩ trong đầu, chẳng biết mình vừa nói dối hay là nói thật. Tôi vụt đứng dậy, chạy ra phía bờ. Tôi lao xuống nước. Tôi lội, nước ngập đến thắt lưng, rồi đến vai, tôi vội vàng gạt sậy, tìm kiếm. Muộn mất rồi. Trời mỗi lúc càng tối đen, các mảnh giấy sũng nước đã chìm xuống đáy và nước chảy lờ đờ đã lôi chúng ra ngoài đầm lầy, quấn vào các gốc sậy.

Chả sao, có lẽ trong thư chẳng có gì, chắc chắn là không... Tại sao lần này trong thư lại phải có cái gì đó mới được cơ chứ?

- Chẳng có gì đâu.

- Nhỡ ra có thì sao?

Kỳ nghỉ hè trên núi

Novoxonđexki, Majer và tôi thuê một căn nhà nhỏ trên núi để nghỉ hè.

Majer định sẽ đi hái nấm. Novoxonđexki - tắm nắng, còn tôi chưa có ý định rõ ràng.

Chúng tôi ưng ý lắm. Tịch mịch, yên tĩnh, hoang dã, chung quanh không một bóng người. Thế rồi, khi hoàng hôn đổ xuống, chúng tôi phát hiện thấy có một tia sáng ở đằng xa. Chẳng phải là tia sáng. Mà là một chấm sáng.

Thoạt tiên chúng tôi nghĩ, đó là một ngôi sao, nhưng không phải, vì nó quá thấp. Và nó lại phát sáng ngay cả khi trời nhiều mây, sao trời không mọc được.

Hay là còn có một ngôi nhà nào đó nữa? Cả khu vực này làm gì có ngôi nhà nào khác, chỉ có độc một ngôi nhà của chúng tôi, nó là duy nhất. Chẳng lẽ do du khách họ đốt lửa? Nếu là lửa đốt thì phải đỏ và bập bùng, còn chấm sáng kia thì vàng óng và không đổi.

- Nó làm tớ bực cả mình. - Novoxonđexki nói.

- Kệ cho nó sáng. - Majer có ý khác - Ở tít đằng xa, chẳng cản trở gì chúng ta.

- Tớ không bực mình vì nó sáng, - Novoxonđexki thanh minh - mà chỉ vì tớ không biết, nó chiếu vào cái gì mới được cơ chứ.

- Một dạng đói hiểu biết điển hình, - tôi bình luận - bản tính của con người là vậy. Con người không quan tâm lắm đến khía cạnh nhân quả của hiện tượng lạ. Con người chỉ muốn biết nguyên nhân mà thôi.

- Nếu nói về mặt hoang dã, - Novoxonđexki vẻ bực dọc nói - thì họ đã lừa chúng ta. Lẽ ra

phải thực sự hoang dã, đằng này hóa ra ở đây vẫn có người. Tớ cần đơn độc cơ mà.

- Làm sao cậu lại biết được điểm sáng đó không phải là một hiện tượng tự nhiên?

- Ấy chính tại không biết nó là cái gì nên tớ mới sinh ra bực mình.

Hôm sau hắn đi hái nấm, Majer thì đi tắm nắng. Còn tôi chẳng có gì đặc biệt cả, cũng chẳng có gì để nói về mình.

Novoxonđexki đi hái nấm về, vẻ bực bội:

- Chẳng được cái nào cả, tớ không tập trung nổi.

- Sao vậy, trời đẹp thế kia, thiếu gì nấm.

- Nhưng phải cái trong đầu tớ lúc nào cũng ám ảnh một điều là, ngày sẽ qua, đêm sẽ đến và cái chấm sáng đó lại xuất hiện.

- Biết đâu nó sẽ không xuất hiện nữa.

- Ấy chính thế, chẳng biết nó có tái hiện hay không, cái thấp thỏm này đang hành hạ mình.

- Thế thì ta hẵng cứ cho rằng, nó sẽ không xuất hiện. Cậu có thấy dễ chịu hơn không nào?

- Nó mà không hiện nữa thì lại còn tệ hại hơn. Lúc đó tớ sẽ nghĩ: cớ sao trước có, bây giờ lại không?

- Cậu quên quách đi là xong.

- Tớ không quên, chẳng ai lại quên ký ức cả. Chưa kể, khi đã vậy tớ sẽ không còn được quan sát nó nữa, nó chỉ còn trong ký ức.

- Vậy cậu hãy đi mà đợi đến tối, nó ắt hiện lên. Đừng cố chấp mà làm gì.

Càng gần đến tối Novoxonđexki càng thêm sốt ruột, dẫu rằng nhẽ ra phải ngược lại mới phải. Càng gần đến ranh giới của điều mong đợi thì người ta càng bớt sốt ruột. Tối đến chúng tôi ra ngồi trên cồn đất.

- Da mình cháy nắng, phải không? - Majer hỏi.

- Im! - Novoxonđexki quát - Bọn mình đang chờ, cậu đừng có làm mất tập trung.

Hoàng hôn từ từ đổ xuống, đối với Novoxonđexki thế là quá chậm.

- Không có! - Novoxonđexki vẻ sốt ruột, nói - Sẽ chẳng có nữa đâu.

- Hay tại hôm qua bọn mình lầm tưởng? - tôi cố an ủi hắn - Đôi khi người ta có thể lầm tưởng điều gì đó.

- Một, chứ không phải ba người phải không? Một đứa trong chúng ta có thể nhầm, nhưng cả ba thì không thể.

- Đôi khi vẫn xảy ra chuyện ảo giác tập thể. Thật ra, kinh nghiệm tập thể là cơ sở chuẩn tắc của tri thức của chúng ta, nhưng nguyên tắc nhất trí thì không được mưu toan triết lý.

- Ba hoa xích đế! - Novoxonđexki bực tức nói - Đừng có mà kiếm cách làm rối đầu người ta.

- Đây chẳng có kiếm cách gì hết, đây chỉ phân tích thôi.

- Có rồi! - Majer nãy giờ không tham gia vào cuộc tranh luận của chúng tôi, chỉ chăm chú

nhìn ra xa bỗng thét lên.

- Có rồi, phát sáng rồi.

Novoxonđexki và tôi ngừng thuyết lý, chuyển sang quan sát. Quả vậy, trên vầng núi đồ sộ có một chấm sáng đính vào.

- Lạy chúa tôi! - Novoxonđexki thét lên - Lại nó!

- Cậu chẳng mong nó là gì. Nó mà không tái hiện thì chắc cậu còn bực hơn.

- Cậu nhiếc móc cái nỗi gì, đi mà nhiếc móc nó ấy! - và hắn chỉ tay về phía chấm sáng.

- Tớ làm sao nổi. Cậu là bạn tớ, còn nó... Mà ngay đến nó là gì tớ cũng chẳng biết.

- Đúng vậy! - Novoxonđexki thuận ý - Có, nhưng đó là cái gì nào?

Ăn tối xong, Majer xoa kem Nivea, tôi chẳng làm gì cả, còn Novoxonđexki ra phía trước nhà. Hắn thả mắt vào đêm đen, thực ra suốt đêm hắn chỉ dán mắt vào cái chấm sáng kia mà thôi. Chẳng thể hiểu nổi hắn. Đêm quả là hùng vĩ, vô tận song chẳng vô tình, tuy nhiên toàn bộ màn đêm này chỉ treo trên một điểm, tựa hồ trên một chiếc đinh.

Sáng sớm, Majer ra ăn sáng, nom hắn khỏe khoắn, còn Novoxonđexki thì nhợt nhạt, phờ phạc.

- Tớ không tài nào nhắm mắt nổi, - hắn phàn nàn.

- Suốt đêm cậu ngồi ngắm ra đằng xa thì như vậy là phải.

- Ngay cả khi mình đã đi nằm rồi vẫn không tài nào ngủ được. Đầu óc cứ nghĩ hoài, đó là cái gì vậy, nó khả dĩ là cái gì?

- Cậu có giả thuyết nào chăng?

- Làm gì có. Nó hiện, nó sáng và hết.

Hôm đó thậm chí hắn cũng chẳng buồn đi hái nấm. Hắn cứ đi loanh quanh khắp nhà, hết góc nọ tới góc kia, mãi tới trưa mới chịu ra ngoài sân, nơi Majer đang nằm dài trên ghế gấp.

- Bây giờ là lúc tắm nắng tuyệt nhất. - Majer chỉ tay về phía mặt trời đằng xa, nói.

- Tớ cần gì ở đó, - Novoxonđexki càu nhàu, đoạn quay vào nhà. Đích thị hắn đang đợi hoàng hôn, hắn cảm thấy dài lê thê.

Hoàng hôn xuống, chúng tôi lại ra ngồi trên cồn cát. Tuy nhiên có điều lạ và quả tình con người ta vốn mỗi người một vẻ - Majer và tôi không còn cảm thấy căng thẳng như hôm qua nữa - phải chăng chúng tôi đã bắt đầu quen dần? - trong khi đó Novoxonđexki lại càng hứng chí.

Majer vốn thường ít thể hiện mối quan tâm, lo rằng trưa nay nắng thiêu cháy người hắn, cho nên da hắn rồi sẽ bị tróc ra cho mà coi.

Cái món kem Nivea này chẳng được tích sự gì, - hắn nói.

- Pizbuin hay hơn, - tôi khuyên hắn - Cậu đã thử chưa?

- Im mồm! - Novoxonđexki quát.

- Tại sao? Chúng ta đang chờ một hiện tượng quang học, chứ đâu phải âm thanh học. Nó

mà phát ra ánh sáng thì ắt nó sáng, cho dù tớ có khua chiêng gõ trống và Majer có thổi kèn đi nữa.

Như thể để khẳng định lời nói của tôi, tại vầng núi đang hóa xanh, hóa xám rồi xanh sẫm, một chấm vàng hiện lên.

- Thôi, mình đi nấu mì, - Majer nói, đoạn đứng dậy.

Novoxonđexki không chịu vào ăn tối. Vẫn ngồi ngoài mô đất ngắm hoài, khi tôi và Majer đã lên giường hắn vẫn ngồi lì ở ngoài đó.

- Chỉ mong sao hắn đừng rời khỏi đó, - Majer lo nghĩ - Chúc ngủ ngon.

Chỉ có tôi và Majer gặp nhau tại bữa ăn sáng.

- Hắn vẫn ngồi ở đó hả? - tôi hỏi Majer - Không nhúc nhích. Hắn ngồi suốt đêm.

- Tôi mang ra cho Novoxonđexki một cốc cà phê nóng. Hắn run cầm cập vì lạnh, tại vì ở trên núi vào ban đêm, nhất là sáng sớm thì lạnh cóng, ngay cả trong mùa hè.

- Tại sao ngay cả chăn len cậu cũng không thèm lấy mà khoác hả? - tôi hỏi.

- Tớ không thể vào nhà lấy chăn len, vì tớ không muốn rời mắt khỏi nó. Quan sát là phải chính xác.

- Và cậu đã phát hiện được gì mới rồi nào?

- Chưa, tất thảy những gì có thể xác định được chỉ là, tối thì nó sáng, sáng thì nó tắt. Thêm nữa, không hề lấp lánh.

- Bây giờ cậu còn ngồi đây mà làm gì, nó đã tắt rồi còn đâu, thanh thiên bạch nhật rồi.

- Ừ nhỉ! - Novoxonđexki công nhận, rồi hắn nhìn tôi vẻ tỉnh táo hơn.

Suốt ngày hôm đó hắn ngủ. Trong khi đó Majer đã có được một nước da rám nắng cực đẹp, nỗi lo ngại của hắn về da hóa ra là không cần thiết.

Mãi khi sắp tới bữa ăn tối Novoxonđexki mới ngủ dậy.

- Hôm nay cậu ăn chứ? - Majer hỏi.

- Chỉ cần lương khô thôi để tớ mang đi đường.

- Đi đường nào? - chúng tôi lấy làm ngạc nhiên.

- Tớ sẽ đi tới đó, để xem đó là cái gì.

- Tôi xin ông, - Majer cố giữ hắn lại - cậu dám cả gan lặn lội trong đêm tối.

- Ban ngày thì làm sao mà tìm được.

- Cứ để cho hắn đi. - tôi ủng hộ hắn - Hắn đang làm cho chúng ta mệt cả đầu, hay hơn cả là cứ kệ cho hắn đi để hắn xem, bằng không hắn sẽ làm hỏng toàn bộ kì nghỉ hè của chúng ta cho mà coi.

Hắn đi. Gần trưa hôm sau hắn quay về.

- Thế nào? - chúng tôi chào hỏi hắn, Majer và tôi.

- Chưa được gì cả, xa quá. Chỉ một đêm không tới nổi.

Majer nhìn tôi, tôi nhìn Majer. Chúng tôi đã biết trước, rồi chuyện gì sẽ xảy ra.

Và đúng vậy. Novoxonđexki lại ngủ suốt ngày và chiều tà hắn lại gói ghém ba lô.

- Mình chưa biết lúc nào sẽ quay về, có thể phải đến vài hôm. Còn các cậu hãy ở lại đây và đợi mình.

Chúng tôi đợi một, rồi hai ngày. Đêm đầu chúng tôi ngủ như mọi bữa, đêm thứ hai cũng vậy, chúng tôi chẳng cần phải lo lắng gì về Novoxonđexki, bởi chúng tôi biết là hắn cần ít nhất hai đêm. Đến chiều tối ngày thứ hai thì chúng tôi bắt đầu thấy chờn trong bụng.

- Chẳng có gì mà phải lo, - Majer lý giải - có thể hắn cần nhiều thời gian hơn là chúng ta dự liệu.

- Chắc là, đi về phía đó mất hai đêm và trở về mất hai đêm nữa, nếu hắn quay về ngay mà không nghỉ ngơi gì cả. Như vậy là nhanh ra thì phải sớm ngày mai hắn mới về.

Mặc dù theo logic là vậy, nhưng chúng tôi vẫn không rời chỗ, cứ nhìn hoài về phía, nơi có chấm sáng dính vào hõm núi tối om. Hai đứa chẳng buồn chuyện trò với nhau, cứ ngồi hoài như vậy.

- Mấy giờ rồi, - rốt cuộc tôi hỏi.

- Sắp nửa đêm.

- Thôi, đành đi ngủ vậy. Trước bình minh chắc hắn chưa về đâu.

Và tôi quay lưng định vào nhà thì thình lình Mejer hô toáng lên:

- Cậu hãy nhìn kìa!

Tôi nhìn theo, trong đêm đen, trong hoang vắng, không phải là một, mà là hai chấm sáng. Cái nọ cạnh cái kia, y hệt nhau, tới mức chẳng phân biệt nổi, cái nào có trước, cái nào có sau. Majer cũng chẳng biết, dẫu thoạt tiên anh ta bảo rằng, cái chấm sáng bên trái tỏa sáng cạnh cái chấm sáng bên phải, nhưng khi tôi hỏi vặn thì hắn lại đổi ý và bảo rằng cái bên phải sáng cạnh cái bên trái. Tôi bèn giảng giải cho hắn là, cái trái chẳng thể sáng cạnh cái phải, cái phải không thể sáng cạnh cái trái, bởi khi mà chỉ có một thì lấy đâu ra cái phải, cái trái. Lúc đó hắn phải thừa nhận là thực tình hắn đâu có phân biệt được, mà hắn chỉ xếp cho nó có thứ tự vậy thôi. Nom chúng tựa hồ một đôi mắt.

Đêm đó chúng tôi ngủ không ngon.

Ngày thứ ba, rồi ngày thứ năm vẫn không thấy Novoxonđexki trở về.

Khi ngày thứ bảy đến rồi qua, Majer nói:

- Hay tại hắn đi ngược hướng?

- Hắn bảo chúng ta đợi và ngoài ra...

- Ngoài ra cái gì nào?

Như mọi ngày, chúng tôi ngồi trên cồn cát, đau đáu nhìn vào hai chấm sáng nọ.

- Nếu thoạt tiên chỉ có một chấm sáng, còn bây giờ, khi không thấy Novoxonđexki trở về, lại có hai chấm sáng, vậy nảy ra một giả thiết...

- Giả thiết gì nào? - Majer giục tôi, bởi tôi cứ lần lữa không chịu nói ngay.

- Chấm sáng thứ hai chính là Novoxonđexki.

Maier suy ngẫm.

- Có thể như vậy lắm, - rốt cuộc hắn nói - nếu thế thì cái nào có trước?

- Ai mà biết được cơ chứ, - tôi bực mình đáp lại - Novoxonđexki cũng đã từng tò mò như vậy đó. Còn một khi cậu đã rất muốn biết thì chúng ta hãy đi, khắc tỏ.

- Không được đâu. - Majer đấu dịu - Chúng ta đến đây chỉ là để nghỉ hè.

Nhầm

Tôi yêu say đắm. Và thực tế chứng tỏ rằng, đó chẳng phải là tình yêu một chiều. Vậy là tôi hạnh phúc.

Tuy nhiên, tôi không tin vào hạnh phúc của chính mình. Tại tôi nghĩ, mình chẳng được cái mẽ gì, nên tôi chẳng thể tin, mình như thế này mà lại có người yêu.

Trước hết, tôi không ưng cái đầu hói của mình. Một hôm, tôi đọc được một tin quảng cáo ở trên báo. Viện da liễu đảm bảo làm cho đầu hói của bạn mọc đầy tóc trở lại, nếu bạn chịu đem đầu tới chữa.

Việc chữa trị quả là tốn kém, nhưng hiệu nghiệm. Với niềm phấn chấn trong lòng tôi đi gặp người yêu. Vì bây giờ không còn bị hói nữa, mà ngược lại.

Tôi khấp khởi trông chờ, rồi cô nàng sẽ ôm chầm lấy mình cho mà coi. Còn gì sướng hơn nữa nào. Hai chúng tôi ngồi sóng đôi trên chiếc ghế dài ở công viên. Đêm tháng năm, hoa tử đinh hương tỏa mùi thơm, trăng tròn tỏa ánh bạc.

Một hồi lặng im.

- Anh có biết, cái gì của anh quyến rũ em nhất nào? Đó là, khi trăng tròn in bóng xuống cái đầu hói của anh. Lúc đó trông anh mới lãng mạn làm sao...

Sau chốc lát chúng tôi chia tay nhau. Hóa ra là mãi mãi.

Nobel

Nhà thơ, người được giải Nobel đến thị trấn của chúng tôi tham dự cuộc giao lưu với công chúng. Chúng tôi lấy làm vinh dự lắm, bởi lẽ nhà thơ lớn mà thị trấn của chúng tôi lại bé. Có nhiều bài phát biểu, có đội nhạc chào mừng, sau đó là đại tiệc trong hội trường rực rỡ màu hoa.

Cuộc đại tiệc đang giữa chừng, người được giải Nobel cảm thấy bụng dạ bất an, cần phải vào nhà vệ sinh, ông ta bèn lẻn ra ngoài. Một hồi lâu chẳng thấy vị thượng khách quay vào. Ông Thị trưởng đành phải thân chinh ra ngoài đó xem sao, biết đâu vị khách bị ngất xỉu.

Ở ngoài tiền sảnh ông Thị trưởng gặp bà già trông coi nhà vệ sinh và ông nhà thơ được giải Nobel.

- Tôi không cho ông ta vào nhà vệ sinh đâu! - bà cụ trông coi nhà vệ sinh nói oang oang với ông Thị trưởng - Ông ta không có tiền lẻ để vào cửa.

- Nhưng thưa cụ, ông ta có Nobel!

- Đúng, ông ta cũng nói với tôi như vậy. Tôi cũng đã định cho ông ấy vào, thậm chí chẳng phải tiền nong gì hết, tôi già rồi, tôi thương người lắm. Có điều một khi ông ta đã tự thú nhận mắc căn bệnh hiểm nghèo này thì tôi chẳng thể linh động cho ông ta vào được nữa. Việc gì tôi lại để cho ông ấy làm lây bệnh sang các khách hàng của tôi, có phải không nào? Một khi có Nobel[1] thì ông ta hãy đi chữa trị, chứ đừng mò tới các nhà vệ sinh lịch thiệp. Không tài nào thuyết phục nổi bà già, ông nhà thơ được giải Nobel đành đi ra ngoài chỗ có bụi cây. Ông ta bảo, chẳng hề chi, song hình như ông ta bực mình.

Sau khi ông khách rời thị trấn, bà già nọ bị mất việc. Bây giờ trông coi nhà vệ sinh là một chàng thanh niên tốt nghiệp đại học, có tri thức, nên hiểu rõ Nobel là gì. Có điều, chẳng biết mai này có còn Nobel nào khác đến thị trấn chúng tôi nữa hay không.

Chú thích:

[1] Nobel - nguyên tố chất phóng xạ mang tên nhà bác học Thụy Điển Nobel, đồng thời cũng là tên của căn bệnh bị nhiễm chất phóng xạ - ND.

Con voi

Thì ra ông Giám đốc vườn bách thú là kẻ hám danh! Ông coi thú vật là nấc thang thăng quan tiến chức. Ông cũng chẳng đoái hoài gì tới nhiệm vụ của cơ quan mình là giáo dục thế hệ trẻ. Hươu cao cổ trong vườn của ông cổ ngắn củn, chồn thậm chí chẳng có hang, lũ cu li dửng dưng với mọi thứ, thảng hoặc mới cất tiếng, chừng như miễn cưỡng. Những khiếm khuyết này nhẽ ra không đáng có, nhất là hàng ngày có nhiều đoàn học sinh đến tham quan vườn bách thú.

Đây là một vườn bách thú tỉnh lẻ, còn thiếu một số loài thú cơ bản, trong đó có voi. Không có voi người ta đành nuôi tạm ba ngàn con thỏ nhà để thay thế. Tuy nhiên, do đất nước ngày càng phát triển - người ta đã bổ sung dần, theo kế hoạch, những thứ còn thiếu. Thế rồi đến lượt bổ sung voi. Vào dịp Quốc khánh, vườn bách thú nhận được thông báo, việc phân phối voi đã giải quyết xong. Nhân viên vườn bách thú, những người hết mực tận tụy với công việc, vui như mở cờ trong bụng. Cho nên họ càng lấy làm lạ khi hay tin, ông Giám đốc đã gửi công văn về Vacsava tự nguyện không nhận suất voi được phân phối, đồng thời ông đệ trình kế hoạch kiếm voi bằng phương pháp lợi về kinh tế.

“Tôi và toàn thể cán bộ công nhân viên, - ông viết - hiểu rằng, voi là một gánh rất nặng đè lên vai công nhân mỏ và công nhân luyện kim nước ta. Với lòng mong muốn giảm giá thành sản xuất, tôi đề nghị cho thay con voi đã nêu trong công văn này bằng một con voi tự có. Chúng tôi có thể chế tạo một con voi đúng kích cỡ bằng cao su, bơm không khí vào rồi đặt nó vào chuồng. Con voi này sẽ được sơn, vẽ rất cẩn thận để nó không khác gì voi thật, cho dù quan sát gần. Ta cần nhớ rằng, voi là loài thú nặng nề, cho nên nó không hề nhảy, không hề chạy, không hề đầm mình. Trong chuồng, chúng tôi sẽ cho treo một tấm biển giải thích, đây là một loài voi cực nặng. Khoản tiền tiết kiệm được do thực hiện biện pháp nói trên chúng tôi xin chuyển khoản để chế tạo một máy bay phản lực, hoặc tu sửa các di tích nhà thờ. Tôi xin lưu ý, sáng kiến cũng như dự án đã được soạn thảo này là một sự đóng góp khiêm tốn của tôi vào công cuộc lao động và đấu tranh chung. Kính thư.” - và chữ ký.

Rõ ràng là bức công văn đã tới tay một quan chức thờ ơ và quan liêu trong công việc của mình, không đi vào thực chất của vấn đề, chỉ nghĩ đơn thuần tới việc hạ giá thành sản xuất - ông ta đã chấp thuận kế hoạch. Nhận được lời phúc đáp thuận lợi, ông Giám đốc vườn bách thú bèn cho làm một cái vỏ rất to bằng cao su, sau đó bơm đầy không khí. Hai nhân viên văn thư được phân công làm nhiệm vụ bơm không khí vào vỏ từ hai đầu đối diện nhau. Để giữ bí mật tuyệt đối, công việc phải được hoàn tất trong vòng một đêm. Dân thị xã đã hay tin, voi đang trên đường về, cho nên họ nôn nóng được đến xem. Thêm nữa, ông Giám đốc bắt phải khẩn trương, vì ông đinh ninh sẽ có thưởng, khi sáng kiến của ông thành công.

Họ đóng kín cửa ngôi nhà tạm, trong đó có dụng cụ cầm tay, rồi bắt đầu bơm. Tuy nhiên, sau hai giờ làm việc cật lực họ nhận ra rằng, cái vỏ màu xám chỉ phình lên phía trên nền nhà được một chút, tạo thành một cái hình củ khoai đại cỡ, bèn bẹt, nom chẳng thấy có nét gì

giống voi cả. Đêm đã về khuya, tiếng người im bặt, từ phía vườn bách thú chỉ nghe thấy tiếng tru của chó sói. Hai nhân viên văn thư mệt nhoài, dừng tay nghỉ chốc lát, nhưng vẫn phải canh chừng để không khí đã bơm không bị xì ra. Họ là hai nhân viên luống tuổi, vốn không quen làm những công việc như thế này.

Cứ cung cách này thì dễ chừng đến sáng mai bọn mình mới xong việc. - một trong hai nhân viên nói - Lúc về nhà biết ăn nói với bà xã thế nào đây? Bà ấy đâu có chịu tin, nếu mình phân bua, suốt đêm qua anh phải bơm voi.

- Đúng! - nhân viên thứ hai tán đồng - Mấy khi người ta lại bơm voi. Tất cả chỉ tại ông Giám đốc quá tả của nhà mình.

Bơm tiếp được độ nửa giờ thì họ mệt lử. Thân voi đã phình ra, nhưng còn lâu hình dáng của nó mới hiện rõ.

- Ì ạch lắm - nhân viên thứ nhất nói.

- Đúng thế! - nhân viên thứ hai công nhận - Thật là gay go. Thôi, nghỉ tay một lát đã. Đang giải lao, một nhân viên bỗng phát hiện có cái vòi ga trồi ra ngoài tường. Anh ta chợt nghĩ, liệu có thể bơm ga cho voi căng ra, thay vì bơm không khí. Nhân viên này thổ lộ ý định của mình với anh bạn.

Họ quyết định làm thử. Họ cắm vòi ga vào voi, và cả hai mừng rỡ khi chỉ sau chốc lát giữa căn lều đã thấy hiện ra một con voi, cao ngất nghểu đến tận sát nóc. Nom y hệt voi thật. Vai nó lừng lững, chân to như cột nhà, tai cực bự và cái vòi dính chặt. Ông Giám đốc vườn bách thú, một con người không chịu tính hết mọi nhẽ, chỉ loay hoay với tham vọng có một con voi thật nổi trội trong vườn - đã tìm mọi cách để làm cho kỳ được một mô hình cực lớn.

- Tuyệt! - anh nhân viên đã nảy ra ý định bơm ga tuyên bố - Chúng mình có thể về nhà được rồi.

Sáng sớm hôm sau người ta chuyển voi ra khu chuồng rào đã chuẩn bị sẵn ở trung tâm của vườn, gần chuồng khỉ. Có những tảng đá tự nhiên làm nền, nên nom con voi rất dữ tợn. Đằng trước nó người ta đặt tấm biển: "Loài voi cực nặng - nói chung nó không đi lại". Hôm đó, các em học sinh một trường ở thị xã, do một giáo viên hướng dẫn, là những người thuộc diện những vị khách đầu tiên đến xem voi. Thầy giáo muốn dạy cho các em bài học về voi bằng phương pháp trực quan. Thầy tập trung cả lớp trước con voi và bắt đầu giảng bài:

- Voi là loài ăn thực vật. Nó dùng vòi nhổ các cây nhỏ và non, rồi ăn hết lá.

Nhóm học trò đang đứng xem voi hết đỗi ngạc nhiên. Các em đợi để được thấy voi nhổ một cây con nào đó, nhưng con voi chỉ đứng tại chỗ ở bên trong hàng rào, nó không hề nhúc nhích.

- Voi thuộc dòng giống ma-mút nay đã tuyệt chủng. Cho nên không có gì là lạ khi nó là loài vật to nhất sống trên đất liền.

Mấy học trò chăm học ghi ghi, chép chép.

- ...Chỉ có cá voi là to hơn voi, nhưng loài cá này sống dưới biển. Cho nên ta có thể mạnh dạn nói rằng, voi là chúa sơn lâm.

Một làn gió nhẹ thổi qua vườn.

- ...Trọng lượng của một con voi lớn dao động trong khoảng bốn đến sáu ngàn kilôgam.

Đúng lúc này con voi rùng mình rồi bay lên không trung. Nó tròng trành bên trên mặt đất một lát, sau đó con voi được gió nâng lao vút lên cao, phơi bày toàn bộ thân xác to kềnh của mình trên nền trời xanh. Nó vẫn còn bay lên cao một lúc nữa, chìa về phía người xem ở bên dưới bốn cái hình tròn của hai đôi bàn chân sắp đều nhau, cái bụng to đùng và đầu mút của chiếc vòi. Tiếp đó, gió đẩy voi trôi ngang bên trên vườn, rồi nó mất hút ở trên cao, đằng sau mấy ngọn cây. Lũ khỉ ngơ ngác nhìn lên trời.

Người ta đã tìm thấy con voi ở khu vườn thực vật gần đó, nơi nó rơi xuống, bị vỡ toác do vướng gai xương rồng.

Còn toán học trò có mặt trong vườn bách thú bữa đó, bỗng dưng bỏ học, sinh hư. Hình như chúng còn uống rượu, đập phá cửa kính. Chung cuộc, chúng chẳng tin là có voi.

Điệp viên lão thành kể chuyện

Đại úy Britrec gọi điện báo cho tôi, điểm hẹn là quán cà phê. Lần này ông ta sẽ cải dạng là bà còng có chửa. Đặng đề phòng tình huống trong quán cà phê có hai bà còng y hệt như nhau, ông cung cấp cho tôi một dấu hiệu đặc biệt của ông để tôi nhận dạng: cẳng phải của ông sẽ bị thọt, ngắn mất mười bảy xăngtimet. Tôi giắt theo người cái thước đo, bí mật bò dưới các gầm bàn và kín đáo đo chân các khách hàng. Có một cái bị thọt, có điều chỉ bị ngắn có hai xăngtimét rưỡi. Sau chót, tôi lần đúng cái cẳng cần tìm. Tôi bèn ngoi đầu ra ngoài gầm bàn, hỏi khẽ: Đại úy Bitrec hả?

Ông không phủ định, mà cũng chẳng khẳng định. Một khi đàn bà mà không phủ định thì có nghĩa là khẳng định, tôi liền kết luận, đích thị là ông ta.

Để canh chừng, chúng tôi đổi chỗ. Chuyển sang chiếc bàn đặt tít trong góc quán, dưới cây cọ trồng trong chậu.

- Tôi giao nhiệm vụ cho anh. - Đại úy Britrec thông báo - Anh hãy tìm cách bắt liên lạc với cơ quan phản gián ngoại bang và đề nghị làm việc cho họ. Dĩ nhiên đây là trò hai mặt.

- Báo cáo, xong ngay, - tôi đáp - ông có trông thấy con khỉ kia không?

- Đâu?

Tôi khẽ chỉ cho Đại úy con khỉ đang ngồi trên cây cọ gần bàn.

- Tôi sẽ bàn ngay với nó. Tôi dám chắc đó là người của cơ quan phản gián ngoại bang cải dạng làm khỉ.

Đại úy Britrec ra bộ suy ngẫm.

- Được, anh hãy thử làm coi, còn tôi, trong khi đó sẽ gọi món bánh ngọt.

Vì việc cơ mật, cho nên tôi không dám gọi toáng lên để bảo với con khỉ là tôi muốn gì,

làm thế thì cả quán cà phê người ta nghe thấy hết, vậy nên tôi mới trèo lên cây cọ. Bị đè nặng gấp đôi, cây cọ bị gãy, thế mới sinh chuyện rầy rà. Ông chủ quán bước tới.

- Mấy anh kia ra khỏi quán ngay lập tức! - ông chủ quán yêu cầu tôi và con khỉ.

- Này, ông chưa biết tôi là ai đâu nhé! - Đại úy Britrec toan bênh vực chúng tôi.

- Cả ông nữa.

Trên đường phố xảy ra tình huống khó xử. Con khỉ gây sự với người đi đường, người đi đường mắng chúng tôi, vì họ cứ tưởng chúng tôi là chủ nhân của nó.

Đại úy Britrec nhìn đồng hồ.

- Tôi không có thời gian. Khi nào có kết quả anh hãy gọi điện báo ngay cho tôi.

Còn lại mình tôi với con khỉ. Tôi chẳng biết làm gì với nó, nên đành đem nó về nhà. Tôi cố bắt chuyện với nó, nhưng chẳng được. Nó lặng thinh. Tôi không dám gọi điện cho Đại úy Britrec, vì biết nói gì với ông ta bây giờ? Chẳng nhẽ bảo tôi không hoàn thành nhiệm vụ ư? Trong ngành của chúng tôi ăn nói kiểu đó là không có được.

Thế là, tối tối tôi và nó, hai đứa ngồi uống với nhau. Biết đâu lúc say nó sẽ hé miệng, nói gì đó... Nhưng không, nó uống, mà vẫn không mở mồm. Tôi rót tiếp cho nó, nó vẫn câm như hến. Tôi đâm ra nản, thậm chí tôi sinh nghi, có khi nó là con khỉ thật nhưng tôi không chịu lùi bước.

Và các anh có biết không? Nó thành quen. Nó vẫn không hé nửa lời, có điều bây giờ hễ không được uống rượu là y như tay nó run bần bật. Đuôi cũng vậy.

Tại sao tôi không dẫn nó đến ấy à? Hỏi chi mà kì thế? Nó yếu lắm, nó là động vật vùng nhiệt đới, mà khí hậu ở ta thì khắc nghiệt. Tôi chẳng thể để cho nó bị cảm lạnh đâu. Con khỉ tội nghiệp đó giờ này đang ngồi ở nhà tôi và đang chờ. Bởi vậy, nếu các anh làm phúc gọi thêm cho tôi món gì đó, để tôi đem về nhà, chẳng hạn độ nửa lít, thì tôi xin đa tạ. Tôi chẳng xin cho tôi đâu, chỉ cho nó thôi.

Không hả? Thế thì chỉ độ một phần tư lít cũng được, để tôi mang về cho nó...

Cũng không hả?

Thôi được, chỉ một ly cũng xong. Vâng, dĩ nhiên là tại chỗ. Tôi sẽ cạn ly ở đây, về nhà tôi lại bảo nó, ngày mai sẽ có. Nó chẳng bao giờ mất hy vọng. Nó quen rồi mà.

Khi du khách…

Khi gã du khách đứng bên trên thung lũng, gã nghe thấy tiếng chuông tạ ơn, còn khi đi xuống dưới thung lũng gã bắt gặp một cuộc đại lễ ăn mừng. Gã du khách bèn hỏi ông lão đang ngồi trên bờ đất về lí do của cuộc ăn mừng này.

- Chúng tôi ăn mừng, - ông già nói - vì té ra con hung quái, từ đời nảo đời nào vẫn ngự trị trên đầu chúng tôi lại không phải là con hung quái thật, mà chỉ là một mô hình bằng que, gỗ và bìa cứng.

- Thế thì làm sao nó ngự trị các người được? - gã du khách tò mò hỏi.

- Bình thường, như một con quái... Mỗi năm nó ăn thịt bảy cô trinh nữ và bảy chàng trai do chúng tôi dâng hiến...

- Nó ăn làm sao được, khi nó là bìa cứng hả cụ?

Lúc này đám thị dân mặc đồ hóa trang kéo tới, vây quanh lão già và gã du khách, nghe hai người đối thoại với nhau.

- Chuyện đó thì tôi chả biết gì đâu. - ông lão nói vậy rồi im bặt.

- Nhà ngươi không tin nó ăn người thật à? - Một thị dân, người hóa trang là tiến sĩ Viện hàn lâm khoa học hỏi.

- Tôi tin, nhưng như vậy con quái vật này có lẽ không phải bằng bìa, mà là thực chứ gì?

- Hỡi bà con! - nhà hàn lâm thét lớn - Tại đây có kẻ tôn sùng một cách mù quáng, tin vào những chuyện hoang đường thời trung cổ!

- Hắn cút đi! - mọi người đồng thanh thét lớn.

- Mà có khi chả phải nó ăn đâu... - gã du khách tự bào chữa - có lẽ các người tưởng tượng vậy thôi...

- Hỡi bà con! Hắn xúc phạm sự tri ân những người đã hiến dâng của chúng ta!

- Hắn cút đi! - đám dân chúng lại đồng thanh hô lớn.

- Tôi xin ngoan ngoãn vâng lời các vị - gã du khách làm theo ý họ, bỏ chạy thục mạng khỏi thành phố. Dân chúng đuổi theo gã đến tận đỉnh núi trên thung lũng, sau đó họ mới quay trở lại, đặng tiếp tục cuộc ăn mừng.

Còn gã du khách thề rằng, từ rày gã phải lánh xa cái thành phố thung lũng này, đi du ngoạn ở vùng khác thôi.

Bản năng

Sau khi bị bội tình tôi tậu một con chó. Tôi muốn nó phải là bạn chung thủy của tôi. Để được vậy tôi mua con chó còn non choẹt, con cún. Chó lớn, già đời, có định kiến và am tỏ tính tình dễ sinh ngờ vực. Tôi trông cậy vào sự non tơ của nó.

Nó thuộc nòi chó chăn cừu. Từ thuở cha ông nó còn phải đi học nghề chăn cừu đến bây giờ loài người đã có biết bao phát kiến: Máy nước này, thoát nước này... ấy là chưa kể đến tiến bộ của triết học.

Quả thực, con chó nhỏ xíu và yếu ớt. Tôi thương nó lắm, nó khơi dậy tình cảm trìu mến và sự chăm sóc của tôi. Tôi đâu có chủ định tậu một con tê giác hay một con hà mã. Chỉ có chó con, mèo con và ong mật, nói tóm lại, tất thảy những gì mà chúng ta biết chắc nếu có xảy ra điều gì thì còn đối phó được, là khiến chúng ta động lòng thương cảm. Tất thảy những gì yếu ớt.

Con cún ngoan. Con vật lanh lợi và nhí nhảnh này không có biểu hiện gì đáng ngại. Nó lớn nhanh trông thấy. Bởi lẽ bản thân tôi từ lâu đã bước qua thượng đỉnh của sự phát triển sinh học - cho nên tôi có phần ghen tị khi nhìn thấy cổ nó đang phình ra. Nó đã là một con chó lực lưỡng. Chẳng nói giấu gì, về thể lực thì nó ăn đứt tôi, nó quật vào đầu tôi bằng cả sức mạnh lẫn tốc lực. Tuy nhiên, sự khác biệt lớn nhất giữa hai chúng tôi, phần lợi nghiêng về con chó lại là ở hai hàm răng.

Và mãi tới lúc này, thật may phúc, bản tính tốt bụng của nó mới hoàn toàn bộc lộ. Nó trung thành, vâng lời, tận tụy và trung thực, điều khiến tôi rất mừng khi tôi thực tình kiêng nể cái thân hình trội hơn của nó. Những lúc nản lòng tôi lấy đó làm niềm an ủi.

Song le, tiếc thay, từ cuối đông vừa rồi, cụ thể từ ngày nó đạt độ trưởng thành, có điều gì đó cứ dằn vặt nó. Thỉnh thoảng nó ngả đầu vào đầu gối tôi, đoạn nhìn chằm chằm hồi lâu vào mắt tôi, rõ ràng muốn cho tôi hay nỗi ưu phiền của nó. Nó ngủ không yên giấc, hay thở dài. Mà nó đã lớn rồi còn gì, đã thực sự là một con chó nòi chăn cừu, cực kì tinh khôn và khỏe như vâm. Đích thị cái đang giày vò nó là thuộc chuyện tâm lý. Trong đôi mắt nâu đầy lo âu lúc này của nó tôi thấy hiện hình những cái bóng. Thấy vậy tôi ái ngại lắm, nhưng tôi chẳng biết làm gì để giúp nó được.

Nỗi ưu phiền của nó cứ tăng thêm khi mùa xuân đến gần. Và khi những thảm cỏ non đầu mùa phủ kín các công viên thì nỗi ưu phiền đó đã lên tới mức tôi chẳng nỡ nhìn nó đau khổ.

Một buổi sáng nọ, như thường nhật, tôi ngồi trong văn phòng của mình. Một làn khí dìu dịu mang theo mùi đất xới tỏa vào phòng qua lối cửa mở toang ra vườn. Lúc này, tôi cảm thấy cái mũi lành lạnh của nó cứ thúc nhè nhẹ, song kiên quyết vào lưng tôi. Tôi vội vàng quờ tay về phía sau, nghĩ bụng sẽ làm cho nó vừa ý bằng cách gãi nhè nhẹ quanh tai nó. Nhưng nó vẫn thúc hoài. Để tránh bị đẩy khỏi ghế, tôi đành đứng dậy.

- Này, mày, mày! - tôi chỉ ngón tay dọa nó - Mới sáng dậy đã giở trò hả! - Và tôi phải nhảy phốc lên, hoảng sợ, vì nó cứ gí mõm vào tôi mà sủa, giọng đanh và giục giã, mắt nó long lanh hưng phấn và kiên quyết.

Nó theo tôi từng bước, dẫn tôi ra ngoài vườn. Nó tế nhị đến mức chọn góc vườn hàng xóm không nom thấy được. Ở đó còn diễn ra một cuộc đọ sức chớp nhoáng mà nguyên do là tôi thì

muốn giữ thế đứng, trong khi nó buộc tôi phải chấp nhận thế bò. Kết cục trận đấu thì đã được định đoạt trước. Mãi khi tôi ngã, chống hai chân hai tay thì nó mới tươi tỉnh lại, đoạn nó nhảy tung tăng quanh tôi, ra chiều ưng bụng và cáo lỗi. Chốc chốc nó lại chạm mũi vào cỏ non tươi, ngon lành và khuyên tôi gặm đi.

- Đừng có rơi vào chứng loạn thần kinh. - tôi tự nhủ mình lúc chiều tà, khi tôi đứng dậy với hai đầu gối tê cứng, phủi quần và chùi đôi bàn tay đầy đất - Xét cho cùng, chẳng thể xóa sạch bản năng. Gã bán chó, kẻ đã cam đoan nó là giống thuần chủng, hóa ra là một người thực bụng. Tôi muốn kiếm nòi chó chăn cừu mà. Niềm mong ước đạt được sự hoàn thiện khi đã thành hiện thực thì chẳng phải lúc nào cũng cho ta một kết cục như ý. Giá nó có chút ít khiếm khuyết nào đó thì lại hóa hay, nhưng tiếc thay quá muộn rồi. Con chó khỏe mạnh, chính nòi, phải cái nó sống trong thành phố, trong điều kiện phi tự nhiên, nơi không có một con cừu nào. Vả lại, nếu vậy thì chưa chắc nó đã thể hiện hết với tôi là nó biết cách thể hiện tình cảm, lòng quý mến, phải không nào? Nó làm bổn phận của mình tận tụy không chê vào đâu được. Vậy nó làm cái đó đâu phải chỉ cho bản thân mình. Những nết tốt của nó, chẳng hạn: mẫn cán và tận tụy hóa ra mạnh hơn lòng kính trọng. Liệu có nên trách nó vì điều đó hay không nhỉ? Xử sự không đúng trong chuyện này là nhẫn tâm, là hành hạ thú vật. Tôi là một sinh linh biết suy nghĩ, vậy nên tôi phải có trách nhiệm đối với những động vật thấp kém. Tôi được ban phú ý thức, tiềm thức và nhận thức chính là để biết tiếp thu đúng mức những phản xạ giản đơn và tự nhiên của loài vật vốn chẳng được ban phát những thứ như con người. Ngoài ra, thân hình và tâm trạng của nó đã khác xưa và khá lên biết nhường nào! Chỉ nguyên điều này đã là một phần thưởng toại nguyện đối với tôi rồi. Nó lại trở nên một chú chó đầy lạc quan, yêu đời, mang vẻ đẹp của một con chó chăn cừu thuần chủng.

Và rồi chúng tôi đã đi đến thỏa thuận. Về phía tôi là tình yêu động vật và đặc ân của một sinh linh biết tư duy, nắm được sự phức tạp của các hiện tượng và hành động theo những chỉ thị muôn vẻ do bộ máy ý thức tuyệt vời cung cấp. Còn nó đóng góp vào liên doanh của hai bên bản năng và lòng hiến dâng cao cả.

Có thể một kẻ ngu si, vô học nào đó xử sự đối với chuyện này chẳng được tế nhị cho lắm, từ chối con chó ngay tức khắc, mà thậm chí có khi còn sử dụng cả ngón đòn ác hiểm nữa. Tuy nhiên, với đầu óc mở mang mà tôi chứng tỏ, chuyện phải diễn ra đúng như nó đã diễn ra.

Và rốt cuộc, đã từ lâu nó khỏe hơn tôi gấp bội.

Nhiều lần tôi để mắt theo dõi nó, khi tôi giả đò đang mải mê gặm khóm rau diếp dại hoặc chua me đất. Kể từ những lần đầu thử làm như vậy nó khôn lên rất nhanh. Chính bản năng hữu dụng đã mách đường cho nó tự hoàn thiện mình trong cái nghiệp mục phu. Nó lượn vòng quanh tôi rất khéo, mũi nó luôn luôn đánh hơi xem có kẻ nào bén mảng tới đây hay không. Hễ khi nào nó cho rằng, tôi gặm cỏ ở một chỗ quá lâu, không lợi cho việc khẩu phần ăn của tôi phải có nhiều món và đúng liều lượng, là nó liền xua tôi, ra bộ chăm sóc, sang góc vườn khác. Giờ đi chăn thả của chúng tôi được quy định hẳn hoi. Chúng tôi trở về nhà cũng theo quy luật của công việc chăn thả vốn có từ xa xưa, được xác định bởi nhịp độ của thiên nhiên, chuyển động của địa cầu và các vì tinh tú. Hôm nào trời mưa thì tôi được phép mang theo áo

mưa.

Công việc chuyên môn của tôi chẳng hề bị tổn hại. Hàng giờ đồng hồ cúi đầu xuống cỏ một cách nhịp nhàng và bình thản, quan sát từ cự ly cực gần những bí mật của cuộc sống vi mô đang nảy nở mãnh liệt dưới chân ta, thường là không được để ý đến - tất thảy những thứ đó tạo thuận lợi cho tư duy và công việc trí óc của tôi. Thêm nữa, nhờ có sự tỉnh táo của nòi chó chăn cừu mà giờ chăn thả không một ai được tới chỗ tôi. Nó đuổi thẳng thừng người đưa thư mang điện khẩn, đuổi bạn bè của tôi toan đến chuyện trò. Tôi còn hy vọng là trong trường hợp nổ ra chiến tranh nó đuổi cả người phái viên mang lệnh tổng động viên đến. Náu mình trong các bụi cây, tôi từng mục kích hết người nọ đến người kia co cẳng chạy trước những tiếng sủa đe dọa xem ra chẳng trống rỗng chút nào của nó. Duy nhất tôi chỉ ngại bị thấp khớp.

Để lấy lòng nó, tôi sắm một chiếc chuông đeo vào cổ. Nó ưng lắm. Có điều, đó lại là một hành động lợi bất cập hại. Sự tiến bộ vượt bậc của tôi trên đường đi tới lý tưởng chung của hai chúng tôi đã động viên nó mẫn cán thêm gấp bội. Có thể đó là vấn đề lòng tự trọng rất cao từ phía nó, tuy nhiên chính lúc này nó phát hiện ra, rằng những khi lùng sục khắp vườn ra bộ thèm ăn là tôi chỉ nhằm giả đò gặm và nhai lại những ngọn cỏ non tươi. Từ lúc này nó theo dõi tôi ở cự ly rất gần và vô cùng sát sao, đến nỗi tôi đành phải đi thêm một bước nữa, khá cơ bản, khiến tôi phải thực sự đi vào thực hiện đầy đủ giao kèo giữa hai bên. Việc nghiên cứu kinh nghiệm của những người ăn chay cùng việc đọc các tác phẩm chuyên môn về thức ăn của súc vật đã giúp tôi rất nhiều trong giai đoạn khó khăn này.

Tôi cũng nhận ra, mình đang hoàn toàn làm được cái việc kích thích tình cảm dịu dàng, trìu mến của nó. Tôi làm nó xúc động hết nỗi.

Vậy là, khi mối quan hệ giữa hai chúng tôi đã được sắp đặt xong xuôi, thì có lần một toán khá đông những nhân vật trịnh trọng và có văn hóa đến tụ họp tại nhà tôi. Và đã nổ ra một cuộc tranh luận lý thú. Lúc đó là trước giờ đi chăn thả, có điều các vị khách của tôi coi bộ thoải mái lắm, cuộc đàm luận mỗi lúc càng trở nên hấp dẫn, đến nỗi tôi đâm sốt ruột, bắt đầu nhìn trộm đồng hồ. Về phần tôi thì tôi sẵn sàng bỏ buổi chăn thả, tuy nhiên tôi biết trước rằng chú chó tốt bụng của tôi vốn luôn ý thức được bổn phận thường nhật của mình và tính nết lại thật thà thì dứt khoát sẽ không chịu cho tôi làm như vậy. Một lần, rồi hai lần tôi nói bóng gió, thời gian sao mà trôi nhanh khiếp thế, nhưng chẳng ai thèm để ý cả. Tình hình trở nên đáng ngại. Chẳng còn lối thoát nào khác, tôi đã định sử dụng biện pháp cực đoan khi nghe tiếng cạo vào cửa ra lệnh.

- Ôi thế mà tôi chẳng biết ông anh có chú cẩu trong nhà! - một nữ diễn viên nổi tiếng nói toáng lên - Cớ sao ông anh lại không cho nó vào hả? Tội nghiệp con chó, nó muốn vào với chúng ta mà - nói đoạn, tôi chưa kịp cản thì bà ta đã mở toang cửa.

Nó đứng giữa ngưỡng cửa. Nó quan sát một lượt quanh phòng, nỗi mừng hiện rõ trên gương mặt nó đến nỗi ngay tức khắc tôi đoán được tất cả.

Một bầy, một đàn - đó chính là thứ chú chó chăn cừu nòi đang cần lúc này. Có thể nó đã tự dối mình bằng một con mẫu chẳng đến nỗi nào, tức thị là tôi, nhưng giờ đây tôi đã hiểu ra rằng lúc nào nó cũng ấp ủ trong mình nỗi ước ao được lùa một đàn cừu đông đúc lên bãi chăn thả

trên núi. Tôi biết, không một sức mạnh nào lại buộc được nó từ bỏ dịp may này.

Phải công nhận nó đã làm được theo ý muốn. Chỉ độ vài phút sau tất cả chúng tôi đã ở ngoài vườn cỏ. Lại bàn tiếp về El Greco[1] ... - Một vị là nhà bảo trợ nghệ thuật vặt một cây rau húng giơ lên - Tôi nghĩ rằng ảnh hưởng của ông ta đối với nghệ thuật đương đại vươn xa hơn chúng ta tưởng rất nhiều.

- Mhưmm - tôi đáp lại lúng búng vì một cọng cỏ giắt vào kẽ răng.

Lúc chiều tà, các vị khách lặng lẽ chia tay.

Phải, tôi đã chịu sự điều khiển của nó. Phải, đúng là tôi đã ở trong vòng cương tỏa. Có thể vì tôi đã phát triển quá ư thiên lệch, chính tiếng kêu be be mà tôi bắt đầu phát ra sau một thời gian đã chứng tỏ điều này. Tuy nhiên, thay vào đó, kể từ dạo tôi chịu sự trông nom của con vật - người canh gác thật thà, màn yên tĩnh đã bao trùm lên tôi. Tôi đã nói về những người đưa thư, những người thân quen và nói chung tất thảy những người định đến nhà tôi làm đảo lộn sinh hoạt của tôi, gây ồn ào, kích động lòng tham, ham muốn, ảo tưởng, quấy rầy tôi.

Tôi xin kể thêm một sự kiện nữa.

Số là, tôi đang gặm cỏ như thường nhật thì có một bóng người xuất hiện ở cuối đại lộ. Tôi nhổm đầu khỏi những ngọn cỏ non mơn mởn, bởi lúc này đang là kỳ cắt cỏ và phơi cỏ lần hai nên vườn thơm phức tựa ngày hè. Tôi nhận ra nàng từ xa. Đó chính là người đàn bà mà ở phần mào đầu tôi đã có nói tới. Lần cuối tôi trông thấy nàng là vào mùa đông, còn bây giờ tôi ngỡ ngàng trước bộ váy áo mùa hè của nàng. Dạ dày thít mạnh làm tôi đau nhói, tôi chưa quen hẳn với việc ăn cỏ xanh mà. Quên khuấy mọi chuyện, từ thế bốn cẳng tôi chống tay nhổm đứng dậy. Nàng theo đại lộ đi về phía tôi, nàng mỉm cười, tôi chẳng hiểu: với tôi hay với chính mình, tôi chẳng hiểu - tại sao...

Con chó chăn cừu lập tức làm bổn phận của một người canh gác trung thành.

Tôi lại cúi xuống cỏ. Những con gì đó, chẳng phải ruồi vàng, chẳng phải ruồi đen đang bò lổn ngổn trên những ngọn cỏ. Khi con chó ngừng sủa tôi ngóc đầu dậy, lúc này ngoài đại lộ chẳng còn một ai nữa.

Tôi, đã kiệt sức, nhìn nó. Một hồi lâu, nó nhìn tôi. Mặt đối mõm, mõm đối mặt.

- Lên trảng cỏ trên núi thôi! - Cuối cùng tôi nói, giọng khàn khàn - Ta đành lên trảng cỏ trên núi thôi, chú em, lên núi, chẳng còn gì...

Và tôi nói tiếp:

- Chẳng còn gì...

Chú thích:

[1] Họa sĩ Tây Ban Nha gốc Hy Lạp (1541 - 1614) - ND.

Lỗ thủng trên cầu

Có một con sông, hai bên bờ là hai thị trấn. Hai thị trấn này thông thương với nhau bởi một con đường có chiếc cầu bắc qua sông.

Một bữa nọ, trên chiếc cầu này xuất hiện lỗ thủng. Cần phải bịt ngay lỗ thủng đó, chuyện này thì dân hai thị trấn đều nhất trí. Tuy nhiên, lại nảy sinh điều tranh cãi, bên nào phải làm việc này. Bởi lẽ thị trấn nào cũng cho mình là quan trọng hơn thị trấn kia. Thị trấn bên hữu ngạn lập luận rằng, con đường này làm ra là để đi tới thị trấn của họ, cho nên thị trấn bên tả ngạn phải đi mà bịt lỗ thủng lại, bởi chính họ rất cần chuyện đó. Thị trấn bên tả ngạn cho rằng, họ là mục tiêu của mỗi chuyến xe, vì vậy việc chữa cầu nằm trong lợi ích của thị trấn bên hữu ngạn.

Cuộc tranh cãi kéo dài, cho nên lỗ thủng trên cầu cũng nằm dài. Mà lỗ thủng càng nằm dài thì dân hai thị trấn càng căm ghét nhau.

Có lần một cụ già người địa phương ngã xuống lỗ thủng, bị gãy chân. Dân hai thị trấn bèn hỏi cụ, cụ đi từ hữu ngạn sang tả ngạn, hay từ tả ngạn sang hữu ngạn, chính điều này sẽ quyết định thị trấn nào phải chịu trách nhiệm về tai nạn xảy ra. Nhưng cụ già không nhớ nổi, bởi tối hôm đó cụ say.

Sau đó ít lâu, một chiếc xe ngựa rơi vào lỗ thủng và bị gãy trục. Bởi ông khách trên xe định đi qua cả hai thị trấn, cho nên không có chuyện đi từ thị trấn nọ sang thị trấn kia và ngược lại, vì lẽ đó dân hai thị trấn đều bình chân như vại trước vụ tai nạn. Ông hành khách bực mình xuống xe, rồi hỏi, tại sao không ai chịu vá lỗ thủng này lại, và khi biết được nguyên do ông ta bèn tuyên bố:

- Tôi xin mua lỗ thủng này. Ai là chủ nhân lỗ thủng này đây?

Cả hai thị trấn đều nhận, đây là lỗ thủng của mình.

- Hoặc của bên này, hoặc của bên kia. Bên nào có lỗ thủng này thì phải chứng minh.

- Làm thế nào để chứng minh cơ chứ? - cả hai bên đều hỏi.

- Rất đơn giản. Chỉ bên có lỗ thủng mới được quyền sửa chữa. Tôi sẽ mua của người chữa cầu.

Dân hai thị trấn lao vào chữa cầu, ông khách đi xe hút xì gà, người đánh xe thay trục giữa. Chả mấy chốc họ chữa xong cầu, sau đó mỗi bên đều tuyên bố, lỗ thủng là của mình.

- Lỗ thủng nào mới được cơ chứ? - ông hành khách ra bộ ngạc nhiên - Tôi chẳng thấy có lỗ thủng nào ở đây cả. Từ lâu tôi đã cố tìm xem có lỗ thủng nào hay không để mua, tôi sẵn sàng trả một khoản tiền lớn, nhưng mà các người có lỗ thủng nào để bán đâu. Các người toan đùa cợt với tôi hay sao hả? - và ông ta lên xe rồi đi thẳng. Còn hai thị trấn lại hòa thuận với nhau như xưa.

Bây giờ, dân hai bên bờ rủ nhau ra phục bên cầu, hễ thấy có khách đi xe ngựa qua cầu là họ chặn lại và nện cho một trận.

Trận đấu cách quãng

Trận đấu đã được chờ đợi từ lâu giữa hai đô vật hạng nặng bắt đầu. Võ sĩ Quỷ Sa tăng - Maty gặp võ sĩ Gross - Trăn tinh. Ngay từ đầu người xem đã nhận định hai đô vật này ngang tài ngang sức. Cân nặng như nhau, hình thể như nhau, cho tới nay chưa ai thắng ai, cả hai khi tấn công đều gặp sức phòng thủ mạnh như nhau. Lúc đầu các động tác của họ rất nhanh, nhưng sau đó chậm dần khi mỗi lúc họ càng quấn vào nhau, hai thân hình quện chặt với nhau. Bạn có thể bảo rằng, đó đâu phải là hai người đàn ông đang đấu vật, mà chỉ là một con quái vật có số chi gấp đôi số chi của con người. Đến một thời điểm nhất định của trận đấu trọng tài còn phân biệt được, bàn chân nào, ngón tay nào thuộc đô vật nào. Nhưng sau đó, do họ quấn quá chặt vào nhau, trọng tài không thực hiện nổi vai trò của mình nếu không dùng kim châm vào những chỗ nghi ngờ để biết nó là của ai qua tiếng kêu đau của chủ nhân. Thấy vậy, những người nhân đức đã can ngăn. Việc trọng tài tiếp tục cầm trịch trận đấu chỉ còn là một thủ tục vô nghĩa.

Khán giả ngồi chật cứng nhà thi đấu có mái vòm, lúc đầu họ choáng ngợp trước tầm cỡ của trận đấu này, họ nhảy lên reo hò biểu lộ sự say mê cuồng nhiệt của mình. Tuy nhiên, sau một hồi lâu, khi hai đấu thủ vẫn ngang tài ngang sức, đợi mãi vẫn không phân thắng bại, thì trong nhà thi đấu bắt đầu có biểu hiện thờ ơ, lãnh đạm. Người xem chỉ còn là một con số thống kê đơn thuần. Trên võ đài, dưới ánh đèn sáng trắng, quả cầu gồm toàn những bắp thịt rắn chắc mỗi lúc chừng như không buồn di chuyển, thỉnh thoảng mới thấy nó hơi rung rung, xê dịch, nhưng thưa dần, dấu hiệu cho người xem biết bên trong quả cầu thịt đang diễn ra cuộc đọ sức mạnh mẽ như thế nào. Những người có cuộc sống nội tâm nghèo nàn, cần có những cú kích động mạnh mẽ là những kẻ biểu lộ sự bực bội đầu tiên, nhưng rồi cả dân trí thức cũng bắt đầu phản đối một cách dè dặt. Hàng giờ đồng hồ trôi qua, cho tới khi trên võ đài chẳng còn nhận ra được quả cầu là quả gì, ngoài ánh bóng loáng mỗi lúc càng nhẫy thêm của mồ hôi, nom giống như nó được mạ một lớp kền - quả cầu không cho thấy sự gây cấn chết người, mà chỉ là một trận đấu ngày càng thêm quyết liệt. Trong khi đó, đêm đã về khuya, cần phải ăn tối và đi ngủ.

Đúng ra phải là một trận đấu tới cùng, đấu cho tới khi phân thắng bại, để xem ngã ngũ ra sao. Khán giả vẫn ngồi nguyên vị, cho nên không thể tính chuyện ngừng trận đấu. Bực tức, mệt mỏi, cái đói cồn cào trong bụng, ngán ngẩm về chuyện phải về khuya - tất thảy những thứ đó dần dần tụ lại thành sự phản đối Ban tổ chức trận đấu. Thế rồi khán giả bắt đầu la ó, bắt đầu chửi mắng trọng tài. Trong tình cảnh như vậy, trận đấu không thể cứ tiếp tục, mà cũng chẳng thể ngừng - cần tìm ra một giải pháp thứ ba.

Sau cuộc hội ý chớp nhoáng, Ban trọng tài thông báo qua loa phóng thanh là đã tìm được giải pháp như vậy. Ngày mai, trận đấu sẽ được tiếp tục. Nhưng làm thế nào để đảm bảo cho

hai đô vật vẫn giữ nguyên tư thế lúc trận đấu tạm ngừng hôm nay? Làm thế nào để giữ nguyên những ưu thế hoặc những yếu thế của hai đấu thủ từ đầu trận đấu tới nay? Hai đô vật sẽ được kẹp chì, giữ nguyên xi hiện trạng và đặt họ lên võ đài, để đó cho đến khi trận so tài tái diễn. Ngày mai, sau khi cắt kẹp chì, trận đấu sẽ lại tiếp tục cho tới khi ngã ngũ.

Khán giả vỗ tay hoan nghênh giải pháp. Người xem kéo nhau ra về chật ních cửa, cùng một lúc Ban trọng tài tiến hành kẹp chì hai đấu thủ.

Nhà thi đấu trống vắng, phần lớn đèn đã tắt. Chỉ có mấy bà mấy chị quét dọn đang hí hoáy ở góc xa, nhưng một lúc sau họ cũng rời cung thể thao. Trên khán đài chỉ còn lại một quả cầu gồm hai đấu thủ, được niêm phong cẩn thận.

Bởi lẽ tiếng nói của họ chỉ luẩn quẩn bên trong cái cấu trúc mà họ đã tạo dựng được sau suốt buổi so tài, cho nên họ có thể trò chuyện với nhau khá dễ dàng, chẳng cần cao giọng. Trong thế duỗi thẳng, hai đô vật có dáng vóc to lớn lạ thường, cho nên lúc này người ta dễ nhận ra, hộp sọ của họ quả là bé nhỏ, không cân đối. Do chỉ mải mê tập luyện thi đấu họ chẳng bao giờ phải suy nghĩ điều gì, cho nên lao động trí óc đối với họ là lĩnh vực xa lạ, thay vào đó họ đã đạt được những thành tích tuyệt vời trong các cuộc đua tài. Giờ đây, khi họ vẫn còn hăng máu, dẫu bị trói buộc chân tay, họ vẫn phát ra những hơi thở từ lồng ngực, những lời cay cú, mà trong hội trường trống vắng chúng dội trở lại dưới vòm trần bằng thứ dư âm lãnh đạm. Bởi lẽ tinh thần thi đấu rất cao, các tình huống bắt đầu xâm chiếm tâm hồn họ.

Cái lạnh dần dần tràn vào bên trong nhà thi đấu rộng lớn, trống không và tối tăm, cùng với việc vắng khán giả khiến họ bị mất nguồn hưng phấn. Họ từ từ nguội lạnh và rốt cuộc, sau lời nguyền rủa cuối cùng là sự im lặng kéo dài.

- Trăn tinh... - rốt cuộc võ sĩ Sa tăng - Maty lên tiếng.

- Cái gì? - Võ sĩ Gross - Trăn tinh đáp.

- Cậu đâu?

- Tớ đây.

- Tớ cũng vậy, - Sa tăng đáp và lại lặng im.

Tuy nhiên, phải chăng vì không thể có chuyện hai sinh linh kề bên nhau mà lại không có chút quan hệ nào dưới bất kỳ hình thức nào, phải chăng vì võ sĩ Gross - Trăn tinh ghen tị với đối phương đã lên tiếng trước, sau chốc lát giọng Trăn tinh nổi lên bằng con đường rối rắm, giữa những bả vai, những ống chân, những bàn chân, những thắt lưng và những bắp thịt, chui vào tai võ sĩ Sa tăng - Maty.

- Tớ là tớ... - Võ sĩ Trăn tinh nói một cách quả quyết.

Võ sĩ Sa tăng - Maty lấy làm ngạc nhiên.

- Tớ là tớ, - biểu thị sự phản đối - chứ không phải cậu. Cậu là hoàn toàn khác.

- Tớ biết rồi! - Võ sĩ Gross - Trăn tinh vui mừng trước phát hiện này.

- Đơn giản, chúng ta là hai người.

- Rất có thể như vậy, nhưng do vậy mình sực nhớ ra, - Võ sĩ Sa tăng - Maty suy ngẫm - Hai... khoan... khoan... - Và vắt óc suy nghĩ. - Phòng rộng mênh mông, mình ở trong đó, hoàn

toàn bé bỏng, đứa bé, cửa sổ mở toang, ngày xuân và người đàn bà bên cái mặt phẳng đen ngòm, một loại bảng, người này đang viết gì đó trên bảng... ở đó còn có các đứa trẻ khác...

- Hay đó là chuyện từ hồi còn trong quân ngũ? - Võ sĩ Gross - Trăn tinh thử giúp ông bạn.

- Không phải, trước đó nữa cơ.

- Thế thì tớ biết rồi! - Võ sĩ Gross - Trăn tinh vẻ hớn hở, thét lớn - Đó là trường học! Muốn nói về chuyện hai cộng hai!

- Sao cậu biết? - Võ sĩ Sa tăng - Maty vẻ nghi ngờ hỏi lại. Đúng rồi! Bây giờ cậu làm tớ nhớ ra, người đàn bà đã viết lên bảng hình như bằng phấn trắng... Nhưng làm sao cậu lại biết được chuyện này?

- Chính mình cũng chẳng biết nữa... Võ sĩ Trăn tinh vẻ ngượng ngùng và hãnh diện - Tự nhiên đầu mình nghĩ ra.

Cuộc trò chuyện vẫn tiếp diễn. Điều dễ hiểu. Để giết hàng giờ đồng hồ đơn điệu đêm thâu do bị kẹp chì, để bớt đi cái trống trải do cơ bắp bất động, họ đành phải tán chuyện với nhau. Không làm vậy thì họ chẳng thể chịu nổi cái lạnh và cái tĩnh mịch đang ngự trị dưới vòm nhà rộng lớn. Ánh đèn sự cố yếu ớt làm hiện rõ trong bóng đêm võ đài quả cầu được đan bằng tứ chi của hai con người, trên đó in đầy những vết đỏ của những cú đấm. Đến nửa đêm thì càng buốt lạnh, trên quả cầu thịt có thể thấy rõ lớp da bị nổi gai.

Giọng bên trong quả cầu nói:

- Cậu Trăn này, cậu hãy cho tớ biết. Nếu một con buôn mua nửa tá táo quả, mỗi quả giá ba xu, người đó đem bán hai quả với giá năm xu một quả, số còn lại bán với giá bốn xu một quả, vậy người đó được lời bao nhiêu?

- Lát nữa rồi tớ sẽ trả lời, còn bây giờ cậu hãy trả lời tớ về hai đoàn tàu.

- Về những đoàn tàu nào cơ?

- Một đoàn tàu xuất phát từ điểm A và đang tiếp tục đi. Một đoàn tàu thứ hai xuất phát từ điểm B và đang đi ngược chiều với đoàn tàu nói trên. Đoàn tàu xuất phát từ điểm A đi với tốc độ năm mươi ba cây số giờ, còn đoàn tàu từ B - bảy mươi lăm cây số giờ. Hai đoàn tàu gặp nhau tại điểm nào và sau thời gian bao lâu, nếu khoảng cách giữa hai điểm A và B là bốn trăm tám mươi cây số?

Một con thiêu thân bay vào đấu trường rồi lao bừa vào chiếc đèn pha, chẳng để ý gì đến quả cầu thịt. Còn quả cầu thì đang nói gì đó với chính mình, thầm thì, cãi vã gì đó.

Hàng giờ đồng hồ trôi qua trong tĩnh mịch, lạnh lẽo và tối tăm. Khối thịt trên võ đài đang độc thoại, chỉ nghe loáng thoáng đâu đó tít tận bên trong thứ giọng lí nhí, ngắt quãng, lọt thỏm, im lặng rồi lại nổi lên.

Hàng loạt vấn đề được nêu ra, đủ loại các câu hỏi và các câu trả lời, càng về sau càng khó hơn. Trên cao, dưới vòm kính, trời đã mờ sáng.

- Cậu Trăn này, theo cậu thì cái gì hay hơn: sống hay không sống? - Rốt cuộc Võ sĩ Sa tăng - Maty lên tiếng.

- Cũng còn tùy, cái nào cao cả hơn - Võ sĩ Gross - Trăn tinh trả lời một cách do dự.

- Có nghĩa là, hoặc vượt qua khó khăn và bất chấp mọi thứ để tiếp tục hoặc kết liễu, cho dù chỉ bằng một mảnh sắt.

- Cái không chắc chắn này là điều đáng sợ nhất - Sa tăng - Maty nói vậy trên cái nền câm lặng của ánh bình minh đang mỗi lúc càng ngập tràn khoảng không dưới vòm nhà - Bởi chẳng ai biết, rồi sẽ ra sao...

Ánh ban mai mỗi lúc càng xuống thấp, những ngọn đèn trên võ đài đột nhiên yếu hẳn. Giọng thầm thì tha thiết của võ sĩ Trăn tinh thoát ra từ phía sau dấu kẹp chì:

- Giá bây giờ đem cái khối này bình phương nó lên, và sau đó: rắc! - nhân nó với tốc độ ánh sáng, thì cậu mới biết!

Song đã quá muộn rồi. Những người gác cửa đầu tiên đã vào nhà thi đấu.

Chẳng phải vô danh tiểu tốt

Trong bữa tiệc chẳng có ai thèm để ý đến tôi. Thực ra thì ông chủ nhà có mở cửa cho tôi, rồi sau đó ông ta trân trọng nói với tôi: "Xin ông cởi áo khoác". Tuy nhiên tôi có cảm giác ông đang ngóng chờ một vị khách khác. Các vị đã đến trước tôi bắt tay tôi, đoạn nói: "Tôi rất mừng" hoặc "Tôi rất hân hạnh", song ngay lập tức họ quay đi tiếp tục câu chuyện đang dở dang. Lúc lại bàn lấy thức ăn bà chủ nhà hỏi tôi: "Ông dùng thêm món nộm chứ ạ?", nhưng tôi ngờ rằng, chưa chắc đó đã là một lời mời thực sự. Ăn uống xong, lúc không khí phòng tiệc trở nên thoải mái và vui vẻ, tôi quyết định đưa chiếc gạt tàn cho một bà khách, khốn nỗi bà ta không hút thuốc. Tôi bắt đầu kể chuyện tiếu lâm, nhưng thình lình có một vị khách đến muộn, rõ ràng là một vị khách quan trọng, vì tất cả mọi người đều đứng dậy chào ông ta, thế là sau đó chẳng ai thèm yêu cầu tôi kể nốt nữa. Tôi bèn vào ngồi sâu tít trong góc phòng, hy vọng hành động tự cách ly đó khiến các vị khách để ý đến tôi, rồi mời tôi ra nhập bọn với họ. Tuy nhiên, chuyện đó chẳng hề xảy ra. Cuối cùng tôi quyết định dùng kế cực đoan: bỏ ra về, chí ít cũng ra bộ là như vậy. Ông bà chủ không hề níu giữ tôi lại khi tôi bảo, có việc khẩn nên tôi buộc phải về sớm. Thực ra thì ông chủ nhà có nói: "Rất tiếc", nhưng ông ta lại không nói rõ, ý ông ta là thế nào, cho nên ý của ông chủ rất có thể là: "Rất tiếc ông đã ở lại quá lâu". Còn bà chủ nhà thì cũng có nói: "Có dịp mời ông tạt vào", nhưng tạt vào đâu thì bà ta không nói rõ. Cánh cửa sập lại đằng sau lưng tôi, tôi bước xuống bậc cầu thang. Tôi bèn cho họ cơ hội cuối cùng, tôi đứng chờ ngoài bậc cầu thang nửa giờ đồng hồ. Hai cánh cửa chết tiệt nọ vẫn đóng hoài, chẳng thấy có ai mở ra mời tôi quay trở lại. Tôi bước ra ngoài phố, thong thả đi từng bước một, canh chừng trường hợp họ đuổi theo tôi, năn nỉ mời tôi quay trở lại với họ. Tôi về đến nhà.

Lúc tảng sáng, tiếng chuông ngoài cửa làm tôi tỉnh giấc. Tôi ra mở cửa. Đứng trước cửa nhà tôi là ông chủ bữa tiệc, người cách đây mấy giờ đồng hồ từng tiễn tôi ra về với thái độ dửng dưng. Dường như ông ta có chuyện gì đó khó nói.

- Tất cả chúng tôi đều lấy làm tiếc là ông về quá sớm, - ông chủ nói oang oang từ ngoài ngưỡng cửa nhà tôi.

- Không sao, tôi quay lại ngay đây, thay xong quần áo là tôi đi thôi mà.

- Rất tiếc các vị khách đã về hết rồi, thưa ông. Ông là người đầu tiên ra về, có phải vậy không ạ?

- Tôi có lý do của tôi.

- Ấy chính thế đó! Tất cả chúng tôi đều lấy làm lạ, cớ sao ông lại bỏ ra về.

- Tôi có việc cần giải quyết ngay.

- Đúng rồi, đúng rồi! Hành động của ông khiến mọi người chú ý, thế là họ chẳng nói chuyện gì khác nữa, chỉ toàn nói về ông.

- Thật thế hả?

- Vâng, thậm chí có mấy vị toan lao đi tìm ông cho bằng được, nhưng tôi bảo, việc này cứ để mặc tôi tự lo. Vả lại, tôi là chủ nhà, tôi phải có trách nhiệm chứ!

- Đúng!

- Tôi mừng khi thấy ông đồng ý. Việc gì phải làm to chuyện, có phải không nào? Chúng ta giải quyết êm thắm giữa hai người với nhau, chỉ tôi và ông, không cần nhân chứng.

- Tôi hoàn toàn nhất trí, tôi đâu phải là một con người không biết tha thứ.

- Vậy thì xin ông hãy trả lại chiếc đồng hồ đeo tay.

- Đồng hồ nào cơ?

- Xin ông đừng giả vờ. Ông là người biết rõ hơn ai hết, có một vị khách bị mất chiếc đồng hồ đeo tay.

- Và ông nghĩ là tôi lấy cắp hả?

- Còn ai nữa, nếu không phải là ông, có phải không nào? Đâu chỉ mình tôi, mà tất cả các vị khách đều cho là như vậy.

Tôi sung sướng ôm chầm lấy ông chủ tiệc, dẫu ông ta cố ẩy tôi ra. Ông ta chẳng muốn ăn mừng cùng với tôi. Ông ta ra về, còn dọa sẽ đi báo cảnh sát. Dù sao thì tôi vẫn mừng. Lúc nào tôi cũng đinh ninh, mình chẳng phải vô danh tiểu tốt và rốt cuộc thiên hạ đã thấy được điều đó.

Người gác chiếc bình cổ Trung hoa

Tại thủ đô của một cường quốc nọ có một Viện Bảo tàng, trong đó có khu trưng bày về nền nghệ thuật phương Đông. Trong vô số các hiện vật trưng bày tại khu này có nhiều báu vật cực hiếm, giá trị văn hóa và giá trị bằng tiền của chúng vô cùng lớn. Trong số các vật hiếm này có một báu vật đầu bảng, bởi đó là bản duy nhất thuộc loại đó và cũng là bản duy nhất trên toàn cầu. Vì là hiện vật cực hiếm nên giá trị văn hóa của nó là độc nhất vô nhị, còn giá trị bằng tiền thì không tính xuể.

Chiếc bình cổ Trung Hoa chính là vật hiếm này. Nó lại càng là của hiếm do người ta phát hiện được khi nó chẳng còn nguyên xi, mà ở dạng một ngàn chín trăm tám mươi hai mảnh vỏ, tức thị mảnh vỡ. Người ta lần lượt tìm thấy những mảnh vỡ đó trong vòng mười lăm năm đãi đất phù sa múc từ đáy của một con sông lớn ở Trung Quốc. Phù sa được sấy khô bằng phương pháp đặc biệt, rồi sau đó được sàng lọc bằng loại sàng khảo cổ đặc biệt. Từ những mảnh vụn được khai quật theo phương pháp đó người ta đoán định toàn bộ chiếc bình. Dĩ nhiên không thể làm xong ngay, mà từ từ, mất độ bảy năm sau đó. Và tiếp đó lại mất bảy năm nữa người ta mới có được chiếc bình, mà cách đây năm ngàn năm bị vỡ thành một ngàn chín trăm tám mươi hai mảnh, nằm rải rác dưới lòng một con sông cái, vì người ta phải gắn chúng lại, tức thị tái

tạo chiếc bình như nó vốn có ngày xưa.

Bởi giá trị của hiện vật này là vô song, cho nên người ta đặt nó ở một vị trí đặc biệt trong bảo tàng và dành riêng cho chiếc bình này một người gác đặc biệt. Thường thường những người canh gác trong bảo tàng canh giữ nhiều hiện vật cùng một lúc. Nhưng riêng trường hợp này nhiệm vụ của người gác chỉ là trông nom một chiếc bình cổ Trung Hoa duy nhất. Xem ra nhiệm vụ của người bảo vệ này có vẻ ngon lành hơn nhiệm vụ của các bạn đồng nghiệp của anh ta, nhưng trách nhiệm thì hết sức nặng nề.

Chính vì trách nhiệm nặng nề như vậy cho nên người ta tìm kiếm mãi mới tuyển được một người vừa ý. Đó là một gã đàn ông ở độ tuổi chín chắn, không nghiện ngập thứ gì, là một người chồng, một người cha mẫu mực và mắn phúc, là một con người thực thà, luôn luôn biết lo toan bổn phận. Một chiếc ghế đẩu được đặt ngay bên cạnh chiếc bình cổ Trung Hoa và từ nay gã có bổn phận ngồi ở đó tám tiếng mỗi ngày, sáu ngày mỗi tuần và mười một tháng mỗi năm - mười một, tại vì mỗi năm gã được nghỉ phép một tháng. Tháng đó bảo tàng đóng cửa để sửa sang, tu chỉnh.

Báu vật được canh giữ cẩn thận đến nỗi người gác không lúc nào rời mắt khỏi nó, đó chính là nhiệm vụ của anh ta. Bằng cách như vậy, hiện vật này được bảo vệ chu đáo trước mọi hiểm nguy vốn thường đe dọa các hiện vật trưng bày trong bảo tàng này. Lũ cướp hoặc quân phá hoại đội lốt người xem lẫn trong đám đông hễ lảng vảng tới gần chiếc bình là bụng bảo dạ, ở chỗ này thì đừng hòng xơ múi gì. Sự hiện diện liên tục và hết mực cảnh giác của người canh gác ắt tóm cổ ngay tức khắc bất kỳ tên trộm hoặc kẻ coi trời bằng vung nào. Cho nên bọn chúng đành bỏ sang khu khác kiếm ăn. Trong những năm qua cũng đã từng xảy ra những vụ trộm và phá hoại trong bảo tàng này, tuy vậy đối với chiếc bình cổ Trung Hoa thì tuyệt nhiên không, mà ngay cả những hiện vật khác ở khu vực gần đó cũng vậy. Chính là nhờ có sự cảnh giác cao độ mà khu vực quanh chiếc bình cổ lúc nào cũng hết mực yên ổn, không hề bị quấy nhiễu.

Tuy nhiên, cái yên ổn đó chẳng thể ru ngủ được sự tỉnh táo của người bảo vệ. Mà trái lại. Thâm niên làm việc của người canh gác càng nhiều thì gã càng trông nom chu đáo vật báu được giao, càng cảnh giác với người xem. Bởi kinh nghiệm dạy rằng, hễ cái gì lâu lắm không xảy ra thì xác suất nó xảy ra sẽ càng lớn. Nhưng đồng thời giá trị bất biến của chiếc bình vẫn không ngừng bất biến theo năm tháng, những năm tháng không kẻ nào dám đụng tới chiếc bình. Tuy nhiên - cũng trái lại - nó có tăng, nhưng không phải về số lượng, bởi sự vô song và vô biên đâu có tăng được, mà là sức huyền bí và huyền thoại. Bởi lẽ, cái huyền bí càng lâu bị đụng đến thì nó càng tăng huyền bí lên gấp bội và chỉ có nghịch thần mới chặn được sự gia tăng này.

Thế rồi dần dà, song liên tục, người gác chiếc bình cổ vô giá nhích dần đến tuổi nghỉ hưu. Gã vẫn tiếp tục có một cuộc sống gia đình hạnh phúc, lại được đề bạt, vì ngần ấy năm gã phục vụ không chê vào đâu được và nhờ tằn tiện - vì như ta đã biết, gã chẳng nghiện ngập thứ gì, gã đã trở thành chủ nhân của một ngôi nhà nho nhỏ, có vườn tược hẳn hoi.

Rốt cuộc, ngày làm việc cuối cùng đã đến, chỉ hôm sau là gã bàn giao vị trí của mình cho

thế hệ kế tiếp và về nghỉ hưu. Trong hội trường người ta đang khẩn trương chuẩn bị cho buổi lễ. Tối nay sẽ có cuộc chia tay với một nhân viên có nhiều cống hiến, có trao huân chương và bằng khen, sau đó là cuộc chiêu đãi với sự có mặt của Ban giám đốc, đại diện của Bộ và các bạn đồng nghiệp. Gã thực thi bổn phận như mọi ngày, tuy nhiên lần đầu tiên gã có linh cảm, một chuyện gì đó bất thường rồi sẽ xảy ra. Bởi giác quan thứ sáu của người canh gác, được phát triển thêm qua suốt ba mươi năm ròng công tác, mách cho gã hay rằng hôm nay sẽ xảy ra một vụ việc mà lâu nay chưa bao giờ xảy ra cả. Nỗi lo lắng của gã là dễ hiểu. Gã ngại, đúng vào hôm nay - ngày cuối cùng gã làm nhiệm vụ, cái nhiệm vụ suốt ba mươi năm qua gã đã làm tròn không chê vào đâu được - có kẻ đột nhập vào chốn có vật thiêng mà gã đang canh giữ và làm đổ bể toàn bộ công danh của gã, nếu gã không ngăn chặn kịp thời hành vi phạm thánh.

Rồi gã mài sắc tới cùng tinh thần cảnh giác vốn được thử thách và nâng cao suốt mấy chục năm qua. Gã căng mắt quan sát kỹ từng người đi lại gần thánh địa, lường trước mỗi bước đi, mỗi cử chỉ, canh chừng từng tiếng sột soạt và từng hơi thở. Gã luôn luôn giữ tư thế sẵn sàng, chỉ cần nhận thấy một chút dấu hiệu nguy hiểm là nhảy vào chặn đứng và tóm cổ. Thế rồi hàng giây, hàng giờ chậm rãi trôi qua. Nhưng thói thường, hễ đợi mãi mà không thấy chuyện gì xảy ra thì người ta lại càng đinh ninh là rồi nhất định nó phải xảy ra.

Lúc đó, trời đã về chiều, đã hoàng hôn, gần kết thúc cái giờ khổ sở. Có điều, lúc này sự linh cảm của gã là sẽ xảy ra chuyện bất thường đã biến thành điều chắc chắn và khi tiếng chuông nổi lên báo cho dân chúng hay, đã đến giờ họ phải ra khỏi bảo tàng, thì gã không thể tin nổi là một ngày đã qua mà chẳng hề xảy ra chuyện gì cả. Cả ngày hôm nay, cả ba mươi năm qua là vậy.

Gã không dám tin cho tới tận phút chót, thậm chí cả khi người xem cuối cùng đã khuất khỏi cánh cửa đằng kia và sau đó nữa - khi trong nhà bảo tàng chỉ còn lại độc một mình gã, một mình gã bên chiếc bình cổ Trung Hoa, chiếc bình vẫn tiếp tục không bị đụng tới, không hề suy suyển. Và vẫn vô giá.

Đập tan chiếc bình dễ như bỡn. Gã làm chuyện đó một cách dễ dàng trong vòng mấy giây nhờ có cái gậy. Chả là, từ dạo bị thấp khớp gã phải chống chiếc gậy cỡ bự. Rồi gã tăng gấp ba con số một ngàn chín trăm tám mươi hai mảnh vỡ của báu vật - dùng gót giày nghiền từng mảnh vỡ. Sau đó gã mới qua cổng hậu ra khỏi bảo tàng, chẳng ai nom thấy.

Gã ra về với cảm giác cuộc đời gã đã không trôi qua một cách vô nghĩa. Bởi lẽ, hóa ra ba mươi năm cảnh giác của gã là hoàn toàn có cơ sở. Cái nguy cơ mà gã có bổn phận phải chống trả hóa ra là có thực. Thêm nữa, gã thấy khoan khoái trong người, tựa hồ trẻ lại. Chẳng phải trẻ lại ba mươi năm, mà là năm ngàn năm.

Áo giáp tiện dụng

Tôi là nhân viên bán hàng lâu năm, trong đời mình tôi đã gặp nhiều mặt hàng bán ế, song tệ đến mức... Khi chúng tôi mở những kiện hàng của chuyến xe cuối cùng, thấy ánh kim loại óng ánh thì cứ ngỡ đó là nồi nhôm. Giờ đây có quỷ mới biết chuyện gì đã xảy ra trong việc phân phối hàng. Cửa hàng bách hóa của chúng tôi nhận được bốn trăm chiếc áo giáp mới tinh, mô-đen thế kỉ XVI mà quân Landsknecht từng sử dụng. Hình như số áo giáp này là phục trang của một nhà hát nào đó, song cho dù là vậy đi nữa thì một nhà hát cần gì đến ngần ấy chiếc áo giáp?

Tuy nhiên, chẳng có cách nào khác. Hàng là hàng và phải bán cho bằng hết. Anh bạn của chúng tôi, Eugeniusz, mà chúng tôi tôn sùng là chuyên gia quảng cáo bèn đem mấy chiếc áo giáp ra trưng bày với lời quảng cáo thế này:

"Áo giáp cho mọi nhà"

"Bạn là hướng đạo sinh - hãy mua ngay áo giáp"

"Mã hay xe sẽ chẳng giúp được gì - nếu bạn không áo giáp"

(khẩu hiệu dành cho những người chơi cờ)

Tuy vậy, lúc này không có ai hỏi mua áo giáp cả. Ngược lại - khách hàng tỏ ra khinh thường áo giáp, thậm chí còn lấy đó làm trò đùa. Những biện pháp khuyến mại khác cũng chẳng ăn nhằm gì, tỷ như: mỗi chiếc áo giáp đầu chục mua ở cửa hàng chúng tôi sẽ được thưởng một chiếc mũ kiểu Krakow có cắm lông công, còn chiếc cuối cùng của mỗi tá sẽ được thưởng một chiếc hộp có khắc chữ "Kỷ niệm từ Zakopane". Giờ đây đã đến ngày kiểm kê, tình hình rất gay go.

Đúng lúc này, một ông lão đến đề nghị với chúng tôi cho ông ta được mua một chiếc ấm pha trà, để đổi lại ông ta sẽ tìm cách bán hết số áo giáp trong cửa hàng. Đề nghị của ông lão được chấp thuận.

Lão già bắt đầu bằng cuộc mật bàn với anh Eugeniusz, và ngày hôm sau, vào giờ đông khách nhất ông lão xuất hiện tại cửa hàng bách hóa, ông ta đến chỗ quầy hàng và nói với anh bạn Gien:

- Đề nghị bán cho tôi hai mươi chiếc áo giáp.

- Rất tiếc, thưa cụ, chúng tôi chỉ được bán cho mỗi khách hàng hai chiếc thôi.

- Nhưng tôi lại cần hai mươi chiếc cơ.

- Rất tiếc, không được đâu cụ ạ.

Một gã tóc vàng vẻ ưu tư, mũi gãy, là người đầu tiên chú ý tới họ.

Gã lại đứng bên cạnh và tò mò lắng nghe.

- Hay xin anh bán cho tôi mười lăm chiếc cũng được, tôi đông con mà, - ông già năn nỉ.

- Không được đâu ạ, xin cụ thông cảm, không được đâu, - người bán hàng cố từ chối.

Một lát sau, một đám người đã vây quanh họ. Đứng giữa là ông già đang quỳ gối, nước mắt đầm đìa, năn nỉ xin mua năm chiếc áo giáp.

Eugeniusz mủi lòng đưa tay che mắt, song vẫn không chịu bán.

- Cái nhà chị này định chen đi đâu vậy? - bỗng gã tóc vàng quát to.

Hôm sau, lúc đi qua địa điểm gần cửa hàng bách hóa tôi bắt gặp gã tóc vàng vẻ ưu tư hôm qua đang hô to:

- Áo giáp tiện dụng, vừa dẻo, vừa dai!

Lúc nghỉ ăn trưa, anh bạn Egeniusz lao tới chỗ tôi, thở hổn hển, cà vạt xoắn cong queo, yêu cầu cho thêm người hỗ trợ. Những lô áo giáp đầu tiên đã bán hết sạch. Một số người ra khỏi cửa hàng bách hóa với áo sắt óng ánh mặc trên người, mặt mày hớn hở, còn những người khác chỉ mặc áo comple, mặt buồn thiu, bụng bảo dạ rằng, hôm sau mình lại đến.

Hàng tồn đã bán hết nhẵn. Trong công viên, trên đường phố bắt đầu xuất hiện những thanh niên mặc áo giáp lịch sự mà khi gặp người quen vênh mặt bảo rằng:

- Tôi mua áo này ở đâu í à? Quầy tư nhân. Giá bao nhiêu hả? Ừ, tất nhiên...

Ông lão trở thành bạn thân của tôi, chúng tôi rất thích ngồi trò chuyện với nhau. Và có một lần, khi đang ngồi trên bờ sông Wisla câu cá, chúng tôi đã nghe được đoạn hội thoại sau đây:

- Bà đi đâu vậy, thưa bà Modrzejewska?

- Tôi đến cửa hàng bách hóa!

- Để mà làm gì? Ở đó chẳng còn đâu! Hôm qua tôi đã đến đó, hỏi mua áo giáp. Hết nhẵn rồi, bà nghe rõ chưa? Hết nhẵn rồi, chẳng còn đâu!

Trong ngăn kéo

Sáng nay, khi lôi ngăn kéo giữa của bàn làm việc để tìm mục kính, tôi thấy có nhiều người bé tí xíu đang sống ở trong đó. Một đôi trai gái không lớn, nhưng dễ thương đứng giữa bao kính và chiếc phong bì đựng ảnh. Anh chàng-to bằng nửa lòng bàn tay tôi, miệng mỉm cười, mắt sáng trong; cô nàng-to bằng ngón tay đeo nhẫn của tôi, dáng người thon thả, tóc vàng. Tóc phía sau gáy nom tựa những sợi phoi bào nhẹ, óng ánh, phủ lên lưng cô bé. Họ đang nhìn nhau say đắm, khi tôi mở ngăn kéo cả hai cùng có động tác hốt hoảng ngoái đầu về phía tôi, đồng thời họ nhìn ngay lên cao. Đối với họ, lúc này tôi vĩ đại như Đức Chúa Trời và nặng ký. Tôi mỉm cười, đối với họ, nụ cười của tôi phải là cái gì đó ngang với thời tiết thay đổi trên bầu trời. Tuy nhiên, họ tỏ ra không ngại điều gì. Họ nắm tay nhau, tiến mấy xăngtimét về phía lồng ngực vận chiếc áo len màu tím than của tôi mà lúc này đang tì vào chiếc ngăn kéo được kéo ra. Dưới chân của đôi trai gái sột soạt tờ họa báo lót đáy ngăn kéo. Tôi cúi xuống, tôi cảm thấy, hình như mỗi cử động của tôi là một trận động đất đối với họ. Tôi chẳng thể nhìn thấy

ánh mắt của họ, bởi mắt họ nhỏ li ti: như một hạt màu đen bé xíu. Đôi trai gái giải thích làu làu với tôi rằng, họ đang gặp nhiều trắc trở. Mẹ của cô gái không đồng ý cho cô đi lấy chồng. Ý chừng họ xin tôi giúp đỡ.

Tôi đã ăn sáng, tâm hồn tôi hoàn toàn sảng khoái. Trong ngăn kéo của tôi đang ẩn chứa một cộng đồng, những xúc cảm và những vấn đề. Việc thoạt tiên tôi nhìn thấy đôi trai gái chỉ là chuyện tình cờ. Thì ra họ có bà con họ hàng ở gần, ở xa, họ ở trong những ngôi nhà bé tí xíu trong ngăn kéo của tôi, thậm chí ở đó còn có cả một phố nhỏ, mà biết đâu còn có những thứ khác nữa cũng nên. Nói tóm lại, ngăn kéo của tôi lúc nào cũng ắp đầy những thương nhớ, những tình yêu và những ghét bỏ, những thứ mà tôi lấy làm sửng sốt khi phát hiện ra. Họ có những chuyện riêng tư của mình, còn mối quan hệ thình lình xuất hiện giữa cuộc sống của họ và hai bàn tay của tôi, tiếng nói của tôi, bản thân tôi - khơi dậy trong tôi một khoái cảm lạ lùng, lâu nay chưa từng có. Bởi bỗng dưng tôi trở thành một sức mạnh vô biên, một sức mạnh mà khi bất thần đề cập đến tiến trình những chấn động cuộc đời của họ có thể gây tác động. Họ nhỏ xíu tới độ trên thực tế họ chẳng là gì hết đối với tôi; còn tôi thì lại có thể là mọi đấng đối với họ.

Tôi xin nhắc lại là tâm hồn tôi hoàn toàn sảng khoái và một lát nữa thôi tôi khắc phúc đáp các thỉnh cầu của họ. Tôi hứa sẽ đi thuyết phục thân mẫu của cô gái tóc vàng bé xíu. Tôi cảm thấy sướng rơn trong bụng khi nghĩ thầm, mình sẽ có uy tín rất lớn đối với cô bé này. Nhìn kĩ trong ngăn kéo tôi thấy ở đó còn có một chân trời mà thậm chí tôi không nghi ngờ sự tồn tại của nó trong chiếc hộp gỗ nhỏ bé này. Tôi rộng bụng và thân tình.

Ngày tháng tám báo hiệu đẹp trời. Tôi đùa với họ, tôi cười với họ, thậm chí tôi còn bước lại chỗ tấm gương để nom kĩ mắt mình - đôi mắt màu xanh xám, không nhã nhặn và to kềnh so với cái thanh nhã của đôi mắt hạt nhỏ xíu của họ. Sau chót, tôi ra hiệu một cách tế nhị cho họ hay rằng, tôi phải đi - tôi ra ngoài phố.

Tại quán cà phê tôi gặp kẻ nghĩ rằng, hắn cần phải tự dối lòng trong quan hệ với tôi. Đúng lúc mây kéo đầy trời và mưa rơi. Sau đó, lúc tôi quay về nhà, mưa đã tạnh, song trên đường phố rải đá không đều có những vũng nước. Xe tải đi qua làm bùn loãng bắn tung tóe. Tôi đi nép sát vào chân tường rào, song vô hiệu, chiếc quần trắng mới may, chiếc quần đang rất cần đối với tôi, bị vấy đầy bùn.

Về nhà, tôi mở ngăn kéo tìm chiếc bàn chải. Anh bạn trẻ quen thân của tôi đang đứng ở đó và ra hiệu cho tôi. Cậu ta nhoẻn cười một cách rụt rè rồi giải thích rằng, bây giờ chính là lúc thuận lợi để tôi có thể giúp họ...

Tôi quét sạch tất cả bọn họ bằng động tác sốt ruột của bàn tay.

Người bạn nhỏ

Có lần tôi bắt gặp một con chó ác bụng đang rượt đuổi một con mèo. Bởi tôi là người yêu động vật nên tôi bèn vớ ngay một cục đá to sụ quẳng vào con chó khiến nó ngã lăn quay, nằm đứ đừ một hồi lâu. Chú mèo nhỏ không nhà, con vật bé xíu nom mệt phờ râu. Không chút do dự - tôi cho nó nương nhờ. Đây quả là một con mèo đẹp mã, lông mịn màng, mắt long lanh. Tôi đem nhốt nó vào trong nhà, đoạn bỏ đi chơi bời trác táng.

Thế rồi tôi lấy làm lạ, khi hôm sau, lúc tỉnh dậy sau một đêm say túy lúy và làm nhục một phụ nữ cô đơn, tôi chẳng hề cảm thấy một chút phiền muộn nào, điều, thực đáng tiếc, vốn dĩ vẫn là hậu quả không tránh khỏi sau những hành vi tội lỗi như vậy. Không đau đầu, chẳng chóng mặt, đau mình mẩy gì sất. Trái lại: tôi lại thấy sảng khoái, khỏe khoắn trong người. Cái khoan khoái tôi có được nhờ hơi men và trò đốn mạt, điều khiến tôi cứ tưởng là mình sẽ bị phạt nặng cho coi, vẫn còn hiện hữu và cám dỗ trong đầu tôi, vì hiện tại tôi có bị trừng phạt gì đâu. Tôi cũng chẳng thấy ăn năn chút nào về chuyện liên quan đến người đàn bà cô đơn nọ. Thực tình mà nói, tôi vốn chẳng ưa gì việc gian dâm với phụ nữ cô đơn, bởi tôi biết và tôi hiểu rằng khó lòng tránh khỏi chuyện lương tâm bị cắn rứt. Lúc này chẳng những tôi không chút ăn năn, hối hận, không ớn ngại tí nào sau hành vi đê tiện, mà ngược lại. Vừa mở mắt dậy tôi liền đảo mắt quanh phòng đặng kiếm tìm một người đàn bà cô đơn nữa và sẵn lòng làm nhục người ta.

Mắt tôi bắt gặp con mèo. Con vật nom mới khác lạ làm sao, hôm qua nó còn khỏe, còn vui là vậy. Mắt nó ngầu đục, lông nó xám ngắt. Nó đi lảo đảo với triệu chứng bị nhiễm độc nặng chất cồn. Thêm nữa, lúc lúc nó lại kêu meo meo nhỏ nhẹ, dường như nó đang rầu lòng lắm thì phải.

Tôi, miệng huýt sáo, bước ra khỏi nhà. Không nên lấy làm lạ rằng chẳng còn bị ức chế bởi tâm trạng buồn phiền, điều trước đây vốn thường kìm giữ tôi, chí ít là vài hôm, không lao vào những cuộc trác táng mới nữa, tôi lại lập tức khướt say và làm nhục một bà góa tới độ chẳng thể tha thứ được. Ngày hôm sau, tôi sảng khoái tỉnh dậy, không chút ưu phiền, không hề đau mình mẩy. Trong khi đó con mèo nhỏ buồn thiu. Nó đi xiêu vẹo, kêu meo meo, miệng phát ra từng tiếng nấc. Nó đau khổ, trong đôi mắt đục ngầu lúc này của nó ánh lên lời sám hối não nùng.

Tôi đi lấy bia cho nó, tôi đổ bia vào đĩa, ngắm nhìn chú mèo nhấp bia lia lịa, tôi chìm vào suy tưởng mông lung. Đích thị là - hoặc để tạ ơn, hoặc do lòng thánh thiện, chú mèo đã tự gánh lấy mọi tội lỗi của tôi, đúng hơn là mọi hậu quả về tinh thần và thể xác, còn phần hấp dẫn nhất thì nó để cho tôi.

Biết đâu, dẫu khác loài, nhưng cùng là động vật cả, nó có bà con họ hàng gì đó với con dê nọ, con dê mà khi đã gánh đủ các loại tội lỗi của dân Do Thái cổ đại đã bị họ tống khứ ra sa

mạc và ở nơi đó nó rửa tội cho họ, giải thoát họ khỏi gánh nặng lỗi lầm.

Tôi ngắm kỹ con mèo. Mặc dù có triệu chứng viêm niêm mạc dạ dày và liệt dây thần kinh thăng bằng, nom nó vẫn là một con mèo đẫy đà, khỏe mạnh, còn có thể chất thêm lên lưng nó không chỉ một lỗi lầm. Đương nhiên không hề có chuyện tống khứ nó đi.

Giờ đây là những ngày tôi thường thành tâm hồi tưởng lại, khi tôi rảnh rỗi hơn. Tôi hay về nhà vào sáng sớm. Đâu đây vang vọng những tiếng rên la của những người phụ nữ cô đơn và của những người đàn bà góa. Chỉ trong một khoảng thời gian ngắn ngủi mà tôi đã phạm tới ngần ấy hành vi tội lỗi, bất nhã tới độ tôi ngờ là chưa chắc tôi có kiếm nổi một kẻ khác đồng cân đồng lạng với tôi về mặt này, một khi chẳng có ai bì kịp với tôi về thể chất cũng như tinh thần. Sức kiệt và sự ghê tởm với chính mình chắc phải giết chết bất kỳ ai. Riêng tôi thì vẫn tươi rói, hoạt bát và hồ hởi như xưa, sẵn sàng lao tiếp vào những hành động còn khả ố hơn, ấy vậy mà vẫn trong sạch như một thiên thần. Mọi tội lỗi của tôi, chú mèo, người bạn nhỏ của tôi, gánh sạch. Nó gầy sọm. ít lâu nay lông nó đầy những vết loang lổ, phản ánh đầy đủ mức độ đạo đức và hành vi tội lỗi của tôi. Khi tôi biển thủ tiền bạc - trên thân người nó mọc thêm một cái mụn mưng mủ. Khi tôi lừa đảo - mõm nó tấy sưng, khi tôi nhục mạ - người nó mọc đầy nốt, khi tôi phạm thánh - nó lên cơn co giật, khi tôi bất kính người già và thượng cấp - nó rụng đuôi. Khi tôi thèm muốn thứ gì đó của người khác, vợ hoặc vật gì đó - nó bị động kinh, khi tôi háu ăn - hành tá tràng không chịu nghe theo nó. Mỗi lần tôi bội tín - lại một cái nhọt mọc trên người nó, các ngón bịp của tôi trong kỳ đua ngựa đã gieo cho nó những cái bướu. Trong thời gian tôi đắm mình trong những cuộc trác táng - nó rụng sạch lông. Quả đúng là tôi ngập chìm trong tội lỗi mà vẫn không hề bị trừng phạt, thay vào đó mỗi lúc nó càng trở nên tiều tụy.

Rốt cuộc tôi đành phải giảm nhịp độ. Nó ngày càng thân tàn ma dại, cần phải nới tay cho nó, khi tôi không định giết nó trong lúc này. Quả tình tôi không muốn vậy.

Bây giờ thì thảng hoặc tôi mới tự cho phép mình và còn cho đó là chuyện mạo hiểm lắm. Tôi đoạn tuyệt dần với những tội to, hạn chế mình trong những tội nhỏ, bớt liều lượng, bởi tôi ngại chẳng còn mấy nỗi là con mèo bị thiệt mạng. Tôi khai thác nó theo phương pháp khoa học, tôi lập bảng mối tương quan giữa những tội nặng và thể trạng của con vật. Tuy nhiên, tất thảy những thứ đó cũng chỉ có thể giúp làm chậm lại một quá trình, trong khi cần phải tìm cho bằng được lối thoát.

Lúc này đây, tôi sẵn lòng chia sẻ với con mèo một nửa. Nhưng nó bất cần, vẫn cứ nhận hết về mình mọi hành vi đê tiện của tôi. Thế cùng tôi buộc phải hoàn toàn tự kiềm chế bản thân mình. Vì giờ đây, trên thân xác con mèo chỉ còn đủ chỗ cho một lỗi lầm, mà phải là lỗi nho nhỏ thôi. Ôi, bất kỳ tội gì lúc này đều có thể giết nó chết hẳn. Tôi sống mẫu mực, nhiệt thành, tìm mọi phương cách. Tôi định chữa chạy cho mèo bằng cách đi làm những việc tốt, - độ vài việc tốt - tôi nghĩ bụng, - là mèo ắt lành da và rồi nó có thể làm lại từ đầu. - Để được vậy, tôi dắt cụ già sang đường, cho người ăn mày của bố thí. Thế nhưng, rõ ràng con mèo chỉ phản xạ một phía, bệnh tình của nó chẳng thuyên giảm chút nào. Hình như trong nó có những nguyên tắc cải hóa vừa khổ hạnh, vừa khắt khe, có gì đó thuộc định mệnh, thuộc quan niệm cho rằng,

tội lỗi, khi đã một lần phạm phải thì chẳng thể rửa sạch được nữa. Thế cho nên, tôi toan đạp ông già và bạt tai gã ăn mày. May mà tôi kịp nhớ ra, mình mà làm vậy thì chú mèo sẽ không sống nổi - nên tôi thôi.

Tối đến tôi quanh quẩn ở nhà, bằng mọi giá tôi tránh bị cám dỗ. Thanh thản, kìm lòng, đức hạnh, tốt bụng một cách phúc âm, tôi ngồi đối diện với nó, và... để làm cho nó vừa lòng, tôi thêu mấy cái yếm dãi cho trại nuôi trẻ bị bỏ rơi, lũ trẻ da màu. Nó nhìn tôi, chừng như muốn nói: "Nào, xin mời, cứ giết tôi chết hẳn đi, cứ cưỡng dâm, cứ trác táng, cứ lừa đảo đi, xin mời". Tôi nghĩ bụng, phải đấm cho nó một quả vào mõm mới được. Tuy nhiên, làm vậy e chẳng hay ho gì, có khi lại mắc tội bội ơn và khi đã vậy nó ắt lăn đùng ra chết. Tôi ức nó lắm.

Bao đêm, tôi buồn nản tính thầm, giá nó là một con mèo to, hoặc là một con hổ bự, chứ đừng là một con mèo bé tí xíu thì mình còn có thể chất lên người nó được ối tội, còn đủ chỗ cho thời gian lâu hơn.

Nhưng rồi cuối cùng tôi cũng tìm được chước: tôi quyết định phải nhân giống nó. Thực ra thì cũng chẳng mong gì con cái của nó sẽ to hơn nó, nhưng cái lợi là ở số lượng. Cứ cho là nó sẽ đẻ một lứa sáu con. Nếu mà lũ mèo con kế thừa được bản tính của con mẹ, thì mỗi con được nuôi nấng đó, với cung cách chơi bời tùng tiệm của tôi, cũng đủ cho tôi được độ nửa năm, cộng gộp lại tôi đủ dùng được ba năm, ấy là chưa kể đàn mèo con này mai kia lại sinh sôi nảy nở.

Tôi lóa mắt, đứng dậy. Việc nuôi nấng đến nơi đến chốn những con mèo như vậy hẳn sẽ tạo điều kiện cho tôi tha hồ đắm mình trong tội lỗi cho đến tận cuối đời mà vẫn chẳng bị trừng phạt gì cả, chả chừng - cả sau đó nữa cũng nên.

Có điều, tôi lại vấp phải một khó khăn thực nan giải. Bởi vì, nó không chịu làm những chuyện không phụng sự các mục đích tinh thần và do tính cả thẹn bẩm sinh - nên chẳng biết được nó là giống gì. Thứ hai: vì những lý do như trên, nó quyết cự tuyệt bất kỳ kiểu phối giống nào. Thứ ba: do thể trạng của nó quá tồi tệ, cho nên không một con mèo khỏe mạnh nào, dù là đực hay cái, muốn chung đụng với nó.

Vì vậy cho nên tôi đành phải đợi cho tới độ xuân về. Tôi những mong tiếng gọi mãnh liệt của thiên nhiên sẽ đẩy lùi sự cự tuyệt của nó và làm giảm đi nỗi e ngại của các đối tượng khả dĩ của nó. Tối ngày rằm tháng ba, trời ấm áp, tôi mở toang cửa sổ, đoạn đặt nó lên bệ cửa. Nó nhìn tôi bộ khinh bỉ, bằng ánh mắt của mình nó nói lên lời dứt khoát: "đừng hòng", đoạn nó quay về góc phòng. Tôi thấy mình bất lực. Lâu nay sự thể được an bài là: tôi thì dâm loạn, còn mọi hậu quả nó gánh chịu hết. Vậy thì bây giờ làm sao tôi lại đi buộc nó phải có thái độ chủ động nào? Thực ra, tôi có thể tự mình leo lên nóc nhà thử làm cái việc "cưỡng hôn", có điều một khi đã "ép duyên" như vậy thì làm sao đạt được ý đồ nhân giống của tôi.

Này, mày, hỡi con mèo thánh thiện kia! - tôi nghĩ bụng khi cơn thịnh nộ ngầm trào lên - Cuối cùng thì mày đã đạt được mục đích. Mày bắt bí tao. Có điều tao đã chán ngấy cái kiểu bắt bí này. Bây giờ thì tao cho mày biết, thế nào là bắt bí.

Tôi nhanh nhảu nhẩm tính những khả năng hiện hữu. Đã muộn rồi... Nhà nhà đã đóng cửa. Tôi túm gáy con mèo, đoạn sang gõ cửa nhà láng giềng, một ông già ốm yếu. Lão mở cửa, vui

vẻ chào mời tôi. Tôi bước vào nhà, khép luôn cửa tôi thả con mèo ra rồi tóm lấy cổ họng ông lão.

- Hoặc là mày chịu đi nhân giống, - tôi bảo con mèo, - hoặc là tao bóp cổ ông già này, chắc mày thừa hiểu, mày sao chịu nổi cú tội to như thế này, mày biết đó, bây giờ thì tội nào chả kết liễu được đời mày, chỉ cần tao nguyền rủa thậm tệ vài lần, hoặc một hành vi phạm thánh là mày bỏ mạng không gì cứu nổi.

Nó dửng dưng, còn lão già mắt trợn ngược.

- Mày có chịu đi nhân giống hay không thì bảo? - tôi hỏi.

Nó vẫn bỏ ngoài tai. Tôi bèn thít cổ lão hàng xóm chặt hơn, để đạt được ý đồ mà.

- Đừng có mà dồn tao vào chân tường, - tôi nói - Xét cho cùng, nhân giống đâu phải là tội nào. Lại là chuyện khác nếu mày mê dâm dục, chẳng lẽ lại là thế chăng? Chắc mày hiểu, ý tao là thế nào?

Con mèo nhỏ ra bộ không nghe thấy tôi nói gì cả.

Nó giả đò, - tôi nghĩ bụng - Nó định nắn gân tôi. Một cuộc chiến tranh cân não. Nó thừa biết, tôi chẳng dám bóp chết lão già, bởi vì tôi không muốn để xảy ra chuyện chú mèo bé bỏng quý giá của tôi bị thiệt mạng. Được rồi, để xem, ai chịu ai. Lão già khốn khổ đã bầm tím toàn thân, tôi sẽ buông lão ra ngay đây. Rồi lão sẽ chẳng sao cả, còn tôi ắt khuất phục được con mèo này. Lát nữa thôi là nó sẽ chạy đi nhân giống cho mà coi.

Tiếc thay, tôi và con mèo, cả hai chịu nổi, nhưng lão già thì không.

Ra nông nỗi này ư? - Tôi thầm nghĩ - Ra nông nỗi này ư? Đã tới nước này thì đường nào bây giờ cũng vậy cả thôi!

Tôi còn nhảy ngược lại - gian dâm, trác táng vớt vát thêm ít nữa. Dĩ nhiên, con mèo nhỏ chẳng thể chịu nổi tất thảy những tội trạng đó.

Nó mà còn sống, ngày mai người ta sẽ phải treo cổ nó thay tôi.

Quýt làm, cam chịu mà.